

MAURICE LEBLANC

ARSENTE FURPIT

SIÊU
TRÔM
HẢO HOA



NGƯỜI ĐĂN BÀ
BÍ ẨN



ĐINH TỊ BOOKS

vh

NHÀ XUẤT BẢN
VĂN HỌC

ebook©vctvegrouo

CHƯƠNG 1: ÁN MẠNG

“Giả sử anh bảo em rằng anh từng đứng mặt đối mặt với ông ta trên biên giới Pháp...” Paul Delroze nói.

Elisabeth ngược mắt lên nhìn anh với vẻ thích thú của một cô dâu đang nuốt lấy từng lời người nàng yêu thốt ra như một chủ đề kỳ diệu.

“Anh từng gặp Guillaume II^[1] tại Pháp sao?” Cô hỏi.

“Chính xác, từng chi tiết đánh dấu cuộc gặp đó anh không bao giờ quên được. Nhưng chuyện ấy xảy ra đã lâu lắm rồi.”

Anh đang nói với vẻ nghiêm túc bất ngờ, như thể hồi ức ấy sống lại đã đánh thức những suy nghĩ đau đớn nhất trong tâm trí anh.

“Kể em nghe được không, Paul?” Elisabeth hỏi.

“Ừ, anh sẽ kể.” Anh đáp. “Bất luận thế nào, cho dù hồi ấy anh vẫn chỉ là một đứa nhóc, nhưng sự kiện ấy là một phần bi thảm trong cuộc đời anh đến nỗi anh sẽ phải kể em nghe toàn bộ câu chuyện.”

Tàu dừng bánh, cả hai xuống tàu tại Corvigny, ga cuối trên tuyến đường sắt địa phương, khởi đầu từ thành phố chính trong khu hành chính, chạy qua thung lũng Liseron và kết thúc, cách tiền tuyến mười lăm dặm, tại thành phố Lorraine nhỏ bé mà Vauban, như anh kể trong cuốn *Hồi ký* của mình, là nơi “vây bọc khắp xung quanh là những thành lũy hình bán nguyệt hoàn hảo bậc nhất có thể tưởng tượng được.”

Nhà ga chứng ra một khung cảnh nhộn nhịp khác thường. Có một số quân nhân, trong đó nhiều người là sĩ quan. Một đám đông hành khách - các thương nhân, nông dân, công nhân và du khách

muốn đến các khu nghỉ dưỡng chăm sóc sức khỏe gần Corvigny - đứng giữa các chồng hành lý trên sân ga, đợi chờ chuyển tàu tiếp theo khởi hành tới ga đầu mối.

Hôm đó là ngày thứ Năm cuối cùng trong tháng Bảy, ngày thứ Năm trước cuộc tổng động viên quân đội Pháp. Elisabeth nép sát người vào chồng mình.

"Ôi, Paul." Cô nói, run lên vì lo lắng. "Giá như đừng có chiến tranh!"

"Chiến tranh ư! Ý tưởng gì vậy!"

"Nhưng hãy nhìn tất cả những người đang bỏ đi này xem, tất cả những gia đình này đang chạy trốn khỏi tiền tuyến!"

"Điều này chẳng chứng minh được gì cả."

"Không, nhưng giờ anh cứ đọc báo mà xem. Tin tức đáng ngại lắm. Đức đang chuẩn bị chiến tranh. Họ đã lên kế hoạch hết rồi... Ôi, Paul, nếu chúng mình bị chia cắt!... Em chẳng biết tin tức gì về anh hết... và anh có thể bị thương... và..."

Anh siết chặt tay cô. "Đừng sợ, Elisabeth. Sẽ không xảy ra chuyện đó đâu. Không thể có chiến tranh trừ phi bên nào đẩy tuyên chiến. Kẻ nào mà lại vừa ngu xuẩn, vừa tàn ác đến nỗi làm một chuyện ghê tởm đến thế chứ?"

"Em không sợ." Cô đáp. "Em chắc chắn nếu anh có đi thật, em sẽ phải kiên cường. Chỉ là... chỉ là với chúng mình chuyện này sẽ tồi tệ hơn với bất kỳ ai khác. Thử nghĩ xem, anh yêu, chúng mình vừa kết hôn sáng hôm nay!"

Nhắc đến đám cưới của họ mới vài tiếng trước, hàm chứa trong đó thật nhiều hứa hẹn niềm hạnh phúc sâu sắc và dài lâu, gương mặt quấy rầy của cô sáng bừng lên, dưới vầng hào quang của những lọn tóc vàng óng ả, kèm một nụ cười tràn đầy tin tưởng, rồi cô thì thầm: "Mới cưới sáng nay thôi, Paul!... Thế nên anh có thể hiểu là niềm hạnh phúc vô ngần ấy em vẫn chưa hưởng hết đâu."

Giữa đám đông có sự dịch chuyển. Mọi người tập trung lại quanh chỗ cửa ra. Một viên sĩ quan cấp tướng, đi kèm là hai tay sĩ quan phụ tá, tiến vào sân ga, nơi có chiếc ô tô đang đợi chờ ông ta. Ban quân nhạc tấu lên những giai điệu, một tiểu đoàn bộ binh nhẹ hành

quân trên đường. Tiếp theo là một nhóm mười sáu con ngựa do các pháo thủ cưỡi, kéo theo một khẩu đại pháo to tướng, mà bất chấp trọng lượng của giá pháo, trông nó lại có vẻ nhẹ nhàng, vì chiều dài ấn tượng của nòng pháo. Theo sau rốt là một đàn bò thiến.

Không thể tìm nổi một phu khuân vác, Paul đang đứng trên vỉa hè, xách hai cái túi du lịch thì một người đàn ông đi đôi ghệt da, mặc quần ống túm bằng vải nhung xanh và chiếc áo khoác sẵn sẵn với hàng cúc áo bằng sừng tiến về phía anh và giơ mũ lên.

"Ngài Paul Delroze phải không?" Ông ta nói. "Tôi là quản gia của lâu đài."

Ông ta có gương mặt răn rỏi, cười mở, làn da đen sạm vì phơi trần nắng gió lạnh lẽo, mái tóc đã ngả bạc với phong cách cực cẩn, thô lỗ thường thấy ở những người hầu già nua của những gia đình mà ở đó họ được hưởng sự tự do nhất định. Ông ta đã sống mười bảy năm tại dinh thự rộng lớn ở Ornequin, trên Corvigny, phục vụ cha của Elisabeth, ngài Bá tước d'Andeville.

"Ô, vậy ra ông là Jérôme sao?" Paul thốt lên. "Tốt quá! Tôi chắc ông đã nhận được thư của ngài Bá tước d'Andeville. Những người hầu của chúng tôi đã đến chưa?"

"Sáng nay họ đã đến rồi, thưa ngài, ba người cả thảy; và họ đang giúp đỡ vợ chồng tôi dọn dẹp nhà cửa chuẩn bị sẵn sàng đón cậu chủ và phu nhân."

Ông ta lại giơ mũ lên chào Elisabeth, cô nói: "Vậy là ông vẫn còn nhớ tôi à, Jérôme? Đã lâu lắm rồi kể từ khi tôi ở đây!"

"Tiểu thư Elisabeth hồi ấy mới bốn tuổi. Vợ chồng tôi đã thực sự rất đau buồn khi nghe tin cô sẽ không trở về nhà nữa... kể cả ngài Bá tước cũng không, bởi vì bà vợ tội nghiệp đã mất. Thế ngài Bá tước năm nay không muốn ghé thăm chúng tôi nữa ạ?"

"Không, Jérôme ạ, tôi không nghĩ vậy. Cho dù đã bao nhiêu năm qua rồi nhưng cha tôi vẫn buồn lắm."

Jérôme cầm mấy cái túi chất lên chiếc xe độc mã ông ta đã đặt ở Corvigny. Hành lý nặng được chở trên chiếc xe bò đằng sau.

Hôm đó là một ngày đẹp trời, Paul bảo họ hạ mui xe xuống. Rồi anh cùng vợ trèo lên xe ngồi.

“Đi sẽ nhanh thôi.” Viên quản gia nói. “Chưa đến mười dặm. Nhưng đường nào thì cũng phải lên dốc.”

“Căn nhà có phù hợp để ở không?” Paul hỏi.

“Ôi, nó không giống một ngôi nhà từng được ở đâu ă, rồi chính ngài sẽ thấy thôi. Chúng tôi đã cố gắng sửa sang tốt nhất có thể. Vợ tôi rất vui khi biết ngài cùng phu nhân sẽ tới! Chúng ta sẽ thấy bà ấy đang đứng chờ hai người dưới chân thềm. Tôi đã bảo với bà ấy rằng hai người sẽ về nhà vào khoảng từ sáu rưỡi đến bảy giờ...”

Cỗ xe độc mã phóng vút đi.

“Có vẻ ông ta là người đứng đắn.” Paul nói với Elisabeth. “Nhưng ông ta không có nhiều cơ hội được nói chuyện. Ông ta đang đền bù cho quãng thời gian đó.”

Con đường trèo lên con dốc đứng trên những quả đồi Corvigny, nằm giữa hai dãy cửa hàng, khách sạn và các tòa nhà, chúng tạo thành tuyến giao thông huyết mạch của thị trấn, ngày hôm nay tuyến đường này kẹt cứng vì lưu lượng giao thông không như ngày thường. Rồi cỗ xe xuống dốc chạy men theo các pháo đài cổ xưa của Vauban. Tiếp theo là con đường lồi lõm nhiều khúc quanh gắt cắt ngang một bình nguyên, cả hai bên trái phải được canh gác bởi hai pháo đài nổi tiếng với cái tên Petit và Grand Jonas.

Khi đi men theo con đường lộng gió này, nằm quanh co qua các cánh đồng yến mạch và lúa mì phía dưới mái vòm rậm lá trên đầu tạo thành từ các cây dương đan khít vào nhau, Paul Delroze trở lại với hồi ức tuổi thơ anh đã hứa sẽ kể cho Elisabeth nghe.

“Như anh đã nói, Elisabeth, sự kiện ấy gắn liền với một bi kịch khủng khiếp, gắn bó chặt chẽ tới nỗi chúng hợp lại thành một tập duy nhất trong hồi ức của anh. Hồi ấy bi kịch này được nhắc tới nhiều lắm; và cha em, một người bạn cũ của cha anh, em biết đấy, từng nghe nói về nó qua báo chí. Cái lý do tại sao ông cụ không kể cho em nghe, đó là chính anh đã đề nghị ông đừng kể, vì anh muốn mình là người đầu tiên kể cho em nghe những sự kiện... cực kỳ đau đớn với chính bản thân anh.”

Đôi bàn tay họ gặp nhau và đan vào nhau. Anh biết rằng từng lời anh nói ra sẽ có một người lắng nghe chăm chú; và sau một lúc im

lặng, anh nói tiếp: "Cha anh từng là một trong số những người chiếm được sự cảm thông và thậm chí tình cảm của tất cả những ai quen biết họ. Ông là con người hào phóng, nhiệt tình, hấp dẫn và khiêu hải hước không bao giờ cạn, ông có niềm hứng thú nồng nàn với lý tưởng cao đẹp và bất kỳ phong cảnh đẹp đẽ nào, ông yêu mến và hưởng thụ cuộc sống một cách gấp gáp, vội vàng đến quá đáng. Năm 1870, ông tình nguyện đăng lính, được phong hàm đại úy trên chiến trường và nhận thấy sự tồn tại hào hùng của đời lính quá hợp với sở thích của mình, đến nỗi ông đăng lính lần thứ hai đến Bắc Kỳ, và lần thứ ba ông tham gia cuộc chinh phạt Madagascar... Trên chuyến trở về từ chiến dịch này, chiến dịch mà trong đó ông đã được thăng hàm đại tá và được nhận huân chương Bắc Đẩu bội tinh, ông đã kết hôn. Sáu năm sau ông ấy góa vợ."

"Anh thật giống em, Paul." Elisabeth nói. "Anh không có điểm phúc biết mẹ mình là ai."

"Không, vì lúc ấy anh mới bốn tuổi thôi. Nhưng cha anh, đã rất đau khổ sau cái chết của mẹ anh, nên ông đã trao cho anh trọn tình thương. Đích thân ông là người dạy anh những chữ đầu tiên. Ông dành trọn tâm sức giáo dục thể chất hoàn hảo cho anh, biến anh thành anh chàng khỏe mạnh và can trường. Anh yêu ông bằng tất cả trái tim mình. Đến tận bây giờ anh luôn luôn nghĩ đến ông với niềm xúc động chân thành... Mười một tuổi, anh tháp tùng ông trong hành trình xuyên nước Pháp, chuyển đi ông đã trì hoãn suốt bao nhiêu năm chỉ vì muốn có anh cùng đi, khi anh ở cái tuổi có thể nhận thức được đầy đủ ý nghĩa của nó. Đó là một chuyến hành hương đến những nơi giống hệt nhau, dọc theo những con đường nơi ông đã đấu tranh trong suốt những tháng năm khủng khiếp."

"Cha anh có tin vào khả năng xảy ra một cuộc chiến khác không?"

"Có, và ông muốn chuẩn bị cho anh đón nhận nó. "Paul này!" Ông nói. "Không nghi ngờ gì nữa, một ngày nào đó con sẽ phải đối mặt với chính kẻ thù mà cha đã từng chống lại. Kể từ lúc này đừng để tâm đến những lời nói về hòa bình con nghe được, mà hãy căm ghét kẻ thù kia bằng tất cả nỗi căm thù con có thể nghĩ đến. Người ta nói gì không cần biết, hấn chính là một kẻ man rợ, kiêu ngạo, tự

phụ, là con thú săn mồi khát máu. Hắn từng nghiền nát chúng ta một lần và hắn vẫn chưa hài lòng cho đến khi nghiền nát chúng ta lần nữa, và lần này, là vĩnh viễn. Khi cái ngày ấy đến, Paul, hãy nhớ lại tất cả những cuộc hành trình cha con ta đã cùng đi với nhau. Những cuộc hành trình sau này con sẽ đi và sẽ ghi dấu rất nhiều những khoảnh khắc vinh quang, cha chắc chắn điều đó. Nhưng đừng bao giờ quên tên của tất cả những địa danh ấy, Paul; đừng bao giờ để men say chiến thắng của con xóa mờ những cái tên đau buồn và nhục nhã ấy của chúng: Froeschwiller, Mars-la-Tour, Saint-Privat và phần còn lại. Đừng quên đấy Paul, nhớ lấy!" Và rồi ông mỉm cười. "Nhưng sao cha phải buồn phiền chứ? Bản thân hắn, tên kẻ thù kia, việc của hắn là gieo rắc lòng căm thù trong trái tim những ai đã lãng quên hắn và những ai chưa từng gặp hắn. Hắn có thay đổi không? Không hề! Rồi con sẽ thấy, Paul, rồi con sẽ thấy. Chẳng điều gì cha nói với con bây giờ sánh được với thực tế kinh hoàng đâu. Chúng là những con quỷ!"

Paul Delroze ngừng lời. Vợ anh hỏi hơi rụt rè: "Anh có cho rằng cha anh hoàn toàn đúng không?"

"Có thể ông chịu ảnh hưởng của những kỷ niệm tàn nhẫn vẫn còn quá nóng hổi trong hồi ức của ông. Anh đã du lịch sang Đức khá lâu, thậm chí còn từng sống tại đó, và anh tin rằng tư duy của quốc gia này đã thay đổi. Thế nên anh thừa nhận đôi khi anh thấy khó khăn trong việc thấu hiểu những lời nói của cha mình. Thế nhưng... thế nhưng chúng rất hay khiến anh thấy khó chịu. Và rồi chuyện xảy ra sau đó thật không thể lý giải nổi."

Cỗ xe đã giảm tốc độ. Con đường hơi dốc lên những ngọn đồi nhô ra trên thung lũng Liseron. Mặt trời đang lặn xuống về phía Corvigny. Họ đi qua một chiếc xe ngựa chở khách, chất đầy các rương hòm, hai chiếc xe ô tô chật kín khách và hành lý. Một nhóm cảnh sát kỵ binh phi nước kiệu băng qua các cánh đồng.

"Cùng xuống xe đi bộ đi." Paul Delroze nói.

Bằng chân trần, họ đi theo cỗ xe; Paul nói tiếp: "Phần còn lại của câu chuyện anh phải kể cho em nghe, Elisabeth, nổi bật lên trong hồi ức của anh với từng chi tiết rất chính xác, như thể xuất hiện từ một đám sương mù dày đặc mà anh chẳng thể nhìn thấy gì. Chẳng

hạn, anh vừa biết rằng, sau giai đoạn ấy của cuộc hành trình, cha con anh sẽ đi từ Strasbourg đến khu Rừng Đen. Tại sao các kế hoạch của cha con anh thay đổi, anh không biết được... Anh có thể thấy chính mình có mặt tại nhà ga ở Strasbourg vào một buổi sáng, bước lên chuyến tàu hỏa đến Vosges... phải, đến Vosges... Cha anh vẫn đang đọc một lá thư mà ông vừa nhận được và dường như lá thư ấy khiến ông hài lòng. Lá thư có thể đã ảnh hưởng tới những thu xếp của ông, anh chẳng biết được. Cha con anh ăn trưa trên tàu. Có một cơn bão đang hoành hành, trời rất nóng nực và anh ngủ thiếp đi, thế nên tất cả những gì anh có thể nhớ được là tại một thành phố nhỏ nào đấy ở Đức, cha con anh đã thuê hai chiếc xe đạp và gửi lại mấy cái túi của mình ở phòng gửi đồ. Tất cả chuyện này rất mơ hồ trong tâm trí anh. Cha con anh đạp xe đi khắp vùng quê ấy."

"Nhưng anh không nhớ vùng quê ấy trông như thế nào à?"

"Không, anh chỉ biết rằng bất ngờ cha anh nói: "Paul, chúng ta đang băng qua tiền tuyến rồi, giờ chúng ta đang ở Pháp." Sau đó - anh không thể nói chắc được là bao nhiêu lâu - ông đã dừng lại hỏi đường một người nông dân, ông ta chỉ cho ông một con đường tắt xuyên qua rừng. Nhưng con đường và lối tắt ấy chẳng còn lưu lại gì trong tâm trí anh ngoài bóng tối mịt mù nơi những suy nghĩ của anh bị chôn vùi... Thế rồi, hoàn toàn bất ngờ, bóng tối bỗng biến mất, với sự thẳng thắn đến kinh ngạc, anh trông thấy một đầm lầy trong khu rừng, những cái cây cao, rêu mốc mượt như nhung và một nhà thờ nhỏ. Rồi cơn mưa rơi xuống xối xả, dày hạt, cha anh nói: "Vào trú mưa đi Paul." Ôi, sao anh lại nhớ giọng nói của ông và hình dung chính xác của anh về cái nhà thờ nhỏ ấy thế, với những bức tường xanh ngắt vì ẩm ướt! Cha con anh tìm chỗ trú mưa, cất hai cái xe đạp dưới mái hiên phía sau nhà thờ, nơi mái hiên nhô ra một chút phía trên gian dành cho ca đoàn. Đúng lúc ấy, âm thanh một cuộc trò chuyện vắng đến tai cha con anh từ bên trong, và cha con anh nghe thấy tiếng rít lên kéo kẹt của một cánh cửa mở ra ở góc phòng. Ai đó bước ra ngoài và nói, bằng tiếng Đức: "Không có ai ở đây hết. Ta hãy làm nhanh lên đi." Đúng lúc ấy, bọn anh đang đi vòng quanh nhà thờ nhỏ, với ý định tiến vào trong bằng lối cửa bên,

thế nên mới có chuyện cha anh, người đang đi trước dẫn đường, bỗng thấy mình đang nhìn người đàn ông vừa nói bằng tiếng Đức kia. Cả hai người họ cùng bước lùi lại, người xa lạ rõ ràng rất tức tối và cha anh cũng giật mình trước cuộc gặp gỡ bất ngờ. Trong một hay hai giây, có lẽ thế, hai bên đứng nhìn nhau mà không nhúc nhích. Anh nghe thấy cha anh nói, kèm theo hơi thở: “Không thể nào? Là Hoàng đế?” Đến chính anh cũng kinh ngạc trước những lời nói ấy. Không nghi ngờ gì nữa, vì anh đã thường xuyên được thấy chân dung của Nhà vua; người đàn ông đứng trước mặt cha con anh chính là Hoàng đế nước Đức.”

“Hoàng đế nước Đức?” Elisabeth hỏi lại. “Không phải chứ!”

“Đúng, Hoàng đế đang ở nước Pháp! Ông ta nhanh nhẹn cúi đầu xuống kéo cổ áo nhưng trên chiếc áo choàng rộng, dài chấm đất của ông ta lên đến vành mũ, vốn đã kéo sụp xuống mắt. Ông ta nhìn về phía nhà thờ nhỏ. Một quý bà bước ra ngoài, theo sau là một người đàn ông mà anh chưa từng thấy, chắc là người hầu hay sao đó. Quý bà kia cao ráo, trông vẫn còn trẻ lắm, da sạm màu và khá dễ coi... Hoàng đế siết chặt cánh tay bà ta rất thô bạo, lôi đi xềnh xệch, miệng thốt ra những lời giận dữ mà cha con anh không nghe ra được. Họ đi đúng con đường mà cha con anh đã đi, lồi dẫn đến tiền tuyến. Tay người hầu vội vã lẫn ngay vào rừng và cứ thế đi tiếp. “Đúng là một chuyến phiêu lưu thú vị.” Cha anh nói, phá lên cười. “Guillaume II đang làm cái quái gì ở đây thế nhỉ? Cũng dám mạo hiểm ra ngoài giữa thanh thiên bạch nhật! Cha tự hỏi nhà thờ này có gì thú vị về mặt nghệ thuật nhỉ? Vào xem thử nào Paul...” Cha con anh vào trong nhà thờ. Làn ánh sáng mờ mờ chiếu vào xuyên qua ô cửa sổ đen ngòm vì bụi và mạng nhện. Nhưng thứ ánh sáng này vẫn đủ soi cho cha con anh thấy mấy cái cột xấu xí, những bức tường tróc lở, dường như chẳng có cái quái gì nổi tiếng đến mức người hoàng gia phải đến thưởng lãm, như cha anh nêu rõ, rồi ông nói thêm: “Rõ ràng là Guillaume II đi dạo chơi qua đây, bất chấp nguy hiểm, và ông ta rất tức giận khi chuyến phiêu lưu này bị phát hiện. Cha đoán quý bà đi cùng ông ta bảo rằng không cần phải bỏ trốn như thế. Điều này giải thích được sự tức giận và những tiếng rủa của ông ta.””

Paul lại ngừng lời. Elisabeth rút rè nép sát vào người anh.

Lúc này, anh nói tiếp: "Elisabeth, đúng là tò mò làm sao, khi tất cả những chi tiết vụn vặt mà một thằng nhóc ở tuổi anh thực sự chẳng quan tâm lại ghi rất sâu đậm trong tâm trí anh, trong khi rất nhiều thông tin khác quan trọng hơn nhiều thì anh lại chẳng nhớ gì. Tuy nhiên, anh đang kể em nghe tất cả những chuyện này như thể anh đang chính mắt nhìn thấy tất cả, như thể những câu nói vẫn đang văng vẳng trong tai anh. Và vào đúng lúc này, anh có thể trông thấy, rất rõ nét như khi anh trông thấy bà ta lúc cha con anh rời khỏi nhà thờ, người bạn đồng hành của Hoàng đế quay lại và đang băng qua đầm lầy với bước chân vội vã; anh có thể nghe thấy bà ta nói với cha anh: "Tôi có thể nhờ ngài giúp tôi một chuyện không, thưa ngài?" Bà ta vừa phải chạy nên đang thở hồng hộc, nhưng không đợi cha anh trả lời, bà ta lập tức nói thêm: "Quý ông ngài đã trông thấy muốn nói chuyện với ngài." Câu này được nói ra bằng thứ tiếng Pháp hoàn hảo không hề có trọng âm... Cha anh ngần ngừ. Nhưng sự ngần ngừ này dường như khiến bà ta bị sốc như thể sự xúc phạm tồi tệ đối với người đã cử bà ta tới; bà ta liền nói tiếp, bằng giọng gấp gáp: "Chắc hẳn ngài không định từ chối!" "Tại sao không?" Cha anh hỏi, hơi sốt ruột. "Tôi không phải đến đây để nhận lệnh." Bà ta đứng thẳng người lên và nói. "Đó không phải là mệnh lệnh, mà là mong muốn." "Rất tốt!" Cha anh nói. "Tôi sẽ đồng ý gấp gáp. Tôi sẽ đợi bạn của bà tới đây." Bà ta choáng váng. "Không, không!" Bà ta nói. "Ngài phải..." "Tôi phải đích thân đến trình diện đúng không?" Cha anh kêu lên, cao giọng. "Bà mong tôi băng qua tiền tuyến đến nơi kẻ nào đó đang hạ cổ chờ tôi à? Tôi xin lỗi, thưa quý bà, nhưng tôi sẽ không cho phép điều đó. Về nói với bạn bà rằng nếu ông ta sợ tôi là kẻ thiếu thận trọng thì ông ta có thể yên tâm. Đi thôi, Paul!" Ông bỏ mũ ra rồi cúi chào quý bà. Nhưng bà ta chặn đường ông. "Không, không!" Bà ta nói. "Ngài phải làm việc tôi yêu cầu ngài. Lời hứa về sự thận trọng đáng giá đến nhường nào? Việc này phải được giải quyết bằng cách này hay cách khác, và chính ngài cũng sẽ thừa nhận..." Đó là những lời cuối cùng anh nghe được. Bà ta đang đứng trước mặt cha anh với thái độ mạnh mẽ và thù địch. Gương mặt bà ta biến dạng với biểu hiện hung dữ khiến

anh khiếp sợ. Ôi, tại sao anh lại không đoán trước được chuyện sẽ xảy ra cơ chứ?... Nhưng anh hăng còn quá nhỏ! Và mọi chuyện diễn ra quá nhanh!... Bà ta bước đến chỗ cha anh, và có thể nói là ép ông phải lùi đến một gốc cây to, phía bên phải nhà thờ. Họ cùng nhau nói lớn giọng. Bà ta phác một cử chỉ mang tính đe dọa. Còn ông bắt đầu cười. Thế rồi, bỗng ngay lập tức, bà ta rút phắt ra một con dao - giờ anh vẫn có thể trông thấy lưỡi dao, sáng lóe lên trong bóng tối - rồi đâm thẳng vào ngực ông, hai lần... hai lần, ngay đó, con dao cắm sâu vào ngực. Cha anh ngã gục xuống đất."

Paul Delroze dừng lại, mặt tái nhợt vì hồi ức về tội ác.

"Ôi!" Elisabeth ập ứng. "Cha anh bị giết à?... Tội nghiệp Paul của em, tội nghiệp anh yêu của em!" Và bằng giọng đau đớn, cô hỏi: "Tiếp theo xảy ra chuyện gì hả Paul? Anh có khóc không?"

"Anh đã hét lên, anh lao về phía ông ấy, nhưng một bàn tay đã giữ chặt anh lại, không vùng ra được. Chính là người đàn ông đó, tay người hầu, kẻ đã phóng ra ngoài từ phía khu rừng và ôm chặt lấy anh. Anh trông thấy con dao của hắn giơ lên trên đầu mình. Anh cảm thấy một cú đâm mạnh khủng khiếp xuống vai mình. Rồi anh cũng gục xuống."

CHƯƠNG 2: CĂN PHÒNG KÍN

Cỗ xe đứng chờ họ cách một quãng không xa. Họ ngồi xuống bên lề con đường dẫn lên mô đất cao trên dốc. Thung lũng xanh, nhấp nhô của Liseron mở ra trước mắt họ, với con sông hơi uốn khúc điểm xuyết thêm hai lối đi màu trắng cuốn theo từng khúc ngoặt của con sông. Sau lưng họ, dưới ánh hoàng hôn, cách khoảng gần một trăm mét phía dưới, là toàn cảnh Corvigny. Sừng sững trước mặt họ cách hai dặm là những tháp canh Ornequin và phế tích của một lâu đài cổ.

Khiếp đảm vì câu chuyện của Paul, Elisabeth im lặng một lúc lâu, rồi nói: "Ôi, Paul, tất cả chuyện này thật khủng khiếp làm sao! Anh đau đớn lắm phải không?"

"Anh chẳng thể nhớ được gì cho đến cái ngày khi anh thức dậy trong một căn phòng xa lạ, trông thấy một nữ tu và một quý bà cao tuổi, chị họ của cha anh, người đang chăm sóc cho anh. Đó là căn phòng đẹp nhất trong một quán trọ nằm đâu đó giữa Belfort và tiền tuyến. Mười hai ngày trước đó, lúc trời hửng còn sớm lắm, chủ quán trọ phát hiện thấy hai xác chết, cả hai cái xác đều đầm máu, được đặt ở đó suốt cả đêm. Một trong hai cái xác đã lạnh ngắt. Đó là xác người cha tội nghiệp của anh. Anh vẫn còn thở, nhưng rất khẽ... Anh trải qua quá trình hồi phục dài, bị ngắt quãng vì những lần tái phát và những cơn mê sảng, mà anh cố gắng đẩy văt vả để thoát ra. Bà bác già của anh, người họ hàng duy nhất anh có, đã đối xử với anh bằng tình thương tuyệt vời và tận tụy nhất. Hai tháng sau bà đưa anh về nhà. Vết thương của anh đã gần như khỏi rồi, nhưng bị ảnh hưởng nặng nề từ cái chết của cha và những hoàn cảnh đáng sợ xung quanh nó nên phải mất vài năm sức khỏe của anh mới hoàn toàn bình phục. Còn về bản thân bị kịch đó..."

“Thì sao ạ?” Elisabeth hỏi, cô choàng tay ôm lấy cổ chồng, dường như muốn che chở cho anh.

“Họ chẳng bao giờ khám phá được bí ẩn này. Thế nhưng cảnh sát đã tiến hành các cuộc điều tra một cách sốt sắng và tỉ mỉ, cố gắng xác minh thông tin duy nhất mà họ có khả năng thu được, thông tin anh đã cung cấp cho họ. Nhưng tất cả nỗ lực của họ đều thất bại. Em biết đấy, thông tin của anh rất mơ hồ. Ngoài những gì đã xảy ra trong đêm lầy và phía trước nhà thờ nhỏ, anh chẳng biết gì cả. Anh không thể nói cho họ biết cái nhà thờ ấy ở đâu, hay nên đi tìm cái nhà thờ ấy ở chỗ nào, cũng như cái bi kịch ấy đã xảy ra ở nơi nào trong nước.”

“Nhưng dù sao, anh và cha anh, cũng đã đi cả một hành trình để tới được vùng đất đó trong nước, dường như em thấy bằng cách truy theo dấu con đường của anh từ lúc khởi hành từ Strasbourg...”

“Tất nhiên họ đã cố gắng hết sức bám theo tuyến đường đó; và cảnh sát Pháp, không hài lòng khi kêu gọi sự giúp đỡ của cảnh sát Đức, đã cử những thám tử sành sỏi nhất tới hiện trường. Nhưng chính chuyện xảy ra sau đó, khi anh đã ở cái tuổi biết suy nghĩ được mọi thứ, trở nên lạ lùng đến nỗi khiến anh kinh ngạc: Họ không tìm được một dấu vết nào cho thấy cha con anh lưu trú tại Strasbourg. Em có hiểu không? Không một dấu vết nào hết cả. Giờ đây nếu có một điều anh hoàn toàn chắc chắn về chuyện này, thì đó là cha con anh ít nhất đã nghỉ tại Strasbourg hai ngày hai đêm. Viên thẩm phán nắm vụ này, nhìn anh như một đứa trẻ con, lại còn bị hành hung, bị thương nặng và đang đau buồn, đã đi đến kết luận rằng trí nhớ của anh chắc là không chính xác. Nhưng anh biết không phải thế, hồi ấy anh biết và đến bây giờ anh vẫn biết như thế.”

“Thế rồi sao hả Paul?”

“Anh không thể không nhìn ra mối liên kết trong việc loại bỏ hoàn toàn những sự thật không thể chối cãi - những sự thật có thể dễ dàng được kiểm chứng hoặc tái tạo lại, như chuyến du lịch của hai cha con người Pháp đến Strasbourg, hành trình bằng xe lửa của họ, hành lý họ để lại trong phòng chứa đồ ở một thành phố tại Alsace, hai chiếc xe đạp họ đã thuê - và sự thật quan trọng, đó là

tên Hoàng đế đã trực tiếp, đúng, trực tiếp có dính líu đến chuyện này.”

“Nhưng lão thẩm phán đó lẽ ra phải nhìn ra rõ ràng bằng chứng này như anh chứ, Paul?”

“Không nghi ngờ gì nữa, nhưng cả lão viên chức dự thẩm hay bất kỳ ai trong số đồng nghiệp của lão cũng như các viên chức khác tiếp nhận bằng chứng của anh đều không sẵn sàng thừa nhận tên Hoàng đế có mặt tại Alsace vào ngày hôm đó.”

“Tại sao không?”

“Bởi vì báo chí Đức tuyên bố rằng đúng vào giờ ấy lão đang ở Francfort^[2].”

“Ở Francfort ư?”

“Tất nhiên, lão được tuyên bố có mặt ở bất kỳ nơi nào mình muốn và không bao giờ ở cái nơi mà lão không muốn. Dù sao đi nữa, về chuyện này anh còn bị buộc tội đã phạm sai lầm và cuộc điều tra gặp phải cản trở vì sự kết hợp của những ngăn cản, những điều không thể xảy ra, những lời dối trá và những chứng cứ ngoại phạm, mà theo anh biết, đã cho thấy có sự nhúng tay của thẩm quyền vô hạn một cách liên tục và đầy quyền lực. Không còn lời giải thích nào khác nữa. Cứ nghĩ xem: Làm sao hai đối tượng người Pháp lại nghỉ ở một khách sạn tại Strasbourg nếu không ký tên trong sổ đăng ký của khách sạn? Chà, hoặc là vì cuốn sổ ấy đã bị tiêu hủy hoặc trang tài liệu ấy đã bị xé đi, không tìm thấy bất kỳ cái tên nào được ghi chép lại. Thế nên một bằng chứng, một đầu mối đã biến mất. Còn về tay Giám đốc khách sạn và các nhân viên bồi bàn, các viên thư ký đặt tàu và phu khuân vác, chủ nhân các xe đạp cho thuê: có quá nhiều cấp dưới, quá nhiều kẻ đồng lõa, tất cả những người này đều nhận được lệnh phải câm miệng; và không ai trong số họ dám kháng lệnh.”

“Paul, nhưng sau đó chắc anh phải tự tìm kiếm một mình chứ?”

“Anh đã làm khá khá! Kể từ khi đến tuổi trưởng thành, đã bốn lần anh đi khắp tiền tuyến từ Thụy Sĩ đến Luxembourg, từ Belfort đến Longwy, hỏi han những người cư trú ở đó, xem xét vùng quê này. Anh đã dành hàng giờ, hàng giờ liền vận dụng trí não tìm ra

được hồi ức nào đó dù nhỏ nhất có thể rọi cho anh ánh sáng nào đó. Nhưng chẳng có kết quả gì. Không có một tia sáng nào xua tan đi tất cả bóng tối ấy. Chỉ có ba hình ảnh hiện lên xuyên qua lớp sương mù của quá khứ, những hình ảnh về nơi chốn và những thứ làm chứng cho tội ác: những cái cây trong đầm lầy, nhà thờ cũ và lối đi xuyên qua rừng. Rồi là bóng hình của tên Hoàng đế và... bóng hình của ả đàn bà đã giết chết cha anh."

Paul hạ giọng xuống. Gương mặt anh méo mó vì đau khổ và ghê tởm.

"Về phần ả..." Anh tiếp tục. "... Nếu anh còn sống đến một trăm tuổi, anh vẫn sẽ nhìn thấy ả tường tận bằng xương bằng thịt rõ nét dưới ánh sáng ban ngày. Hình dáng đôi môi ả, cái nhìn trong ánh mắt ả, màu tóc ả, dáng đi đặc biệt của ả, nhịp điệu trong những cử động của ả, đường nét cơ thể ả: Tất cả những điều này đã in hằn trong tâm trí anh, không phải là ảo ảnh có thể triệu hồi theo ý muốn, mà là một thứ tạo nên con người anh. Cứ như thể toàn bộ sức mạnh bí ẩn trong não bộ anh đã hợp lực lại để thẩm thấu hoàn toàn những hồi ức đáng ghét ấy, trong thời gian anh bị mê sảng. Từng có thời gian tất cả những chuyện này là một sự ám ảnh không lành mạnh. Giờ thì anh chỉ chịu đựng nó vào những giờ khắc nhất định thôi, khi màn đêm buông xuống và anh chỉ có một mình. Cha anh đã bị giết; và ả đàn bà đã giết ông ấy vẫn còn sống, không bị trừng phạt, hạnh phúc, giàu có, được vinh danh, theo đuổi cái công việc hủy diệt và đáng ghê tởm của mình."

"Nếu anh gặp lại ả, anh có nhận ra không, Paul?"

"Nếu anh gặp lại ả ư! Anh có thể nhận ra ả trong một nghìn người. Ngay cả nếu ả bị tuổi tác bào mòn, nhìn những nếp nhăn của một bà già, anh có thể phát hiện ra gương mặt một phụ nữ trẻ tuổi hơn đã đâm cha anh đến chết vào buổi tối tháng Chín đó. Gặp lại ả ư! Trời ạ, anh còn để ý cả sắc thắm của bộ váy ả mặc! Có vẻ khó tin đấy, nhưng đó là sự thật. Một chiếc váy xám, với khăn quàng cổ ren màu đen quàng qua vai; và ở đây, trong vạt áo trên, cạnh chiếc trâm cài đầu, một viên đá chạm thô kệch, có hình con rắn màu vàng với đôi mắt bằng ngọc. Em thấy không, Elisabeth, anh đã không quên và sẽ không bao giờ quên."

Anh ngừng lời. Elisabeth đang khóc. Quá khứ mà người chồng vừa thổ lộ khiến cảm giác khiếp sợ và cay đắng dâng tràn trong cô. Anh kéo cô sát lại gần mình và hôn lên trán cô.

“Anh đã đúng khi không quên.” Cô nói. “Hung thủ sẽ bị trừng phạt vì ả đáng bị trừng phạt. Nhưng anh không được để cuộc đời mình phải gắn mãi với những hồi ức của hận thù. Giờ chỉ có em và anh thôi, và chúng ta yêu nhau. Hãy cùng hướng về tương lai, anh nhé.”



Lâu đài Ornequin là một tòa nhà từ thế kỷ XVI tuyệt đẹp có thiết kế đơn giản, với bốn tháp canh có chóp nhọn, những ô cửa sổ cao với các tháp nhọn có kiến trúc răng cưa và hàng chấn song nhẹ nhô ra phía trên tầng một. Lối dành cho người đi bộ được tạo thành từ các bãi cỏ được chăm chút tỉ mỉ bao quanh sân và rẽ sang hai bên trái phải dẫn tới những khu vườn, khu rừng và những vườn cây ăn quả. Một phía các bãi cỏ này là bãi đất cao rộng nhìn ra thung lũng Liseron. Trên bãi đất này, song song với ngôi nhà, là những phế tích hùng vĩ của tòa tháp khép kín hình vuông.

Toàn bộ lâu đài chìm trong bầu không khí rất trang nghiêm. Dinh thự này, bao quanh là các trang trại và cánh đồng, đòi hỏi quá trình bảo dưỡng tu sửa phải được tiến hành cẩn thận và tích cực. Đó là một trong những tòa lâu đài lớn nhất trong vùng.

Mười bảy năm trước, tại một phiên chợ được tổ chức sau cái chết của viên Nam tước d'Ornequin cuối cùng, cha của Elisabeth, ngài Bá tước d'Andeville, đã mua nó theo ước nguyện của vợ. Ông kết hôn đã năm năm và đã giải ngũ khỏi đoàn kỵ binh để toàn tâm toàn ý chăm sóc người phụ nữ mà ông yêu. Một chuyến du lịch tình cờ đã đưa họ đến với Ornequin đúng dịp phiên chợ, vốn không được quảng bá trên báo chí địa phương, sắp được tổ chức. Hermine d'Andeville đắm đuối với ngôi nhà cùng khu đất; và ngài Bá tước, sẵn đang rảnh rỗi nên cũng muốn tìm kiếm một dinh thự để bận bịu

quản lý đã đồng ý nhờ các luật sư thu xếp mua bằng một thỏa thuận riêng.

Suốt mùa đông sau đó, ông chỉ đạo công việc phục hồi từ Paris vì sự xuống cấp đã ở mức đáng báo động, vì người chủ cũ đã bỏ hoang căn nhà. Bà d'Andeville thì mong muốn nó không chỉ thoải mái mà còn phải trang nhã; ông liền gửi về, từng chút một, tất cả các thảm thêu, các bức tranh, các đồ nghệ thuật và đồ trang trí lặt vặt từ ngôi nhà của mình ở Paris.

Phải tới tháng Tám họ mới có thể dọn vào nhà ở. Sau đó là vài tuần lễ đầy hạnh phúc của họ cùng Elisabeth đáng yêu, lúc này mới bốn tuổi, cùng cậu con trai, Bernard, một thằng bé mạnh mẽ, đầy sức sống mà bà Bá tước hạ sinh cùng năm đó. Hermine d'Andeville dành hết tâm lực chăm sóc lũ trẻ và không bao giờ cho phép mình đi ra khỏi khuôn viên tòa lâu đài. Ngài Bá tước chăm sóc các trang trại của mình và đi săn thú, cùng với Jérôme, người trông coi khu săn bắn của ông, một người bản xứ vùng Alsace đáng giá, từng phục vụ ông chủ trước và là người hiểu rõ từng mét vuông dinh thự này.

Vào cuối tháng Mười, bà Bá tước mắc phong hàn; cơn đau ồm theo sau đó thực sự nghiêm trọng; ngài Bá tước d'Andeville quyết định đưa bà cùng các con quay về miền Nam. Hai tuần lễ tiếp theo, bệnh của bà tái phát, ba ngày sau bà qua đời.

Ngài Bá tước trải qua nỗi tuyệt vọng có thể khiến một người cảm thấy cuộc sống đã chấm dứt, rằng dù có chuyện gì xảy ra, ông sẽ không bao giờ còn biết tới niềm vui hay thậm chí là sự an ủi khỏi nỗi đau ở bất kỳ hình thức nào. Giờ ông sống không hẳn vì các con mà phần nhiều là sống để yêu thương bóng hình người vợ cũ đã mất tận trong thâm tâm, nâng niu hồi ức là lý do duy nhất cho sự tồn tại của ông.

Ông không thể quay về lâu đài Ornequin, nơi ông đã từng trải qua hạnh phúc quá hoàn hảo; nhưng mặt khác, ông lại không muốn bất cứ kẻ xa lạ nào vào sống ở đó, ông ra lệnh cho Jérôme luôn đóng kín hết tất cả cửa sổ, cửa ra vào, khóa chặt phòng của bà Bá tước và phòng ngủ để không ai có thể vào được bên trong. Jérôme cũng cho thuê các trang trại và thu tiền thuê từ các tá điền.

Sự đoạn tuyệt với quá khứ này vẫn chưa đủ làm hài lòng ngài Bá tước. Có vẻ thật lạ lùng đối với một người đàn ông chỉ còn tồn tại vì hồi ức của người vợ cũ, nhưng mọi thứ nhắc ông nhớ đến bà - những vật dụng quen thuộc, những vùng đất quanh nhà, những nơi chốn và cảnh quan - đều như muốn tra tấn ông; ngay cả chính những đứa con cũng khiến cảm giác khó chịu dâng trào trong ông không kiểm soát được. Ông có một bà chị gái, góa chồng, sống trong vùng này tại Chaumont. Ông gửi con gái Elisabeth và cậu con trai Bernard đến cho bà chăm sóc, còn mình bỏ ra nước ngoài.

Bác Aline là người tận tụy nhất và hào phóng nhất trong số phụ nữ; với sự chăm sóc của bà, Elisabeth đã trải qua một tuổi thơ nghiêm khắc, siêng năng và đầy tình thương, cô bé phát triển đầy đủ cả thể xác lẫn tâm hồn. Cô bé được giáo dục, dạy dỗ gần như con trai, cùng với đó là kỷ luật đạo đức nghiêm khắc. Ở tuổi hai mươi, cô lớn phổng lên thành thiếu nữ cao ráo, tháo vát, thông minh, không biết sợ, gương mặt hay vương nét u buồn, thi thoảng lại sáng bừng lên khi đôi môi cô nở những nụ cười đáng yêu nhất, hồn nhiên nhất. Gương mặt sần muện như thể luôn được báo trước sẽ phải hứng chịu những đòn roi nghiệt ngã của số phận. Những giọt lệ chưa một lần ngừng rơi trên đôi mắt cô, như thể chúng cũng muện phiền trước sóng gió của cuộc đời. Mái tóc cô, với những lọn tóc sáng, khiến vẻ ngoài của cô mang chút sắc màu tươi tắn.

Cứ mỗi lần đến thăm con gái giữa những chuyến lang thang, ngài Bá tước d'Andeville đều cảm thấy cô ngày càng quyến rũ. Một mùa đông nọ, ông đưa cô sang Tây Ban Nha rồi sang Ý. Chính nhờ chuyến đi này, cô quen biết Paul Delroze tại Rome, để rồi gặp lại anh hai lần nữa tại Naples và Syracuse, và từ thành phố này, Paul đã tháp tùng cha con ngài d'Andeville trong chuyến du ngoạn dài ngày xuyên Sicilia. Sự thân mật hình thành từ đó đã gắn bó đôi trẻ bằng một mối ràng buộc mạnh mẽ mà họ hoàn toàn không nhận ra cho đến lúc chia tay.

Giống như Elisabeth, Paul cũng lớn lên ở vùng này, và cũng giống cô, một người phụ nữ nhân hậu đã nuôi lớn anh bằng tình thương vô bờ bến, giúp anh quên đi bi kịch thuở ấu thơ. Cho dù anh không thể lãng quên được nó, nhưng dù sao đi nữa bà ấy cũng đã thành

công tiếp tục công trình của cha anh, biến Paul trở thành chàng thanh niên nam tính và cần cù, yêu thích sách, yêu cuộc sống và con người. Anh đi học và sau khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự, anh mất hai năm ở Đức, học thêm một ít trong số hai chủ đề ưa thích của anh là công nghiệp và cơ khí.

Cao to, thể hình vạm vỡ, với mái tóc đen chải ngược về sau trên gương mặt hơi gầy và cái cằm quả quyết, anh tạo nên ấn tượng về sự mạnh mẽ và nguồn năng lượng dồi dào.

Cuộc gặp gỡ của anh với Elisabeth đã mở mắt cho anh thấy muôn vàn những ý tưởng và cảm xúc mà bấy nay anh khinh khi. Với anh, cũng như với cô, nó như thể một cơn say trộn lẫn với sự kinh ngạc. Tình yêu nảy nở trong hai tâm hồn thanh tân, nhẹ nhàng và tự do như gió trời, với sự nhiệt tình và cởi mở sẵn có tạo nên sự tương phản rõ nét với những thói quen hình thành do xu hướng nghiêm túc áp đặt lên cuộc đời họ. Trên đường quay về Pháp, anh đã cầu hôn Elisabeth và được cô đồng ý.

Ba ngày trước đám cưới, lúc cử hành hôn lễ, ngài Bá tước d'Andeville tuyên bố mình sẽ cộng thêm lâu đài Ornequin làm của hồi môn cho Elisabeth. Cặp vợ chồng trẻ quyết định sẽ sống tại lâu đài và Paul nên đi tìm việc làm trong các thung lũng của hạt sản xuất liên kề, nơi anh có thể buôn bán hay làm công việc quản lý.

Họ kết hôn vào hôm thứ Năm, ngày Ba mươi tháng Bảy, tại Chaumont. Đó là một đám cưới thầm lặng, bởi những xì xầm về cuộc chiến tranh, cho dù ngài Bá tước d'Andeville, với sức mạnh của thông tin mà ông một mực tin tưởng, đã tuyên bố rằng sẽ không diễn ra một cuộc chiến tranh nào hết. Trong bữa sáng mà cả hai gia đình cùng ăn, Paul làm quen với Bernard d'Andeville, em trai của Elisabeth, cậu bé vẫn còn đang đi học, chưa đến mười bảy tuổi, với những kỳ nghỉ hè chỉ vừa mới bắt đầu. Paul bắt đầu yêu thích thằng bé, vì phong cách thẳng thắn và tâm hồn cao quý; và cả hai thỏa thuận rằng Bernard sẽ đến thăm hai anh chị vài ngày tại Ornequin. Lúc một giờ chiều, Elisabeth và Paul đáp chuyến xe lửa rời khỏi Chaumont. Cặp đôi tay trong tay tiến vào lâu đài nơi họ sẽ trải qua những năm tháng đầu tiên của cuộc hôn nhân, và có lẽ một tương

lai ngập tràn hạnh phúc và thanh bình đang mở ra trước đôi mắt long lanh của cặp tình nhân.

Khi họ trông thấy vợ của ông Jérôme đang đứng dưới chân bậc thềm thì đã sáu rưỡi chiều. Rosalie là người đàn bà mập mạp, rất ra dáng một bà mẹ với đôi má hồng hào, lốm đốm và gương mặt phúc hậu.

Trước khi ăn tối, họ vội vã quay ra vườn rồi lại vào nhà. Elisabeth không thể kiềm chế cảm xúc của mình. Cho dù không còn hồi ức nào khiến cô phẫn khích, nhưng dường như cô đã tìm lại được bóng dáng người mẹ mà cô chỉ được sống cùng trong một khoảng thời gian ngắn ngủi, là người với những đường nét cô chưa kịp nhớ hết, người đã ở đây trong những ngày tháng hạnh phúc cuối cùng của cuộc đời bà. Với cô, bóng dáng người phụ nữ đã mất vẫn đang bước đi trên các lối đi trong vườn. Những bãi cỏ rộng, xanh mơn mớn tỏa ra hương thơm đặc biệt. Những chiếc lá trên cây xì xào theo gió với tiếng thì thầm mà dường như cô đã từng nghe tại đúng nơi này, vào đúng giờ khắc này trong ngày, và mẹ cô đang lắng nghe cùng cô.

"Em có vẻ không vui, Elisabeth." Paul nói.

"Không phải không vui, mà là bối rối. Em cảm thấy như thể mẹ em đang chào đón chúng ta đến đây, nơi bà nghĩ rằng mình sẽ sống và nơi chúng ta đến với ý định tương tự. Không hiểu sao em thấy lo lo. Như thể em là một kẻ xa lạ, một kẻ đột nhập, quấy rối sự tĩnh lặng và bình yên của căn nhà này. Nghĩ mà xem! Mẹ em đã hoàn toàn cô độc ở đây một khoảng thời gian! Cha em sẽ không bao giờ tới đây; còn em đang tự nhủ mình rằng chúng ta cũng không có quyền đến đây, với sự lãnh đạm của chúng ta với tất cả mọi thứ không phải là của mình."

Paul mỉm cười. "Elisabeth, em yêu của anh, đơn giản là em đang cảm thấy cái ấn tượng khó chịu mà người ta luôn cảm thấy khi đến một nơi mới vào buổi tối."

"Em không biết." Cô đáp. "Em cho rằng anh nói đúng... Nhưng em không thể rũ bỏ được sự khó chịu ấy, điều này hoàn toàn chẳng giống em chút nào. Anh có tin vào những điềm báo không, Paul?"

"Không, còn em?"

“Em cũng không!” Cô đáp, phá lên cười và hôn môi anh.

Cả hai cùng ngạc nhiên khi thấy các căn phòng trong nhà trông như thể luôn có người ở. Theo lệnh của ngài Bá tước, tất cả mọi thứ vẫn được giữ y nguyên như hồi Hermine d’Andeville vẫn còn sống. Những món trang trí lặt vặt vẫn ở nguyên chỗ cũ, từng mảnh đồ thêu, từng chiếc khăn trải bàn ren, từng món đồ xinh xắn, tất cả những chiếc ghế đẹp đẽ từ thế kỷ XVIII, toàn bộ thảm thêu của vùng Flemish, toàn bộ đồ nội thất mà ngài Bá tước đã sưu tầm từ những ngày xưa nhằm trang trí cho căn nhà thêm đẹp. Và như thế, ngay từ đầu cả hai đã được sống trong khung cảnh quyến rũ và ấm áp của một gia đình.

Sau bữa tối, cặp đôi lại quay ra các khu vườn, nơi họ thả bộ tới lui trong im lặng, hai cánh tay quàng qua eo nhau. Từ lối đi trên cao, họ nhìn xuống thung lũng chìm trong bóng tối, với những ánh đèn le lói lập lòe đây đó. Phế tích khổng lồ của ngọn tháp canh già vươn lên chọc thủng bầu trời nhàn nhạt, nơi vẫn còn vương lại chút ánh sáng mờ hồ.

“Paul này!” Elisabeth nói bằng giọng thấp. “Khi chúng ta bước vào nhà, anh có nhận ra một cánh cửa đóng chặt với cái ổ khóa rất to không?”

“Ý em là ở giữa hành lang chính, gần phòng ngủ của em à?”

“Vâng! Đó là căn phòng của người mẹ tội nghiệp của em. Cha em khẳng khẳng đòi khóa kín căn phòng ấy lại, cũng như phòng ngủ từ đó dẫn ra; Jérôme đã lắp ổ khóa trên cửa, còn chìa khóa đưa cho cha em. Kể từ đó, chưa ai đặt chân vào trong phòng. Nó vẫn còn y nguyên như lúc mẹ em bỏ đi. Tất cả mọi vật dụng của bà - tác phẩm chưa hoàn thiện, những cuốn sách của bà - tất cả vẫn còn nguyên đó. Và trên bức tường đối diện cửa ra vào, giữa hai ô cửa sổ luôn được đóng chặt, có treo tấm chân dung của bà, năm ngoái ông đã thuê một họa sĩ nổi tiếng mà ông quen biết vẽ nó, một bức chân dung to bằng người thật mà em hiểu đó là hình ảnh của chính bà. Bên cạnh nó là cái ghế cầu kinh của bà. Sáng nay cha em đã trao cho em chiếc chìa khóa phòng, em đã hứa với ông là em sẽ quỳ xuống trên chiếc ghế cầu kinh, và đọc lời cầu nguyện trước tấm chân dung người mẹ em không còn nhớ mặt, với những đường nét

em không thể hình dung ra được, vì em chưa từng có một bức ảnh nào của bà.”

“Thật ư? Sao lại thế?”

“Anh biết đấy, cha em yêu mẹ em nhiều đến nỗi để phục tùng theo cảm xúc mà ông không thể lý giải nổi, ông đã mong muốn được một mình tưởng nhớ đến bà. Ông muốn những hồi ức của ông sẽ được giữ kín tận đáy tâm hồn mình, ông không muốn bất kỳ điều gì khác gợi ông nhớ đến bà ấy ngoại trừ ước nguyện và nỗi đau khổ của ông. Sáng nay, ông gần như đã cầu xin em tha thứ cho điều đó, ông nói rằng có thể ông đã làm điều không phải với em; rằng đó là lý do tại sao ông muốn chúng mình được ở bên nhau. Paul, trong buổi tối đầu tiên này, em muốn anh hãy cầu nguyện trước bức chân dung người mẹ quá cố tội nghiệp của em.”

“Chúng ta cùng đi thôi, Elisabeth.”

Bàn tay cô run rẩy trong bàn tay chồng khi họ lên cầu thang đến tầng một. Những ngọn đèn khắp hành lang đều đã tắt sáng. Họ dừng chân trước một cánh cửa ra vào cao, rộng trang trí bằng những hình chạm khắc mạ vàng.

“Mở khóa đi, Paul.” Elisabeth nói.

Khi nói, giọng cô run rẩy. Cô trao chìa khóa cho anh. Anh mở khóa và xoay tay nắm cửa. Nhưng bỗng Elisabeth siết chặt cánh tay chồng. “Chờ chút đã, Paul, chờ một chút! Em cảm thấy rất bối rối. Đây là lần đầu tiên em nhìn thấy gương mặt mẹ em... và anh, anh yêu, đứng bên cạnh em... Em cảm thấy như thể mình chợt bé lại thành đứa bé gái.”

“Đúng!” Anh nói, nòng nài siết chặt bàn tay cô. “Vừa là một bé gái vừa là một phụ nữ trưởng thành.”

Cảm thấy dễ chịu nhờ cái siết tay của anh, cô thả lỏng tay mình và thì thầm: “Giờ chúng ta sẽ cùng vào trong, anh yêu của em.”

Anh mở cửa, quay ra hành lang lấy một ngọn đèn gắn trên giá treo tường rồi đặt nó xuống bàn. Trong khi đó, Elisabeth bước ngang phòng đến đứng trước một bức tranh. Gương mặt mẹ cô chìm trong bóng tối, cô thay đổi vị trí cái đèn để có thể chiếu toàn bộ ánh sáng lên bức tranh.

“Bà ấy mới đẹp làm sao, Paul!”

Anh bước đến chỗ bức tranh và ngẩng đầu lên. Elisabeth quỳ xuống trên chiếc ghế cầu kính. Nhưng lúc này, nghe thấy Paul quay người lại, cô ngước mắt lên nhìn anh và choáng váng trước những gì mình thấy. Anh đang đứng đó bất động, mặt tím tái, đôi mắt mở to, như thể đang nhìn trừng trừng vào một hình ảnh đáng sợ nhất.

“Paul!” Cô kêu lên. “Có chuyện gì thế?”

Anh bắt đầu quay ra phía cửa, bước lùi lại về đằng sau, không thể rời mắt khỏi bức chân dung của bà Bá tước Hermine d’Andeville. Anh đang loạng choạng như một người say, đôi cánh tay vung lên giữa không trung xung quanh.

“Đó.. đó...” Anh lắp bắp, giọng khàn khàn.

“Paul!” Elisabeth van nài. “Chuyện gì thế? Anh đang cố nói điều gì?”

“Đó... đó là người đàn bà đã giết chết cha anh!”

CHƯƠNG 3: LỆNH NHẬP NGŨ

Sau lời buộc tội ghê tởm là sự im lặng khủng khiếp. Elisabeth đang đứng trước mặt chồng, cố gắng hiểu những lời anh nói, mà cô vẫn chưa nắm bắt được ý nghĩa thực sự, nhưng chúng khiến cô tổn thương như thể con dao đâm thẳng vào tim.

Cô tiến về phía anh, đôi mắt nhìn xoáy vào đôi mắt anh, nói bằng giọng thấp đến nỗi anh hầu như không nghe thấy: “Chắc chắn anh không định nói như thế, đúng không Paul? Chuyện này quá khủng khiếp!”

Anh đáp lại cũng bằng giọng ấy: “Phải, là một chuyện khủng khiếp. Đến anh còn không tin nổi chính mình. Anh không muốn tin điều đó.”

“Vậy thì là nhầm lẫn đúng không? Anh thừa nhận đi, anh vừa nhầm.”

Cô van xin anh bằng tất cả nỗi đau buồn đang dâng đầy trong cô, như thể cô đang hy vọng khiến anh chịu thua. Anh lại nhìn trừng trừng bức chân dung bị nguyên rửa, nhìn qua vai vợ mình, rồi run rẩy từ đầu tới chân.

“Ôi, đúng là bà ta!” Anh tuyên bố, siết chặt tay thành nắm đấm. “Là bà ta... anh nhận ra bà ta... đó là người đàn bà đã giết cha...”

Sức ép muốn phản đối chạy khắp người cô, nắm tay vào ngực mình, cô kêu lên: “Mẹ em! Mẹ em là kẻ sát nhân! Mẹ em, người mà cha em từng tôn thờ và vẫn tiếp tục tôn thờ! Mẹ em, người đã từng bế em trên đầu gối mình và hôn em!... Em đã quên hết tất cả mọi thứ về bà, ngoại trừ chuyện đó, những nụ hôn và những ve vuốt âu yếm của bà! Nhưng anh lại bảo em rằng bà ấy là kẻ sát nhân sao!”

“Điều đó là sự thật.”

“Ôi, Paul, anh không được nói bất kỳ điều gì khủng khiếp vậy nữa! Làm sao anh có thể chắc chắn sau khoảng thời gian quá lâu như vậy? Anh lúc ấy mới chỉ là đứa bé, còn chưa nhìn thấy rõ ràng ả đàn bà đó... chỉ trong vài phút thôi.”

“Anh nhìn ả rõ hơn cách mà một con người có thể nhìn.” Paul lớn tiếng thốt lên. “Từ lúc xảy ra vụ giết người, hình ảnh ả chưa bao giờ phai nhạt trong anh. Nhiều lúc anh đã cố gắng xua nó đi, như thể xua tan đi một cơn ác mộng, nhưng anh không thể. Hình ảnh ấy vẫn ở đó, lơ lửng trên tường. Rõ mồn một như anh đang đứng đây bây giờ, nó ở đó; anh biết chắc chắn như thể anh biết rõ hình ảnh của em hai mươi năm sau. Đó chính là ả... trời ạ, hãy nhìn vào ngực ả, cái trâm cài có nền hình con rắn vàng!... Một viên đá chạm, như anh đã nói với em, và đôi mắt rắn... Hai viên ruby!... Và chiếc khăn quàng cổ ren màu đen quàng trên vai! Anh nói cho em biết, đó là ả, đó là ả đàn bà anh đã thấy!”

Cơn phẫn nộ trào dâng khiến anh như điên dại, anh giơ thẳng nắm đấm về phía bức chân dung của Hermine d'Andeville.

“Im đi!” Elisabeth kêu lên, quá đau khổ vì những lời nói của anh. “Anh thôi đi! Em sẽ không cho phép anh...”

Cô cố gắng đưa tay lên miệng anh ép anh im lặng. Nhưng Paul có cử chỉ kháng cự, như thể muốn tránh xa khỏi cú chạm của vợ mình; cử động ấy quá đột ngột và theo bản năng đến nỗi khiến cô ngồi thụp xuống đất khóc nức nở, trong khi lửa giận trong anh bùng bùng, ngày càng bốc lên cao bởi nỗi phiền muộn và lòng căm thù, bị thúc đẩy nhờ hình ảnh ảo giác khủng khiếp xui khiến anh bước ra cửa, hét lên: “Nhìn ả đi! Hãy nhìn ánh mắt quỷ quyệt, hãy nhìn đôi mắt máu lạnh của ả đi! ả đang nghĩ đến chuyện giết người!... Anh nhìn thấy ả, anh nhìn thấy ả!... ả bước đến chỗ cha anh... ả dẫn ông ấy đi... ả giơ tay lên... và giết chết ông ấy!... Ôi, mẹ đàn bà ác độc, gớm ghiếc!...”

Anh lao ra khỏi phòng.



Paul qua đêm trong công viên, bỏ chạy như một kẻ điên tới bất cứ nơi nào những lối đi tối om dẫn anh đi, hoặc khi đã mệt lử, anh thấy mình ngã gục xuống cỏ và nức nở, nức nở mãi không thôi.

Paul Delroze chẳng biết đến nỗi đau khổ nào ngoài hồi ức về vụ án mạng, nỗi đau anh đã kiềm chế, nhưng vào những thời khắc nhất định, nó càng nhức nhối cho đến khi khiến anh đau đớn như thể một vết thương mới. Lần này nỗi đau còn lớn và bất ngờ đến nỗi, bất chấp khả năng giữ bình tĩnh và kiểm soát bản thân như thường lệ, anh đã hoàn toàn mất trí. Những suy nghĩ, những hành động, thái độ và những lời nói anh thét vào bóng tối là những biểu hiện của một người đánh mất tự chủ.

Một suy nghĩ và chỉ một suy nghĩ cứ trở đi trở lại trong bộ não đang hỗn loạn của anh, bộ não mà những ý tưởng và ấn tượng trong đó đang xoay tròn như những chiếc lá trong cơn lốc; một ý nghĩ khủng khiếp: "Mình biết ả đàn bà đã giết cha mình, và con gái của ả lại là người phụ nữ mình yêu."

Liệu anh còn yêu cô nữa không? Không nghi ngờ gì nữa, anh đang tuyệt vọng khóc than cho một hạnh phúc mà anh biết nó sắp tan vỡ; nhưng anh còn yêu Elisabeth nữa không? Anh có thể yêu thương con gái của Hermine d'Andeville không?

Khi anh quay về nhà lúc rạng sáng và bước qua phòng của Elisabeth, trái tim anh không còn đập nhanh như trước. Sự căm thù ả sát nhân của anh đã hủy hoại tất cả những tình cảm khác cuộn lên trong anh: tình yêu, tình thương, sự nhớ nhung hay thậm chí là chút thương xót thuần khiết nhất của con người.

Trạng thái lơ đãng mà anh lâm vào trong vài giờ khiến các dây thần kinh của anh thư giãn một chút, nhưng không làm thay đổi trạng thái tinh thần của anh. Mà ngược lại, thậm chí dù chẳng buồn nghĩ đến nó, anh vẫn cảm thấy có lẽ chuyện gặp gỡ Elisabeth trở nên miễn cưỡng còn hơn cả trước đó. Thế nhưng anh muốn biết, anh muốn tìm hiểu, muốn thu thập tất cả thông tin cơ bản để hoàn toàn chắc chắn trước khi đưa ra giải pháp quyết định bi kịch lớn trong đời mình theo cách này hay cách khác.

Trên hết, anh phải hỏi han Jérôme và vợ ông ta, những người nắm giữ bằng chứng khá giá trị, nhờ thực tế là họ đã quen biết nữ

Bá tước d'Andeville. Những vấn đề nhất định liên quan đến ngày tháng, chẳng hạn, có thể được làm sáng tỏ phần nào.

Anh tìm thấy họ trong phòng nghỉ, cả hai đều cực kỳ phấn khích, Jérôme đang đọc tờ báo trong tay, còn Rosalie đang có những cử chỉ bất an.

"Đã quyết rồi thưa ngài." Jérôme kêu lên. "Ngài có thể chắc chắn điều đó, nó đang đến."

"Cái gì cơ?" Paul hỏi.

"Tổng động viên, thưa ngài, lệnh nhập ngũ. Rồi ngài sẽ thấy. Tôi đã gặp vài tay hiến binh, bạn bè của tôi, và họ bảo tôi thế. Các tấm áp phích cũng sẵn sàng rồi."

Paul nhận xét, ra vẻ thờ ơ: "Áp phích thì lúc nào mà chẳng sẵn sàng."

"Vâng, nhưng họ sẽ treo chúng lên đồng thời đấy ạ, rồi ngài sẽ thấy, thưa ngài. Cứ xem báo đi. Những thằng súc vật này - thứ lỗi cho tôi, thưa ngài, nhưng đó là từ ngữ duy nhất dành cho chúng - những thằng súc vật này muốn có chiến tranh. Nước Áo sẽ sẵn sàng đàm phán, nhưng trong khi đó các nước khác lại đang tổng động viên mấy ngày nay rồi. Bằng chứng là họ sẽ không cho phép ngài băng qua biên giới nữa. Còn tệ hơn cơ, hôm qua chúng đã phá hủy một nhà ga ở Pháp, cách đây không xa lắm, và nhổ hết các đường ray. Tự ngài đọc đi, thưa ngài!"

Paul lật qua vài trang điện báo đang vào giờ chót, và cho dù anh nhận thức được chúng rất quan trọng, nhưng dường như với anh chúng chỉ là một thứ mơ hồ mà anh không muốn chú ý nhiều.

"Tất cả rồi sẽ ổn thôi." Anh nói. "Bàn tay đặt trên chuôi kiếm thực ra chỉ là cách nói của họ thôi, nhưng tôi không tin nổi..."

"Ngài sai rồi, thưa ngài." Rosalie lẩm bẩm.

Anh không muốn nghe nữa, lòng chỉ nghĩ đến tấn bi kịch của số phận mình và nghĩ ra cách vện toàn nhất để làm sao mọi được những thông tin anh cần từ Jérôme. Nhưng anh không thể chịu đựng nổi nữa nên vào thẳng đề luôn: "Tôi dám nói ông nghe này, Jérôme, rằng phu nhân và tôi đã vào trong phòng của nữ Bá tước d'Andeville rồi."

Lời tuyên bố này tạo ra hiệu ứng lạ thường lên vợ chồng ông quản gia, như thể đối với họ việc đi vào căn phòng luôn bị khóa kín như thế, căn phòng của bà chủ, như họ vẫn luôn gọi thế với nhau, là một hành vi bá bỗ.

"Ý ngài không phải thế đúng không?" Rosalie buột miệng.

Và Jérôme nói thêm: "Không, tất nhiên là không, vì chiếc chìa khóa duy nhất mở ổ khóa đó, một chiếc khóa an toàn, tôi đã đưa cho ngài Bá tước rồi."

"Sáng hôm qua ông ấy đã trao nó cho chúng tôi." Paul nói.

Và không muốn bận lòng thêm nữa trước vẻ kinh ngạc của họ, anh lập tức đặt những câu hỏi: "Có một bức chân dung nữ Bá tước d'Andeville treo giữa hai cửa sổ. Nó được treo ở đó từ bao giờ?"

Jérôme không trả lời ngay. Ông ta suy nghĩ một lúc, quay sang nhìn vợ rồi đáp: "À, câu này thì trả lời dễ thôi. Đó là khi ngài Bá tước chuyển hết đồ nội thất của ngài ấy sang căn nhà này... trước khi họ dọn vào ở."

"Là khi nào?"

Nỗi đau khổ của Paul trở nên không thể chịu đựng nổi trong ba hoặc bốn giây chờ đợi câu trả lời.

"Thế nào?" Anh hỏi.

Cuối cùng câu trả lời vang lên dứt khoát: "Vào mùa xuân năm 1898."

"1898!" Paul lặp lại những từ này bằng giọng u ám: 1898 là năm cha anh bị giết!

Không buồn ngừng lời để suy nghĩ, với vẻ lạnh lùng của một vị thẩm phán không thay đổi nguyên tắc mình đặt ra, anh hỏi: "Vậy ngài Bá tước và nữ Bá tước d'Andeville đã đến..."

"Ngài Bá tước và phu nhân đã đến lâu đài vào ngày Hai mươi tám tháng Tám năm 1898, rời rời khỏi đây để vào Nam ngày Hai mươi tư tháng Mười."

Paul giờ đã biết sự thật, bởi vì cha anh bị giết vào ngày Mười chín tháng Chín. Và tất cả mọi hoàn cảnh phụ thuộc vào sự thật đó, những hoàn cảnh giải thích sự thật ấy trong từng chi tiết chính hoặc

những hoàn cảnh khai triển từ đó ngay lập tức rõ ràng với anh. Anh nhớ cha mình có giao tình với ngài Bá tước d'Andeville. Anh tự nhủ rằng cha anh, trong thời gian đi chu du tại Alsace, chắc phải biết ông bạn d'Andeville của mình đang sống tại Lorraine và chắc sẽ có kế hoạch đến thăm khiến ông bạn bất ngờ. Anh tính toán khoảng cách giữa Ornequin và Strasbourg, một khoảng cách tương ứng với quãng thời gian trên xe lửa. Rồi anh hỏi: "Từ đây cách tiền tuyến bao xa?"

"Gần bốn dặm thưa ngài."

"Phía bên kia cách không xa đây lắm, có một khu phố Đức nhỏ đúng không?"

"Vâng, thưa ngài, phố Ebrecourt."

"Từ đây có lối tắt nào ra tiền tuyến không?"

"Có, thưa ngài, đỡ được khoảng nửa đường: một lối đi phía đầu kia công viên."

"Xuyên qua rừng à?"

"Xuyên qua khu rừng của ngài Bá tước."

"Và trong khu rừng đó..."

Để hoàn toàn chắc chắn tuyệt đối, sự chắc chắn không phải đến từ việc giải thích các thông tin mà từ chính các thông tin đó, những thứ nổi bật dễ nhìn thấy và dễ nắm bắt, tất cả những gì anh phải làm là đưa ra câu hỏi cuối cùng: Trong khu rừng ấy có nhà thờ nhỏ giữa đầm lầy không? Paul Delroze không đưa ra câu hỏi ấy. Có lẽ anh nghĩ nó quá đích xác, có lẽ anh lo sợ câu hỏi sẽ kích động ông quản gia nảy sinh những suy nghĩ và so sánh mà bản chất cuộc đối thoại này đã quá đủ để chứng minh. Anh chỉ hỏi: "Trong suốt sáu tuần ở Ornequin, bà Bá tước d'Andeville có đi vắng lúc nào không? Ý tôi là trong hai, ba ngày chẳng hạn?"

"Không, thưa ngài, phu nhân không bao giờ rời khỏi đây."

"Bà ấy chỉ đến công viên thôi à?"

"Vâng, thưa ngài! Ngài Bá tước gần như chiều nào cũng lái xe đến Corvigny hoặc vào thung lũng, nhưng phu nhân chưa bao giờ đi quá xa khỏi công viên và khu rừng."

Paul đã biết điều anh muốn biết. Không quan tâm đến chuyện Jérôme và vợ ông ta có thể suy nghĩ gì, anh cũng chẳng buồn kiểm cố giải thích cho một loạt câu hỏi rõ ràng là rời rạc, lạ lùng của mình. Rời khỏi căn nhà của người quản gia, anh quay lưng bước đi.

Mặc dù nóng lòng muốn hoàn thành quá trình tìm kiếm thông tin, nhưng anh đã hủy bỏ các cuộc điều tra mình định theo đuổi ở phạm vi ngoài công viên. Như thể anh sợ phải đối mặt với bằng chứng cuối cùng, thứ mà đã thực sự trở nên thừa thãi sau những bằng chứng anh tình cờ thu thập được. Cho nên anh quay vào lâu đài, và trong giờ ăn trưa, anh quyết tâm chấp nhận cuộc gặp gỡ không tránh khỏi với Elisabeth. Nhưng hầu gái của vợ anh đến gặp anh trong phòng khách nói rằng bà chủ sai cô ta đến xin lỗi. Bà chủ cảm thấy không khỏe lắm nên xin phép nếu ông chủ không phiền thì bà chủ muốn ăn trưa trong phòng mình. Anh hiểu rằng cô muốn rời bỏ anh hoàn toàn, từ chối sát cánh bên anh, từ chối xuất hiện trước anh thay mặt người mẹ mà cô tôn trọng, và nếu cần thiết, từ chối ủng hộ ngay lập tức bất kỳ quyết định cuối cùng nào chồng cô có thể đưa ra.

Ăn trưa một mình với sự có mặt của quản gia và người hầu đang đợi ở bàn, tận sâu thẳm trong thâm tâm anh cảm thấy rằng hạnh phúc của anh đã tan biến, rằng Elisabeth và anh, vì những hoàn cảnh mà không ai trong hai người phải chịu trách nhiệm, vào đúng ngày cưới của mình đã biến thành kẻ thù và không tài nào có thể hàn gắn lại. Chắc chắn anh không ghét bỏ hay căm thù cô và không giày vò cô vì tội ác của mẹ mình; nhưng một cách vô thức anh đã giận dữ với cô, bởi anh đã sai, và bởi vì cô là con gái của mẹ cô.

Suốt hai giờ đồng hồ sau bữa trưa, anh giam mình trong căn phòng với bức chân dung: Một cuộc thẩm vấn bi kịch mà anh ước gì mình đã có với ả sát nhân, để lấp đầy đôi mắt anh bằng hình ảnh đáng nguyên rủa của ả và khiến những hồi ức của anh thêm mạnh mẽ. Anh xem xét từng chi tiết nhỏ nhất. Anh xem xét viên đá chạm, khắc họa hình ảnh con thiên nga đang rộng đôi cánh đuổi theo con rắn vàng làm nền, vị trí của các viên ngọc, thậm chí cả nếp gấp chiếc khăn ren quàng qua vai, đó là chưa kể hình dáng cái miệng, màu tóc và đường nét gương mặt ả.

Không nghi ngờ gì nữa, chính là ả đàn bà anh đã thấy vào buổi tối tháng Chín ấy. Dưới góc bức tranh có chữ ký của họa sĩ; và bên dưới khung tranh, là một hình trang trí dạng cuộn với dòng chữ khắc: *Chân dung nữ Bá tước H.*

Không nghi ngờ gì rằng bức chân dung được thể hiện với sự ám chỉ tới nữ Bá tước Hermine.

"Giờ thì..." Paul nói. "...Vài phút nữa, toàn bộ quá khứ sẽ lại sống dậy. Mình đã tìm ra tên tội phạm, giờ mình chỉ cần tìm kiếm hiện trường nữa thôi. Nếu cái nhà thờ ấy còn ở đó, trong khu rừng kia, sự thật sẽ hoàn chỉnh."

Anh quyết tâm đi tìm kiếm sự thật. Giờ anh đã bớt sợ hãi hơn, vì nó không thể thoát khỏi bàn tay của anh được nữa. Thế nhưng trái tim anh lại đập những nhịp đập mạnh mẽ, đau đớn làm sao, và cái ý tưởng đi trên con đường dẫn đến ngã đường mà cha anh từng đi mười sáu năm trước mới đáng sợ làm sao!

Một cử động mơ hồ của bàn tay Jérôme chỉ cho anh biết nên đi đường nào. Anh băng qua công viên hướng về phía tiền tuyến, rẽ trái đi qua một nhà trọ. Trên lối vào rừng, anh đi xuống một con đường dài có hai hàng cây linh sam. Sau bốn trăm thước, con đường tách ra thành ba lối hẹp. Hai lối trong số này chắc chắn dẫn tới những bụi cây dày không thể xuyên qua. Lối thứ ba dẫn lên một gò đất, từ đấy anh đi xuống, vẫn rẽ về bên trái, đến một lối đi khác cũng có hai hàng cây linh sam.

Khi lựa chọn con đường này, Paul nhận ra rằng chính hình ảnh của nó với hai hàng cây linh sam và sự tương đồng không kể xiết về hình dáng và cách sắp xếp, đã gợi lên những hồi ức rõ nét dẫn bước cho anh. Con đường chạy thẳng thêm một lúc nữa, sau đó bất ngờ rẽ ngoặt vào một khóm cây sồi cao với tán lá dày phủ kín trên đầu. Sau đó con đường dốc lên phía trên, phía cuối con đường hằm tối mà anh đang bước qua, Paul nhận thấy chùm sáng hướng vào một không gian mở.

Nỗi đau đớn từ mọi chuyện dồn lại khiến hai đầu gối anh nhũn ra, anh buộc phải nỗ lực bước tiếp. Phải chăng đây là cái đầm lầy nơi cha anh hứng chịu nhát đâm trí mạng? Khoảng không gian sáng chói hiện ra trước mắt anh càng rõ bao nhiêu, anh càng cảm thấy

niềm tin của mình vững chắc bấy nhiêu. Như khi ở trong phòng với bức chân dung, quá khứ đang tái hiện chính khía cạnh của sự thật trong trái tim anh và trước mắt anh.

Vẫn cái đầm lầy ấy, cây cối kết thành một vòng tròn bao xung quanh tạo nên bức tranh tương tự, bao phủ bằng một thảm cỏ và rêu với những lối đi rẽ nhánh như ngày xưa. Trên đầu anh vẫn là khoảng trời ấy, có đường viền là những thảm lá rộng bất thường. Và Paul đã nhận ra ngay ở đó, phía bên trái, được bảo vệ bằng hai cây thông đỏ, là nhà thờ.

Nhà thờ! Căn nhà thờ to lớn hơn cũ kĩ, bản thân các đường nét như khắc vào trong não anh thành những nếp nhăn! Hai cái cây đã lớn, cao hơn trước, hình dáng chúng đã thay đổi. Dáng vẻ của đầm lầy có thể cũng thay đổi. Các lối đi của nó đôi khi đan xen vào nhau theo kiểu khác. Trí nhớ của con người có thể đùa giỡn anh. Nhưng một tòa nhà bằng đá granit và xi măng thì không thể nhầm được. Sắc xanh xám như dấu mốc thời gian trên mặt đá phải mất hàng thế kỷ để tạo nên, vẻ đẹp rực rỡ mang tính thời đại này sẽ mãi mãi không thay đổi. Ngôi nhà thờ đứng đó, khoe ra một ô cửa sổ hoa hồng hình ô vuông bần thiêu ở mặt tiền phía đông, không nghi ngờ gì nữa, tên Hoàng đế Đức đã bước từ đây ra, theo sau là ả đàn bà, kẻ mà mười phút sau đó đã phạm tội giết người.

Paul bước đến chỗ cửa trước. Anh muốn thăm lại cái nơi cha anh từng nói chuyện với anh lần cuối cùng. Đó là khoảnh khắc của cảm xúc căng thẳng. Hai chiếc xe đạp của cha con anh đã trú dưới chính cái mái nhỏ nhô ra ở phía sau này; cánh cửa ra vào vẫn thế, với những cái khóa gỉ quèn gỉ quẹt.

Anh đứng trên một bậc thềm dẫn vào trong, giơ chốt khóa lên rồi đẩy cửa. Nhưng khi anh vừa định bước vào thì hai người đàn ông nấp trong bóng tối ở hai bên lao bổ vào anh.

Một trong hai tên giơ khẩu súng ngắn nhắm vào mặt anh. Nhờ phép màu nào đó, Paul nhận ra cái nòng súng lấp lánh và kịp thời cúi xuống trước khi viên đạn trúng đầu. Phát súng thứ hai vang lên, nhưng anh đã xô ngã tên kia và giật phắt khẩu súng ngắn khỏi tay hắn, trong khi tên thứ hai đe dọa anh bằng một con dao găm. Anh bước lùi ra xa khỏi nhà thờ, một bên cánh tay vươn dài, và bóp cò

hai lần. Mỗi lần đều chỉ vang lên một tiếng cạch nhẹ nhưng chẳng có tiếng nổ nào. Tuy nhiên, chỉ riêng việc anh chĩa súng vào hai tên côn đồ cũng đủ khiến chúng khiếp đảm, cúp đuôi chuồn lẹ.

Hoang mang vì tính bất ngờ của cuộc tấn công, Paul đứng im phân vân một lúc. Tiếp theo anh lại nổ súng vào những kẻ đào tẩu, nhưng chẳng ích lợi gì. Khẩu súng ngắn rõ ràng chỉ nạp đạn vào hai ổ đạn duy nhất, vang lên tiếng cạch cạch mà chẳng bắn ra viên đạn nào.

Tiếp theo anh bắt đầu chạy đuổi theo hai kẻ tấn công kia; anh nhớ ra trước kia tên Hoàng đế và kẻ đi cùng hắn, khi rời nhà thờ, cũng đi theo hướng tương tự, rõ ràng là lối đi ra tiền tuyến.

Gần như đúng lúc này, hai tên kia, khi nhận thấy mình bị truy đuổi, đã lao mình vào rừng, len lỏi giữa đám cây cối; nhưng Paul, với đôi chân thanh thoát hơn, nhanh chóng bám theo sát nút, còn dễ dàng hơn nữa khi anh vòng qua một chỗ trũng đầy cây dương xỉ điều hâu và bụi cây mâm xôi mà những người khác đã đi.

Bất chợt một trong hai tên huýt sáo nghe rất chói tai, có lẽ là nhằm cảnh báo cho tên đồng bọn nào đấy. Ngay sau đó, chúng biến mất sau một đám bụi rậm rất dày. Khi đang chen qua đám bụi rậm này, ở khoảng cách xa tầm sáu mươi thước trước mặt, Paul nhìn thấy một bức tường dường như bao quanh khu rừng. Hai tên kia đang trên đường chạy tới đó, và anh hiểu rằng chúng đang muốn chạy thẳng đến phía bức tường có gần cánh cửa ra vào nhỏ.

Paul chạy hết tốc lực để tới được cánh cửa đó trước khi chúng kịp mở nó ra. Mặt đất bằng phẳng giúp anh tăng tốc, trong khi đó hai tên kia, rõ ràng đã thấm mệt, đang bị chậm lại.

“Mình tóm được chúng rồi, bọn lưu manh!” Anh lẩm bẩm. “Cuối cùng mình sẽ biết...”

Một tiếng huýt sáo nữa vang lên, theo sau là một tiếng thét khàn khàn. Lúc này anh còn cách chúng hai mươi thước và có thể nghe thấy chúng nói chuyện.

“Mình tóm được chúng rồi, mình tóm được chúng rồi!” Anh nhắc lại, cực kỳ vui sướng.

Anh hạ quyết tâm đánh vào mặt một trong hai tên bằng báng khẩu súng lục rồi sẽ nhảy xổ vào cổ họng tên kia.

Tuy nhiên, khi chúng còn chưa kịp chạy đến chỗ bức tường, cánh cửa đã bật mở từ bên ngoài và tên thứ ba xuất hiện để chúng đi qua.

Paul quăng khẩu súng lục đi, đà chạy mạnh mẽ cộng thêm nỗ lực không biết mệt mỏi giúp anh chụp được cánh cửa, kéo nó về phía mình.

Cánh cửa chịu khuất phục. Những gì anh trông thấy sau đó khiến anh khiếp sợ tới nỗi dợm lùi lại, thậm chí không dám nghĩ đến chuyện tự vệ chống lại đòn tấn công mới. Tên thứ ba - Ôi, cơn ác mộng ghê tởm! Còn có thể là cái gì ngoài cơn ác mộng? - tên lưu manh thứ ba đang giơ con dao lên nhắm vào anh; và Paul biết gương mặt này... đó là gương mặt giống y si đúc gương mặt anh đã từng thấy, gương mặt của đàn ông chứ không phải đàn bà, nhưng vẫn là gương mặt đó, không nghi ngờ gì nữa, vẫn nét mặt đó: Gương mặt lưu dấu ấn của mười sáu năm sau, với nét mặt thậm chí còn khắc nghiệt và quý quyết hơn, nhưng vẫn là nét mặt đó, vẫn là nét mặt đó!

Và người đàn ông đâm vào Paul bằng dao, giống hệt như ả đàn bà mười sáu năm trước, giống hệt ả đàn bà đã chết từ lâu đâm con dao vào cha anh.



Paul Delroze loạn choạng, nhưng phần nhiều là do cú sốc tinh thần trước sự xuất hiện của bóng ma quá khứ này; về lưỡi dao, nó đâm trúng cái cúc trên dây đeo vai chiếc áo khoác sẵn sẵn của anh, khiến nó vỡ tan thành từng mảnh. Sững sờ và đôi mắt mờ đi, anh nghe thấy tiếng cánh cửa ra vào đóng lại, tiếng chìa khóa nghiêng chỏi tai trong ổ khóa và cuối cùng là tiếng xe ô tô ầm ầm đang khởi động phía bên kia bức tường. Khi Paul thoát khỏi trạng thái lơ đãng thì chẳng còn việc gì để anh làm nữa. Người đàn ông và hai tên đồng bọn đã biến mất.

Ngoài ra, trong một lúc, anh hoàn toàn thấu hiểu được bí ẩn về sự tương đồng giữa bóng ma của quá khứ với bóng người anh vừa thấy. Anh chỉ có thể nghĩ đến một chuyện: "Nữ Bá tước d'Andeville đã chết, nhưng ả đã tái sinh ở đây dưới hình hài một người đàn ông có gương mặt giống hệt gương mặt ả sẽ mang ngày hôm nay. Đó là gương mặt của người họ hàng nào đó, của một người em trai nào đó mà mình chưa từng biết, sinh đôi chăng?"

Và anh trầm ngâm. "Rốt cuộc có phải mình nhầm không? Phải chăng mình là nạn nhân của ảo ảnh, một hệ quả tự nhiên của cơn khủng hoảng mà mình đang lâm vào? Làm sao mình biết chắc được có mối liên hệ nào đó giữa quá khứ và hiện tại? Mình phải có bằng chứng."

Bằng chứng đã nằm trong tay anh, và nó mạnh mẽ tới nỗi Paul không thể nghi ngờ lâu hơn được nữa. Anh chợt nhìn thấy phần còn lại của con dao găm nằm trên cỏ, bèn cầm cán dao lên. Trên cán dao có bốn chữ cái được khắc bằng sắt nung đỏ: một chữ H, một chữ E, một chữ R và một chữ M. H, E, R M; bốn chữ cái đầu tiên của từ *Hermine*!...

Vào lúc này, trong khi anh đang nhìn trừng trừng vào các chữ cái đầy ý nghĩa với mình; vào lúc này, vào thời điểm mà Paul không bao giờ quên, tiếng chuông từ nhà thờ gần đó bắt đầu vang lên một cách lạ lùng nhất: Một tiếng chuông bình thường, trầm đục, không hề bị ngắt quãng, nghe vừa vui tươi đồng thời lại như một điềm xấu không thể nói ra.

"Chuông báo động." Anh lẩm bẩm một mình, không hoàn toàn hiểu ý nghĩa của câu mình nói. Rồi anh nói thêm: "Có lẽ có cháy ở đâu đó."

Vài phút sau, Paul đã trèo được qua bức tường nhờ những cành cây vươn ra ngoài. Anh nhìn thấy dải rừng bị một con đường cắt ngang. Anh đi theo các vết xe ô tô dọc con đường này và tới được tiền tuyến trong một giờ đồng hồ.

Một đội cảnh sát Đức đang ngồi quanh một bốt gác tiền tuyến, anh trông thấy một con đường màu trắng có mấy tên lính kỵ binh đang chạy nước kiệu. Phía cuối đường xuất hiện những mái nhà màu đỏ và những khu vườn. Phải chăng đây là thành phố nhỏ nơi

cha con anh từng thuê xe đạp ngày hôm đó, thành phố nhỏ Ebrecourt?

Tiếng chuông u sầu không hề ngừng lại. Anh nhận thấy rằng âm thanh này phát ra từ nước Pháp; một tiếng chuông khác đang ngân lên ở đâu đó, tương tự tiếng chuông ở nước Pháp; tiếng chuông thứ ba vọng đến từ hướng Liseron; tất cả ba tiếng chuông này cùng có âm thanh gấp gáp, như thể chúng đang truyền qua lại lẫn nhau lời kêu gọi điên cuồng.

Anh nhắc lại, đầy lo âu: “Chuông báo động!... Báo động!... Và nó đang được truyền đi từ nhà thờ này đến nhà thờ khác... Có thể có nghĩa là...”

Nhưng anh vội xua đi ý nghĩ đáng sợ này. Không, đôi tai anh đang đánh lừa anh; hoặc giả nó là tiếng vọng của một tiếng chuông duy nhất từ tất các thung lũng trũng vang động khắp các bình nguyên.

Trong khi đó, anh đang nhìn chăm chăm con đường trắng chạy từ thành phố Đức nhỏ, anh quan sát thấy một dòng kỵ binh dài dằng dặc đang đi tới đó và tản ra khắp vùng. Ngoài ra còn một biệt đội kỵ binh Pháp xuất hiện trên đỉnh một quả đồi. Viên sĩ quan chỉ huy xem xét đường chân trời bằng cặp ống nhòm, sau đó phóng đi cùng biệt đội của ông ta.

Ngay sau đó, không thể đi xa hơn nữa, Paul đành quay về bức tường anh đã trèo qua và thấy nó kéo dài bao quanh toàn bộ khu vực, bao gồm cả khu rừng lẫn công viên. Hỏi chuyện lão nông dân đi ngang qua, anh biết bức tường được xây từ khoảng mười hai năm trước, điều này giải thích lý do tại sao Paul không bao giờ tìm thấy nhà thờ trong suốt những chuyến khám phá dọc tiền tuyến. Giờ anh đã nhớ ra, từng có lần ai đó đã kể cho anh về một nhà thờ; nhưng nó lại nằm trong khuôn viên một khu đất tư, và những nghi ngờ của anh vì thế mà không dậy lên.

Do đó, khi men theo con đường vòng quanh mảnh đất này, anh ngày càng đến gần hơn ngôi làng Ornequin, nơi có một nhà thờ bất ngờ mọc lên cuối một khoảng đất trống trong rừng. Tiếng chuông, mà mới đây anh không còn nghe thấy vang lên, giờ lại ngân lên với âm thanh riêng biệt rõ nét. Đó là tiếng chuông của Ornequin. Tiếng

chuông bạc nhược, đỉnh tai nhức óc, chua xót và nghe trang nghiêm hơn một hồi chuông cáo chung, vì tất cả tính chất gấp gáp và nhẹ nhàng của nó.

Paul bước về phía phát ra âm thanh. Một ngôi làng quây rũ, tất cả hoa hoét với những cây phong lữ và cây cúc tây đứng sát vào nhau quanh nhà thờ. Các nhóm thực vật câm lặng này đang nghiên cứu một tờ thông báo màu trắng dán trên văn phòng của ngài Thị trưởng. Paul bước về phía trước và đọc dòng đề mục: "**LỆNH TỔNG ĐỘNG VIÊN**".

Vào bất kỳ giai đoạn nào trong cuộc đời mình, những từ ngữ như thế này hẳn sẽ khiến anh khiếp sợ với tất cả ý nghĩa u ám và đáng sợ của nó. Nhưng cơn khủng hoảng mà anh đang trải qua quá mạnh mẽ đến nỗi trong anh gần như không còn chỗ cho bất kỳ cảm xúc mạnh mẽ nào nữa. Chắc chắn anh thậm chí còn không hình dung được những hậu quả không thể tránh khỏi của tuyên bố này. Rất tốt, tổ quốc đang tổng động viên; và nó sẽ bắt đầu vào lúc nửa đêm... Rất tốt, ai ai cũng phải đi hết, anh cũng sẽ đi... Trong tâm trí anh điều này hiện lên như một hành động rất khẩn thiết, tầm vóc của bốn phận ấy hoàn toàn vượt trội hơn bất kỳ trách nhiệm nhỏ nhặt nào, bất kỳ nhu cầu cá nhân hẹp hòi nào mà anh cảm thấy, ngược lại, một cảm giác nhẹ nhõm tiếp nhận từ bên ngoài chi phối cách hành động của anh. Chẳng cần gì phải ngần ngại nữa. Bốn phận của anh đã bày ra trước mắt: Anh phải đi.

Đi ư? Nếu thế thì sao còn không đi ngay! Quay trở về nhà, gặp lại Elisabeth, tìm kiếm một lời giải thích đau đớn và vô ích, ban sự tha thứ hoặc từ chối sự thứ tha mà người vợ của anh không đòi hỏi ở anh, sự thứ tha mà con gái của Hermine d'Andeville không đáng được nhận, phỏng có ích gì?

Một chiếc xe khách đang đợi trước cổng quán trọ chính, trên thân xe ghi rõ: "*Dịch vụ hỏa xa Corvigny-Ornequin*". Vài hành khách đang lên xe. Chẳng cần nghĩ ngợi sâu xa thêm những chuyện này sẽ dẫn mình đến đâu, anh trèo vào xe.

Tại nhà ga Corvigny, anh được biết chuyển xe lửa của anh phải nửa tiếng nữa mới chuyển bánh và là chuyến cuối cùng bởi vì chuyến tàu đêm, có liên kết với chuyến tàu tốc hành ban đêm trên

đường ray chính, đang không chạy. Paul mua vé, sau đó hỏi đường đến gặp người cho thuê xe ngựa trong làng, thấy ông ta còn sở hữu hai chiếc ô tô, anh bèn thu xếp với ông ta đánh ngay chiếc to hơn trong hai chiếc đến lâu đài Ornequin để phu nhân Paul Delroze tùy ý sử dụng.

Và anh đánh một bức điện ngắn gửi cho vợ:

"Elisabeth,

Tình hình đang nghiêm trọng đến nỗi anh phải đề nghị em rời khỏi Ornequin. Các chuyến xe lửa đang dừng chạy rất thất thường, nên anh gửi đến em chiếc xe ô tô đêm nay sẽ đưa em đến nhà bác em ở Chaumont. Anh cho rằng những người hầu sẽ đi cùng em, và nếu chiến tranh có xảy ra (mà theo anh thấy là không có khả năng đâu, bất chấp tình hình thế nào), thì Jérôme và Rosalie sẽ khóa cửa nhà lại và chuyển đến Corvigny.

Về phần anh, anh sẽ gia nhập vào trung đoàn của mình. Không cần biết tương lai trước mắt chúng ta có như thế nào, Elisabeth, anh sẽ không bao giờ quên người phụ nữ từng là vợ anh và mang họ của anh.

PAUL DELROZE."

CHƯƠNG 4: LÁ THƯ CỦA ELISABETH

Đã chín giờ, không bám trụ được nữa, và viên Đại tá đang tức giận.

Lúc giữa đêm, ông ta đã mang theo trung đoàn của mình - đó là tháng đầu tiên của cuộc chiến, ngày Hai mươi hai tháng Tám năm 1914 - đến điểm giao cắt của ba con đường mà một ngả trong số này chạy từ Luxembourg thuộc Bỉ. Quân Đức đã chiếm cứ các phòng tuyến của tiền tuyến, cách đó bảy hoặc tám dặm, từ hôm kia. Viên tướng chỉ huy sư đoàn đã hạ lệnh rõ ràng họ phải cầm chân địch đến trưa, tức là cho đến khi toàn bộ sư đoàn có thể bắt kịp họ. Yểm trợ cho trung đoàn là mâm pháo gồm các khẩu bảy mươi lăm li.

Viên Đại tá bố trí quân dàn hàng ngang trong một chỗ trũng. Mâm pháo cũng được giấu đi theo cách tương tự. Thế nhưng, ngay khi ánh bình minh đầu tiên ló rạng, cả hai trung đoàn lẫn đại đội đều bị kẻ thù phát hiện và nã pháo tới tấp.

Họ đã di chuyển sang bên phải được một dặm hoặc hơn. Năm phút sau, các quả đạn pháo vẫn trút xuống giết chết nửa tá quân lính và hai sĩ quan.

Tiếp tục di chuyển lần nữa, mười phút sau đó, họ lại trần mình chịu đựng đợt nã pháo mới. Viên Đại tá vẫn trung thành với các chiến thuật của mình. Trong vòng một giờ đồng hồ, ba mươi lính của ông ta, kẻ chết, người bị thương. Một trong các khẩu pháo bị phá hủy. Và mới có chín giờ sáng.

"Mẹ kiếp!" Viên Đại tá thốt lên. "Thế quái nào chúng có thể phát hiện ra chúng ta chứ? Cứ như phù thủy ấy."

Ông ta cùng mấy viên Thiếu tá, Đại úy pháo binh và vài chiến sĩ điệp báo đang trốn sau một bờ đất từ phía trên, nơi thu vào tầm

mắt một dải vùng cao nhấp nhô khá rộng. Cách không xa lắm, về phía tay trái, là một ngôi làng bỏ hoang, trước mặt có mấy sào ruộng nằm rải rác, không thấy bóng bất kỳ kẻ thù nào trong toàn bộ vùng đất hoang vắng này. Chẳng hiểu cơn mưa đạn pháo đang bắn ra từ phía nào nữa. Các khẩu bảy mươi lăm li đã “càn quét” một, hai điểm, nhưng không thu được kết quả gì. Pháo vẫn tiếp tục bắn.

“Còn phải chịu đựng ba tiếng nữa.” Viên Đại tá gầm gừ. “Chúng ta sẽ làm được, nhưng sẽ mất một phần tư trung đoàn.”

Đúng lúc này, một trái pháo rít lên giữa các viên sĩ quan và các chiến sĩ điệp báo, rồi rơi phịch xuống con hào. Tất cả bật lùi lại, đợi chờ tiếng nổ. Nhưng có một người, là viên Hạ sĩ, chạy lên phía trước, cầm quả đạn pháo lên xem xét.

“Câu điên à, Hạ sĩ!” Viên Đại tá rú lên. “Bỏ quả đạn xuống chạy cho nhanh đi!”

Viên Hạ sĩ nhẹ nhàng bỏ lại quả đạn pháo vào cái lỗ nó vừa tạo ra; tiếp theo, không hề vội vã, anh bước đến chỗ viên Đại tá, giậm gót giày rồi đứng nghiêm. “Xin lỗi, thưa ngài, nhưng tôi muốn xem xét kíp nổ để tính những khẩu pháo của địch cách ta bao xa. Hai dặm và năm mươi thước. Đáng để tìm hiểu lắm ạ!”

“Chúa ơi! Giả sử nó phát nổ thì sao đây?”

“À, thưa ngài, không liệu làm sao mà biết!”

“Đúng, công nhận, nhưng dù sao vẫn quá mạo hiểm! Tên cậu là gì?”

“Paul Delroze, thưa ngài, hạ sĩ thuộc Đại đội Ba.”

“Chà, Hạ sĩ Delroze, xin chúc mừng cậu vì lòng quả cảm và tôi dám nói rằng cậu sẽ chóng đeo lon trung sĩ sớm thôi. Trong khi đó, nghe lời tôi khuyên và đừng làm thế nữa nhé...”

Tiếng nổ bất thành linh của mảnh đạn pháo cắt ngang lời ông ta. Một trong số các tay sĩ quan liên lạc đang đứng cạnh ông ta gục xuống, bị trúng mảnh đạn vào ngực, một viên sĩ quan loạng choạng khi bị đất xung quanh bắn tung tóe vào người.

“Đi thôi!” Viên Đại tá nói, khi mọi thứ đã yên ổn trở lại. “Chẳng còn làm được gì nữa ngoài trăn mình chịu bão thôi. Cố gắng nấp cho kĩ vào, rồi đợi.”

Paul Delroze lại bước lên phía trước. “Thứ lỗi cho tôi, thưa ngài, vì dính mũi vào chuyện không phải của mình; nhưng tôi nghĩ chúng ta có thể tránh...”

“Tránh đạn rót vào đầu ấy hả? Tất nhiên, tôi chỉ cần thay đổi vị trí lần nữa. Nhưng đây, chúng ta sẽ lại bị phát hiện ngay lập tức... Chàng trai à, cậu quay về chỗ đi.”

Paul khẳng định. “Thưa ngài, có thể vấn đề không phải là thay đổi vị trí, mà là thay đổi hỏa lực của kẻ địch.”

“Thật sao!” Viên Đại tá hỏi, hơi chế nhạo một chút, tuy nhiên ông ta bị ấn tượng trước sự lạnh lùng của Paul. “Và cậu biết cách làm điều đó?”

“Vâng, thưa ngài!”

“Ý cậu là sao?”

“Cho tôi hai mươi phút, thưa ngài, tới lúc đó những trái pháo của địch sẽ bắn sang hướng khác.”

Viên Đại tá không thể ngăn mình mỉm cười. “Xuất sắc! Tôi hiểu là cậu sẽ khiến đạn pháo rơi theo ý mình đúng không?”

“Vâng, thưa ngài!”

“Trên ruộng củ cải đường đằng kia, cách một nghìn năm trăm thước về bên phải ấy hả?”

“Vâng, thưa ngài!”

Viên Đại tá pháo binh, vốn đang lắng nghe cuộc nói chuyện từ nãy giờ, đến lượt ông ta buông lời giễu cợt: “Nhân tiện, Hạ sĩ ạ, vì cậu đã cho tôi biết khoảng cách để từ đó tôi ước chừng được phương hướng, chẳng nhẽ cậu không thể cho tôi con số chính xác để còn biết đường đặt pháo đúng chỗ, tấn cho trận địa pháo của Đức kia một trận à?”

“Như thế sẽ lâu hơn đây, thưa ngài, khó khăn hơn nhiều nữa.” Paul đáp. “Nhưng tôi vẫn sẽ cố. Nếu ngài không phiền xem xét đường chân trời, chính xác là vào lúc mười một giờ, hướng về phía tiền tuyến, tôi sẽ phát tín hiệu.”

“Tín hiệu kiểu gì?”

“Tôi không biết, thưa ngài. Ba quả pháo hiệu, tôi nghĩ vậy.”

“Nhưng tín hiệu của cậu sẽ vô dụng trừ phi cậu phát nó đi ngay phía trên vị trí của quân thù.”

“Đúng vậy, thưa ngài!”

“Và để làm được thế, cậu sẽ phải biết nó nằm ở đâu.”

“Tôi sẽ biết, thưa ngài.”

“Và tới được nơi đó.”

“Tôi sẽ tới được, thưa ngài.”

Paul đứng nghiêm chào, quay gót, và khi các viên sĩ quan chưa kịp thể hiện thái độ ủng hộ hay phản đối, anh đã chạy men chân dốc với tốc độ rất nhanh, lao mình sang bên trái xuống một nơi như lòng chảo, có các mép bụi gai mâm xôi tua tủa, rồi khuất khỏi tầm nhìn.

“Đúng là một anh chàng lạ lùng.” Viên Đại tá nói. “Tôi tự hỏi cậu ta thực sự muốn làm cái gì?”

Sự gan dạ và quyết định của tay lính trẻ khiến viên Đại tá muốn ủng hộ anh; cho dù cảm thấy không mấy tin tưởng vào kết quả của hành động này, nhưng ông ta cũng không thể ngăn mình xem đồng hồ, hết lần này đến lần khác, trong từng phút ở bên cạnh các sĩ quan, phía sau thành lũy làm bằng cỏ khô yếu ớt. Đó là những phút giây căng thẳng cùng cực, tới nỗi không một phút nào viên sĩ quan chỉ huy dám nghĩ đến an nguy của bản thân, mà chỉ nghĩ đến những binh lính dưới quyền ông ta, mà ông ta xem như con, đang gặp nguy hiểm.

Ông ta thấy họ xung quanh mình, đang nằm dài trên gốc rạ, với những cái ba lô gối đầu, hoặc ngồi thu mình gọn ghẽ trong các bụi cây nhỏ, hoặc ngồi chồm hổm trong các chỗ trũng trên mặt đất. Cơ cuồng phong thả lòng gan dạ ngày càng cuồng loạn. Nó không ngừng trút xuống như thể trận mưa cuồng nộ lắm le muốn kết thúc nhanh công cuộc hủy diệt của nó. Đám binh sĩ đứng bất dậy, giậm giậm chân rồi đứng đó bất động, chìm giữa những tiếng la hét của những người bị thương, tiếng quát tháo của các binh lính đang nhận xét hay bông đùa với nhau, và át hết tất cả mọi thứ, là những tiếng nổ không ngừng như tiếng sấm của những trái đạn pháo.

Và rồi, bỗng im lặng! Sự im lặng hoàn toàn, rõ nét, sự yên tĩnh rõ nét trên không trung và dưới mặt đất, mang lại cảm giác nhẹ nhõm không thể nói nên lời!

Viên Đại tá bày tỏ nỗi vui sướng bằng cách phá lên cười. “Chúa ơi, Hạ sĩ Delroze biết rõ mình đang làm gì! Chiến tích vĩ đại nhất chính là ruộng củ cải đường sẽ là nơi hứng đạn pháo, đúng như cậu ta đã hứa.”

Ông ta còn chưa nói xong thì một trái đạn pháo cách đó một nghìn năm trăm thước về phía tay phải bỗng phát nổ, không phải trên ruộng củ cải đường, mà là gần phía trước ruộng một chút. Quả thứ hai còn xa hơn thế. Quả thứ ba rơi đúng chỗ. Và trận pháo kích bắt đầu đầy mạnh mẽ.

Sự chính xác về mặt tính toán trong việc thực hiện nhiệm vụ đầy chấn động của tay Hạ sĩ đã khiến viên Đại tá cùng các sĩ quan của ông ta không hề nghi ngờ rằng anh sẽ hoàn thành nó đến cùng, và bất chấp vô vàn những chướng ngại, anh sẽ phát tín hiệu thành công đúng như thỏa thuận.

Họ không ngừng quan sát khắp đường chân trời bằng ống nhòm, trong khi kẻ địch tăng cường gấp đôi nỗ lực pháo kích ruộng củ cải đường.

Lúc mười một giờ năm phút, một quả pháo hiệu đỏ rực phóng lên. Có vẻ như nó bay sang bên phải nhiều hơn họ tưởng. Tiếp theo là hai quả pháo hiệu khác.

Bằng ống nhòm, viên Đại tá pháo binh sớm phát hiện ra một gác chuông nhà thờ vừa xuất hiện trên một thung lũng, mà thực sự không thể nhìn thấy nó giữa những nhấp nhô của bình nguyên; chóp nhọn của tháp chuông chỉ nhô lên có một tí, đến nỗi rất dễ nhầm nó thành một cái cây. Liếc nhanh trên bản đồ cho thấy đó là làng Brumoy.

Từ trái đạn pháo mà cậu Hạ sĩ đã xem xét, biết được khoảng cách chính xác của trận địa pháo Đức, viên Đại tá gọi điện cung cấp chỉ dẫn cho viên Trung úy. Nửa giờ sau, các trận địa pháo Đức đã câm họng; và khi quả pháo hiệu thứ tư bắn lên thì toàn bộ các khẩu

bảy mươi lăm li liên tục oanh kích nhà thờ cũng như ngôi làng và khu vực liền kề gần nhất.

Hơn mười hai giờ một chút, đại đội có sự gia nhập của một nhóm lính đi xe đạp phía trước sư đoàn. Mệnh lệnh được đưa ra là tiến quân bằng mọi giá.

Đại đội tiến quân, không gặp phải sự phản kháng nào, khi họ đến gần Brumoy, ngoại trừ vài phát súng lẻ tẻ. Nhánh quân tập hậu của địch đang rút lui.

Ngôi làng chỉ còn là một đồng đồ nát hoang tàn, một vài ngôi nhà trong làng vẫn đang bốc cháy, phơi ra một đồng bừa bãi, hỗn loạn khó tin nhất với những xác chết, những người bị thương, những con ngựa chết, những khẩu súng bị hỏng, những hòm đạn dạn dụa và các xe hành lý. Nguyên một lữ đoàn kinh ngạc trước khoảnh khắc cầm chắc đã quét sạch đám quân phía bên kia khỏi mặt đất, thì họ lại hành quân đến tấn công.

Nhưng một tiếng quát vang xuống từ nóc nhà thờ, phía mặt tiền và gian chính điện vốn đã đổ sụp phơi ra khung cảnh hỗn độn không bút nào tả xiết. Chỉ có ngọn tháp, bị dính một lỗ đạn pháo và bị khói súng nhuộm đen từ những rầm nhà đang cháy, là vẫn đứng vững, nhờ trạng thái cân bằng kỳ diệu nào đó, ngự trên đỉnh là chóp nhọn bằng đá mảnh mai. Với thân người đang vươn ra khỏi chóp nhọn này, một người nông dân đang vẫy tay và la hét nhằm thu hút sự chú ý.

Các viên sĩ quan nhận ra Paul Delroze.

Bước qua đồng rác rưởi, các binh sĩ trèo lên cầu thang dẫn đến nền tháp. Ở đây, đang nằm chắt đồng tựa vào cánh cửa dẫn lên chóp nhọn là xác của tám tên lính Đức; cánh cửa ra vào đã hư hỏng với dấu thánh giá cũng rơi đầu mất nằm bịt kín lối vào đến nỗi buộc phải chặt nó ra thành từng mảnh mới có thể đưa Paul ra ngoài.

Đến cuối chiều, khi biết rõ các chương ngại ngăn cản việc truy đuổi kẻ thù khó khăn đến thế nào, viên Đại tá ôm chầm lấy Hạ sĩ Delroze trước mặt cả trung đoàn đang tập trung lại trên quảng trường.

“Nói về phần thưởng cho cậu trước nhé.” Ông ta nói. “Tôi sẽ trao tặng cậu huân chương quân sự, chắc chắn cậu sẽ nhận được nó. Còn giờ, chàng trai của tôi, kể câu chuyện của cậu cho chúng tôi nghe đi.”

Và Paul đứng giữa đám đông các sĩ quan và hạ sĩ quan của từng đại đội vây xung quanh trả lời các câu hỏi.

“Chà, thực sự đơn giản lắm, thưa ngài.” Anh nói. “Chúng ta đang bị theo dõi.”

“Thì rõ rồi, nhưng kẻ nào là gián điệp và hẳn đang ở đâu?”

“Tôi vô tình biết được điều đó. Cạnh vị trí mà chúng ta chiếm cứ sáng nay, có một ngôi làng và một nhà thờ đúng không?”

“Đúng, nhưng khi đến nơi tôi đã cho sơ tán ngôi làng, không còn ai trong nhà thờ hết.”

“Thưa ngài, nếu không còn ai trong nhà thờ, vậy tại sao đầu nhọn cái chong chóng lại chỉ hướng gió từ phía đông, khi mà nó đang thổi từ phía tây? Và tại sao khi chúng ta đổi vị trí, thì nó lại xoay theo hướng của chúng ta?”

“Cậu có chắc không?”

“Có, thưa ngài! Đó là lý do tại sao sau khi được ngài cho phép rời đi, tôi đã không chần chừ lẻn vào trong nhà thờ, lên tháp chuông gắng hết sức không gây tiếng động. Và tôi đã không nhầm. Có một người ở đó mà tôi đã cố gắng không chế, khó khăn lắm đấy ạ.”

“Tên vô lại! Người Pháp à?”

“Không thưa ngài, tên người Đức ăn mặc giả nông dân.”

“Hắn sẽ bị xử tử.”

“Không, làm ơn thưa ngài. Tôi đã hứa giữ mạng sống cho hắn.”

“Không bao giờ!”

“Thưa ngài, ngài nghĩ xem. Tôi phải tìm hiểu làm thế nào mà hắn liên tục thông báo được cho kẻ địch.”

“Thế sao?”

“Ôi, hóa ra đơn giản lắm! Nhà thờ có một cái đồng hồ ngoảnh về phía bắc, thế nên từ chỗ chúng ta không thể nhìn thấy mặt số. Từ bên trong, anh bạn của chúng ta lấy tay điều chỉnh sao cho kim

phút, lần lượt dừng ở ba hoặc bốn con số, cho biết chính xác khoảng cách từ chỗ chúng ta đến nhà thờ, theo hướng chỉ của chong chóng gió. Sau đó đích thân tôi đã làm thế, ngay lập tức quân địch lại chuyển hướng pháo kích theo chỉ dẫn của tôi, liên tục nã pháo xuống ruộng củ cải đường.”

“Bọn chúng đã làm thế thật.” Viên Đại tá nói, phá lên cười.

“Tôi chỉ còn một việc duy nhất phải làm, đó là tiếp tục chạy đến trạm quan sát khác, nơi tiếp nhận những tin nhắn của tên gián điệp này. Tại đó tôi sẽ biết được những chi tiết cơ bản mà bản thân tên gián điệp này còn mù tịt, tôi muốn nói là nơi địch giấu trận địa pháo của chúng. Thế nên tôi chạy đến nơi này, và chỉ khi tới đây tôi mới trông thấy những trận địa pháo này và cả một lữ đoàn Đức đồn trú ngay dưới chân nhà thờ, đóng vai trò như một trạm phát tín hiệu.”

“Nhưng đúng là hành vi khinh suất điên rồ! Chúng không nổ súng bắn cậu à?”

“Tôi mặc quần áo của tên gián điệp, thưa ngài, tên gián điệp của chúng. Hơn nữa tôi nói được tiếng Đức, nên tôi biết mật mã và chỉ một tên trong bọn chúng quen biết tên gián điệp, đó là tên sĩ quan có nhiệm vụ quan sát. Không một chút nghi ngờ, viên tướng chỉ huy lữ đoàn bảo tôi đến gặp hắn, ngay sau khi tôi bảo tên tướng địch rằng quân Pháp đã phát hiện ra tôi và tôi đã cố gắng thoát khỏi bọn chúng.”

“Cậu hơi liều đấy...”

“Tôi buộc phải thế, thưa ngài, hơn nữa tôi đã nắm trong tay những quân bài tẩy. Viên sĩ quan không chút nghi ngờ gì, khi tôi lên đến chỗ nền tháp nơi hắn đang gửi tín hiệu, tôi chẳng gặp chút khó khăn gì khi tấn công hắn và bắt hắn im lặng. Công việc của tôi đã xong và tôi chỉ việc gửi tín hiệu như đã thỏa thuận.”

“Chỉ có thể thôi hả? Trong vòng vây của sáu, bảy ngàn tên địch!”

“Thưa ngài, tôi đã hứa là gửi tín hiệu lúc mười một giờ. Trên nền tháp có đầy đủ trang thiết bị cần thiết để gửi các tín hiệu ban ngày hoặc ban đêm. Thế sao tôi lại không dùng nhỉ? Tôi bắn một quả pháo hiệu, quả thứ hai, rồi quả thứ ba và thứ tư; và trận chiến đã bắt đầu.”

“Nhưng những quả pháo hiệu đó là chỉ dẫn pháo kích vào đúng ngọn tháp cậu đang ở bên trong! Tức là chúng tôi đang bắn vào chính cậu!”

“Ôi, tôi đảm bảo với ngài, vào lúc ấy chẳng ai nghĩ đến những chuyện như thế cả! Tôi chào đón trái đạn pháo đầu tiên bắn trúng nhà thờ. Sau đó kẻ địch chẳng cho tôi lấy một giây suy nghĩ. Nửa tá tên lính ngay lập tức trèo lên tháp. Tôi hạ gục một vài tên bằng khẩu súng lục của mình; nhưng đợt tấn công thứ hai tràn lên, rồi một đợt nữa. Tôi buộc phải nấp sau cánh cửa ra vào chần đường lên chóp nhọn. Khi chúng phá được cửa, vừa hay nó tạo cho tôi một lá chắn; và tôi lấy được súng đạn của mấy tên lính đầu tiên, với lá chắn vững chãi và chỗ nấp hoàn hảo không bị phát hiện, quá dễ cho tôi bẻ gãy cuộc vây hãm bình thường.”

“Trong khi các khẩu pháo bảy mươi lăm li của chúng ta đang nã đạn vào cậu.”

“Trong khi các khẩu pháo bảy mươi lăm li của chúng ta đang giải phóng cho tôi, thưa ngài; vì ngài có thể hiểu là, một khi nhà thờ bị phá hủy và gian chính điện bốc cháy, sẽ không còn tên nào dám mạo hiểm bò lên tháp nữa. Tôi chẳng có việc gì để làm ngoài việc kiên nhẫn đợi mọi người đến.”

Paul Delroze đã kể câu chuyện của mình một cách đơn giản nhất, như thế đó là một chuyện rất tự nhiên. Sau khi chúc mừng anh lần nữa, viên Đại tá khẳng định sẽ phong quân hàm cho anh lên trung sĩ và nói: “Cậu không có gì để hỏi tôi à?”

“Vâng thưa ngài, tôi nên dành vài câu hỏi cho tên gián điệp Đức tôi đã bỏ lại, cùng lúc đó, tôi sẽ lấy lại bộ quân phục của mình mà tôi đã giấu.”

“Rất tốt, cậu sẽ ăn tối ở đây, rồi chúng tôi sẽ tặng cậu một chiếc xe đạp.”

Paul quay lại chỗ nhà thờ đầu tiên vào lúc bảy giờ tối. Chờ đón anh là nỗi thất vọng tràn trề. Tên gián điệp đã bẻ gãy xích và bỏ trốn.

Paul đã tìm khắp nhà thờ và cả trong làng nhưng vô vọng. Tuy nhiên, trên một trong các bậc thềm cầu thang, gần cái nơi anh lao

mình vào tên gián điệp, anh nhặt được một con dao găm mà kẻ địch đã cố đâm vào anh. Nó giống hệt con dao găm anh đã nhặt lên trên bãi cỏ, ba tuần trước, bên ngoài cánh cổng nhỏ trong khu rừng Ornequin. Nó cũng có lưỡi dao ba cạnh, cũng có cán dao làm bằng sừng màu nâu và cũng có bốn chữ cái: H, E, R, M.

Tên gián điệp và ả đàn bà có sự tương đồng lạ lùng với Hermine d'Andeville, ả sát nhân đã giết chết cha anh kia, cả hai cùng sử dụng vũ khí giống nhau.



Hôm sau, sư đoàn có trung đoàn của Paul tiếp tục thế tấn công và tiến vào Bỉ sau khi đẩy lui quân thù. Nhưng vào buổi tối, viên tướng nhận được lệnh rút lui.

Cuộc rút lui bắt đầu. Đau đớn là điều ai ai cũng cảm thấy, nó còn nặng nề gấp đôi đối với những binh lính từng nếm hương vị chiến thắng ngay từ đầu. Paul cùng các đồng đội của mình trong Đại đội Ba không thể giấu được sự phẫn nộ và tuyệt vọng. Suốt nửa ngày của họ ở Bỉ, chứng kiến đồng đồ nát của một thành phố nhỏ bị quân Đức phá hủy, xác của tám mươi phụ nữ bị bắn chết, những ông già bị treo cổ, xác trẻ em bị sát hại chất chồng. Thế mà họ phải rút quân trước bày ác quỷ này!

Một số binh sĩ người Bỉ đã gia nhập đại đội; với những gương mặt vẫn còn chưa nguôi nét kinh hoàng trước những hình ảnh gớm ghiếc mà họ phải chứng kiến, mấy anh chàng này kể các câu chuyện mà ngay cả đầu óc giàu trí tưởng tượng nhất cũng chào thua. Thế mà các binh sĩ của chúng ta phải rút lui. Họ phải rút lui với lửa căm thù bóp nghẹt con tim và khao khát trả thù bùng bùng thể hiện qua đôi tay ngày ngày một siết chặt thêm những khẩu súng trường.

Vậy tại sao họ phải rút lui? Đây không phải là vấn đề sợ bị thất bại, bởi vì họ đang rút lui một cách có trật tự, thi thoảng có chột dừng lại và giáng những đòn phản công mạnh mẽ vào quân thù đang rối loạn. Nhưng số lượng của chúng áp đảo sự kháng cự. Làn sóng những kẻ man di dần tập hợp lại. Nơi có nghìn người chết thì

bị chiếm cứ bởi hai nghìn người sống. Nên binh sĩ của chúng ta phải rút lui.

Một buổi tối, Paul biết được một trong những lý do của cuộc rút lui này từ một tờ tạp chí số ra đã mấy tuần; và tin tức ấy khiến anh đau đớn đến rụng rời. Vào ngày Hai mươi tháng Tám, Corvigny đã thất thủ trong trận tấn công, sau vài giờ bị oanh kích dưới những điều kiện không thể giải thích nổi, trong khi thành trì này được tin là có khả năng chống chọi trong ít nhất vài ngày, và sẽ hỗ trợ mạnh mẽ thêm cho các hoạt động của quân ta thọc vào sườn trái quân Đức.

Vậy là Corvigny đã thất thủ; và lâu đài Ornequin, đáng lẽ đã được Jérôme và Rosalie bỏ hoang như Paul dự tính, giờ đã bị phá hủy, bị cướp bóc một cách triệt để, có phương pháp, như bọn man di hay làm trong tội ác hủy diệt của chúng. Ở phía này cũng vậy, bọn phát xít tàn bạo đang hồi hả tập hợp lại.

Đó là những tháng ngày kinh hoàng, vào cuối tháng Tám, có lẽ là những ngày tháng bi kịch nhất mà nước Pháp từng trải qua. Paris bị đe dọa, một tá cơ quan bị xâm chiếm. Hơi thở giá buốt của tử thần treo lơ lửng trên đất nước hào hoa của chúng ta.

Vào buổi sáng của một trong những ngày như thế, Paul nghe thấy một giọng nói vui vẻ gọi mình từ nhóm binh sĩ trẻ sau lưng anh: "Anh Paul! Anh Paul! Cuối cùng em cũng tìm được anh! May mắn thật, đúng không?"

Các binh sĩ trẻ này là những chàng trai đăng lính tình nguyện được biệt phái vào đại đội; và Paul ngay lập tức nhận ra cậu em trai của Elisabeth, Bernard d'Andeville. Anh không có thời gian nghĩ tới thái độ tốt nhất mà anh nên có. Phản ứng đầu tiên của anh hẳn sẽ là quay lưng đi, nhưng Bernard đã nắm lấy hai bàn tay anh, siết chặt chúng với tất cả sự nồng hậu tử tế, cho thấy cậu ta vẫn chưa biết gì về trục trặc giữa Paul với vợ anh.

"Phải, là em đây, ông bạn già." Cậu ta hồ hởi nói lớn. "Em có thể gọi anh là ông bạn già được chứ? Sao thấy em đây anh có vẻ không tin nổi nhỉ? Anh đang nghĩ đây là cuộc gặp gỡ may mắn, như sự trùng hợp nào đó chưa từng thấy, anh rể và em vợ lại tình cờ ở cùng một đại đội. Không phải thế đâu, tất cả là nhờ đề nghị trực tiếp của

em đấy. Em đã nói với các nhà chức trách thế này: “Tôi đăng lính vừa vì bốn phận cũng vừa vì tôi thích nữa”, hoặc những lời có hiệu ứng tương tự vậy: “Nhưng với tư cách là một vận động viên xuất sắc, cũng như là người luôn đoạt giải thưởng trong các môn thể thao và ở các câu lạc bộ huấn luyện mình tham gia, tôi muốn được ra tiền tuyến ngay lập tức, được xung vào cùng một đại đội với anh rể tôi, Hạ sĩ Paul Delroze.” Và vì họ không thể làm được gì nếu không có sự phục vụ của em, nên em được phái về đây... Thế nào? Trông anh có vẻ không được vui lắm nhỉ...?”

Paul hầu như không lắng nghe. Anh tự nhủ với mình: “Đây là con trai của Hermine d’Andeville. Thằng nhóc giờ đang chạm vào mình là con trai ả đàn bà đã giết...”

Nhưng gương mặt Bernard cho thấy sự thật thà và niềm vui nồng nhiệt khi gặp anh đến nỗi anh nói: “Vui chứ! Chỉ là cậu vẫn còn trẻ quá thôi!”

“Em ư? Em già chát rồi mà. Em tròn mười bảy vào ngày đăng lính đấy.”

“Nhưng cha em không nói gì à?”

“Ông cụ để em đi mà. Nhưng tất nhiên, lẽ ra em không nên để ông đi.”

“Ý cậu là sao?”

“Sao gì nữa, ông cụ cũng đăng lính luôn rồi.”

“Ở tuổi của ông ấy sao?”

“Vớ vẩn nào, ông ấy vẫn còn trẻ mà. Ngày đăng lính ông ấy mới năm mươi thôi! Họ tìm cho ông ấy công việc làm thông dịch viên cùng một nhân viên người Anh. Toàn gia đình làm lính, anh thấy đấy... À mà quên mất, em có lá thư của chị Elisabeth gửi anh!”

Paul giật mình. Anh đã cố tình lảng tránh không hỏi han về vợ. Giờ khi nhận lá thư, anh nói: “Vậy là cô ấy trao cho cậu lá thư...?”

“Không ạ, chị ấy gửi thư cho em từ Ornequin.”

“Từ Ornequin? Sao có thể thế được? Elisabeth đã rời Ornequin từ cái hôm tổng động viên, vào buổi tối rồi mà. Cô ấy sẽ đến Chaumont, ở nhà bà bác.”

"Không anh ạ. Em đã đến chào từ biệt bác em rồi, bà ấy không còn nghe được tin tức gì về chị Elisabeth kể từ khi chiến tranh bắt đầu. Hơn nữa, anh nhìn phong bì mà xem: *"Paul Delroze, nhờ ngài d'Andeville chuyển giúp, ở Paris..."* Dấu bưu điện là ở Ornequin và Corvigny."

Paul nhìn rồi nói lắp bắp: "Phải, cậu nói đúng; anh có thể đọc được ngày tháng trên dấu bưu điện: *Mười tám tháng Tám*. Ngày Mười tám tháng Tám... Corvigny bị thất thủ vào tay quân Đức hai ngày sau đó, ngày Hai mươi tháng Tám. Thế mà Elisabeth vẫn ở đó."

"Không, không phải!" Bernard kêu lên. "Chị Elisabeth có còn là trẻ con nữa đâu! Chắc chắn anh không nghĩ chị ấy chỉ biết ngồi yên chờ bọn Đức tới sát tiền tuyến đấy chứ! Chị ấy lại chẳng rời khỏi lâu dài ngay sau tiếng súng đầu tiên ấy. Em hy vọng chị ấy cũng sẽ nói với anh như thế trong thư. Tại sao anh không đọc thư ngay đi, Paul?"

Về phần mình, Paul không hiểu mình sẽ biết cái gì khi đọc lá thư này, rồi anh run rẩy mở phong bì.

Elisabeth đã viết như sau:

"Anh Paul,

Em không thể hạ quyết tâm rời khỏi Ornequin. Nơi này níu chân em vì một bốn phận mà em sẽ phải hoàn thành, bốn phận chứng minh sự trong sạch cho hồi ức của mẹ em. Hãy hiểu cho em, Paul. Trong trái tim em thì mẹ chính là tạo vật thuần khiết nhất. Là người phụ nữ đã một tay bế ẵm và nuôi dưỡng em, là người mà cha em mãi dành trọn tình yêu, không được nghi ngờ bà ấy. Nhưng chính anh đã buộc tội bà ấy, và ước muốn bảo vệ bà ấy khiến em buộc phải chống lại anh. Để anh tin tưởng em, em sẽ tìm kiếm bằng chứng mà không nhất thiết thuyết phục được em. Dường như với em, chỉ cần ở lại đây em mới có thể tìm thấy những bằng chứng đó. Thế nên em sẽ ở lại.

Jérôme và Rosalie cũng ở lại với em, cho dù bọn em biết kẻ thù đang ở rất gần. Cả hai người đó đều có trái tim quả cảm, nên anh không việc gì phải sợ hết, vì em sẽ không ở đây một mình đâu.

ELISABETH DELROZE."

Paul gập lá thư lại. Gương mặt anh còn hơn cả tái nhợt.

Bernard hỏi: "Chị ấy đi rồi ă?"

"Không, cô ấy ở lại."

"Nhưng làm thế đúng là điên rồ! Với những con thú điên khắp xung quanh đó! Một dinh thự trở trời!... Nhưng nghe này, anh Paul, chắc chắn chị ấy phải biết đến những nguy hiểm khủng khiếp đe dọa mình!... Chuyện gì có thể khiến chị ấy ở lại đó? Ôi trời, nghĩ đến thôi đã thấy sợ rồi..."

Paul im lặng đứng đó, gương mặt đăm chiêu và hai nắm tay siết chặt...

CHƯƠNG 5: Ả NÔNG DÂN Ở CORVIGNY

Ba tuần trước, khi nghe tin có chiến tranh, Paul đã cảm thấy dâng tràn trong anh quyết tâm để mình bị giết bất kỳ lúc nào. Bị kịch của cuộc đời anh, nỗi kinh hoàng của cuộc hôn nhân với người phụ nữ mà trong sâu thẳm trái tim anh vẫn yêu tha thiết, sự chắc chắn anh đã có được tại lâu đài Ornequin; tất cả ảnh hưởng đến anh tới nỗi anh xem cái chết như trò đùa. Với anh, ngay từ đầu và không chần chừ, chiến tranh tượng trưng cho cái chết. Cho dù anh có ngưỡng mộ những sự kiện đầy ấn tượng và vô cùng nghiêm trọng suốt mấy tuần đầu tiên nhiều đến đâu - như trật tự hoàn hảo của lệnh tổng động viên, lòng nhiệt tình hăng hái của các binh sĩ trẻ, sự đoàn kết tuyệt vời bao trùm nước Pháp, sự thức tỉnh của những linh hồn dân tộc - không một cảnh tượng tuyệt vời nào trong số này khiến anh chú ý. Tận sâu thẳm trong tâm hồn anh đã quyết tâm sẽ thực hiện những hành động mà ngay cả phép màu hoang đường nhất cũng không cứu nổi anh.

Thế nên anh nghĩ mình đã tìm thấy đúng dịp mình muốn ngay ngày đầu tiên. Để khống chế tên gián điệp mà anh đã nghi ngờ hẳn có mặt trong tháp chuông nhà thờ, và sau đó là thâm nhập vào chính hàng ngũ kẻ thù, để ra hiệu thông báo về vị trí, nghĩa là đối mặt với cái chết mười mươi. Anh đã dũng cảm tiến bước. Vì anh có ý thức rất rõ ràng về nhiệm vụ của mình, nên đã hoàn thành nó vừa thận trọng vừa quả cảm. Anh sẵn sàng hứng chịu cái chết, nhưng mà là chết sau khi đã hoàn thành nhiệm vụ. Anh chợt nhận thấy một niềm vui bất ngờ lạ lùng trong bản thân hành động ấy và tro cả sự thành công theo sau đó.

Việc phát hiện ra con dao găm tên gián điệp sử dụng có ấn tượng rất mạnh với anh. Mỗi liên kết mà nó thiết lập giữa tên này và

kẻ đã cố đâm chết anh là gì? Mỗi liên kết giữa hai kẻ này với nữ Bá tước d'Andeville, người đã chết mười sáu năm trước là gì? Làm thế nào, và bằng những liên kết mơ hồ nào, mà tất cả chúng lại có liên quan tới hành động lừa dối và do thám đã khiến Paul kinh ngạc không ít lần?

Nhưng trên hết, lá thư của Elisabeth đã đến với anh như một quả炸弹 rất mạnh. Cô ấy vẫn ở đó, ngay giữa hòn tên mũi đạn, giữa tâm cuộc chiến đang nóng bỏng quanh lâu đài, giữa sự điên cuồng và cơn thịnh nộ của những kẻ thắng cuộc, giữa lửa cháy, giữa tiếng súng, giữa những nỗi thống khổ và sự bạo tàn! Cô ấy ở đó, hăng hái còn trẻ đẹp như thế, gần như một mình, không còn ai bảo vệ! Cô ấy ở lại đó chỉ vì anh, Paul, vì anh đã không đủ gan quay về với cô ấy, gặp lại cô ấy lần nữa và mang cô ấy đi cùng mình!

Những suy nghĩ này khuấy động trong Paul từng cơn tuyệt vọng mà vì chúng anh đã bất thần quăng mình vào con đường nguy hiểm, theo đuổi những sự nghiệp điên rồ đến tận cùng, bất chấp chuyện gì xảy ra đi nữa, với lòng quả cảm, trầm tĩnh và sự cứng đầu mạnh mẽ khiến các đồng đội của anh vô cùng kinh ngạc xen lẫn ngưỡng mộ. Từ đó về sau, dường như thứ anh tìm kiếm không phải cái chết, mà là thứ ảo giác ghê gớm mà con người cảm thấy khi khinh thường cái chết.

Thế rồi cũng đến ngày mừng Sáu tháng Chín, cái ngày kỳ diệu chưa từng thấy khi vị Tổng Tư lệnh vĩ đại của chúng ta phát biểu trước các hàng quân mấy lời không thể nào quên, cuối cùng ông ta cũng ra lệnh cho họ tung đòn giáng trả kẻ thù. Cuộc rút lui đầy gan dạ và hiểm nghèo đã đến hồi kết thúc. Kiệt sức, không kịp thở, căng sức chống lại quân thù vượt trội về quân số suốt mấy ngày liên tiếp, không có thời gian ngủ nghỉ hay ăn uống, hành quân bằng những nỗ lực phi thường, thậm chí khi họ còn không được tỉnh táo, không thể giải thích tại sao họ lại không gục xuống trong những con hào bên đường, đợi chờ cái chết, nhưng lúc đó họ sẽ nhận được mệnh lệnh sau: "Dừng lại! Đứng sau quay! Giờ nhìn thẳng vào quân thù đi!"

Và họ quay ra đằng sau. Những binh sĩ sắp chết này bỗng cảm thấy sức mạnh trào dâng. Từ những người khiêm nhường nhất đến

những người mạnh mẽ nhất, ai ai cũng đều nỗ lực bằng hết sức mình và chiến đấu như thể sự an toàn của cả nước Pháp đều chỉ đặt vào tay họ. Có bao nhiêu người lính sẽ có bấy nhiêu anh hùng vinh quang. Họ chỉ có hai lựa chọn: chinh phục hoặc chết. Và họ đã chinh phục.

Paul là ngôi sao chói sáng trong hàng ngũ binh sĩ tuyến đầu quả cảm. Bản thân anh biết rõ mình làm gì và trải qua những gì, anh cố gắng làm cái gì và đạt được thành công gì khi vượt qua cả giới hạn của chính mình. Vào ngày mùng Sáu, mùng Bảy và mùng Tám, rồi lại từ các ngày Mười một đến Mười ba, bất chấp đã sức cùng lực kiệt, bất chấp sự mệt mỏi vì thiếu ngủ và đói khát mà con người bình thường không thể nào vượt qua nổi, trong anh không cảm thấy gì hết ngoài khao khát tiến lên, tiếp tục tiến lên - và không ngừng tiến lên. Không cần biết dưới nắng gắt hay trong bóng râm, không cần biết trên các bờ con sông Marne hay trên những sườn dốc lăm cây cối của vùng Argonne, không cần biết là phía bắc hay phía đông, chỉ biết khi sư đoàn của anh được phái đi tiếp viện cho các đại đội ở tiền tuyến, thì không cần biết đang nằm sát đất hay bò dọc theo các luống cày, hay khi đứng dậy và đánh giáp lá cà bằng lưỡi lê, lúc nào anh cũng xông pha lên phía trước, mỗi bước chân là để giải cứu, mỗi bước chân là để chinh phạt.

Mỗi bước chân cũng làm tăng lòng hận thù trong trái tim anh. Ôi, cha anh đã đúng làm sao khi ông ghê tởm những hạng người này! Giờ đây Paul đã thấy chúng hành động. Trên mọi nẻo đường là khung cảnh tàn phá ngu xuẩn và hủy diệt phi lý, là đốt phá, cướp bóc và chết chóc, là những con tin bị bắn chết, phụ nữ bị sát hại, một cách vô nhân tính, chỉ vì chúng yêu thích việc làm như thế. Những nhà thờ, những trang viên, những thái ấp của người giàu và những căn nhà gỗ nhỏ của người nghèo: không thứ gì còn nguyên vẹn. Ngay cả những đồng hoang tàn cũng bị san phẳng, ngay cả các xác chết cũng bị tra tấn.

Ôi, thật vui sướng làm sao khi đánh bại một kẻ địch như thế. Cho dù chỉ còn lại một nửa sức mạnh, trung đoàn của Paul vẫn ào ạt xông lên như bầy chó săn, không ngừng cắn xé những con thú hoang là mối sợ của chúng. Dường như mỏ đá càng đến gần hơn

càng trở nên nguy hiểm và ghê gớm; binh sĩ của chúng ta vẫn bất chấp tất cả lao vào chúng với hy vọng điên cuồng giáng một đòn trí mạng.

Một hôm, Paul đọc trên tấm biển tại một ngã tư:

Corvigny, mười bốn cây số nữa.

Ornequin, ba mươi một cây số nữa.

Tiền tuyến, ba mươi ba cây số nữa.

Corvigny! Ornequin! Cơn buốt lạnh chạy dọc sống lưng anh khi nhìn thấy những từ ngữ bất ngờ ấy. Theo quy định, khi lọt giữa tâm xung đột và khi có nhiều mối bận tâm riêng tư, anh chẳng bao giờ quan tâm đến tên gọi những nơi anh đã đi qua; và anh chỉ tình cờ biết đến chúng. Nhưng giờ bỗng nhiên anh chỉ còn cách lâu đài Ornequin một đoạn nữa! Corvigny, mười bốn cây số, chưa đến chín dặm... Quân Pháp có đến được Corvigny không, vì cái nơi được phòng thủ sơ sài này đã rơi vào tay quân Đức trong cuộc tấn công và bị chiếm trong những hoàn cảnh lạ lùng?

Ngày hôm ấy, từ ban ngày họ đã chiến đấu với một kẻ thù có sức kháng cự dường như mỗi lúc càng yếu ớt. Là chỉ huy nhóm đặc nhiệm, Paul được cử đến ngôi làng Bléville với mệnh lệnh phải vào được trong làng nếu kẻ thù đã rút lui, nhưng không được tiến xa thêm nữa. Vừa đi qua những ngôi nhà cuối cùng trong làng thì anh đọc được tấm biển nói trên.

Vào lúc này, tâm trí anh vẫn chưa hoàn toàn ổn. Một chiếc Taube cánh đơn đã bay qua vùng này vài phút trước. Có khả năng là một trận phục kích.

"Về làng thôi." Anh nói. "Trong khi chờ đợi, chúng ta sẽ lấy thân mình làm công sự."

Nhưng sau lưng một ngọn đồi lấm cây cối cắt ngang con đường theo hướng Corvigny vang lên một tiếng ồn lạ lùng, mỗi lúc lại nghe rõ hơn trước, cho tới khi Paul nhận ra âm thanh mạnh mẽ của một chiếc ô tô, không nghi ngờ gì nữa, là xe có gắn súng liên thanh.

"Nhảy xuống hào mau lên." Anh kêu lên với đám lính. "Trốn trong đồng cỏ khô. Chuẩn bị lười lê đi. Và không ai được cử động!"

Anh nhận ra mối nguy hiểm khi chiếc xe ấy đi qua làng, chúng sẽ lao vào giữa đội hình của nhóm đặc nhiệm, gieo rắc sự hốt hoảng rồi biến mất tăm theo hướng khác.

Anh nhanh chóng trèo lên một thân cây sồi già nứt nẻ, chọn cho mình vị trí trên mấy cành cây cách mặt đường vài mét.

Không lâu sau, chiếc xe xuất hiện trong tầm nhìn. Đúng như anh nghĩ, xe có vũ trang nhưng theo kiểu cũ, với mấy cái mũ sắt và đầu người trên xe nhô lên phía trên lớp bọc thép.

Chiếc xe chạy với một vận tốc khôn ngoan, sẵn sàng lao về phía trước trong trường hợp có biến. Bọn lính trên xe đang khom lưng cúi thấp đầu. Paul đếm được có gần mười tên cả thảy. Chĩa ra ngoài là nòng hai khẩu súng máy.

Anh vác khẩu súng trường lên vai và nhắm vào tên tài xế, một tên người Đức béo ị với gương mặt đỏ lựng như thể được nhuộm bằng máu. Thế rồi khi đến đúng tầm, anh nổ súng.

“Các cậu, xung phong!” Anh kêu lên khi trèo xuống khỏi cái cây.

Nhưng hóa ra chẳng cần thiết phải tấn công như vũ bão. Trúng đạn vào ngực, tên tài xế vẫn đủ sáng suốt đạp phanh cho xe tấp vào lề đường. Nhận thấy đang bị vây chặt, bọn Đức đều giơ hai tay lên. “*Kamerad! Kamerad*”^[3]!”

Một người trong bọn bỏ vũ khí xuống, nhảy khỏi xe chạy đến chỗ Paul. “Một người Alsace, thừa Trung sĩ, một người Alsace từ Strasbourg! A, Trung sĩ, đã bao nhiêu ngày rồi tôi chờ đợi giây phút này!”

Trong khi đồng đội của anh áp giải đám tù binh về làng, Paul nhanh chóng thăm vắn anh chàng Alsace kia: “Chiếc xe này đến từ đâu?”

“Corvigny.”

“Còn người nào của các anh ở đó không?”

“Ít lắm. Một đội bọc hậu gồm hai trăm năm mươi lính người Baden là nhiều nhất.”

“Còn trong các pháo đài?”

“Cũng khoảng đó. Họ nghĩ không cần thiết phải sửa các tháp pháo và giờ họ bị chiếm mà không kịp phòng bị gì hết. Họ đang bắn khoản xem nên cố thủ hay quay lại tiền tuyến, đó là lý do chúng tôi được cử đi trinh sát.”

“Vậy thì chúng tôi có thể tiếp tục tiến quân à?”

“Được, nhưng đi ngay đi, trước khi quân cứu viện mạnh mẽ của họ đến, hai sư đoàn.”

“Khi nào?”

“Ngày mai. Họ sắp băng qua tiền tuyến rồi, vào ngày mai, lúc gần trưa

“Lạy Chúa! Không còn thời gian nữa rồi!” Paul nói.

Trong lúc xem xét súng ống, khám xét và tước vũ khí của đám tù nhân xong xuôi, và Paul đang cân nhắc những giải pháp tối ưu nhất, thì một trong các đồng đội của anh, người ở phía sau làng, chạy đến báo cho anh biết có một biệt đội của Pháp vừa đến, chỉ huy là một viên Trung úy.

Paul nhanh chóng báo lại cho viên sĩ quan chuyện đã xảy ra. Những sự kiện cần thiết phải hành động ngay. Anh đề nghị được tiếp tục đi trinh sát tìm hiểu bằng chiếc ô tô vừa cướp được.

“Rất tốt!” Viên sĩ quan nói. “Tôi sẽ đi chiếm làng và thu xếp thông báo cho sư đoàn càng sớm càng tốt.”

Chiếc xe chạy về phía Corvigny, trong xe có tám người. Hai người trong số này phụ trách các khẩu liên thanh, kiểm tra máy móc. Cậu người Alsace đứng dậy để mũ sắt và quân phục được nhìn thấy dễ dàng hơn, đưa mắt nhìn khắp đường chân trời cả hai bên.

Tất cả việc này được quyết định và tiến hành trong có vài phút, không cần thảo luận và mọi khâu được tiến hành nhanh chóng.

“Chúng ta phải trông đợi vào may mắn thôi.” Paul nói, ngồi vào ghế lái. “Các cậu có sẵn sàng hoàn thành việc này không nào?”

“Có, và hơn thế nữa.”

Anh nhận ra ngay giọng nói vừa vang lên ở sau lưng.

Đó là Bernard d’Andeville, em trai của Elisabeth. Bernard thuộc biên chế Đại đội Chín; và Paul đã thành công trong việc tránh cậu

ta, hoặc ít nhất không nói chuyện với cậu ta. Nhưng anh biết thằng nhóc này chiến đấu rất cừ.

"A, vậy là cậu đang ngồi đó à?" Anh hỏi.

"Bằng xương bằng thịt ạ." Bernard nói. "Em đến cùng viên Trung úy; và khi em thấy anh đang trèo lên xe và chọn bất kỳ người nào có mặt, anh có thể tưởng tượng em đã nhảy cẫng lên như thế nào trước cơ hội này!" Bằng giọng ngưỡng ngàng hơn, cậu ta nói thêm: "Cơ hội được làm một việc tốt dưới quyền anh, và cơ hội được nói chuyện với anh, Paul... vì cho đến tận bây giờ em vẫn là người không gặp may... Em đã từng nghĩ rằng... anh không có thiện cảm với em như em hy vọng..."

"Vớ vẩn nào." Paul nói. "Chỉ là anh đang phiến chuyện..."

"Ý anh là về chị Elisabeth?"

"Ừ!"

"Em hiểu. Dầu sao đi nữa, chuyện này không giải thích được một điều gì đó giữa chúng ta, như một kiểu gương gào ấy..."

Đúng lúc này, anh chàng Alsace thốt lên: "Năm thấp xuống!... Ky binh Đức ở trước mặt..."

Một đơn vị tuần tra đang phóng nước kiệu xuống ngã tư, rẽ ngoặt phía góc rừng. Anh ta la hét với chúng khi chiếc xe đi qua: "Tránh ra nào, các đồng chí! Nhanh nhất có thể đi! Người Pháp sắp tới rồi!"

Paul tận dụng ngay biến cố này để tránh phải trả lời cậu em vợ. Anh tăng tốc; chiếc xe giờ gầm rú, leo lên các ngọn đồi rồi phóng vun vút xuống dưới như một tảng thiên thạch.

Các biệt đội của kẻ thù ngày càng nhiều thêm. Anh chàng Alsace lớn tiếng gọi hoặc ra tín hiệu bằng tay bảo chúng tốt nhất nên rút lui ngay lập tức.

"Đúng là vui thật." Anh ta nói, phá lên cười. "Tất cả bọn chúng đang phi nước kiệu sau lưng chúng ta như lũ điên ấy." Rồi anh ta nói thêm: "Tôi cảnh cáo anh, Trung sĩ, rằng với tốc độ này thì chúng ta sẽ đâm thẳng vào Corvigny. Có phải đó là điều anh muốn làm không?"

“Không!” Paul đáp. “Chúng ta sẽ dừng lại khi thấy bóng thành phố.”

“Và nếu chúng ta bị bao vây?”

“Ai bao vây cơ? Dù sao đi nữa, các nhóm đào tẩu này sẽ không phản đối chúng tôi quay về đâu.”

Bernard d'Andeville lên tiếng: “Anh Paul. Em không tin anh đang nghĩ đến chuyện quay về.”

“Cậu nói hoàn toàn đúng. Cậu có sợ không?”

“Ôi, đúng là một từ ngữ ghê tởm!”

Nhưng lúc này Paul nói tiếp, bằng giọng nhẹ nhàng hơn: “Anh xin lỗi đã lôi cậu đi, Bernard.”

“Phải chăng so với anh hay những người khác, em sẽ gặp nguy hiểm lớn hơn?”

“Không phải!”

“Vậy thì làm ơn đừng nói xin lỗi với em.”

Vẫn đang đứng và cúi người xuống viên Trung sĩ, anh chàng Alsace đưa tay chỉ. “Tháp nhọn thẳng ngay trước mặt kia, phía sau những cái cây là Corvigny. Theo tính toán của tôi, chỉ cần lên các ngọn đồi về bên trái, chúng ta có thể thấy được chuyện gì đang xảy ra trong thành phố.”

“Vào trong thành phố chúng ta sẽ thấy được nhiều hơn.” Paul nhận xét. “Chỉ là sẽ rất mạo hiểm... đặc biệt là với anh đấy, anh bạn Alsace ạ. Nếu chúng bắt anh làm tù binh, chúng sẽ bắn chết anh. Vậy tôi thả anh xuống phía này ở Corvigny nhé?”

“Anh còn chưa nhớ gương mặt tôi, Trung sĩ.”

Lúc này con đường chạy song song với đường sắt. Không lâu sau, những ngôi nhà đầu tiên ở vùng ngoại ô xuất hiện trong tầm nhìn. Vài người lính xuất hiện.

“Đừng nói gì với họ hết.” Paul ra lệnh. “Như thế sẽ không làm họ giết mình... nếu không vào đúng lúc quan trọng, họ sẽ đâm sau lưng ta đấy.”

Anh nhận ra nhà ga và thấy nó đã bị chiếm giữ hoàn toàn. Các mũ sắt có mấu nhọn đang đi tới đi lui dọc theo các đại lộ dẫn vào

thành phố.

“Tiến lên nào!” Paul kêu lên. “Nếu có bất kỳ đại đội lớn nào, chúng chỉ có thể ở trong quảng trường thôi. Súng ống sẵn sàng chưa? Súng trường thế nào? Xem súng đạn cho anh đi, Bernard. Và ngay khi có tín hiệu đầu tiên, cứ tự động mà bắn rõ chưa!”

Chiếc xe lao hết tốc lực vào quảng trường. Đúng như anh dự tính, có khoảng một trăm tên lính ở đó, tất cả đều đang tập trung phía trước các bậc thềm nhà thờ, gần nơi các khẩu súng trường của chúng xếp thành chồng. Nhà thờ lúc này chỉ còn là một đồng đồ nát, gần như tất cả các ngôi nhà trên quảng trường đã bị san phẳng bằng đạn pháo.

Những tên sĩ quan đứng riêng một bên, reo hò và vẫy tay khi thấy chiếc xe chúng đang chờ đi trình sát quay về trước khi quyết định về việc phòng thủ. Chúng rất đông, và không nghi ngờ gì quân số của chúng có bao gồm vài sĩ quan thông tin liên lạc. Một viên tướng đứng cao hơn hẳn tất cả những tên còn lại. Mấy xe ô tô đang đỗ cách đó một quãng đợi chờ.

Con phố được lát đá cuội và không có vạch kẻ đường nào giữa con phố với quảng trường. Paul đi theo nó, nhưng khi còn cách đám sĩ quan hai mươi thước nữa, anh bỗng cua gắt và cõ máy khủng khiếp đó lao thẳng đến nhóm sĩ quan, đâm ngã một vài tên rồi cán qua người chúng, anh hơi nghiêng xe để huých đổ các chồng súng trường, cuối cùng lao thẳng chiếc xe chẳng khác gì một khối thép không thể cản phá vào giữa biệt đội địch, gieo rắc cái chết suốt đoạn đường nó đi qua, lọt thỏm giữa biển người đang nháo nhào chạy trốn, giữa những tiếng la hét đau đớn và khiếp sợ.

“Bắn thoải mái đi!” Paul hét lên, dừng xe lại.

Và màn bắn giết bắt đầu từ giữa lô cốt không thể xuyên phá này, tiếng súng bất ngờ vang lên ngay giữa quảng trường, kèm theo đó là âm thanh tăng tăng đáng sợ của hai khẩu súng máy.

Trong vòng năm phút, quảng trường ngập đầy những người bị giết và bị thương. Viên tướng và mấy tên sĩ quan nằm chết thẳng cẳng. Những kẻ sống sót nhanh chóng bỏ trốn.

Paul ra lệnh ngừng bắn rồi lái xe đến đầu đại lộ dẫn tới nhà ga. Các đại đội từ nhà ga đang rất khẩn trương, vì bị màn bắn giết này thu hút. Vài loạt đạn từ những khẩu súng đủ khiến chúng bị phân tán.

Paul nhanh chóng vòng đi vòng lại quảng trường ba lần liền, để xem xét những lối vào. Phía nào cũng thấy quân thù đang tháo chạy dọc các con đường và lối đi đến tiền tuyến. Ở chỗ nào cũng thấy những thường dân Corvigny bước ra từ các ngôi nhà của mình sung sướng reo hò.

“Đi tìm xem có ai bị thương không.” Paul hạ lệnh. “Rồi đi tìm người kéo chuông nhà thờ, hoặc ai đó biết đánh chuông. Việc gấp đây!”

Một người trông giữ nhà thờ xuất hiện.

“Chuông báo động, ông già, chuông báo động và hãy làm hết sức mình! Và khi nào ông mệt rồi, nhớ gọi người khác đến làm thay nhé! Chuông báo động, không được dừng một giây nào hết!”

Đây là tín hiệu như Paul đã thỏa thuận với viên Trung úy người Pháp, nhằm tuyên bố cho sư đoàn biết nhiệm vụ đã thành công và các đại đội có thể tiến quân.

Lúc đó là hai giờ. Lúc năm giờ, Ban Tham mưu và lữ đoàn đã chiếm Corvigny, các khẩu pháo bảy mươi lăm li đã bắn vài quả. Mười giờ tối, đoàn người còn lại của sư đoàn cũng đã đến và chờ đợi, quân Đức đã rút khỏi Grand-Jonas và Petit-Jonas đang co cụm lại trước tiền tuyến. Tất cả hạ quyết tâm đuổi cổ quân Đức khỏi tiền tuyến vào lúc bình minh.

“Anh Paul.” Bernard nói với anh rể, tại phiên điểm danh buổi tối. “Em có chuyện cần nói với anh, một chuyện cứ khiến em trăn trở mãi, nó rất lạ lùng, tự anh cũng sẽ thấy thế. Em vừa mới bước xuống một trong những con phố gần nhà thờ thì một phụ nữ tới bắt chuyện với em. Ban đầu em không thể nhìn rõ mặt bà ta hay quần áo của bà ta, vì trời vẫn còn tối mờ, nhưng có vẻ là một bà nông dân do tiếng đôi giày gỗ vang trên mặt đường đá cuội. “Chàng trai trẻ...” Bà ta nói, với một người nông dân mà nói như cách bà ta tự thể hiện bản thân khiến em hơi ngạc nhiên. “Chàng trai trẻ, cậu có

thể giải thích cho tôi một chuyện được không?" Em đáp mình hân hạnh phục vụ bà ta, và bà ta bắt đầu nói: "Chuyện thế này, tôi sống trong một ngôi làng nhỏ gần đây. Vừa nãy tôi nghe nói các quân đoàn của cậu đang ở đây. Thế nên tôi tới đây, vì tôi muốn gặp một người lính từng thuộc về nơi này, chỉ là tôi không biết số hiệu trung đoàn của anh ta. Tôi tin là anh ta đã được chuyển, vì tôi chưa bao giờ nhận được lá thư nào của anh ta; và tôi dám nói rằng anh ta cũng thế. Ồ, nếu mà cậu tình cờ quen biết anh ta! Anh ta đúng là một chàng trai tốt bụng, rất ga lăng." Em hỏi bà ta về tên người lính kia, bà ta đáp: "Delroze, Hạ sĩ Paul Delroze!"

"Cái gì!" Paul kêu lên. "Bà ta muốn tìm anh à?"

"Vâng, anh Paul, và sự trùng hợp này khiến em kinh ngạc vì tò mò tới nỗi liền cho bà ta số hiệu trung đoàn của anh và đại đội của anh, nhưng lại không nói rằng anh em mình có quan hệ. "Tốt quá!" Bà ta nói. "Và trung đoàn này ở Corvigny đúng không?" Em trả lời là trung đoàn vừa tới. "Và cậu có biết Paul Delroze không?" "Chỉ biết tên thôi ạ." Em đáp. Em không thể nói cho anh biết tại sao mình lại trả lời như thế, hay tại sao em lại tiếp tục cuộc trò chuyện để bà ta không đoán được là em ngạc nhiên. "Anh ấy đã được phong hàm trung sĩ rồi." Em nói. "Và hay được cử đi biệt phái. Đó là lý do tại sao cháu nghe đến tên anh ấy. Vậy để cháu đi tìm xem anh ấy ở đâu rồi dẫn bác đến gặp nhé?" "Chưa cần đâu." Bà ta đáp. "Chưa cần. Tôi vẫn còn bối rối quá."

"Ý bà ta là thế quái nào nhỉ?"

"Em không thể hình dung nổi. Nó khiến em càng ngày càng tò mò hơn. Người đàn bà này háo hức tìm kiếm anh thế mà lại bỏ đi cơ hội được gặp anh. Em đã hỏi có phải bà ta rất quan tâm đến anh không thì bà ta bảo đúng, rằng anh là con trai bà ta."

"Con trai bà ta!"

"Tới lúc đó em chắc chắn bà ta không phút nào nghi ngờ rằng em đang kiểm tra chéo bà ta. Nhưng sự kinh ngạc của em lớn tới nỗi bà ta vội lẩn vào bóng tối, như thể muốn tự bảo vệ mình. Em thọc tay vào túi, lấy ra ngọn đèn điện nhỏ, bước đến chỗ bà ta, nhấn lò xo và chiếu nguồn sáng vào mặt bà ta. Bà ta có vẻ lúng túng, đứng im một lúc không nhúc nhích. Rồi bà ta nhanh chóng kéo chiếc khăn

quàng quẩn quanh đầu xuống, và bằng một sức mạnh mà em không tin nổi, bà ta phát rất mạnh vào cánh tay em, khiến em đánh rơi cả cái đèn. Một lần nữa, sau đó là sự im lặng tuyệt đối. Em không thể đoán ra được bà ta đang ở đâu: hoặc ngay trước mặt em, bên trái hay bên phải. Không có một âm thanh nào cho em biết bà ta còn đứng ở đó hay không. Nhưng giờ thì em đã hiểu, khi nhặt cái đèn lên và lại hắt luồng sáng lần nữa, em đã trông thấy đôi dép gỗ của bà ta trên mặt đất. Bà ta đã bỏ dép lại và bỏ đi bằng đôi chân đi tắt. Em đuổi theo bà ta, nhưng không tìm thấy. Bà ta đã biến mất."

Paul ngày càng bị lôi cuốn vào câu chuyện của cậu em vợ.

"Vậy là cậu đã trông thấy mặt bà ta?" Anh hỏi.

"Ôi, rất đặc biệt! Một gương mặt mạnh mẽ, tóc đen và đôi lông mày đen với ánh mắt cực kỳ quý quýet... Quần áo bà ta đúng là của nông dân, nhưng nó quá sạch sẽ và cắt may rất khéo, em cảm tưởng đó là đồ giả trang."

"Bà ta khoảng bao nhiêu tuổi?"

"Bốn mươi tuổi."

"Cậu sẽ nhận ra bà ta lần nữa chứ?"

"Không một phút chần chừ luôn."

"Cậu nói cái khăn quàng cổ ấy màu gì?"

"Màu đen."

"Nó được thắt như thế nào? Ở cái nút ấy?"

"Không, cổ định bằng trâm cài đầu."

"Viên đá chạm khắc à?"

"Vâng, một viên đá rất to bằng vàng. Làm sao anh biết?"

Paul im lặng một lúc rồi nói: "Ngày mai tôi sẽ cho cậu xem, ở một trong những căn phòng tại Ornequin, một bức chân dung có sự tương đồng đến kinh ngạc với người đàn bà đã nói chuyện với cậu, sự tương đồng chỉ tồn tại giữa hai chị em, có lẽ vậy... hoặc... hoặc..." Anh khoác tay cậu em vợ, kéo đi bên nhau rồi nói tiếp: "Nghe anh này, Bernard. Quanh bọn anh đang có những chuyện khủng khiếp, cả hiện tại lẫn trong quá khứ, những thứ ảnh hưởng tới cuộc đời anh và cả của chị Elisabeth... lẫn cuộc đời cậu nữa. Do

đó, anh đang phải vật lộn trong đám sương mù của sự mơ hồ gớm ghiếc, trong đó những kẻ thù mà anh không biết suốt gần hai mươi năm nay đang theo đuổi một kế hoạch mà anh không tài nào hiểu nổi. Ngay từ đầu cuộc chiến, cha anh đã chết, là nạn nhân của một vụ mưu sát. Giờ đây đến lượt anh tiếp tục bị đe dọa. Cuộc hôn nhân của anh với chị gái cậu đã tan vỡ và dù có làm gì thì bọn anh cũng không trở về với nhau được nữa, cũng như chẳng làm được gì để cho phép em và anh tiếp tục trao nhau tình bạn và sự tin tưởng, như chúng ta có quyền hy vọng như thế. Đừng hỏi anh câu hỏi nào nữa, Bernard, và đừng cố gắng tìm hiểu nữa. Có lẽ một ngày nào đó - và anh không hề mong cái ngày ấy đến - cậu sẽ biết tại sao anh lại cầu xin cậu hãy im lặng.”

CHƯƠNG 6: ĐIỀU PAUL THẤY TẠI LÂU ĐÀI ORNEQUIN

Paul Delroze thức dậy lúc bình minh bởi hiệu lệnh kèn. Trong cuộc đấu pháo giờ đã bắt đầu, anh nhận ra ngay tiếng pháo khô, sắc của các khẩu pháo bảy mươi lăm li của quân mình, và tiếng gầm khô khốc của các khẩu pháo bảy mươi lăm li của quân Đức.

"Anh có xuống không Paul?" Bernard gọi từ phòng mình. "Cà phê dưới nhà này."

Hai anh em tìm thấy hai phòng ngủ nhỏ phía trên một quán rượu. Trong khi cả hai hài lòng với bữa sáng bổ dưỡng, Paul kể cho Bernard những thông tin đặc biệt về việc chiếm Corvigny và Ornequin mà anh thu thập được tối hôm qua: "Vào thứ Tư, ngày Mười chín tháng Tám, Corvigny, niềm tự hào lớn lao của những người dân bản xứ, vẫn cho rằng họ sẽ thoát khỏi những nỗi kinh hoàng của chiến tranh. Có đụng độ tại Alsace và bên ngoài Nancy, có đụng độ tại Bỉ; nhưng có vẻ như mũi nhọn của quân Đức đã làm ngơ tuyến đường gọi mời qua thung lũng Liseron. Thực tế là con đường này vừa hẹp vừa rõ ràng không phải là huyết mạch. Tại Corvigny, một lữ đoàn của Pháp đang bận rộn thúc đẩy các công trình phòng thủ. Grand-Jonas và Petit-Jonas thực sự đang nằm dưới những mái vòm bê tông của họ. Những chàng trai của chúng ta phải chờ thôi."

"Còn tại Ornequin?" Bernard hỏi.

"Tại Ornequin, chúng ta có một đại đội bộ binh nhẹ. Các sĩ quan xây dựng nhà để ở. Đại đội này, được sự hỗ trợ của các biệt đội kỵ binh, đã tuần tra tiền tuyến cả ngày lẫn đêm. Trong trường hợp có báo động, các mệnh lệnh đưa ra sẽ thông báo cho các pháo đài ngay lập tức và rút lui chiến thuật. Tối hôm thứ Tư, tình hình cực kỳ

im ắng. Một tá kỵ binh đã phóng nước kiệu tới tiền tuyến cho đến khi nhìn thấy thành phố Đức nhỏ là Ebrecourt. Phía đó không phát hiện được bất kỳ biến động của đại đội nào hết, cả trên tuyến đường sắt kết thúc tại Ebrecourt cũng thế. Đêm cũng rất thanh bình. Không nghe thấy một phát súng nào. Điều này hoàn toàn cho thấy rằng vào lúc hai giờ sáng không có tên lính Đức nào băng qua tiền tuyến. Đúng hai giờ sáng, anh nghe thấy một tiếng nổ lớn, tiếp theo là bốn tiếng nổ khác nghe rất gần nhau. Chùm tiếng nổ này là của năm quả đạn pháo cỡ bốn nhân hai mươi li ngay lập tức phá tan ba mái vòm bê tông ở Grand-Jonas và hai mái vòm nữa ở Petit-Jonas."

"Ý anh là sao? Corvigny cách tiền tuyến mười lăm dặm các quả đạn pháo bốn nhân hai mươi li không thể bắn xa được đến thế!"

"Chuyện đó cũng không ngăn được sáu quả đạn pháo nữa rơi xuống Corvigny, toàn nhằm vào nhà thờ hoặc quảng trường. Hai mươi phút sau đó là sáu quả này, tức là vào đúng thời điểm đáng lẽ chuông báo động hẳn đã vang lên và đơn vị đồn trú tại Corvigny hẳn sẽ tụ tập tại quảng trường. Đây là chuyện vừa xảy ra, và cậu có thể tưởng tượng được sức tàn phá của chúng."

"Em đồng ý; nhưng một lần nữa, tiền tuyến cách đây những mười lăm dặm. Khoảng cách ấy chắc phải cho phép các đại đội của chúng ta tập hợp lại và chuẩn bị cho các cuộc tấn công được báo trước nhờ vụ pháo kích. Họ có ít nhất ba hoặc bốn tiếng trước mắt cơ mà."

"Họ không có nổi mười lăm phút đâu. Vụ pháo kích không kết thúc trước khi cuộc tấn công bắt đầu. Tấn công không phải là từ đúng: Các đại đội của chúng ta, các đại đội tại Corvigny cũng như các đại đội vội vã tới đây từ hai pháo đài đều đã bị tiêu hao và phải hành quân, bị địch bao vây, bị bắn hạ hoặc buộc phải đầu hàng, trước khi họ kịp tổ chức bất kỳ hình thức phản kháng nào. Tất cả xảy ra rất bất ngờ dưới ánh sáng chói lọi của ánh đèn tín hiệu được dựng lên mà chẳng ai biết nó ở đâu hay như thế nào. Và thảm kịch này sẽ ở trước mắt thôi. Cậu có thể xác định rằng Corvigny sẽ bị địch bao vây, tấn công, phong tỏa và chiếm đóng, tất cả chỉ trong mười phút thôi."

"Nhưng chúng đến từ đâu? Chúng bắt đầu từ đâu?"

“Không ai biết cả.”

“Nhưng các cuộc tuần tra đêm trên tiền tuyến thì sao? Những lính gác thì sao? Đại đội làm nhiệm vụ tại Ornequin thì sao?”

“Lại chưa hề nghe nói đến. Chẳng ai biết gì cả, một lời nhắc đến cũng không, một lời đồn cũng không, về ba trăm binh sĩ kia thì việc của họ chỉ là canh phòng và cảnh báo cho nhau. Cậu có thể tính thêm cả đơn vị đồn trú ở Corvigny, với những tên lính đào ngũ và những kẻ chết trận được thường dân nhận dạng và đem chôn. Tuy nhiên, ba trăm lính bộ binh nhẹ ở Ornequin đã biến mất không để lại dấu vết, không một kẻ đào tẩu, không một thương binh, không một xác chết, chẳng có gì hết.”

“Có vẻ khó tin quá. Anh đã nói chuyện với ai vậy?”

“Đêm qua anh đã gặp gỡ mười người, những người mà trong vòng một tháng chẳng có ai tiếp xúc với họ ngoài mấy người lính đi nghĩa vụ quân sự được đưa đến Corvigny, nên anh đã có một phút tìm hiểu tất cả những vấn đề này với họ, thay vì phải thiết lập một giả thuyết nghe bùi tai. Chắc chắn duy nhất một điều: Chuyện này đã được trù tính từ lâu lắm rồi, từng chi tiết dù nhỏ nhất đều được tính đến. Phạm vi chính xác lan đến tận các pháo đài, các mái vòm, nhà thờ và quảng trường, súng công thành được đưa vào vị trí từ trước rất chính xác sao cho mười một quả đạn pháo phải bắn trúng mười một mục tiêu đã nhắm trước. Thế thôi. Phần còn lại là bí ẩn.”

“Vậy còn tòa lâu đài? Còn chị Elisabeth?”

Paul đứng dậy khỏi ghế. Những tiếng kèn đang báo hiệu giờ điểm danh buổi sáng. Tiếng súng căng thẳng gấp đôi so với trước. Cả hai cùng chuẩn bị ra quảng trường, Paul nói tiếp: “Về việc này, điều bí ẩn đang trở nên khó hiểu hơn và có lẽ còn trở nên tệ hơn. Một trong những ngã tư chạy qua các cánh đồng giữa Corvigny và Ornequin, địch đã biến nó thành ranh giới, không ai ở đây được phép bước qua, nếu không sẽ bị giết.”

“Vậy thì chị Elisabeth...?”

“Anh không biết, anh chẳng biết gì hơn nữa. Và điều đó thật khủng khiếp, bóng ma chết chóc đang treo lơ lửng trên mọi thứ, trên mọi tình huống. Có vẻ - mà anh không thể kiểm chứng được tin

đồn này xuất phát từ đâu - ngôi làng Ornequin, gần lâu đài, không còn tồn tại nữa. Nó đã hoàn toàn bị phá hủy, còn hơn thế, bị xóa sổ; và bốn trăm dân thường của làng đã bị địch bắt sống đưa đến nơi giam cầm. Và rồi..." Paul nhún vai, hạ thấp giọng, anh nói tiếp: "Và rồi... họ đã làm gì ở lâu đài? Em có thể thấy ngôi nhà, em vẫn có thể trông thấy nó từ khoảng cách xa, những bức tường và những tháp canh vẫn còn đó. Nhưng chuyện gì đã xảy ra đằng sau những bức tường đó? Chuyện gì đã xảy ra với Elisabeth? Cô ấy đang sống ngay giữa những kẻ súc vật ấy đã gần bốn tuần rồi, người phụ nữ tội nghiệp, xung quanh là đầy nỗi oán hận!..."

Mặt trời vừa mọc khi hai anh em tới được quảng trường. Ngài Đại tá đến gặp Paul, gửi đến anh những lời chúc mừng nồng nhiệt nhất của Tổng Tư lệnh sư đoàn, ông ta bảo rằng anh đã có tên được nhận huân chương anh dũng bội tinh và được phong hàm thiếu úy, và anh sẽ làm chỉ huy tiểu đội của ông ta từ giờ trở đi.

"Thế thôi." Viên Đại tá nói, phá lên cười. "Trừ phi cậu còn yêu cầu nào nữa với tôi."

"Tôi có hai yêu cầu, thưa ngài."

"Nói đi."

"Thứ nhất là em vợ tôi, Bernard d'Andeville, cậu ấy đang ở đây, có thể ngay lập tức được chuyển sang tiểu đội của tôi với hàm hạ sĩ. Cậu ấy xứng đáng với điều đó."

"Rất tốt! Tiếp tục đi!"

"Yêu cầu thứ hai của tôi đó là hiện tại, khi chúng ta tiến ra tiền tuyến, tiểu đội của tôi có thể được cử đến lâu đài Ornequin, nó nằm trên tuyến đường chính."

"Ý cậu là muốn tiểu đội tham gia cuộc tấn công vào lâu đài sao?"

"Cuộc tấn công?" Paul hỏi lại, hốt hoảng. "Tại sao chứ, kẻ địch đang tập trung dọc tiền tuyến, cách lâu đài bốn dặm cơ mà!"

"Hôm qua tôi đã tin là thế. Thực ra chúng tập trung tại lâu đài Ornequin, một vị trí phòng thủ tuyệt vời nơi kẻ thù đang tuyệt vọng bám trụ chờ tiếp viện đến. Bằng chứng rõ nhất là chúng đang bắn trả chúng ta. Cứ nhìn quả đạn pháo đang nổ ở phía đó... xa hơn nữa, mảnh đạn pháo đó... hai... ba mảnh. Đó là những khẩu pháo

trong các trận địa pháo chúng tôi đặt trên các quả đồi xung quanh, và giờ đang nã đạn xuống đầu chúng như rắc tiêu. Chắc phải có đến hai mươi khẩu.”

“Vậy trong trường hợp đó...” Paul lắp bắp, đau khổ bởi một ý nghĩ khủng khiếp. “...Trong trường hợp đó, trận địa pháo của chúng ta chĩa thẳng....”

“Chĩa thẳng vào chúng, tất nhiên. Các khẩu bảy mươi lăm li của chúng ta đang pháo kích lâu đài Ornequin suốt một giờ rồi.”

Paul thốt lên kinh hoàng: “Thưa ngài, ý ngài là chúng ta đang pháo kích lâu đài Ornequin...”

Và Bernard d'Andeville, đang đứng bên cạnh anh, cũng lặp lại bằng giọng kinh hoàng: “Pháo kích lâu đài Ornequin? Ôi thật khủng khiếp!”

Viên Đại tá ngạc nhiên hỏi: “Hai cậu biết nơi đó à? Có lẽ nó thuộc về các cậu? Đúng vậy không? Có ai trong số người thân của các cậu ở đấy không?”

“Có, thưa ngài, là vợ tôi.”

Mặt Paul cắt không còn giọt máu. Cho dù anh đã cố gắng đứng vững, kiềm chế cảm xúc, nhưng hai bàn tay anh hơi run rẩy và cằm anh cũng run run.

Trên Grand-Jonas, ba khẩu pháo nặng nề đang bắt đầu nã đạn, ba khẩu Remailho được đưa vào vị trí bằng các máy kéo. Bổ sung thêm vào mâm pháo ngoan cường của các khẩu bảy mươi lăm li, những khẩu này có tầm quan trọng khủng khiếp sau những lời của Paul Delroze. Viên Đại tá cùng nhóm sĩ quan bên cạnh ông ta đồng loạt im lặng. Đây là kiểu tình hình mà trong đó những rủi ro của chiến tranh chạy hỗn loạn trong tất cả những bi kịch khủng khiếp của họ, mạnh hơn cả những thảm họa thiên nhiên, và giống như chúng, những rủi ro ấy mù quáng, bất công và không thể nguôi ngoai. Chẳng làm được gì nữa. Không người nào trong số họ dám mơ đến việc đề nghị ngừng bắn hoặc trì hoãn hành động này. Paul cũng không dám mơ chuyện đó. Anh chỉ đơn giản nói: “Có vẻ như địch đang nã pháo chậm lại. Có lẽ chúng sẽ rút lui...”

Ba quả đạn pháo nổ tung ở đầu kia thành phố, phía sau nhà thờ, đã dập tắt hy vọng này. Viên Đại tá lắc đầu. "Rút lui ư? Chưa đâu! Nơi này quá quan trọng đối với chúng, chúng đang đợi quân tiếp viện và sẽ không bỏ đi cho đến khi các trung đoàn của chúng ta tham chiến... mà sẽ không còn lâu nữa đâu."

Thực ra, chỉ một lúc sau, lệnh tiến quân được gửi đến viên Đại tá. Trung đoàn sẽ đi theo con đường này và sẽ dàn trận trên các bãi cỏ bên tay phải.

"Đi thôi, các quý ông." Ông ta nói với các sĩ quan. "Tiểu đội của Trung sĩ Delroze sẽ đi tiên phong. Mục tiêu của cậu ấy sẽ là lâu đài Ornequin. Có hai lối tắt nhỏ. Sử dụng cả hai đi."

"Rất tốt, thưa ngài."

Tất cả nỗi buồn và cơn thịnh nộ của Paul như tăng thêm cường độ, biến thành khao khát hành động không giới hạn, khi hành quân cùng binh lính dưới quyền, anh cảm thấy sức mạnh trong anh đang tăng lên không ngừng, như thể chỉ cần mình anh cũng có thể quét sạch toàn bộ vị trí của địch. Anh liên tục chạy hết chỗ nọ sang chỗ kia không biết mệt, như con chó chăn cừu đang săn đuổi con mồi của nó. Miệng không ngừng khuyến bảo và động viên binh lính: "Cậu là một trong những người lính gan dạ, anh bạn ạ, cậu không phải là những kẻ chạy trốn trách nhiệm... Cậu cũng không phải... Chỉ là cậu suy nghĩ quá nhiều đến làn da của mình, cậu không ngừng càu nhàu, khi mà đáng ra các cậu phải vui vẻ... Ai là kẻ chán nản ở đây hả? Chỉ phải làm một tí việc nặng nhọc thôi và chúng ta sẽ làm mà cóc cần ngoảnh mặt về phía sau, thế nào?"

Phía trên đầu, những quả đạn pháo bắn vào không trung theo đường hành quân của họ, chúng rít lên, than vãn và nổ tung cho đến khi hình thành một cái mái như mái vòm của vỏ thép và tiếng đạn chòm.

"Cúi đầu xuống! Nằm sấp xuống!" Paul hét lên.

Nhưng chính anh thì vẫn đứng, chẳng buồn bận tâm đến đường bay của những quả đạn pháo. Thứ anh đang lắng nghe là nỗi khiếp đảm trong chính tâm hồn mình, những nỗi kinh hoàng đến từ phía sau, đến từ tất cả những quả đồi gần đó, đang phóng vút về phía

trước, mang tới sự hủy diệt và chết chóc. Quả pháo này sẽ rơi xuống đâu? Quả kia nữa, cơn mưa tàn sát của những viên đạn và những mảnh đạn sẽ trút xuống đâu?

Hình ảnh vị hôn thê ám ảnh anh, cô bị thương, đang hấp hối, anh không ngừng lẩm bẩm gọi tên cô. Đã nhiều ngày nay rồi, kể từ cái ngày mà anh biết rằng Elisabeth không chịu rời khỏi lâu đài Ornequin, anh không thể không nghĩ đến cô mà thiếu đi tình cảm yêu thương, bất chấp bất kỳ cơn bốc đồng nổi loạn nào, bất kỳ hành động phản nộ nào. Anh không còn lẫn lộn giữa những hồi ức đáng ghét trong quá khứ với thực tế quyến rũ của tình yêu trong trái tim mình nữa. Khi nghĩ đến người mẹ đáng căm ghét, hình ảnh cô con gái không còn xuất hiện trong tâm trí anh. Họ là sinh vật không cùng loài, chẳng có mối liên kết nào với nhau hết. Elisabeth, đầy quả cảm, dám mạo hiểm cả thân mình để hoàn thành bốn phận mà với cô nó còn quý giá hơn cả sinh mạng, mà trong mắt Paul, đó là một hành động cao cả phi thường. Cô thực sự là người phụ nữ anh đã yêu thương và nâng niu, là người phụ nữ anh vẫn còn yêu.

Paul dừng lại. Anh đã mạo hiểm đưa lính của mình vào một vùng đất lộ thiên, có khả năng địch nhắm tới từ trước, lúc này địch trút mảnh đạn pháo xuống như mưa. Một số lính đã bị thương.

“Dừng lại!” Anh quát lên. “Tất cả nằm sấp xuống!”

Anh tóm chặt lấy Bernard. “Nằm xuống nhóc, có làm được không hả? Sao cứ phơi mình ra một cách vô lý thế hả?... Nằm yên đây. Không được cử động.”

Anh nhẹ nhàng ép cậu ta nằm gí xuống đất, vòng tay quanh cổ Bernard và khẽ trò chuyện với cậu ta, như thể anh đang cố giải bày cho cậu ta tất cả tình cảm anh dành cho Elisabeth thân thương trong trái tim của mình. Anh quên hết những lời lẽ cộc cằn mình vừa nhắm vào Bernard và thốt ra những lời khác hẳn, đong đầy yêu mến mà tối qua anh vừa phủ nhận.

“Nằm yên nào nhóc. Cậu thấy chưa, anh chẳng có việc gì lại kéo cậu theo anh hay lôi cậu vào cái nơi nóng bỏng này. Anh chịu trách nhiệm về cậu và sẽ không để cậu bị thương đâu.”

Hỏa lực đã giảm về cường độ. Năm dần xuống đất, những người lính bò đến hai hàng cây dương, với mùi hương nhẹ nhàng, dẫn họ đến một luống đất giao nhau với một con đường hẹp. Khi trèo lên con dốc nhìn ra lâu đài Ornequin, Paul trông thấy những đồng đồ nát của ngôi làng ở phía xa, với nhà thờ tả tơi, và xa hơn về bên trái, là đồng hoang tàn của cây cối và những viên đá từng một thời bao quanh tòa nhà. Đây là tòa lâu đài. Bốn mặt xung quanh đều là những căn nhà nông trại, những đồng cỏ khô và kho thóc đang bốc cháy.

Phía sau tiểu đội, các nhóm quân Pháp đang tản ra, về tất cả mọi hướng. Một trận địa pháo đã chọn vị trí ẩn mình trong khu rừng gần đó và đang nã đạn không ngừng. Paul có thể thấy những quả đạn pháo đang nổ tung phía trên lâu đài và giữa đồng đồ nát.

Không thể chịu nổi cảnh tượng này lâu hơn, anh tiếp tục tiến bước dẫn đầu tiểu đội. Súng đạn của địch không còn ầm ầm như sấm động nữa, không nghi ngờ gì, chúng đã buộc phải câm họng. Nhưng khi họ chỉ còn cách Ornequin hai dặm, những viên đạn vẫn rít lên xung quanh họ và Paul trông thấy một biệt đội Đức đang rút lui vào trong làng, vừa đi vừa bắn. Các khẩu pháo cỡ bảy mươi lăm li lẫn các khẩu Remailho vẫn đang tiếp tục gầm lên. Âm thanh từ những khẩu pháo thật khủng khiếp.

Paul siết chặt lấy cánh tay Bernard, nói bằng giọng run rẩy: “Nếu anh có mệnh hệ gì, nhớ nói với Elisabeth rằng anh xin cô ấy hãy tha thứ cho anh. Cậu có hiểu không? Anh xin cô ấy tha thứ cho anh.”

Bỗng anh thấy lo sợ định mệnh sẽ không cho phép anh gặp lại vợ mình nữa; và anh nhận ra mình đã hành xử với cô một cách tàn nhẫn không thể tha thứ được, ruồng bỏ ngay cả khi cô không hề phạm phải tội lỗi anh nghĩ cô đã gây ra, bỏ rơi cô chìm trong từng khoảnh khắc tuyệt vọng và đau khổ. Anh mạnh mẽ dần bước, bỏ cách tiểu đội của mình một quãng xa.

Tuy nhiên, tại lối tắt giao với đường cái, nhìn về phía Liseron, một người đi xe đạp chạy đến bắt kịp anh. Viên Đại tá đã hạ lệnh cho tiểu đội phải đợi chờ quân chủ lực của trung đoàn đến để tấn công tổng lực.

Đây mới là thử thách tàn nhẫn nhất trong tất cả. Paul, một nạn nhân của nỗi lo âu ngày một tăng, run lên vì xúc động và phẫn nộ.

“Thôi nào, Paul.” Bernard nói. “Anh đừng tự đưa mình vào trạng thái như thế! Chúng ta sẽ tới đó kịp mà.”

“Kịp để làm gì?” Anh vặc lại. “Để thấy cô ấy chết hay bị thương à? Hay là không tìm thấy được cô ấy nữa? À, chờ chút, tại sao súng của chúng ta không thể chặn đứng cái hàng ngũ chó chết đó của chúng? Dù cho chúng đang bắn cái thứ gì, thì giờ đây chúng không còn bắn nữa mà? Những xác chết và những ngôi nhà bị phá hủy...”

“Thế còn đạo quân tập hậu yểm trợ cho quân Đức rút lui thì sao?”

“Chẳng phải chúng ta ở đây là bộ binh sao? Đây là việc của chúng ta. Tất cả những gì chúng ta phải làm là cử mấy tay thiện xạ đi, sau đó là đánh giáp lá cà...”

Cuối cùng tiểu đội lại lên đường, được tiếp viện là Đại đội Chín dưới quyền chỉ huy của viên Đại tá. Một biệt đội lính kỵ binh phóng nước kiệu lên trước, nhằm về phía ngôi làng nhằm kết liễu những kẻ đào tẩu. Đại đội rẽ ngoặt về phía tòa lâu đài.

Phía trước họ câm lặng như một năm mồ. Phải chăng là cái bẫy? Phải chăng chẳng có lý do gì để không tin rằng các lực lượng địch, sau khi đã đào hào và dựng chướng ngại vật mạnh mẽ như thế này, sẽ chuẩn bị cho một đòn phản công cuối cùng? Thế nhưng chẳng có gì đáng nghi ngờ trên lối đi những cây sồi già dẫn đến sân trước, chẳng nhìn thấy hay nghe thấy một dấu hiệu nào của sự sống.

Paul và Bernard, vẫn đang đi đầu, với những ngón tay đặt trên súng trường, căng mắt ra tìm kiếm ánh sáng le lói của tầng cây thấp. Các cột khói bốc lên phía trên bức tường, mà giờ đã ở rất gần, hờ hoác ra với những lỗ đạn chi chít. Khi đến gần, họ nghe thấy những tiếng khóc than, ngay sau đó là tiếng nấc hấp hối náo nức của một tên lính Đức bị thương.

Bỗng mặt đất rung chuyển như thể cơn đảo lộn từ bên trong làm rạn nứt lớp vỏ, và từ phía bên kia bức tường vang lên tiếng nổ kinh hoàng, hoặc là một tràng tiếng nổ, giống như rất nhiều tiếng sấm.

Bầu không khí tối sầm vì đám mây cát và bụi lẫn toàn rác rưởi và gạch đá. Kẻ địch đã cho nổ tung tòa lâu đài.

“Em nghĩ thứ này là dành cho chúng ta.” Bernard nói. “Chúng ta được định đoạt sẽ bị nổ tung cùng lúc. Chúng đã tính toán sai.”

Khi họ đi qua cổng, cảnh tượng sân sau bị phá hoại, những tháp canh tan nát, tòa lâu đài bị hủy hoại, những ngôi nhà bên ngoài chìm trong lửa, kẻ hấp hối trong những cơn đau đớn cuối cùng và những xác chết chất thành đồng tượng khiến họ giật bắn mình lùi lại.

“Tiến lên! Tiến lên!” Viên Đại tá quát, phóng ngựa lên phía trước. “Có mấy nhóm chắc đã băng qua công viên bỏ trốn rồi.”

Paul biết con đường ấy, mới vài tuần trước anh đã đi qua đó trong hoàn cảnh bi kịch. Anh lao qua những bãi cỏ, lao qua những khối đá và những cái cây bật gốc. Tuy nhiên, khi anh đi qua gần một căn nhà nhỏ nằm ở cửa rừng, anh dừng chân, đứng im tại chỗ. Bernard cùng tất cả đám binh lính cũng kinh ngạc dừng cả lại, há hốc mồm, mắt mở to khiếp đảm.

Hai xác chết đang đứng tựa vào căn nhà nhỏ, dây xích vòng quanh thắt lưng họ bắt vào những cái vòng trên tường. Xác chết của họ uốn cong trên những sợi xích và hai cánh tay lơ lửng trên mặt đất.

Hai xác chết ấy là của một nam, một nữ. Paul đã nhận ra Jérôme và Rosalie. Họ đã bị bắn chết.

Dây xích tiếp tục đi xa hơn nữa. Có cái vòng thứ ba trên tường. Trên tường có những vết máu và vết đạn rõ nét. Không nghi ngờ gì nữa, còn một nạn nhân thứ ba, xác chết đã bị mang đi.

Khi đến gần, Paul nhận thấy một mảnh đạn pháo găm vào lớp vữa tường. Xung quanh cái lỗ nó tạo ra ấy, giữa vữa tường và mảnh đạn, là một nhúm tóc óng ánh vàng nhạt, lọn tóc cắt ra từ mái đầu của Elisabeth.

CHƯƠNG 7:

H. E. R. M.

Cảm xúc đầu tiên của Paul là khao khát trả thù mạnh mẽ, ngay lập tức, bằng bất cứ giá nào, nhu cầu lấn át hết tất cả nỗi kinh hoàng hay tuyệt vọng. Anh nhìn trừng trừng xung quanh, như thể tất cả những kẻ bị thương đang nằm hấp hối trong công viên đều phạm phải tội ác khủng khiếp.

"Bọn hèn mạt!" Anh gầm gừ. "Quân sát nhân!"

"Anh có chắc không?" Bernard lắp bắp. "Anh có chắc đó là tóc của chị Elisabeth không?"

"Sao chứ, tất nhiên là anh chắc chắn. Chúng đã bắn chết cô ấy cũng như bắn chết hai người kia. Anh biết cả hai người họ: Đó là vợ chồng ông quản gia. Ôi, những kẻ đê tiện..."

Anh giơ báng súng lên định giáng xuống đầu tên Đức đang tự kéo lê thân mình ra bãi cỏ, thì viên Đại tá tiến đến chỗ anh. "Này, Delroze, cậu đang làm cái gì thế? Đại đội của cậu đâu?"

"Ôi, thưa ngài, giá mà ngài biết được!..." Anh lao đến chỗ ngài Đại tá. Trông anh như một kẻ điên, vừa vung vẩy khẩu súng trường vừa nói. "Chúng đã giết cô ấy, thưa ngài, đúng vậy, chúng đã bắn chết vợ tôi... Ngài nhìn đi, tựa vào bức tường đằng kia, cùng với hai người hầu của cô ấy... Chúng đã bắn cô ấy... Cô ấy mới hai mươi tuổi, thưa ngài... Ôi, chúng ta phải giết hết bọn chúng như những con chó!"

Nhưng Bernard đang kéo anh ra xa. "Đừng phí thời gian của chúng ta nữa, Paul; chúng ta có thể trả thù những kẻ vẫn đang chiến đấu với chúng ta kia... Em nghe thấy tiếng súng ở đằng đó. Em mong là vài tên trong số chúng đang bị bao vây."

Paul không còn biết mình đang làm gì nữa. Anh lại bắt đầu chạy, lảo đảo vì phần nộ và đau khổ.

Mười phút sau, anh quay lại với đại đội của mình và băng qua không gian lộ thiên nơi cha anh từng bị đâm. Nằm trước mặt anh là nhà thờ. Xa hơn nữa, thay vì cánh cửa nhỏ từng thụt vào trong tường, xuất hiện một lỗ hổng lớn, cho phép các đoàn xe bò chở gia súc đi qua. Cách đó tám trăm thước, một tiếng súng trường mạnh mẽ vang khắp các cánh đồng, tại điểm giao cắt giữa đường cái và đường cao tốc.

Hơn mười tên lính Đức rút lui đang cố gắng mở đường máu băng qua các lính kỵ binh đã đến cạnh đường cao tốc. Chúng bị đại đội của Paul tấn công từ phía sau, nhưng vẫn tìm được chỗ trú ẩn trong một khoảnh rừng già hình vuông, ở đây chúng tự bảo vệ mình một cách quyết liệt, rút lui từng bước một và từng tên một.

“Tại sao chúng không đầu hàng?” Paul càu nhàu, súng anh đang nhả đạn liên tục, dần dần anh cũng bình tĩnh lại nhờ sức nóng của tình huống căng thẳng. “Rất có thể chúng đang cố tận dụng thời gian.”

“Nhìn đằng kia kìa!” Bernard nói, giọng khàn khàn.

Dưới những cái cây, một chiếc ô tô vừa chạy đến từ tiền tuyến, trên xe chật ních lính Đức. Có phải nó mang quân cứu viện tới không? Không, chiếc xe gần như quay ngoắt lại, ngăn cách nó với những tên lính cuối cùng là một viên sĩ quan mặc chiếc áo khoác không tay màu xám, với khẩu súng lục trong tay, hấn cổ vũ chúng kiên cường kháng cự, trong khi bản thân hấn thì vội vã chạy về phía cái xe được gửi đến giải cứu hấn.

“Nhìn kìa, Paul!” Bernard lặp lại. “Nhìn kìa!”

Paul chết điếng người. Tên sĩ quan mà Bernard kêu anh để ý ấy là... Nhưng không, không thể nào. Thế nhưng...

“Câu định gợi ý điều gì hả Bernard?” Anh hỏi.

“Vẫn là gương mặt đó.” Bernard thì thầm. “Vẫn là gương mặt ngày hôm qua, anh biết không, Paul; gương mặt ả đàn bà đã hỏi em về anh đấy, Paul.”

Về phần mình, không nghi ngờ gì nữa, Paul đã nhận ra kẻ bí ẩn từng cố giết anh bên cánh cửa nhỏ dẫn ra công viên, tên tay sai này cho thấy có sự tương đồng không thể nhầm lẫn với ả đàn bà đã giết chết cha anh, với người đàn bà trên bức chân dung, với Hermine d'Andeville, mẹ của Elisabeth và Bernard.

Bernard nâng súng lên để bắn.

"Không, đừng làm thế!" Paul kêu lên, khiếp sợ trước hành động ấy.

"Tại sao không?"

"Cố gắng bắt sống hắn đi."

Anh lao về phía trước trong cơn bốc đồng căm ghét điên rồ, nhưng tên sĩ quan đã chạy tới chiếc xe. Bọn lính Đức giơ tay ra nâng hắn lên ngồi vào giữa. Paul bắn tên lính đang ngồi ở ghế lái. Tên sĩ quan vừa kịp giữ bánh lái đúng lúc chiếc xe suýt đâm sầm vào một cái cây, hắn đổi hướng đi khéo léo, lái chiếc xe vượt qua các chướng ngại vật cản trở, ngoặt tại một giao điểm trên đường rồi tiến về phía tiền tuyến. Hắn đã an toàn.

Ngay sau khi đã lùi xa khỏi tầm đạn bắn, bọn lính Đức vẫn tiếp tục vừa bắn vừa lùi.

Paul đang run lên vì tức giận mình bất lực. Đối với anh, tên này là hiện thân chuẩn đến từng li của loài ác quỷ; và từ phút đầu tiên cho tới phút cuối cùng của một loạt bi kịch, những kẻ sát nhân, những nỗ lực do thám và ám sát, những trò phản bội và những phát súng có chủ ý, tất cả đều có một mục đích với một tinh thần giống nhau, và cái tên này nổi bật lên như một thiên tài tội ác đích thực.

Chỉ có cái chết của tên tay sai mới đủ sức làm dịu đi sự căm phẫn của Paul. Chính là hắn, tên ác quỷ, Paul cảm thấy chắc chắn như bắt hắn là kẻ đã ra lệnh bắn chết Elisabeth. Elisabeth bị bắn! Ôi, thật xấu hổ làm sao! Ôi, hình ảnh ghê rợn ấy khiến anh khốn khổ...

"Hắn là ai?" Anh kêu lên. "Làm sao chúng ta tìm hiểu được? Làm sao chúng ta bắt giữ, tra tấn rồi giết chết hắn đây?"

"Tra hỏi một tù binh thử xem." Bernard nói.

Viên Đại tá cho rằng thông minh hơn thì nên tiếp tục hành quân và ra lệnh cho đại đội lùi lại, cũng như giữ liên hệ với phần còn lại của trung đoàn. Paul là người được chọn cho nhiệm vụ đặc biệt chiếm tòa lâu đài và đưa các tù binh tới đó.

Anh không bỏ phí thời gian, lập tức tra hỏi vài tên hạ sĩ quan và mấy tên lính, khi họ đã bỏ đi. Nhưng anh chẳng thu được gì ngoài một đồng thông tin xung đột nhau, vì chúng vừa mới đến Corvigny hôm qua và chỉ mới ngủ một đêm trong lâu đài.

Thậm chí chúng còn chẳng biết tên của viên sĩ quan mặc áo choàng dài màu xám, kẻ mà vì hắn, chúng sẵn sàng hy sinh mạng sống. Hắn được gọi là Thiếu tá, và chấm hết.

"Nhưng đâu vậy..." Paul khẳng khẳng. "... Hắn thực sự là sĩ quan chỉ huy của các người?"

"Không! Chỉ huy biệt đội bọc hậu của chúng tôi là một trung úy, ông ấy đang bị thương do giẫm phải mìn khi chúng tôi chạy trốn. Chúng tôi muốn đưa ông ấy đi cùng, nhưng Thiếu tá không chịu, hắn chĩa súng vào chúng tôi, bảo chúng tôi phải hành quân đi trước mặt hắn, và đe dọa bắn chết kẻ đầu tiên dám bỏ rơi hắn trong hoạn nạn. Và vừa nãy, trong khi chúng tôi đang chiến đấu, hắn chạy sau chúng tôi mười bước chân, không ngừng đe dọa chúng tôi bằng khẩu súng lục, ép buộc chúng tôi phải bảo vệ cho hắn. Thực ra hắn đã bắn chết ba người của chúng tôi."

"Hắn đã tính toán đến chuyện dùng xe chạy thoát thân đúng không?"

"Vâng, và còn quân tiếp viện để cứu tất cả chúng tôi, đó là hắn nói vậy. Nhưng chỉ có chiếc xe đến thôi, và chỉ cứu mình hắn thôi."

"Tất nhiên tên Trung úy kia sẽ biết tên hắn. Gã bị thương có nặng không?"

"Ông ấy bị gãy một chân. Chúng tôi đã bỏ ông ấy lại rất thoải mái trong căn nhà nhỏ ở công viên."

"Căn nhà nhỏ mà bọn lính các người tra tấn đến chết... những thường dân đó sao?"

"Vâng!"

Họ đang đến gần ngôi nhà nhỏ, một kiểu vườn cam nhỏ nơi các cây cam được mang đi vào mùa đông. Hai xác chết của Rosalie và Jérôme cũng được mang đi. Nhưng sợi xích đáng sợ kia vẫn đang treo lơ lửng trên tường, bắt vào ba cái móc bằng sắt; một lần nữa Paul lại phải thấy, với cái rùng mình kinh sợ, những dấu vết để lại như vết đạn và mảnh đạn pháo cỡ nhỏ dính tóc của Elisabeth trong lớp vữa. Một quả đạn pháo của quân Pháp! Nỗi kinh hoàng tăng thêm trước sự bạo tàn của kẻ giết người!

Thế nên Paul, người mà mới hôm qua thôi, bằng cách cướp được chiếc xe gắn vũ khí và có cuộc đột kích táo bạo vào Corvigny, qua đó mở đường đến với quân Pháp, chính là nguồn cơn cho các sự kiện dẫn đến việc vợ anh bị sát hại! Để trả thù cho nỗi nhục phải rút lui, kẻ địch đã bắn chết những người dân thường sống trong lâu đài! Elisabeth bị trói vào sợi dây xích gắn trên bức tường lỗ chỗ những vết đạn. Và thật mỉa mai đau khổ làm sao, những mảnh đạn pháo đầu tiên pháo binh Pháp bắn trước buổi đêm, từ trên đỉnh các quả đồi gần Corvigny còn găm vào xác cô nữa.

Paul lôi những mảnh đạn pháo ra, thò tay vào lấy ra các sợi tóc vàng óng, để sang một bên đầy thành kính. Anh cùng Bernard tiến vào căn nhà nhỏ, nơi các chiến sĩ quân y của Hội y Chữ thập đỏ đã thiết lập trạm sơ cứu tạm thời. Họ phát hiện tên Trung úy đang nằm trên một bó rơm, được chăm sóc tốt và có thể trả lời vài câu hỏi.

Một vấn đề ngay lập tức trở nên rõ ràng, có thể nói rằng nhóm quân Đức đã đồn trú tại lâu đài Ornequin chẳng có liên quan chút nào đến nhóm quân mới ngày hôm trước rút lui từ Corvigny và các pháo đài liền kề. Đơn vị đồn trú đã sơ tán ngay lập tức sau khi các nhóm quân chiến đấu đến nơi, như thể lảng tránh bất kỳ hành động khinh suất nào liên quan đến chuyện xảy ra trong thời gian chiếm lâu đài.

Tên Trung úy, từng thuộc biên chế của đơn vị chiến đấu thay vì đơn vị đồn trú, nói: "Lúc đó là bảy giờ sáng. Các khẩu pháo bảy mươi lăm li của các người có tầm bắn đến tận lâu đài; và chúng tôi phát hiện ở đó chẳng có ai ngoài một số viên tướng và các sĩ quan cấp cao khác. Các xe ngựa chở quân nhu của họ đang rời đi, mấy chiếc ô tô của họ cũng sắp đi. Tôi được lệnh phải cố thủ càng lâu

càng tốt để làm nổ tung lâu đài. Viên Thiếu tá đã sắp xếp hết tất cả từ trước."

"Tên Thiếu tá ấy tên là gì?"

"Tôi không biết. Ông ta đi khắp nơi cùng một tên sĩ quan tuy trẻ nhưng viên tướng nào cũng phải kính nể y. Cũng tên sĩ quan này đã gọi tôi đến gặp y và bắt tôi phải tuân lệnh viên Thiếu tá "như tuân chỉ của hoàng đế"."

"Tên sĩ quan trẻ này là ai?"

"Hoàng tử Conrad."

"Một trong những người con trai của Hoàng đế Đức à?"

"Đúng! Hôm qua y đã rời khỏi lâu đài, vào lúc cuối ngày."

"Tên Thiếu tá có qua đêm ở đây không?"

"Tôi cho là có; dù sao đi nữa, sáng nay ông ta đã ở đó. Chúng tôi đã cho nổ mìn rồi bỏ đi... hơi muộn một chút, vì tôi bị thương gần căn nhà nhỏ này... gần bức tường..."

Paul gắng kiềm chế cảm xúc và nói: "Ý người là bức tường mà lính của người đã trói ba thường dân Pháp vào đó rồi giết, đúng chứ?"

"Đúng!"

"Họ bị bắn vào lúc nào?"

"Khoảng sáu giờ chiều, tôi nghĩ vậy, trước khi chúng tôi tới từ Corvigny."

"Kẻ nào ra lệnh bắn chết họ?"

"Thiếu tá."

Paul cảm thấy mồ hôi đang chảy tong tong từ đỉnh đầu anh xuống cổ và trán. Đúng như anh nghĩ: Elisabeth đã bị bắn theo lệnh của cái tên vô danh và còn hơn cả bí ẩn đó, cái tên có gương mặt giống hệt hình ảnh gương mặt của Hermine d'Andeville, mẹ của Elisabeth!

Anh nói tiếp, giọng run rẩy: "Vậy là có ba người bị bắn chết à? Người hoàn toàn chắc chứ?"

"Vâng, những người trong lâu đài. Họ đã phạm tội phản bội."

"Một đàn ông và hai phụ nữ?"

“Đúng!”

“Nhưng chỉ có hai xác chết bị trói vào bức tường của căn nhà nhỏ.”

“Đúng, chỉ có hai xác chết. Thiếu tá đã chôn cất vị phu nhân của ngôi nhà này theo lệnh của Hoàng tử Conrad.”

“Ở đâu?”

“Ông ta không nói cho tôi biết.”

“Nhưng tại sao cô ấy bị bắn chết?”

“Tôi hiểu rằng cô ta đã nắm giữ những bí mật rất quan trọng.”

“Chúng có thể đã mang cô ấy đi và giam giữ như tù binh.”

“Chắc chắn, nhưng Hoàng tử Conrad đã phát ốm vì cô ta.”

Paul nháy dựng lên. “Người nói vậy nghĩa là gì?”

Tên sĩ quan nói tiếp, với một nụ cười có thể mang rất nhiều ý nghĩa: “Chết tiệt, ai chả biết Hoàng tử Conrad! Y chính là Don Juan trong gia đình. Y đã ở lại lâu đài này trong vài tuần và có đủ thời gian tạo ấn tượng đúng không... Và rồi... và rồi y phát chán... Thêm vào đó, viên Thiếu tá khẳng khẳng buộc tội người đàn bà này cùng hai người hầu của cô ta đã cố gắng hạ độc Hoàng tử. Nên anh thấy đấy...”

Hắn không nói hết câu. Paul đang cúi xuống người hắn và, với gương mặt méo mó vì tức giận, anh tóm chặt lấy cổ họng hắn và hét lên: “Nói thêm một câu nữa thôi, con chó, tao sẽ giết chết mày ngay lập tức! À, mày có thể cảm ơn thần may mắn vì mày đã bị thương sẵn rồi!... Bằng không...bằng không....!”

Đứng bên cạnh anh, Bernard cũng phần nộ không kém, nói thêm vào: “Đúng, mày có thể cho rằng mình đã gặp may. Còn về tên Hoàng tử Conrad, hắn là đồ con lợn, để tao nói cho mày biết... và tao rất muốn nói thẳng vào-mặt-hắn-câu-đó... Hắn là một con lợn giống như tất cả cái gia đình thú vật ấy của hắn, giống như tất cả các người!”

Họ bỏ mặc tên Trung úy hết sức choáng váng, không hiểu nổi nguyên nhân do đâu tự dưng họ nổi đóa lên như thế. Nhưng khi đã ra ngoài, Paul cảm thấy tuyệt vọng trào dâng. Những dây thần kinh

của anh chùng xuống. Tất cả cơn giận dữ và căm thù trong anh giờ biến thành sự tuyệt vọng vô bờ bến. Thậm chí anh còn không tìm được những giọt nước mắt.

“Thôi nào, Paul.” Bernard thốt lên. “Chắc hẳn anh không tin một lời nào...”

“Không, không và một lần nữa là không! Nhưng anh có thể đoán được chuyện đã xảy ra. Tên súc vật Hoàng tử say khướt ấy chắc đã cố gắng tăm tia Elisabeth và lợi dụng quyền hạn của hắn. Cứ nghĩ mà xem! Một người phụ nữ, cô độc và không có khả năng tự vệ, một cuộc chinh phục rất đáng giá! Chị gái tội nghiệp của em chắc đã phải trải qua những giày vò khốn khổ làm sao, nhục nhã làm sao!... Một cuộc tranh đấu hằng ngày, với những lời đe dọa và những thói bạo tàn... Và đến phút cuối cùng, cái chết chính là hình phạt cho sự chống trả kiên cường của cô ấy...”

“Chúng ta sẽ trả thù cho chị ấy, Paul.” Bernard nói bằng giọng thấp.

“Chúng ta sẽ trả thù; nhưng làm sao anh quên được tất cả là do anh, do lỗi của anh nên cô ấy mới ở lại đây chứ? Anh sẽ giải thích ý anh muốn nói sau, rồi cậu sẽ hiểu anh đã nghiệt ngã và bất công đến thế nào... Thế nhưng...”

Anh đứng đó suy tư một cách ủ rũ. Anh bị ám ảnh bởi hình ảnh tên Thiếu tá và lặp lại: “Thế nhưng... thế nhưng... có những chi tiết có vẻ rất lạ lùng.”



Cả chiều hôm ấy, quân Pháp tiếp tục tràn vào qua thung lũng Liseron và làng Ornequin nhằm bẻ gãy bất kỳ đòn phản công nào của địch. Tiểu đội của Paul được nghỉ ngơi, lợi dụng điều này, anh cùng Bernard tiến hành khám xét tỉ mỉ trong công viên và giữa đồng cỏ nát của tòa lâu đài. Nhưng chẳng có đầu mối nào cho họ biết nơi chôn cất xác của Elisabeth.

Lúc năm giờ, họ tổ chức chôn cất tử tế cho Rosalie và Jérôme. Hai cây thánh giá được cắm trên mô đất nhỏ rải đầy hoa. Một giáo sĩ trong quân đội đã đến đọc lời cầu nguyện cho những người chết. Paul xúc động đến bật khóc khi quỳ trước nấm mồ của hai kẻ hầu cận trung thành mà sự cống hiến của họ hãy còn dờ dang.

Và Paul cũng hứa sẽ trả thù cho họ. Lòng mong mỏi báo thù gợn lên trong tâm trí anh, với cường độ gây đau đớn nhất, hình ảnh đáng căm ghét của tên Thiếu tá, hình ảnh ấy giờ đây trở nên không thể tách rời khỏi những hồi ức của anh về nữ Bá tước d'Andeville.

Anh dẫn Bernard rời khỏi nấm mộ rồi hỏi: "Cậu có chắc mình không nhìn nhầm khi liên kết tên Thiếu tá với kẻ được cho là ả nông dân từng hỏi han cậu tại Corvigny chứ?"

"Chắc chắn ạ."

"Thế thì đi với anh. Anh từng kể cho cậu nghe về bức chân dung người đàn bà rồi. Chúng ta sẽ đi xem nó, rồi cậu nói cho anh biết bức tranh ấy để lại trong cậu ấn tượng gì."

Paul đã để ý phía ấy của tòa lâu đài, nơi có phòng ngủ và phòng khuê của Hermine d'Andeville không bị phá hủy hoàn toàn bởi vụ nổ, bởi những quả mìn hay những quả đạn pháo. Có khả năng phòng khuê vẫn giữ nguyên tình trạng cũ.

Cầu thang đã bị phá hủy, và họ phải chập vật treo qua bức tường nham nhở để lên được tầng một. Những dấu vết của hành lang hiện ra ở một vài nơi. Toàn bộ cửa ra vào đã biến mất, các căn phòng chường ra vẻ ngoài hỗn loạn đến đáng thương.

"Nó ở đây." Paul nói, chỉ vào một không gian mở giữa hai mảnh tường vẫn còn nguyên vẹn như thể một phép màu.

Đó thực sự là phòng khuê của Hermine d'Andeville, tan hoang và đổ nát, nứt nẻ từ trên xuống dưới, sàn nhà bừa bãi vữa và rác rưởi, nhưng vẫn hoàn toàn có thể nhận ra được bao gồm toàn bộ đồ đạc nội thất mà Paul đã để ý vào buổi tối ngày họ cưới nhau. Các cánh cửa chớp che ánh sáng một phần căn phòng, nhưng vẫn đủ sáng để Paul thấy được vị trí của bức tường đối diện. Ngay lập tức, anh thốt lên: "Bức chân dung bị mang đi rồi!"

Đó là nỗi tuyệt vọng vô bờ đối với anh, đồng thời còn là bằng chứng về tầm quan trọng của bức chân dung đối với kẻ địch, nó chỉ có thể bị lấy đi bởi nó là một bằng chứng không thể chối cãi.

"Em đảm bảo với anh..." Bernard nói. "... Rằng điều này không hề ảnh hưởng chút nào đến ý kiến của em. Chẳng cần phải xác minh niềm tin vững chắc của em về tên Thiếu tá và ả nông dân tại Corvigny nữa. Bức chân dung vẽ ai thế?"

"Anh đã nói rồi, là một phụ nữ."

"Phụ nữ nào? Có phải bức tranh mà cha em treo ở đó không một trong những bức tranh trong bộ sưu tập của ông ấy?"

"Là nó đấy" Paul đáp, tận dụng ngay cơ hội đánh lạc hướng cậu em vợ.

Mở một trong những cánh cửa chớp ra, anh trông thấy một dấu vết trên bức tường của không gian hình chữ nhật nơi treo bức tranh; và từ những chi tiết nhất định, anh có thể hiểu rằng việc lấy cắp bức tranh đã diễn ra khá vội vàng. Chẳng hạn, cuộn sơn son thếp vàng đã bị rớt khỏi khung và đang nằm trên sàn. Paul nhặt nó lên nhanh đến nỗi Bernard không kịp nhìn thấy hàng chữ khắc trên đó.

Nhưng trong khi mãi xem xét tấm ván tường chăm chú hơn sau khi Bernard đóng lại cánh cửa chớp kia, anh bỗng thốt lên.

"Có chuyện gì vậy?" Bernard hỏi.

"Đó... nhìn xem... chữ ký trên bức tường... nơi từng treo bức tranh: chữ ký và ngày tháng."

Nó được viết bằng bút chì; hai dòng trên lớp vữa trắng, cao bằng người thật. Dòng ngày tháng: "*Tôi thứ Tư, ngày Mười sáu tháng Chín năm 1914*", sau đó là chữ ký: "*Thiếu tá Hermann*".

Thiếu tá Hermann! Khi Paul còn chưa kịp nhận thức được cái tên này, đôi mắt anh đã chú mục vào một chi tiết hội tụ đầy đủ ý nghĩa của cả hai dòng chữ này, và khi Bernard tiến lên phía trước để xem, anh đã lẩm bẩm, với sự kinh ngạc không giấu giếm: "Hermann!... Hermine!..."

Hai từ này gần giống nhau. Hermine cũng bắt đầu bằng những chữ cái như tên Thánh hoặc cái họ mà tên Thiếu tá đã viết ra, sau chức danh của hãn, trên tường. Thiếu tá Hermann! Nữ Bá tước

Hermine! H, E, R, M: Bốn chữ cái khắc trên con dao găm đã suýt giết chết Paul! H, E, R, M: Bốn chữ cái khắc trên con dao găm của tên gián điệp mà anh bắt giữ trên tháp chuông nhà thờ

Bernard nói: "Với em, đây có thể là nét chữ của phụ nữ. Nhưng nếu thế..." Rồi cậu ta nói tiếp, chìm trong suy nghĩ: "Nếu thế... chúng ta có thể rút ra kết luận gì? Hoặc là ả nông dân và Thiếu tá Hermann cùng là một người, thế có nghĩa ả nông dân là đàn ông hoặc tên Thiếu tá ấy là đàn bà, bằng không chúng ta đang phải đương đầu với hai kẻ riêng biệt, một nam và một nữ. Em tin rằng đây là đáp án đúng, bất chấp sự tương đồng kỳ lạ giữa người đàn ông và ả đàn bà đó. Mà rốt cuộc, làm sao chúng ta có thể cho rằng cũng là một người tối hôm qua vừa viết chữ ký này, lại vừa vượt qua các phòng tuyến quân Pháp đến nói chuyện với em tại Corvigny, ăn mặc giả làm ả nông dân... xong xuôi lại quay trở về đây, ăn mặc đóng giả thiếu tá Đức, giật mìn làm nổ tung căn nhà này, bỏ trốn, sau khi giết chết vài tên lính dưới quyền, tháo chạy bằng xe ô tô?"

Mãi chìm đắm trong những suy nghĩ của mình nên Paul không đáp. Lúc này anh bước vào căn phòng liền kề, ngăn cách phòng khuê với dãy phòng vợ anh ở. Trong các phòng này chẳng còn gì ngoài rác rưởi. Nhưng căn phòng ở giữa lại không bị ảnh hưởng nhiều; điều đó rất dễ thấy, nhờ cái giá rửa tay và tình trạng của chiếc giường căn phòng từng được dùng làm phòng ngủ và ai đó đã ngủ trong phòng này đêm hôm trước.

Trên bàn Paul tìm thấy vài tờ báo của Đức và một tờ báo của Pháp, đề ngày mừng Mười tháng Chín, trong đó có một bản thông cáo báo chí kể về chiến thắng vĩ đại tại Marne bị gạch xóa rất đậm bằng bút chì đỏ và chú thích bên cạnh từ "Đối trá!", tiếp theo là một chữ cái H.

"Chắc hẳn bây giờ chúng ta đang ở trong phòng của Thiếu tá Hermann." Paul nói với Bernard.

"Và đêm qua..." Bernard tuyên bố. "...Thiếu tá Hermann đã đốt cháy vài tờ báo sỉ nhục mình. Cứ nhìn tro tàn chất đồng trong lò sưởi thì rõ."

Cậu ta cúi xuống nhặt lên vài cái phong bì, một vài tờ giấy đã cháy mất một nửa viết những từ ngữ nối liền nhau, chẳng có gì

ngoài những câu không liền mạch. Tuy nhiên, khi đưa mắt nhìn sang cái giường, cậu ta trông thấy dưới cái gối ôm là một bọc quần áo được giấu kín hoặc có thể là bị quên khi bỏ đi quá vội vàng. Cậu ta lôi chúng ra, ngay lập tức thốt lên: “Em nói mà, nhìn này!”

“Nhìn cái gì?” Paul hỏi, anh đang lục soát phía bên kia căn phòng.

“Nhìn xem, những bộ đồ này là quần áo nông dân, em đã thấy ở đàn bà tại Corvigny mặc nó. Không thể nhầm được, cũng có màu nâu và cùng là loại vải chéo. Còn đây là cái khăn quàng cổ màu ren đen mà em đã kể với anh...”

“Cái gì thế?” Paul thốt lên, chạy đến chỗ cậu ta.

“Đây anh tự xem đi, khăn quàng cổ chất lượng tầm thường và lại cũng không còn mới. Mòn xơ rách hết cả rồi! Trong này vẫn còn cả cái trâm cài đầu em đã tả cho anh. Anh thấy không?”

Paul đã để ý cây trâm cài đầu ngay lập tức với nỗi khiếp sợ kinh khủng nhất. Việc phát hiện ra bộ quần áo trong căn phòng Thiếu tá Hermann ở, sát ngay cạnh phòng khuê của Hermine d’Andeville có ý nghĩa mới lớn lao làm sao! Viên đá chạm khắc hình con thiên nga đang dang rộng cánh với cảnh nền là hình con rắn vàng với đôi mắt ngọc. Paul đã biết tới viên đá chạm đó kể từ thuở thiếu niên, từ việc nhìn thấy nó trên bộ đồ của ả đàn bà đã giết chết cha anh, ngoài ra anh còn có cơ hội nhìn thấy nó lần nữa, rõ tới từng chi tiết nhỏ nhất được tái hiện lại, trên bức chân dung nữ Bá tước Hermine. Và giờ đây anh đang thấy cây trâm cài đầu thực sự, được nhét vào chiếc khăn quàng cổ màu đen giữa đồng quần áo của ả nông dân Corvigny bị bỏ lại trong căn phòng của Thiếu tá Hermann!

“Thêm cái này là bằng chứng hoàn chỉnh.” Bernard nói. “Thực tế bộ quần áo ở đây chứng tỏ ả đàn bà từng hỏi em về anh tối qua đã quay lại đây, nhưng giữa ả với tên sĩ quan giống ả y hệt có liên quan gì? Có phải là người từng hỏi han em về anh cũng là kẻ ra lệnh bắn chết chị Elisabeth hai tiếng trước không? Những kẻ này là ai? Chúng ta đang phải chống lại một băng nhóm những kẻ sát nhân và gián điệp kiểu gì?”

“Chúng đơn giản là người Đức.” Đó là câu trả lời của Paul. “Với chúng, việc do thám và giết người là điều rất tự nhiên, là những hình thức chiến tranh được phép áp dụng... trong chiến tranh, cậu nhớ lấy, mà chúng đã bắt đầu và đang triển khai ngay trong thời đại tưởng chừng như an toàn tuyệt đối này. Anh đã kể cậu nghe rồi, Bernard: Bọn anh từng là nạn nhân của cuộc chiến tranh gần hai mươi năm rồi. Vụ giết cha anh đã khơi mào cho bi kịch. Và hôm nay chúng ta đang khóc than cho Elisabeth tội nghiệp. Nhưng tất cả vẫn chưa kết thúc đâu.”

“Dù sao đi nữa...” Bernard nói. “... Hẳn cũng đã bỏ trốn mất rồi.”

“Chúng ta sẽ gặp lại hẳn, anh chắc chắn điều đó. Nếu hẳn không quay lại, anh sẽ đi tìm hẳn. Và khi cái ngày đó đến...”

Có hai cái ghế bành trong phòng. Paul và Bernard quyết định sẽ qua đêm ở đây, không một phút chậm trễ, họ đều viết tên mình lên trên bức tường trong hành lang. Tiếp theo Paul quay lại với binh sĩ của mình, để thấy họ đã kiểm được những chỗ ngủ thoải mái trong các kho thóc và các căn nhà phụ vẫn còn đứng vững. Đến đây, một người lính được phân làm lính liên lạc của anh, một người Auvergnat lịch thiệp có tên là Gériflour, bảo anh rằng cậu ta đã kiểm được hai cặp ga trải giường và hai tấm đệm sạch sẽ từ căn nhà nhỏ phòng bảo vệ, rằng mấy cái giường đã sẵn sàng cả rồi. Paul chấp nhận lời mời vì cả Bernard lẫn chính anh. Mọi người thỏa thuận rằng Gériflour cùng một trong các đồng đội của cậu ta sẽ vào trong tòa lâu đài và ngủ trên hai cái ghế bành.

Đêm qua đi mà không hề có báo động. Đó là một đêm bồn chồn và thức trắng của Paul, suy nghĩ về Elisabeth khiến anh bị ám ảnh. Đến sáng anh mới chìm vào giấc ngủ sâu, với những cơn ác mộng quấy rối. Anh giật mình thức dậy bởi hiệu lệnh đánh thức. Bernard đang đợi anh.

Phiên điểm danh được tiến hành ở sân sau tòa lâu đài. Paul để ý thấy cậu lính liên lạc của mình, cùng đồng đội của cậu ta đã mất tích.

“Chắc họ ngủ quên thôi.” Anh nói với Bernard. “Đi đánh thức họ dậy đi.”

Họ quay vào trong, bước qua đồng đồ nát, lên tầng một và tìm trong phòng ngủ hoang tàn. Trong căn phòng Thiếu tá Hermann từng ở, họ tìm thấy binh nhì Gêriflour, nằm thành một đồng lộn xộn trên giường, chìm trong vũng máu và đã chết. Bạn cậu ta đang nằm ngửa trên một trong những cái ghế, cũng đã chết. Không có sự xáo trộn, không có dấu vết cuộc vật lộn nào xung quanh hai cái xác. Hai người lính chắc chắn đã bị giết khi đang ngủ.

Ngay lập tức, Paul trông thấy hung khí giết chết họ. Đó là con dao găm với những chữ cái H, E, R, M khắc trên cán dao.

CHƯƠNG 8: NHẬT KÝ CỦA ELISABETH

Vụ án mạng kép này, sau một loạt những biến cố bi thảm có liên quan chặt chẽ với nhau, chính là đỉnh điểm hội tụ những nỗi kinh hoàng và những thảm kịch gây sốc khiến cả hai thanh niên không thốt ra nổi một lời nào, không thể nhúc nhích. Vốn đã quá thường xuyên cảm thấy hơi thở của thần chết trên chiến trường, nhưng tử thần không bao giờ xuất hiện trước mặt họ trong cái lốt đầy cảm thù hoặc gớm ghiếc hơn thế.

Cái chết! Họ đã nhìn thấy nó, không phải như căn bệnh dịch đáng sợ tấn công gây nguy hiểm, mà như một bóng ma lẫn lút trong bóng tối, theo dõi kẻ thù của nó, lựa chọn đúng lúc thuận tiện liền giờ cao cánh tay ác ý. Và bóng ma này đã xuất hiện trước mặt họ dưới chính hình hài và những đường nét của Thiếu tá Hermann.

Cuối cùng, khi Paul lên tiếng, giọng anh mang sắc thái ảm đạm, đáng sợ, dường như muốn triệu hồi những sức mạnh đáng sợ của bóng tối: “Đêm qua hắn đã tới đây. Như chúng ta đã viết tên của mình lên tường, hắn đã đến và những cái tên Bernard d’Andeville và Paul Delroze tượng trưng cho những cái tên của kẻ thù trong đôi mắt hắn, và hắn đã tận dụng cơ hội đích thân loại bỏ hai kẻ thù này. Tin chắc rằng hai người đang ngủ trong căn phòng này là anh và cậu, hắn đã ra tay... Tuy nhiên, hai nạn nhân của hắn lại là Gériflour tội nghiệp và bạn cậu ấy, họ đã chết thế cho chúng ta.”

Sau khi ngừng một lúc lâu, anh thì thầm: “Họ chết như cha anh đã chết... và như chị Elisabeth đã chết... cả vợ chồng viên quản gia nữa; cũng chính bàn tay ấy, cũng chính bàn tay ấy, Bernard ạ, cậu có hiểu không?... Phải, không thể chấp nhận được, đúng không?”

Não bộ anh không chịu thừa nhận điều đó... Thế nhưng luôn luôn chính là bàn tay cầm con dao ấy... hồi đó lần bấy giờ."

Bernard xem xét con dao găm. Trước hình ảnh bốn chữ cái, cậu ta nói: "Em nghĩ chữ này chắc là Hermann? Thiếu tá Hermann?"

"Đúng!" Paul háo hức đáp. "Đó là tên thật của hấn đúng không? Và hấn thực ra là ai? Anh không biết. Điều anh biết đó là tên tội phạm gây ra những vụ án mạng này, cũng chính là kẻ ký tên bằng bốn chữ cái kia, H, E, R, M."

Sau khi báo động cho binh sĩ trong tiểu đội của mình và gửi thông báo đến ngài giáo sĩ và các bác sĩ phẫu thuật, Paul quyết tâm hỏi chuyện ngài Đại tá lần nữa và kể cho ông ta nghe toàn bộ câu chuyện bí mật, với hy vọng rằng làm thế sẽ khiến anh hiểu thêm một chút nào đó vào chuyện hành hình Elisabeth và vụ ám sát hai binh sĩ. Nhưng anh được biết viên Đại tá và đại đội của ông ta đang chiến đấu phía bên kia tiền tuyến, rằng Đại đội Ba nhanh chóng được cử đến đó, tất cả cùng lên đường trừ một biệt đội ở lại lâu đài dưới sự chỉ huy của Trung sĩ Delroze. Do đó, Paul tự mình tiến hành điều tra cùng nhóm binh sĩ.

Họ chẳng thu được gì. Không có khả năng phát hiện ra đầu mối nào nhỏ nhất theo tính cách tên hung thủ, vì lần đầu hấn vào trong công viên, tiếp theo vào đồng cỏ nát rồi cuối cùng là vào phòng ngủ. Vì không có thường dân nào đi qua, họ có nên kết luận rằng kẻ thực hiện cả hai tội ác này là một trong những binh nhì của Đại đội Ba không? Rõ ràng là không. Và vậy thì chúng ta nên đặt ra giả thiết nào?

Paul cũng không phát hiện được gì cho anh biết về cái chết của vợ hoặc về nơi cô được chôn. Và đây mới là thử thách khắc nghiệt nhất trong tất cả.

Thậm chí những tên lính Đức bị thương trong sổ tù nhân cũng chẳng làm sáng tỏ được gì. Tất cả bọn chúng có nghe nói về cuộc hành hình một đàn ông và hai phụ nữ, nhưng chúng đều đến đây sau cuộc hành hình và sau khi nhóm binh lính chiếm cứ lâu đài đã rút đi.

Anh đi tiếp vào làng, nghĩ rằng họ có thể biết chuyện gì diễn ra ở đó; rằng những thường dân có vài chuyện để kể về quý bà trong tòa lâu đài, về cuộc sống của cô, về nỗi đau khổ giày vò và cái chết của cô. Nhưng Ornequin trống trơn, chẳng có phụ nữ nào đã đành, ngay cả người già cũng chẳng thấy ai. Kẻ địch chắc đã lừa hết dân làng sang Đức, không nghi ngờ gì là ngay từ đầu, với mục tiêu rõ ràng nhằm hủy diệt từng người chứng kiến các hành động của chúng trong thời gian xâm chiếm và biến xung quanh lâu đài thành hoang mạc.

Theo cách này, Paul đã mất toi ba ngày theo đuổi những cuộc điều tra vô ích.

“Tuy nhiên...” Anh nói với Bernard. Chi Elisabeth không thể nào bốc hơi hoàn toàn được. Ngay cả nếu anh không thể tìm được mộ cô ấy, ngay cả nếu anh không tìm được dấu vết sự tồn tại của cô ấy dù nhỏ nhất? Cô ấy đã sống ở đây, đã chịu đựng đau khổ ở đây. Anh sẽ đánh đổi bất kể cái gì để tìm được di hài cô ấy.”

Họ đã thành công khi định vị chính xác vị trí căn phòng mà cô thường ngủ, thậm chí còn xác định được chính xác chõng đá và vữa còn lại của phòng ngủ, ngay giữa đồng đồ nát. Tất cả đã lẫn lộn lung tung với những mảnh vụn của các căn phòng ở tầng trệt, chưa kể các trần nhà trên tầng một đổ sụp xuống; trong cái đồng hoang tàn này, dưới một đồng các bức tường và đồ nội thất đã tan thành ngàn mảnh, vào một buổi sáng, anh nhặt lên được một cái gương nhỏ đã vỡ, tiếp theo là cái chải tóc bằng mai rùa, một con dao bấm bằng bạc và một cái kéo, tất cả đều thuộc về Elisabeth.

Nhưng điều ảnh hưởng đến anh nhiều hơn là việc phát hiện ra một cuốn nhật ký dày, mà anh biết rằng vợ mình, trước khi kết hôn với anh, cô thường viết vào đây những khoản chi tiêu của mình, những công việc thường ngày hay những chuyến thăm viếng cần phải nhớ đến, và thi thoảng là vài chi tiết riêng tư hơn trong cuộc đời cô. Giờ tất cả những gì còn lại trong nhật ký của cô là bìa ghi ngày tháng năm 1914, và một phần bao gồm các mục trong vòng bảy tháng đầu tiên trong năm. Toàn bộ các trang nhật ký của năm tháng trước không bị xé mà bị bóc riêng ra khỏi các sợi dây chẳng buộc với bìa.

Ngay lập tức, Paul tự nhủ: "Là do Elisabeth đã bóc ra, cô ấy bóc ra vào lúc rảnh rỗi, vào lúc chẳng có gì phải vội vàng hoặc đơn giản là cô ấy chỉ muốn dùng mấy trang đó để viết mỗi ngày. Cô ấy sẽ muốn viết điều gì? Chỉ là vài ghi chép riêng tư hơn mà cô ấy từng viết ra giữa các mục về chi tiêu trong nhật ký. Và khi mà chẳng còn khoản chi tiêu nào phải ghi chép nữa sau khi mình bỏ đi, vì sự tồn tại của cô ấy chẳng còn gì ngoài một bi kịch ghê tởm, nên không nghi ngờ gì, cô ấy đã trút hết những nỗi đau khổ của mình vào các trang giấy đó, những kêu ca, có khả năng là việc cô ấy trốn tránh mình."

Ngày hôm ấy, khi Bernard đi vắng, Paul càng tập trung khám xét triệt để. Anh lục tung dưới từng viên đá và trong từng cái hốc. Các phiến đá cẩm thạch vỡ, những ngọn đèn trần méo mó, những tấm thảm rách nát, những xà nhà đen sì vì khói, anh nhấc hết tất cả lên. Anh kiên trì tìm kiếm suốt hàng giờ liền. Anh phân chia đồng đồ nát thành các phần, rồi kiên nhẫn xem xét lần lượt; khi không tìm được câu trả lời nào, anh lại bắt đầu khám xét dưới đất.

Các nỗ lực của anh chẳng thu được gì, Paul biết rằng điều ấy cũng không lạ. Chắc Elisabeth đã gán cho các trang giấy ấy giá trị quan trọng đến nỗi đã phá hủy chúng hoặc giấu vào chỗ kín đáo không dễ phát hiện. Trừ phi...

"Trừ phi..." Anh tự nhủ. "... Chúng đã bị đánh cắp. Tên Thiếu tá chắc phải theo dõi cô ấy sát sạt. Trong trường hợp đó thì ai biết được?"

Một ý tưởng chợt lóe trong tâm trí Paul. Sau khi tìm thấy quần áo và chiếc khăn quàng cổ màu đen của ả nông dân, anh đã bỏ lại chúng trên giường, không xem chúng là quan trọng nữa, và giờ anh tự hỏi mình, vào cái đêm hăn giết chết hai binh sĩ, tên Thiếu tá có hay không có ý định phi tang đồng quần áo, hoặc ít nhất là các thứ nhét trong túi áo, túi quần, mà hăn không thể làm vì chúng ở trên chiếc giường binh nhì Gériflour nằm ngủ, cậu ta nằm ngủ trên cả hai bộ. Giờ có vẻ Paul đã nhớ ra, rằng khi mở váy và áo lót của ả nông dân ra, anh đã để ý tới tiếng giấy tờ sột soạt trong một túi áo. Có hợp lý không khi kết luận rằng đây là nhật ký của Elisabeth mà đã bị Thiếu tá Hermann phát hiện và đánh cắp?

Paul chạy ào vào căn phòng diễn ra các vụ giết người, bất ngờ túm lấy tất cả quần áo và xem xét thật kĩ.

"A!" Ngay lập tức anh thốt lên, với niềm vui chân thành. "Chúng đây rồi!"

Có một chiếc phong bì to, màu vàng đựng đầy những trang giấy bóc ra từ cuốn nhật ký. Có vài chỗ bị vò nhàu và đã rách; Paul liếc qua và thấy rằng các trang này chỉ tương ứng với các tháng Tám và tháng Chín, thậm chí vài trang nhật ký ghi vào mấy ngày trong từng tháng này cũng bị mất.

Và anh trông thấy chữ viết tay của Elisabeth.

Đây không phải một cuốn nhật ký đầy đủ hoặc chi tiết. Nó chỉ bao gồm những ghi chép, các ghi chép nhỏ tội nghiệp như thế một trái tim bầm tím đã tìm thấy chỗ bày tỏ nỗi lòng. Thi thoảng khi viết hết trang, cô sẽ ghi tiếp sang trang sau. Những dòng ghi chép vội vã vào ban ngày lẫn ban đêm, lộn xộn, bằng bút máy và bút chì; có lúc viết rất khó đọc; tạo ấn tượng một bàn tay run rẩy, đôi mắt ầng àng những giọt lệ và tâm trí điên rồ vì những đau khổ.

Paul xúc động tận đáy tâm can. Anh chỉ có một mình, bèn mở ra đọc:

"Chủ nhật, ngày mừng Hai tháng Tám,

Nhẽ ra anh ấy không nên viết cho mình lá thư đó. Nó quá tàn nhẫn. Và tại sao anh ấy lại đề nghị mình nên rời khỏi Ornequin? Bởi chiến tranh ư? Phải chăng anh ấy nghĩ rằng bởi vì tình cờ có chiến tranh, nên mình sẽ không có can đảm ở lại đây hoàn thành bổn phận của mình? Anh ấy hiểu mình mới ít làm sao! Vậy thì anh ấy phải nghĩ hoặc mình là con đàn bà hèn nhát hoặc tin mình có khả năng nghi ngờ người mẹ tội nghiệp của mình!... Paul, Paul thân yêu, lẽ ra anh không nên rời bỏ em...

Thứ Hai, ngày mừng Ba tháng Tám,

Jérôme và Rosalie là những người tử tế và chu đáo hơn bao giờ hết, và giờ khi những người hầu đã đi hết, Rosalie đã van xin và cầu nguyện mình cũng nên đi khỏi đây. "Thế còn hai người thì sao, Rosalie?" Mình hỏi. "Hai người sẽ đi cùng chứ?"

"Ôi, chúng tôi thì quan trọng gì chứ, chúng tôi chẳng có gì phải sợ cả! Hơn nữa, nhà của chúng tôi là ở đây."

Mình bảo rằng đây cũng là nhà của mình, nhưng mình thấy bà ấy không thể hiểu.

Jérôme, khi mình gặp ông ấy, ông ấy chỉ lắc đầu và nhìn mình buồn bã.

Thứ Ba, ngày mừng Bốn tháng Tám,

Mình không hề nghi ngờ bốn phận của mình là gì. Mình thà chết còn hơn quay lưng bỏ đi. Nhưng mình sẽ hoàn thành bốn phận đó và đến gần sự thật như thế nào? Mình có thừa can đảm, thế nhưng mình luôn luôn khóc, như thể mình chẳng còn việc gì tốt hơn để làm. Thực ra là mình đang luôn nghĩ về Paul. Anh ấy đang ở đâu? Chuyện gì đã xảy đến với anh ấy rồi?

Sáng nay khi Jérôme nói với mình rằng chiến tranh đã bắt đầu, mình đã nghĩ rằng mình sẽ ngất lịm. Vậy là Paul sẽ đi chiến đấu. Có lẽ anh ấy sẽ bị thương. Anh ấy có thể bị giết. Có Chúa mới biết tại sao mình lại không được ở gần anh ấy, ở một thành phố gần nơi anh ấy đang chiến đấu! Mình phải hy vọng vào điều gì khi ở lại đây? Bốn phận của mình với mẹ, phải, mình biết. À mẹ ơi, con cầu xin mẹ tha thứ cho con... nhưng, mẹ thấy đấy, con yêu chồng con và con rất sợ hãi bất kỳ chuyện gì không may xảy ra với anh ấy!...

Thứ Năm, ngày mừng Sáu tháng Tám,

Vẫn còn khóc. Mỗi ngày trôi qua mình càng thấy u uất hơn. Nhưng ngay cả nếu tâm trạng mình chìm trong u uất hơn thế nữa, mình cảm thấy không thể cải thiện được. Thêm vào đó, làm sao mình đến gặp anh ấy khi anh ấy còn chẳng muốn liên quan gì với mình nữa, thậm chí còn chẳng thèm biên thư cho mình? Yêu mình ư? Anh ấy ghê tởm mình thì có! Mình là con gái của ả đàn bà anh ấy căm ghét hơn tất cả mọi thứ trên thế gian này. Thật khủng khiếp không bút nào tả xiết! Nếu anh ấy nghĩ như thế về mẹ mình và nếu mình không làm tròn được bốn phận của mình, mình và anh ấy sẽ

không bao giờ còn gặp lại nhau nữa! Đó là cuộc sống đang trải dài trước mắt mình đây.

Thứ Sáu, ngày mừng Bảy tháng Tám,

Mình đã bắt Jérôme và Rosalie kể hết cho mình nghe về mẹ mình. Họ chỉ quen biết bà ấy trong vòng có vài tuần, nhưng họ nhớ bà ấy rất rõ; và những gì họ nói với mình khiến mình cảm thấy hạnh phúc vô ngần! Có vẻ bà ấy rất tốt bụng, rất xinh đẹp; ai ai cũng ngưỡng mộ bà ấy.

"Bà ấy không phải lúc nào cũng vui vẻ." Rosalie nói. "Tôi không biết có phải vì chứng bệnh của bà ấy đang ảnh hưởng đến tinh thần không, nhưng ở bà ấy có cái gì đó, khi bà ấy mỉm cười thì nó đi thẳng vào trái tim mọi người."

Người mẹ đáng yêu, tội nghiệp của mình!

Thứ Bảy, ngày mừng Tám tháng Tám,

Sáng hôm nay chúng mình nghe thấy tiếng súng, cách rất xa. Họ đang bắn pháo cách hai mươi dặm dặm.

Vài binh lính Pháp đã tới. Mình rất thường xuyên thấy vài binh sĩ trong số họ từ lối đi trên cao, đang đi xuống thung lũng Liseron. Nhưng mấy người này sẽ ở lại nhà. Viên Đại tá có xin lỗi mình. Thế nên để không gây bất tiện cho mình, ông ta cùng các Trung úy sẽ ngủ và dùng bữa trong căn nhà nhỏ nơi Jérôme và Rosalie từng ở.

Chủ nhật, ngày mừng Chín tháng Tám,

Vẫn không có tin tức gì của Paul. Mình đã thôi không còn cố gắng viết thư cho anh ấy nữa. Mình không muốn anh ấy nghe tin tức gì của mình cho đến khi mình có đủ bằng chứng. Nhưng mình biết làm gì đây? Làm sao mình có thể có được bằng chứng về chuyện đã xảy ra mười sáu năm về trước? Truy tìm, suy nghĩ và ngẫm nghĩ thì mình có thể thử, nhưng mình chẳng tìm được gì cả.

Thứ Hai, ngày mừng Mười tháng Tám,

Những tiếng pháo vẫn không ngừng vang lên từ phía xa. Tuy nhiên, viên Đại tá bảo mình rằng không cần phải lo đến chuyện kẻ thù có thể tấn công vào phía này.

Thứ Ba, ngày Mười một tháng Tám,

Một lính gác cầm chốt trong rừng, gần cánh cửa bé nhỏ dẫn ra dinh thự, vừa bị giết - bị đâm bằng dao. Họ nghĩ rằng chắc cậu ta đang cố gắng chặn một kẻ muốn ra khỏi công viên. Nhưng làm sao kẻ kia vào được bên trong?

Thứ Tư, ngày Mười hai tháng Tám,

Có thể xảy ra chuyện gì được chứ? Đây là một chuyện để lại ấn tượng rất lớn với mình và dường như không hiểu nổi. Ngoài ra có vài chuyện khác cũng khá là phức tạp, cho dù mình chẳng nói được tại sao. Mình rất kinh ngạc khi viên Đại tá và tất cả binh sĩ của ông ta mà mình gặp đều tỏ vẻ không quan tâm, thậm chí họ còn có thể vui vẻ đùa cợt với nhau. Mình cảm thấy nỗi tuyệt vọng trào dâng trước cơn bão cận kề. Chắc mình bị điên mất rồi.

Chà, sáng nay..."

Paul ngừng đọc. Phía dưới trang giấy chỉ còn vài dòng cuối và cả trang giấy đã bị xé mất. Có vẻ như tên Thiếu tá, sau khi đánh cắp nhật ký của Elisabeth, vì lý do nào đấy mà chỉ mình hăn biết, đã xé đi những trang giấy tường thuật một biến cố nhất định. Nhật ký tiếp tục:

"Thứ Sáu, ngày Mười bốn tháng Tám,

Mình cảm thấy cần phải nói với viên Đại tá. Mình dẫn ông ta đến chỗ cái cây chết được lá thường xuân bao phủ, đề nghị ông ta nằm sát xuống đất và lắng nghe. Ông ta rất kiên nhẫn và chăm chú làm theo. Nhưng ông ta chẳng nghe thấy gì và nói: "Phu nhân thấy không, mọi chuyện hoàn toàn bình thường mà."

"Tôi đảm bảo với ngài..." Mình đáp. *"...Rằng hai hôm trước từ cái cây này phát ra âm thanh lạ lắm, đúng chỗ này này. Và nó kéo dài trong vài phút."*

Ông ta đáp, vừa nói vừa cười: "Chúng ta có thể dễ dàng đốn hạ cái cây. Nhưng phu nhân, bà không nghĩ trong trạng thái căng thẳng thần kinh, tất cả chúng ta đều sẽ phạm sai lầm, rằng chúng ta nhìn và nghe thấy những âm thanh ảo hay sao? Vì rốt cuộc âm thanh này xuất phát từ đâu?"

Tất nhiên ông ta nói đúng. Thế nhưng chính tại mình vẫn nghe, chính mắt mình vẫn thấy...

Thứ Bảy, ngày Mười lăm tháng Tám,

Hôm qua, hai viên sĩ quan Đức được đưa vào và bị nhốt trong phòng giặt, phía cuối sân. Sáng nay, chẳng tìm thấy gì hết ngoài đồng phục của chúng trong phòng giặt. Người ta có thể cho rằng chúng đã phá cửa. Nhưng viên Đại tá lại phát hiện ra chúng đã trốn thoát bằng đồng phục của lính Pháp, chúng đã đi qua các chốt gác, giả vờ nói rằng chúng được cử tới Corvigny.

Ai có thể cung cấp đồng phục lính Pháp cho chúng? Còn nữa, chúng phải biết mật khẩu: Ai cho chúng biết mật khẩu?

Có vẻ như ả nông dân đến đây vài hôm trước liên tiếp mang trứng và sữa, một ả đàn bà ăn mặc quá đẹp so với địa vị của ả, nhưng hôm nay ả lại không đến nữa. Nhưng chẳng có điều gì chứng minh được sự đồng lõa của ả.

Chủ nhật, ngày Mười sáu tháng Tám,

Viên Đại tá mạnh mẽ thúc giục mình nên đi ngay. Ông ta không còn vui vẻ nữa, dường như ông ta lo lắng rất nhiều.

"Chúng ta đang bị các gián điệp bao vây." Ông ta nói. "Có nhiều dấu hiệu cho thấy khả năng của một cuộc tấn công chớp nhoáng. Không phải tấn công lớn nhằm mở đường qua Corvigny, mà là nỗ lực tấn công bất ngờ hòng chiếm lâu đài. Bốn phận của tôi là phải cảnh báo bà, thưa phu nhân, rằng vào bất kỳ lúc nào chúng ta cũng có thể buộc phải rút về Corvigny, nếu phu nhân ở lại đây, đó sẽ là quyết định sai lầm."

Mình đã nói là sẽ không thay đổi quyết định của mình. Jérôme và Rosalie cũng van xin mình bỏ đi. Nhưng liệu có ích gì không? Mình

muốn ở lại."

Một lần nữa Paul lại dừng. Có một trang bị mất trong phần này của quyển nhật ký, và ở trang kế tiếp cái dòng đề ngày Mười tám tháng Tám bị xé ở đầu trang và cuối trang, chỉ còn lại một mẫu nhật ký mà Elisabeth đã viết ngày hôm đó:

"... Và đó là lý do tại sao mình không hề nói về chuyện này trong lá thư vừa gửi cho Paul. Anh ấy sẽ biết rằng mình vẫn ở lại và những lý do mình đưa ra quyết định này; nhưng anh ấy không được phép biết đến những hy vọng của mình.

Những hy vọng hăng còn mơ hồ và dựa trên một chi tiết không quan trọng. Cho dù là vậy, mình cảm thấy cực kỳ sung sướng. Mình không nhận ra ý nghĩa của chi tiết đó, nhưng mình cảm nhận được tầm quan trọng của nó. Viên Đại tá đang gấp gáp, tăng cường các đội tuần tra; các binh sĩ đang lau những khẩu súng và gào thét muốn được chiến đấu; kẻ thù có thể chiếm đóng các doanh trại của ông ta tại Ebrecourt, họ nói vậy. Mình quan tâm làm gì chứ? Mình chỉ nghĩ đến một chuyện: Mình đã tìm thấy chìa khóa chưa? Và mình có đang đi đúng đường không? Để mình nghĩ xem..."

Trang này bị xé ở đây, đúng đến cái đoạn mà Elisabeth sắp giải thích mọi chuyện một cách chính xác? Liệu đây có phải là biện pháp đề phòng của Thiếu tá Hermann? Không nghi ngờ gì nữa, nhưng tại sao?

Phần đầu trang đề ngày Mười chín tháng Tám cũng bị xé tương tự. Ngày Mười chín là ngày trước khi quân Đức tấn công vào Ornequin, Corvigny và toàn bộ huyện này. Elisabeth đã viết cái gì vào buổi chiều hôm thứ Tư ấy? Cô ấy đã phát hiện ra cái gì? Cái gì mà được chuẩn bị trong bóng tối?

Paul cảm thấy nỗi sợ hãi dâng ngập trái tim mình. Anh nhớ tiếng súng đầu tiên vang như tiếng sấm trên Corvigny vào lúc hai giờ sáng ngày thứ Năm, và mang tâm trạng lo âu, anh tiếp tục đọc nửa trang thứ hai:

"Mười một giờ đêm,

Mình thức dậy và mở cửa sổ. Lũ chó đang sủa khắp nơi. Chúng đáp lại tiếng sủa của nhau, rồi dừng lại, có vẻ như đang lắng nghe

rồi lại đồng loạt hú lên, mình chưa bao giờ nghe thấy chúng sủa như thế. Khi chúng dừng lại, sự câm lặng đông đầy đến nỗi tới lượt mình cũng lắng nghe và cố gắng nhận ra những âm thanh đặc biệt khiến lũ chó mất ngủ như vậy.

Những âm thanh này dường như khiến đôi tai mình sống dậy. Chúng nghe không hề giống tiếng xào xạc của lá cây. Chúng cũng chẳng hề giống những âm thanh quấy rối bầu không khí tĩnh lặng của đêm như thường lệ. Mình chẳng biết chúng xuất phát từ đâu; và mình bị ấn tượng mạnh mẽ đến nỗi cùng lúc đó mình đã tự hỏi thứ mình đang nghe là nhịp đập trái tim mình, hay có thể là tiếng bước chân nặng nề của một đoàn quân đang tiến bước.

Ôi, chắc mình điên mất rồi! Một đoàn quân đang tiến bước! Và các tiền đồn của chúng ta ở trên tiền tuyến? Các chốt gác của chúng ta rải khắp quanh lâu đài? Ôi, sẽ có đánh nhau, bắn nhau!...

Một giờ sáng,

Mình không rời khỏi cửa sổ. Lũ chó đã ngưng sủa. Mọi thứ đã yên ắng. Bỗng mình trông thấy ai đó bước ra từ dưới những cái cây và bước qua bãi cỏ. Ban đầu mình tưởng đó là một trong những binh sĩ. Nhưng khi người đó đi qua dưới cửa sổ phòng mình, ánh sáng từ trên bầu trời hắt xuống đủ để mình nhận ra thân hình của một phụ nữ. Trong một lúc, mình nghĩ chắc là Rosalie. Nhưng không, cái dáng người này cao hơn, di chuyển nhẹ nhàng hơn và bước chân nhanh hơn.

Mình đã định đánh thức Jérôme dậy và rung chuông báo động. Nhưng mình đã không làm thế. Cái bóng đã biến mất về hướng lối đi trên cao. Ngay lập tức một con chim bồ câu kêu lên, khiến mình giật bắn người thật lạ lùng. Theo sau là một chùm sáng phóng thẳng lên bầu trời, như một ngôi sao băng phóng lên từ dưới mặt đất.

Sau đó chẳng còn gì nữa. Im lặng, tất cả mọi vật cùng im hơi. Chẳng còn gì nữa. Thế nhưng mình vẫn không dám quay lại giường. Mình thấy sợ hãi, nhưng chẳng hiểu tại sao. Tất cả những nguy hiểm dường như sẽ ào đến từ từng góc đường chân trời. Chúng kéo đến gần hơn, vây quanh mình, dồn mình vào giữa, làm mình chết

*ngạt, nghiền nát mình. Mình không thể thở nổi. Mình khiếp sợ...
mình sợ lắm..."*

CHƯƠNG 9: CẬU ẤM CỦA ĐỀ CHẾ

Những ngón tay kích động của Paul tuyệt vọng siết chặt cuốn nhật ký mà trong đó Elisabeth đã thú nhận nỗi đau khổ của mình.

"Thiên thần tội nghiệp!" Anh nghĩ. "Cô ấy đã phải trải qua bao nhiêu chuyện! Và đây mới chỉ là khởi đầu của con đường dẫn cô ấy đến cái chết..."

Anh khiếp sợ phải đọc tiếp. Hàng giờ liền tra tấn đau khổ đang ở trước mắt, đây đe dọa và không thể nguôi ngoai, anh những muốn mình sẽ hét lên thật to với Elisabeth: "Chạy ngay đi! Chạy ngay đi! Đừng thách thức số phận nữa! Anh đã lãng quên quá khứ rồi. Anh yêu em."

Nhưng đã quá muộn. Chính anh, bằng sự tàn nhẫn của mình, đã bắt cô phải chịu đựng đau khổ; anh phải tiếp tục chứng kiến từng chặng trong Hành trình Đau khổ của cô mà anh biết chặng cuối cùng là đoạn kết cay đắng, đầy khiếp đảm.

Anh vội vã lật trang. Có ba trang bỏ trắng đầu tiên, đề ngày Hai mươi, Hai mươi một và Hai mươi hai tháng Tám - những ngày bối rối đến nỗi cô không thể viết. Hai trang đề ngày Hai mươi ba và Hai mươi tư bị mất. Không nghi ngờ gì nữa, đây là những trang thuật lại chuyện đã xảy ra và bao gồm những tiết lộ liên quan tới cuộc xâm nhập không thể lý giải.

Nhật ký lại bắt đầu từ giữa trang bị xé, trang này đề thứ Năm ngày Hai mươi lăm:

"Phải, Rosalie, tôi cảm thấy rất khỏe và cảm ơn bà đã chăm sóc tôi rất chu đáo."

"Phu nhân không sốt thêm nữa à?"

"Không đâu, Rosalie, hết sốt rồi."

"Hôm qua phu nhân cũng nói thế, rồi cơn sốt lại quay lại... Có lẽ vì chuyến thăm đó... Nhưng hôm nay sẽ không còn ai đến nữa đâu... phải mai cơ... Tôi được bảo như thế, thưa phu nhân... Vào lúc năm giờ sáng mai..."

Mình không đáp. Cãi nhau có ích gì đâu? Không lời xúc phạm nào phải nghe khiến mình tổn thương hơn những gì bày ra trước mắt: bãi cỏ bị đột nhập, những con ngựa đã giẫm nát nó, những chiếc xe cút kít và xe chở đạn được nằm trên lối đi bộ, nửa số cây cối bị đốn hạ, mấy tên sĩ quan nằm ườn ra trên bãi cỏ, nốc rượu và hát hò, một lá cờ Đức đang bay phấp phới từ ban công trên cửa sổ phòng mình, ngay trước mắt mình. Ôi những kẻ xấu xa!

Mình nhắm mắt lại để khỏi phải thấy. Nhưng làm thế cũng chỉ khiến tình hình tệ hơn... Ôi, hồi ức về đêm đó... rồi vào buổi sáng, khi mặt trời mọc, hình ảnh về tất cả những xác chết đó! Vài con người tội nghiệp vẫn còn sống, với những con ác quỷ vờn xung quanh; mình có thể nghe thấy tiếng khóc của những người hấp hối cầu xin được chết.

Và rồi... Nhưng mình sẽ không nghĩ đến nó hay nghĩ đến bất kỳ điều gì có thể hủy hoại lòng quả cảm và niềm hy vọng của mình...

Paul, hình bóng anh luôn trong tâm trí em khi em viết nhật ký này. Linh tính mách bảo em rằng anh sẽ đọc nó trong trường hợp có chuyện gì bất trắc xảy ra với em; và anh cũng phải thật mạnh mẽ để đọc cho hết và ghi nhớ nó ngày qua ngày. Có lẽ từ câu chuyện của em, anh đã hiểu điều hăng còn lẫn lẫn với em là gì. Mỗi liên kết nào giữa quá khứ và hiện tại, giữa vụ án mạng từ lâu lắm rồi với vụ tấn công không thể lý giải nổi vào đêm hôm kia? Em không biết nữa. Em đã kể cho anh nghe những sự thật một cách chi tiết và cả những giả thiết của em. Anh sẽ tự rút ra những kết luận cho mình và truy tìm sự thật đến cùng.

Thứ Tư, ngày Hai mươi sáu tháng Tám,

Trong lâu đài rất âm ỉ đủ loại tiếng ồn. Mọi người đang di chuyển đến khắp mọi nơi, đặc biệt trong các căn phòng trên phòng ngủ của mình. Một tiếng trước, nửa tá xe tải mui kín và cũng gần ấy xe ô tô

phi lên bãi cỏ. Những chiếc xe tải trống trơn. Từ mỗi chiếc xe ô tô có hai, ba quý bà bước xuống. Phụ nữ Đức, họ vẫy tay và cười nói lớn tiếng. Các sĩ quan bước tới chào đón họ, rồi thì những tiếng thét vui sướng. Sau đó tất cả bọn họ cùng đi vào nhà. Họ muốn gì nhỉ?

Nhưng mình nghe thấy những tiếng bước chân trong hành lang... Năm giờ sáng... Ai đó đang gõ cửa...

Bọn chúng có năm người: Y đi đầu và bốn tên sĩ quan cúi rạp đầu trước y khúm núm. Y nói với họ, bằng giọng trang nghiêm: "Chú ý nhé, các quý ông... Ta ra lệnh cho các ông không được chạm vào bất kỳ cái gì trong căn phòng này hay trong các phòng khác dành riêng cho vị phu nhân đây. Còn với các phòng còn lại, ngoại trừ hai phòng khách lớn, thì chúng là của các ông. Giấu ở đây thứ các ông muốn và mang đi thứ các ông thích. Đó là chiến tranh và luật của chiến tranh."

Y phát âm cái câu "luật của chiến tranh" bằng chất giọng tự tin ngốc nghếch và lặp đi lặp lại: "Còn các phòng riêng của quý phu nhân đây, không được phép lấy đi bất kỳ thứ gì. Các ông có hiểu không? Ta biết đúng sai mà."

Y nhìn mình như thể muốn nói: "Nàng nghĩ sao? Hành động ga lăng dành cho nàng đấy! Ta có thể lấy đi tất cả nếu muốn; nhưng là một người Đức, ta biết đúng sai mà."

Có vẻ y chờ mình cảm ơn y. Mình nói: "Bắt đầu cướp bóc rồi đấy à? Điều này giải thích cho mấy cái xe tải trống trơn."

"Theo luật chiến tranh, cô không cướp bóc thứ thuộc về mình." Y đáp.

"Tôi hiểu. Và luật chiến tranh không mở rộng với đồ nội thất và các bức tranh trong phòng khách chứ?"

Mặt y tím tái. Thế rồi mình bắt đầu phá lên cười.

"Tôi hiểu mà." Mình nói. "Đó là phần của ngài. Khéo chọn đấy. Có thêm gì đâu, chỉ chọn đồ hiếm và giá trị thôi. Đám hầu cận của ngài có thể chia nhau đồng đồ thừa."

Mấy tên sĩ quan tức tối quay lưng đi. Mặt y càng đỏ hơn lúc nãy. Y có một gương mặt rất tròn trĩnh, mái tóc quá sáng bóng nhẫy keo

và rẽ ngòi giữa thật hoàn hảo. Y có cái trán thấp và mình có thể đoán ra những nếp nhăn phía sau, khi y suy nghĩ câu trả lời. Cuối cùng, y bước đến chỗ mình và nói, bằng giọng đặc thẳng: "Quân Pháp đã bị đánh bại ở Charleroi, ở Morhange, chúng thất bại ở khắp nơi và đang rút lui trên khắp các phòng tuyến. Kết cục của cuộc chiến đã được định đoạt."

Giờ trò bạo lực trên nỗi đau khổ của mình, nhưng mình không nhăn nhó, chỉ thì thầm: "Lũ dê tiện thấp hèn!"

Y lão đảo. Đồng bọn của y hiểu được ý của mình, và mình trông thấy một tên rờ tay lên bao súng. Nhưng bản thân y có thể làm gì? Y sẽ nói gì? Mình có thể cảm thấy y cực kỳ xấu hổ vì mình đã làm tổn thương lòng tự trọng của y.

"Thưa phu nhân." Y nói. "Tôi dám cá rằng phu nhân biết tôi là ai?"

"À vâng!" Mình đáp. "Ngài là Hoàng tử Conrad, con trai của Hoàng đế Đức. Rồi sao?"

Một lần nữa, y cố gắng khẳng định địa vị của y. Y đứng thẳng dậy. Mình tưởng phải đón nhận những hăm dọa, những lời nói thể hiện cơn giận dữ của y, nhưng không, câu trả lời của y là một tràng cười, tiếng cười giả tạo của một kẻ vô cùng kiêu ngạo, quá lãnh đạm, quá khệnh khạng, không xem lời nói của mình là xúc phạm, thừa thông minh để không nổi đóa lên.

"Phu nhân người Pháp nhỏ bé đáng mến ơi! Cô ta thật quyền rũ phải không các quý ông? Các ông có nghe những gì cô ta nói không? Cô ta đúng là xác xược! Một quý cô Pháp chân chính đấy, thưa các quý ông, với tất cả nét duyên dáng tinh nghịch của cô ta."

Thế rồi khẽ cúi đầu thật thấp chào mình, không nói thêm lời nào nữa, y bực tức bỏ đi, vừa đi vừa đùa giỡn: "Một quý cô người Pháp nhỏ bé đáng yêu làm sao! À, các quý ông, những quý cô người Pháp đó!..."

Những chiếc xe tải bận rộn cả ngày, trên xe chất đầy chiến lợi phẩm phóng ra tiền tuyến. Đó là món quà cưới của người cha tội nghiệp tặng vợ chồng mình, những món đồ ông đã kiên nhẫn sưu

tầm rồi tỉ mẩn kết hợp chúng với nhau; đó là bối cảnh đáng yêu mà trong đó mình với Paul hẳn sẽ sống. Ôi, sự phân ly khiến mình tổn thương làm sao!

Tin tức chiến tranh thật tồi tệ! Mình đã khóc rất nhiều suốt cả ngày.

Hoàng tử Conrad đến. Mình phải chào đón y, vì y chuyển cho mình lời nhắn của Rosalie, rằng nếu mình từ chối gặp y, những người dân sống tại Ornequin sẽ phải gánh chịu hậu quả."

Đến đây, một lần nữa Elisabeth lại bỏ ngang không ghi nhật ký, đến ngày Hai mươi chín, cô lại viết tiếp:

"Hôm qua y lại đến. Hôm nay cũng thế. Y cố gắng tỏ ra hóm hỉnh và có văn hóa. Y nói chuyện về văn học và âm nhạc, về Goethe^[4], Wagner^[5]... Tuy nhiên, mình cứ để mặc cho y nói gì thì nói; điều này khiến y rơi vào trạng thái tức tối đến nỗi cuối cùng y phải thốt lên: "Cô không thèm trả lời à? Ngay cả có là quý cô người Pháp, ăn nói với Hoàng tử Conrad của nước Phổ như thế không thấy hổ thẹn sao?"

"Đàn bà không nói chuyện với tên cai ngục của cô ta."

Y phản đối mạnh mẽ: "Nhưng mẹ kiếp, có phải cô bị cầm tù đâu!"

"Tôi có thể rời khỏi lâu đài không?"

"Cô có thể đi bộ quanh... trong sân..."

"Giữa bốn bức tường, cũng chẳng khác gì ở tù."

"Thế cô muốn làm gì?"

"Muốn đi khỏi đây và sống... tại bất cứ nơi đâu ngài bảo tôi phải đến, tại Corvigny chẳng hạn."

"Nói cách khác là tránh xa khỏi ta!"

Vì mình không trả lời, y rướn người về phía trước một chút và tiếp tục, bằng giọng thấp: "Cô căm ghét ta đúng không?Ồ, ta hoàn toàn nhận thức được mà! Ta đã nghiên cứu về phụ nữ rất nhiều. Chỉ là người cô ghét là Hoàng tử Conrad đúng không? Y là người Đức, y là kẻ chinh phục. Rốt cuộc, chẳng có lý do gì cô lại đi ghét bản thân

người đàn ông đó... Và vào lúc này, người đàn ông được nói đến ấy, đang cố gắng làm cô vui lòng đây... cô có hiểu không?... Thế nên..."

Mình đứng dậy đối mặt với y. Mình không nói một lời nào; nhưng chắc y phải nhìn thấy trong mắt mình biểu hiện của nỗi ghê tởm lớn đến nỗi y ngưng bật câu nói, trông cực kỳ ngu ngốc.

Thế rồi y không còn giữ được bình tĩnh nữa, y giơ nắm đấm về phía mình, như trăm tên đàn ông khác, rồi bỏ đi, đóng sầm cửa lại, lăm băm những lời đe dọa..."

Hai trang sau của cuốn nhật ký bị mất. Gương mặt Paul sa sầm. Anh chưa bao giờ phải chịu đựng tới mức độ này. Có vẻ như anh vẫn có thể trông thấy Elisabeth tội nghiệp đang sống sờ sờ trước mắt, cảm thấy ánh mắt anh nhìn cô. Chẳng điều gì có thể khiến anh đau buồn hơn tiếng khóc đau khổ và tình yêu ở phần cuối trang:

"Ngày mừng Một tháng Chín,

Paul, ôi Paul của em, xin đừng sợ hãi. Đúng, em đã xé mất hai trang đó vì em không muốn anh phải biết tới những chuyện ghê tởm như thế. Nhưng điều đó sẽ không khiến anh rời xa em, đúng không anh? Bởi vì tên độc ác dám sỉ nhục em, chắc chắn đó không phải là lý do để anh nghĩ em không còn xứng đáng với tình yêu của anh nữa nhỉ? Ôi, những gì y đã nói với em, Paul, mới ngày hôm qua thôi, những nhận xét xúc phạm của y, những đe dọa đáng ghét của y, thậm chí cả những lời hứa còn bỉ ổi hơn của y nữa... rồi cơn phẫn nộ của y!.. Không, em sẽ không nhắc lại chúng với anh đâu. Khi chọn cuốn nhật ký này làm người bạn tâm tình, ý em là sẽ chỉ thổ lộ với anh những hành động và suy nghĩ hằng ngày của em. Em đã tin rằng mình chỉ viết ra bằng chứng về nỗi đau khổ của em. Nhưng chuyện này khác hẳn, và em không đủ can đảm... Hãy tha thứ cho sự im lặng của em. Biết tới sự xúc phạm với anh đến đây là đủ rồi, quá đủ để sau này anh có thể trả thù cho em. Xin anh đừng hỏi em thêm nữa..."

Với ý định đó, giờ đây Elisabeth không còn mô tả chi tiết những lần viếng thăm hằng ngày của Hoàng tử Conrad nữa; nhưng từ lời tường thuật của cô, rất dễ nhận ra kẻ địch vẫn kiên trì bu quanh cô. Phần này bao gồm những ghi chép ngắn mà cô không còn buông thả bản thân mình như trước nữa, những ghi chép cô viết ra ngẫu

hứng, tự cô đề ngày, không phải gặp rắc rối với những đề mục in sẵn nữa.

Paul run rẩy khi anh đọc tiếp. Và những tiết lộ mới làm con tim anh đau đớn thêm:

"Thứ Năm,

Sáng nào Rosalie cũng đều hỏi chúng về tình hình chiến sự. Quân Pháp tiếp tục rút lui. Chúng còn nói rằng quân Pháp từ rút lui đã biến thành tháo chạy hàng loạt và Paris đã bị bỏ rơi. Chính quyền đã bỏ trốn. Chúng mình xem như xong rồi.

Bảy giờ tối,

Y đang đi dạo dưới các ô cửa sổ phòng mình như thường lệ. Bên cạnh y là một ả đàn bà mà mình đã thấy nhiều lần từ xa, và là người luôn luôn khoác áo choàng nông dân không tay rộng thùng thình, trên cổ quàng chiếc khăn ren che khuất khuôn mặt. Nhưng như thế quy luật, cứ hễ khi nào y tản bước trên thảm cỏ thì bên cạnh y luôn có một tên sĩ quan mà chúng gọi là Thiếu tá. Tên này cũng không bao giờ lộ mặt, hắn che giấu nó bằng cách kéo dựng cổ áo choàng không tay màu xám lên.

Thứ Sáu,

Bọn lính đang nhảy múa trên thảm cỏ, trong khi ban nhạc của chúng chơi bản quốc ca Đức và những tiếng chuông ở Ornequin không ngừng vang lên bằng tất cả sức mạnh. Chúng đang ăn mừng thành tích tiến quân vào Paris. Mình lo sợ đây chắc chắn là sự thật! Niềm vui của chúng là bằng chứng rõ ràng nhất cho sự thật đó.

Thứ Bảy,

Giữa các phòng của mình và phòng khuê nơi treo bức chân dung mẹ mình là căn phòng từng là phòng ngủ của bà. Phòng này giờ tên Thiếu tá kia chiếm giữ. Hắn là một người bạn rất thân thiết của Hoàng tử và là một yếu nhân, là chúng nói thế. Bọn lính chỉ biết gọi hắn là Thiếu tá Hermann. Hắn không hề khúm núm như các tên sĩ

quan khác khi có mặt Hoàng tử. Ngược lại, hẳn có vẻ đối đãi với Hoàng tử bằng sự thân mật nhất định.

Vào lúc này, chúng đang sánh vai nhau bước đi trên lối đi rải sỏi. Hoàng tử đang ngả người vào cánh tay của Thiếu tá Hermann. Mình cảm thấy chắc chắn chúng đang nói chuyện về mình, nhưng đồng thời có thể chúng đang nói chuyện khác. Trông như thể Thiếu tá Hermann đang giận dữ.

Mười giờ sáng,

Mình đã đứng. Rosalie bảo mình rằng họ thấy cảnh đánh nhau.

Thứ Ba, ngày mừng Tám tháng Chín,

Có điều gì là lạ trong hành vi của tất cả bọn chúng. Hoàng tử, tên Thiếu tá và các sĩ quan khác có vẻ rất căng thẳng về chuyện gì đó. Bọn lính đã ngưng hát. Có những tiếng cãi vã. Liệu có phải mọi thứ đang có lợi cho bên mình?

Thứ Năm,

Sự lo âu ngày càng tăng. Dường như những người đưa thư cứ một lúc lại đến. Bọn sĩ quan đã gửi một phần hành lý của chúng về Đức. Mình tràn trề hy vọng. Nhưng mặt khác...

Ôi, Paul yêu dấu của em, nếu anh biết nỗi đau khổ mà những cuộc viếng thăm ấy gây ra cho em!... Y không còn là kẻ dịu dàng, ôn tồn và dẻo miệng như những ngày trước nữa. Giờ y đã tháo lớp mặt nạ đó xuống... Nhưng, không, không, em sẽ không nói về chuyện đó nữa!...

Thứ Sáu,

Toàn bộ làng Ornequin đã bị ép buộc phải di chuyển sang Đức. Chúng không muốn để lại bất kỳ một nhân chứng nào biết chuyện đã xảy ra trong cái đêm khủng khiếp mà em đã mô tả cho anh.

Tối Chủ nhật,

Chúng đã thất bại và bị hất cẳng khỏi Paris. Y đã thú nhận như thế, nguyền chửi rủa và bật ra những lời đe dọa mình khi y nói. Mình là vật đảm bảo cho những người mà đích thân chúng muốn trút hận thù...

Thứ Ba,

Paul, nếu anh tình cờ có gặp y trên chiến trường, xin anh hãy giết y như một con chó. Nhưng những kẻ này có chiến đấu hay không? Ôi, em không biết mình đang nói cái gì nữa! Đầu em đang quay mòng mòng rồi. Tại sao em ở lại đây chứ? Lẽ ra anh nên mang em theo cùng mới phải. Paul, bằng vũ lực ấy...

Paul, anh nghĩ y đã lên kế hoạch gì vậy? Ôi, thằng khốn đó! Chúng đã bắt giữ mười hai dân làng Ornequin làm con tin; và chính em, chính em phải chịu trách nhiệm về mạng sống của họ.... Anh có hiểu chuyện đó kinh hoàng với em như thế nào không? Họ sẽ sống, hoặc họ sẽ bị bắn, từng người một, tùy thuộc vào hành vi của em... Chuyện này dường như không thể tin nổi. Phải chăng y đang cố làm em thấy khiếp sợ? Ôi, đe dọa kiểu đấy thật nhục nhã làm sao! Em thà chết còn hơn...

Chín giờ sáng,

Chết ư? Không! Tại sao em phải chết? Rosalie đã sắp xếp rồi. Chồng bà ấy đã đến thỏa thuận với một trong những tên lính gác ca đêm tại cánh cửa nhỏ thụt vào tường, cách xa nhà thờ. Rosalie sẽ đánh thức em dậy vào lúc ba giờ sáng và bọn em sẽ chạy trốn đến cánh rừng lớn, nơi Jérôme biết một nơi trú ẩn không thể đột nhập. Lạy Chúa, giá như bọn em thành công!...

Mười một giờ,

Chuyện gì đã xảy ra? Tại sao mình tỉnh dậy? Chỉ là ác mộng thôi mà. Mình chắc chắn như vậy, thế nhưng mình đang run lên vì cơn sốt và không thể viết nổi... Và tại sao mình lại sợ uống một cốc nước đặt bên giường, như mình vốn quen làm thế khi không ngủ được?

Ôi, cơn ác mộng kinh hoàng ấy! Làm sao mình quên được những gì mình đã thấy khi ngủ? Vì mình đã ngủ thiếp đi, đó là điều chắc chắn. Mình đã ngả lưng để nghỉ ngơi một chút trước khi bỏ trốn, nhưng mình đã trông thấy hồn ma của ả đàn bà đó trong giấc mơ... Một hồn ma? Chắc chắn là một hồn ma, vì chỉ những hồn ma mới có thể đột nhập qua cánh cửa đã gài chốt; những bước chân của ả hầu như không gây ra tiếng động khi lướt qua sàn, thậm chí mình còn không hề nghe thấy tiếng váy áo của ả vang lên sột soạt.

Ả ta đến làm gì? Nhờ ánh sáng ban đêm le lói, mình đã thấy ả đi quanh cái bàn rồi bước đến giường mình, thận trọng, đầu ả chìm lấp trong bóng tối của căn phòng. Mình khiếp sợ đến nỗi nhắm tịt mắt lại, để khiến ả tin rằng mình vẫn đang ngủ say. Nhưng cảm giác ả thực sự có mặt trong phòng và đến gần giường ngày càng tăng trong mình; mình có thể dễ dàng theo dõi tất cả hành động của ả. ả cúi xuống người mình và nhìn mình một lúc lâu, như thể ả không quen biết mình và muốn dò xét gương mặt mình. Thế nào mà ả lại không nghe thấy tiếng tim mình đang đập loạn lên nhỉ? Mình có thể nghe thấy tiếng tim của ả, cả tiếng thở đều đặn của ả nữa. Nỗi đau khổ mình đã trải qua! ả đàn bà đó là ai? Mục đích của ả là gì?

ả ngừng xem xét chăm chú gương mặt mình và bỏ đi, nhưng không xa lắm. Qua mí mắt, mình có thể nửa nhìn thấy ả đang cúi xuống cạnh mình, chăm chú vào nhiệm vụ âm thầm nào đó; cuối cùng chắc chắn rằng ả không còn theo dõi mình nữa nên mình không thể cưỡng lại ham muốn mở mắt ra. Mình muốn nhìn thấy gương mặt của ả và thấy việc ả đang làm, dẫu chỉ một giây thôi.

Mình đã nhìn, và chỉ Chúa mới biết nhờ điều kỳ diệu nào mà mình có đủ sức mạnh kiên chế không bật ra tiếng thét trên đầu môi! ả đàn bà đứng đó với những đường nét mình có thể nhìn thấy rất rõ nhờ ánh trăng đêm chính là...

Ôi, mình không thể viết ra những thứ hão huyền thế! Nếu ả đàn bà ở cạnh giường mình, đang quỳ xuống, đang cầu nguyện, và mình trông thấy một gương mặt dịu dàng đang mỉm cười qua làn nước mắt, thì mình hẳn đã không run rẩy trước hình ảnh người chết bất ngờ như thế. Nhưng nét mặt biến dạng, hung dữ, ghê tởm, xấu xa với nỗi căm thù và quỷ quyệt này – không một hình ảnh nào trên

thế gian này có thể khiến mình kinh hoàng đến thế. Và có thể vì lý do này, vì hình ảnh này thật phóng đại và siêu nhiên nên mình đã không thét lên, và mình gần như đã bình tĩnh lại. Đúng vào lúc đôi mắt nhìn thấy, mình đã hiểu mình là nạn nhân của một cơn ác mộng.

Mẹ ơi, mẹ ơi, mẹ chưa bao giờ có nét mặt như thế và không bao giờ có thể như thế. Mẹ rất hiền hậu và nhân từ đúng không mẹ? Mẹ rất hay mỉm cười, và nếu mẹ hằng còn sống, giờ đây mẹ vẫn sẽ mang nét mặt nhân từ, dịu hiền ấy đúng không mẹ? Mẹ, mẹ yêu ơi, kể từ cái đêm khủng khiếp khi Paul nhận ra bức chân dung của mẹ, con đã thường xuyên quay vào căn phòng đó, để quen với gương mặt mẹ, gương mặt mà con đã quên: Khi mẹ từ giã cõi đời, con hãy còn quá nhỏ, mẹ à! Và cho dù con rất xin lỗi vì họa sĩ đã tạo cho mẹ một vẻ mặt khác với vẻ mặt con hằng muốn nhìn thấy, ít nhất thì nó cũng không phải là vẻ mặt xảo quyệt và hung ác như ngay lúc này. Tại sao mẹ lại căm ghét con? Con là con gái mẹ cơ mà. Cha thường xuyên bảo con rằng mẹ con mình cùng sở hữu một nụ cười đẹp, mẹ và con, cả đôi mắt đậm lệ của mẹ khi mẹ nhìn con. Thế nên mẹ không ghê tởm con đâu, đúng không mẹ? Và phải chăng con đã gặp ác mộng, đúng không mẹ?

Hay, ít nhất, nếu không phải con đang mơ khi trông thấy ả đàn bà trong phòng mình, thì chắc là con đang mơ khi dường như con thấy ả đàn bà đó mang gương mặt của mẹ. Đúng là một ảo ảnh trong cơn mê sảng, đúng thế rồi. Con đã ngắm nhìn bức chân dung rất lâu và nghĩ về mẹ nhiều đến nỗi con đã gán cho một kẻ xa lạ những đường nét mà con đã biết; và chính ả, chứ không phải mẹ, mới là kẻ có nét mặt chất chứa hận thù như thế. Của mẹ

Và vì thế con sẽ không uống nước. Thứ ả bỏ vào nước chắc chắn là thuốc độc... hoặc có lẽ là một loại thuốc ngủ cực mạnh khiến con không thể phản kháng lại tên Hoàng tử kia... Và con không thể không nghĩ đến ả đàn bà thì thoảng đi bên cạnh y...

Về phần mình, con chẳng biết gì cả, con chẳng hiểu gì hết, những suy nghĩ của con đang cuộn xoáy trong trí não mệt mỏi của con... Sớm thôi sẽ đến ba giờ sáng... Con đang đợi chờ Rosalie. Đó

là một đêm yên tĩnh. Chẳng có một âm thanh nào trong nhà cũng như ngoài kia...

Đồng hồ đang điểm ba giờ. À, mình sẽ thoát khỏi chuyện này!... Sẽ được tự do!..."

CHƯƠNG 10: BẢY MƯƠI LĂM HAY MỘT TRĂM NĂM MƯƠI LĂM?

Paul Delroze lo âu lật trang, như thể anh hy vọng rằng kế hoạch trốn thoát có thể được chứng minh là thành công; thế nhưng thứ anh nhận được lại là cú sốc đau khổ mới như khi đọc những dòng đầu tiên, được viết vào sáng hôm sau, bằng nét chữ gần như không thể đọc nổi:

"Bọn mình bị tố cáo, bị phản bội... Hai mươi tên đang theo dõi nhất cử nhất động của bọn mình... Chúng lao vào bọn mình như lũ súc vật... Giờ mình đang bị nhốt trong ngôi nhà nhỏ trong công viên. Một căn lán nhỏ bên cạnh được sử dụng làm nhà tù nhốt Jérôme và Rosalie. Họ bị giam hãm và bịt miệng. Mình không bị trói, nhưng ngoài cửa có lính canh. Mình có thể nghe thấy tiếng chúng nói chuyện với nhau."

Mười hai giờ trưa,

Viết thư cho anh rất khó, Paul ạ. Tên lính canh mở cửa và theo dõi em sát sao. Chúng không xét người em, thế nên em có thể giữ lại các trang nhật ký của mình; và vội vội vàng vàng biên thư cho anh, bằng những mảnh giấy xé ra nối tiếp nhau, trong góc tối....

Nhật ký của em! Anh có tìm thấy nó không Paul? Liệu anh có biết được tất cả những chuyện đã xảy ra, biết được chuyện gì đã xảy đến với em chưa? Giá như chúng đừng lấy đi cuốn nhật ký của em....

Chúng mang tới cho em bánh mì và nước! Em vẫn không được phép gặp Rosalie và Jérôme. Chúng không cho họ ăn uống gì hết.

Hai giờ,

Rosalie đã cố gắng tháo băng bịt miệng. Lúc này bà ấy đang nói chuyện với mình bằng giọng nhỏ qua tường. Bà ấy lắng nghe những tên lính canh gác nói chuyện và bảo mình rằng đêm qua Hoàng tử Conrad đã tới Corvigny; rằng quân Pháp đang tiến đến rất gần và bọn lính ở đây đang rất khó chịu. Liệu chúng sẽ tử thủ hay sẽ rút về tiền tuyến?... Chính Thiếu tá Hermann đã ngăn cản bọn mình trốn thoát. Rosalie nói rằng chúng mình xong rồi...

Hai rưỡi,

Rosalie và mình phải dừng nói chuyện. Mình chỉ hỏi bà ấy có ý gì, tại sao mình và bà ấy lại xong rồi là sao? Bà ấy không ngừng nói rằng Thiếu tá Hermann là một con quỷ.

"Đúng, một con quỷ." Bà ấy nhắc lại. "Và hẳn có những lý do đặc biệt để chống lại phu nhân..."

"Lý do gì hả bà Rosalie?"

"Tôi sẽ giải thích sau. Nhưng phu nhân có thể chắc chắn rằng nếu Hoàng tử Conrad không quay về từ Corvigny kịp thời để cứu chúng ta, Thiếu tá Hermann sẽ chớp ngay lấy cơ hội này để bắn chết cả ba chúng ta..."

Paul thực sự đã thét lên phần nộ khi đọc cái từ đáng sợ do chính tay Elisabeth tội nghiệp viết ra. Đoạn này nằm ở một trong những trang cuối. Sau đó chỉ còn vài câu được viết ngẫu hứng, kéo dài hết trang giấy, rõ ràng là viết trong bóng tối, những câu chữ hết hơi như thể của một người đang hấp hối:

"Chuông báo động! Âm thanh theo gió bay đến đây từ Corvigny... Thế có thể là sao?... Quân Pháp à?... Paul, Paul, có lẽ anh sẽ đi cùng với họ!...."

Hai tên lính bước vào, phá lên cười. "Phu nhân sẽ bị giết!... Cả ba sẽ bị giết!... Thiếu tá Hermann đã nói: Chúng sẽ bị giết hết!"

Mình lại chỉ còn lại một mình... Bọn mình sẽ chết hết... Nhưng Rosalie muốn nói chuyện với mình và không dám...

Năm giờ,

Pháo binh Pháp... Các quả đạn nổ tung quanh lâu đài... Ôi, giá một trong những quả đạn ấy bắn trúng mình!... Mình nghe thấy giọng của Rosalie... Bà ấy có chuyện gì muốn nói với mình nhỉ? Bà ấy vừa phát hiện ra bí mật gì à?

Ôi, khủng khiếp! Ôi, sự thật ghê tởm! Rosalie đã nói. Lạy Chúa, con van xin Người, xin hãy cho con có thời gian để viết... Paul, anh không bao giờ có thể tưởng tượng được đâu... Em phải kể cho anh nghe trước khi em chết... Paul..."

Phần còn lại của trang giấy đã bị xé, các trang tiếp theo đến tận cuối tháng bị bỏ trống. Liệu Elisabeth có đủ thời gian và sức khỏe viết hết ra những gì Rosalie đã nói với cô không?

Đây là một câu hỏi mà Paul thậm chí còn không dám hỏi bản thân. Anh quan tâm làm gì đến những tiết lộ và bóng tối một lần nữa mãi mãi che mờ sự thật mà anh có thể không còn hy vọng phát hiện ra nữa? Anh quan tâm làm gì đến sự trả thù hay Hoàng tử Conrad hoặc Thiếu tá Hermann hay tất cả những kẻ độc ác thích tra tấn và giết hại phụ nữ? Elisabeth chết rồi. Nói thẳng ra, cô đã chết trước mắt anh. Chẳng có gì ngoài sự thật đó đáng để suy nghĩ hay nỗ lực. Nản chí và sững sốt trước sự hèn nhát bất ngờ, đôi mắt anh chú mục vào cuốn nhật ký, trong đó vị hôn thê tội nghiệp của anh đã ghi nhanh những giờ phút đọa đày thống khổ tàn bạo nhất có thể hình dung được, anh cảm thấy ham muốn được chết và bị quên lãng còn cao đang chậm rãi dâng trào trong anh. Elisabeth đang gọi anh. Tại sao anh còn tiếp tục chiến đấu? Tại sao anh không đến với cô?

Thế rồi, một người nào đó đến vỗ vai anh. Một bàn tay nắm chặt khẩu súng ngắn anh đang mang, và Bernard nói: "Bỏ nó xuống đi, Paul. Nếu anh nghĩ rằng một người lính có quyền tự giết mình vào lúc này, em sẽ bỏ mặc anh làm thế sau khi anh nghe những gì em phải nói đây."

Paul không phản đối. Ham muốn được chết đã lớn lên trong anh, mà gần như anh không biết, và cho dù anh đã suýt đầu hàng ham muốn ấy, trong một khoảnh khắc điên rồ, nhưng anh vẫn giữ tư duy minh mẫn của một người tỉnh lại sau cơn hôn mê.

"Nói đi!" Anh nói.

“Sẽ không lâu đâu. Ba phút là đủ để em giải thích. Nghe em này. Nhìn chữ viết, em hiểu rằng anh đã tìm thấy cuốn nhật ký chị Elisabeth giấu đi. Nó có khẳng định điều anh đã biết không?”

“Có!”

“Khi chị Elisabeth viết nhật ký, có phải chị ấy cũng bị dọa giết giống Jérôme và Rosalie không?”

“Đúng!”

“Và tất cả ba người đều bị bắn chết khi em và anh đến Corvigny, cũng tức là nói, vào hôm thứ Tư, ngày Mười sáu đúng không?”

“Đúng!”

“Lúc ấy là khoảng từ năm đến sáu giờ chiều, một ngày trước hôm thứ Năm khi chúng ta đến đây, tại lâu đài Ornequin đúng không?”

“Đúng, nhưng sao cậu lại hỏi những câu này?”

“Tại sao á? Nhìn xem này, Paul. Em nhận nó từ anh và trong tay em đây là mảnh đạn pháo anh lấy ra khỏi bức tường của căn nhà nhỏ tại đúng chỗ mà chị Elisabeth bị bắn. Có một lọn tóc vẫn còn bám vào mảnh đạn.”

“Thì sao?”

“Chà, lúc này em vừa nói chuyện với một sĩ quan phụ tá pháo binh, người đã đi ngang qua lâu đài; và kết quả cuộc nói chuyện lần cuộc điều tra của ông ta, đó là mảnh đạn ấy không phải của quả đạn pháo đã bắn từ khẩu súng bảy mươi lăm li, mà của quả đạn pháo bắn ra từ khẩu súng một trăm năm mươi lăm li, một khẩu Rimailho.”

“Anh không hiểu.”

“Anh không hiểu bởi vì anh không biết, hay bởi vì anh đã quên búng viên sĩ quan kia đã nhắc em nhớ đến cái gì? Vào ngày ở Corvigny, hôm thứ Tư ngày Mười sáu, các trận địa pháo đã khai hỏa và thả vài quả đạn pháo xuống lâu đài vào lúc cuộc hành hình diễn ra, đều là đạn pháo của các khẩu bảy mươi lăm li, còn các khẩu Rimailho một trăm năm mươi lăm li của chúng ta phải hôm sau mới bắn, hôm thứ Năm, trong khi chúng ta còn đang tiến quân vào lâu đài. Do đó, khi chị Elisabeth bị bắn và được chôn vào lúc sáu giờ

chiều hôm thứ Tư, thì mảnh đạn pháo thực tế không thể được bắn ra từ một khẩu Rimailho, để mà đánh một lọn tóc của chị ấy, bởi vì các khẩu Rimailho ấy đã im lặng cho đến sáng hôm thứ Năm.”

“Vậy ý cậu là...” Paul lẩm bẩm bằng giọng gấp gáp.

“Ý em là, làm sao chúng ta không thể nghi ngờ mảnh đạn pháo nhật lên từ dưới đất vào sáng hôm thứ Năm, được cố tình nhét vào bức tường giữa vài lọn tóc được cắt vào tối hôm trước là của khẩu Rimailho?”

“Nhưng cậu điên rồi, Bernard! Làm trò này nhằm mục đích gì chứ?”

Bernard mỉm cười. “Đương nhiên mục đích là khiến mọi người nghĩ rằng chị Elisabeth đã bị bắn, mà thực ra không phải.”

Paul lao về phía cậu ta, lắc người cậu ta. “Cậu biết chuyện gì rồi à, Bernard, bằng không cậu sẽ không cười như thế! Cậu không nói được à? Làm sao cậu giải thích được về những viên đạn găm vào tường căn nhà nhỏ? Còn sợi xích sắt nữa? Còn cái móc thứ ba nữa?”

“Cũng thế. Có quá nhiều đạo cụ sân khấu ở đây. Khi một cuộc hành hình diễn ra, anh có nhìn thấy những vết đạn như thế không? Và anh có tìm thấy xác chị Elisabeth không? Làm sao anh biết được rằng chúng không hề bày tỏ sự thương tiếc chị ấy sau khi đã bắn chết Jérôme cùng vợ ông ta? Hay ai mà biết được chứ? Ai đó có thể đã can thiệp...”

Paul cảm thấy chút hy vọng dâng lên trong mình. Sau khi bị tên Thiếu tá Hermann phán tội chết, có lẽ Hoàng tử Conrad sau khi quay về từ Corvigny trước cuộc hành hình đã cứu được Elisabeth.

Anh lắp bắp: “Có lẽ... phải... có lẽ... Mọi chuyện sẽ như thế này: Thiếu tá Hermann biết chúng ta có mặt tại Corvigny - hãy nhớ cuộc gặp gỡ giữa cậu với ả nông dân đó - và hẳn muốn bằng bất cứ giá nào Elisabeth cũng phải được xem là đã chết trước mắt chúng ta, để chúng ta không còn truy tìm cô ấy nữa. Anh mong rằng Thiếu tá Hermann đã dàn dựng những đạo cụ sân khấu này, như cậu gọi chúng thế. Làm sao anh biết được? Liệu anh có quyền được hy vọng không?”

Bernard bước gần hơn đến chỗ anh, nói nghiêm túc: "Thứ em mang đến cho anh không phải là hy vọng, Paul, mà là chắc chắn. Em muốn anh chuẩn bị trước cho điều đó. Còn giờ thì nghe đây. Lý do em hỏi những câu hỏi của viên sĩ quan pháo binh đó là để em có thể kiểm tra những thông tin mà mình đã biết. Đúng, khi vừa nãy em đã vào trong làng Ornequin, một đoàn hộ tống các tù binh Đức đi đến từ phía tiền tuyến. Em đã có thể trao đổi vài lời với một tên trong số chúng, kẻ đã từng là một phần của đơn vị đồn trú tại lâu đài. Do đó hẳn đã thấy vài chuyện. Hẳn biết. Rằng chị Elisabeth không hề bị bắt. Hoàng tử Conrad đã ngăn chặn cuộc hành hình."

"Cái gì? Cái gì?" Paul kêu lên, mất tự chủ vì sung sướng. "Cậu hoàn toàn chắc chứ? Cô ấy còn sống sao?"

"Vâng, còn sống... Chúng đã mang chị ấy sang Đức."

"Nhưng kể từ lúc đó thì sao? Vì rốt cuộc Thiếu tá Hermann có thể bắt kịp cô ấy và thực hiện kế hoạch trót lọt?"

"Không!"

"Làm sao cậu biết được?"

"Thông qua tên tù binh đó. Sáng hôm nay hẳn vừa nhìn thấy quý phu nhân người Pháp hẳn từng thấy sống ở đây."

"Ở đâu?"

"Cách tiền tuyến không xa, trong một ngôi làng ngay bên ngoài Ebrecourt, dưới sự bảo vệ của người đàn ông đã cứu chị ấy, và chắc chắn là người có khả năng bảo vệ chị ấy trước Thiếu tá Hermann."

"Cái gì cơ?" Paul hỏi lại, nhưng lần này bằng một giọng trầm khàn với gương mặt méo mó vì tức giận.

"Dường như Hoàng tử Conrad khởi đầu cuộc đời binh nghiệp của y một cách rất a ma tơ - người khác xem y như thằng ngu, anh biết đấy, ngay cả trong gia đình của chính y - y biến Ebrecourt thành căn cứ của mình và ghé thăm chị Elisabeth hằng ngày. Thế nên không cần phải sợ hãi..." Nhưng Bernard chợt im bặt, rồi kinh ngạc hỏi: "À mà có chuyện gì thế? Trông mặt anh tái mét thế kia."

Paul túm chặt hai vai cậu em vợ và hét lên: "Elisabeth nguy mất rồi. Hoàng tử Conrad đã đem lòng yêu cô ấy - chúng ta đã từng nghe chuyện này rồi, cậu biết đấy, nhật ký của cô ấy là một tiếng

khóc tuyệt vọng kéo dài - y đã đem lòng yêu cô ấy và sẽ không bao giờ để sống mất con mồi của y. Cậu có hiểu không? Y sẽ không từ một thủ đoạn nào hết!”

“Ôi, Paul, em không thể tin...”

“Đừng tin gì hết, anh nói với cậu đây. Y không chỉ là một thằng ngu, mà còn là một thằng vô lại, một kẻ đê tiện. Khi cậu đọc nhật ký thì cậu sẽ hiểu... Nhưng nói thế là đủ rồi, Bernard. Việc chúng ta phải làm bây giờ là hành động và phải hành động ngay lập tức, thậm chí không còn thời gian mà nghĩ nữa đâu.”

“Anh có kế hoạch nào không?”

“Giành lại Elisabeth từ tay thằng cha đó, đưa cô ấy đi.”

“Không thể nào!”

“Không thể nào? Chúng ta ở cách nơi vợ anh đang bị cầm tù, phải đối mặt với những lời sỉ nhục của tên bất lương đó chưa đầy tám dặm, thế mà cậu nghĩ rằng anh sẽ ở lại khoanh tay ngồi yên sao? Vớ vẩn! Chúng ta phải cho chúng thấy trong mạch máu chúng ta đang chảy những dòng máu nóng! Để làm việc, Bernard ạ! Và nếu cậu còn chần chừ, anh sẽ đi một mình.”

“Anh sẽ đi một mình ư? Tới đâu cơ?”

“Đến Ebrecourt. Anh không cần bất cứ ai đi cùng hết. Anh không cần ai giúp hết. Một bộ đồng phục của quân Đức là đủ. Anh sẽ băng qua tiền tuyến khi trời tối. Anh sẽ giết chết những kẻ địch cần phải giết và sáng ngày mai chị Elisabeth sẽ ở đây, và tự do.”

Bernard lắc đầu, nhẹ nhàng nói: “Paul tội nghiệp của em oi!”

“Ý cậu là sao?”

“Ý em là lẽ ra em nên là người đầu tiên đồng ý rằng chúng ta nên cùng nhau lao đi giải cứu chị Elisabeth, mà không thèm mòng đến rủi ro. Đáng tiếc...”

“Sao cơ?”

“Là thế này, Paul: Phía chúng ta không có ý định tấn công mạnh mẽ hơn nữa. Họ đã gửi quân dự bị và các trung đoàn quân địa phương tới, chúng ta sẽ rời đi.”

“Rời đi ư?” Paul lắp bắp, mất tinh thần.

“Vâng, vào tối nay. Sư đoàn của chúng ta tối nay sẽ bắt đầu rời khỏi Corvigny và em chẳng biết sẽ đi đâu... có lẽ là đến Reims hoặc Arras. Tóm lại là về phía tây hoặc phía bắc. Thế nên anh thấy đây, chàng trai tội nghiệp của em, kế hoạch của anh không thực hiện được đâu. Thôi nào, kiên cường lên. Đừng trông tuyệt vọng thế. Thấy anh như thế em đau lòng lắm. Rốt cuộc, chị Elisabeth không bị nguy hiểm nữa. Chị ấy sẽ biết cách tự bảo vệ mình.”

Paul không đáp. Anh nhớ những lời nói ghê tởm của Hoàng tử Conrad mà Elisabeth trích ra trong nhật ký của mình: “*Đó là chiến tranh. Đó là chiến tranh, luật của chiến tranh.*”

Anh cảm thấy sức nặng khủng khiếp của cái luật ấy trên vai mình, nhưng anh cũng cảm thấy mình đang tuân thủ theo luật một cách cao quý và kiêu hãnh nhất, một cá nhân sẵn sàng hy sinh mọi thứ vì sự an nguy của dân tộc.

Luật của chiến tranh ư? Không, là bốn phận của chiến tranh; và bốn phận ấy cấp thiết đến mức anh không được phép bàn cãi, và cho dù không thể nghe theo, anh thậm chí cũng không được phép để gợn sóng của sự ức chế dù là nhỏ nhất khuấy động tâm hồn bí ẩn của mình. Không cần biết Elisabeth có phải đối mặt với cái chết hay lâm vào cảnh ô nhục thì Trung sĩ Paul Delroze cũng không được lo lắng, cũng không thể khiến anh một giây nào đó bước chệch khỏi con đường mà anh được lệnh phải theo. Trước hết anh là một người lính, và sau nữa anh là một người đàn ông. Anh chẳng nợ ai cái bốn phận này ngoại trừ nước Pháp, đất nước yêu dấu đang phải hứng chịu sự tàn phá khủng khiếp.

Anh cẩn thận gấp lại cuốn nhật ký của Elisabeth rồi bước ra ngoài, theo sau là cậu em vợ.

Khi màn đêm buông xuống, anh đã rời khỏi lâu đài Ornequin.

CHƯƠNG 11: "YSER, ĐAU KHỔ THÀ CHẾT ĐI!"

Toul, Bar-le-Duc, Vitry-le-François... Những thành phố nhỏ trôi qua vùn vụt khi đoàn tàu dài ngoằng mang Paul và Bernard đi về phía tây sang Pháp. Vô số chuyến tàu khác đã khởi hành trước và sau chuyến tàu của họ, chật ních binh lính và vũ khí đạn dược chiến tranh. Hai anh em tới vùng ngoại ô Paris rồi ngoặt sang phía bắc, đi qua Beauvais, Amiens và Arras.

Họ cần phải tới đó trước tiên, nhằm hội quân với những người lính Bỉ oai hùng và cùng họ tiến càng sâu càng tốt. Từng dặm đường họ chiếm lại đồng nghĩa với từng lãnh thổ họ giành được từ tay quân xâm lược từ cuộc tổng động viên lớn đã được chuẩn bị trước.

Thiếu úy Paul Delroze - anh được phong quân hàm mới trong chuyến đi - đã hoàn thành chuyến hành quân bắc tiến như một giấc mơ, ngày nào cũng chiến đấu, mạo hiểm mạng sống từng giờ từng phút, dẫn dắt binh lính của mình bằng sự táo bạo không thể cưỡng lại, tất cả như thể anh chỉ biết đắm đầu vào nguy hiểm mà không suy xét, phó mặc cho ý trời.

Trong khi Bernard tiếp tục mạo hiểm mạng sống với nụ cười trên môi, như thể một trò chơi, ủng hộ lòng quả cảm của người đồng đội bằng sự can trường vô tư của mình, Paul lại trầm mặc và xa cách. Tất cả mọi thứ - sự mệt mỏi, hoàn cảnh thiếu thốn, thời tiết - dường như với anh chỉ là vấn đề thứ yếu.

Tuy nhiên, anh cảm thấy sung sướng vô cùng như thi thoảng anh thú nhận với Bernard, khi tiến thẳng ra chiến tuyến. Anh có cảm giác như mình đang chiến đấu vì một mục đích rõ ràng, mục đích duy nhất anh quan tâm: giải cứu Elisabeth. Ngay cả cho dù anh đang tấn công tiền tuyến này chứ không phải tiền tuyến kia, ở phía đông, anh

vẫn lao lên phía trước bằng tất cả sức mạnh của lòng căm thù đối với kẻ thù ghê tởm. Cho dù kẻ thù ấy có bị đánh bại ở đây hay ở đó cũng chẳng có gì khác biệt mấy. Dù thế nào đi nữa, Elisabeth vẫn sẽ được tự do.

“Chúng ta sẽ thành công.” Bernard nói. “Anh có thể chắc chắn rằng chị Elisabeth sẽ thông minh hơn con lợn đó. Trong khi ấy, chúng ta sẽ đè bẹp bọn Đức, hăng hái băng qua châu Âu, đánh vào phía sau Conrad và chiếm lấy Ebre-court. Đề xuất này đủ khiến anh mỉm cười chưa? Ôi, không, anh chẳng bao giờ cười cả đúng không, khi anh đánh bại chúng? Không phải anh! Kiểu ít cười của anh nói cho em biết rất nhiều điều. Em tự nhủ với mình: “Một viên đạn trúng đích.” Hoặc: “Thế đấy, cuối cùng anh ấy đã xiên được một thằng!” Vì anh luôn có cách riêng để xiên chúng. Thế đấy, anh luôn chắc chắn về những việc mình làm. À, Trung úy này, chúng ta đã trở nên mạnh mẽ làm sao! Đơn giản chỉ thông qua chiến trận! Và nghĩ đến điều ấy đủ khiến chúng ta cười!”

Roye, Lassigny, Chaulnes... Sau đó là kênh Bassée và con sông Lys... Tiếp theo và cuối cùng, Ypres, Ypres! Đây là nơi hai chiến tuyến gặp nhau, trải dài đến tận biển. Sau các con sông của Pháp, sau những Marne, Aisne, Oise và Somme, một dòng suối nhỏ của Bỉ sẽ nhuộm đỏ máu của những chàng lính trẻ. Trận chiến kinh hoàng ở Yser đang bắt đầu.

Sớm được đeo lon trung sĩ, Bernard cùng Paul Delroze sinh tồn trong cái địa ngục này cho đến những ngày đầu tháng Mười hai. Cùng với phân nửa lính Paris, một người lính tình nguyện, một cậu lính dự bị và một tay lính Bỉ có tên là Laschen, người đã trốn thoát khỏi Roulers và gia nhập quân đội Pháp nhằm chạm trán kẻ thù nhanh hơn, họ tạo thành một nhóm nhỏ dường như băng qua lửa đạn. Trong số toàn bộ tiểu đội do Paul chỉ huy, chỉ duy nhất tiểu đội này còn nguyên vẹn; và khi các tiểu đội tái hợp, một lần nữa họ lại lập nhóm với nhau. Họ xông pha trong tất cả những pha chinh phục nguy hiểm. Và cứ mỗi lần hoàn thành nhiệm vụ, họ lại gặp nhau, an toàn và khỏe mạnh, không có lấy một vết xước, như thể họ truyền may mắn sang nhau.

Trong hai tuần lễ cuối cùng, bị đẩy tới điểm quyết liệt nhất của tiền tuyến, trung đoàn mắc kẹt giữa chiến tuyến Bỉ một bên và chiến tuyến Anh một bên. Những trận tấn công hào hùng đã diễn ra. Những màn giáp lá cà bằng lưỡi lê dưới bùn, thậm chí lợi i oap trong những cánh đồng đỏ máu; và quân Đức thiệt mạng hàng ngàn, hàng ngàn tên.

Bernard cực kỳ ngây ngất.

"Tommy!" Cậu ta nói với một chàng lính Anh nhỏ bé, người mà có lần kể vai cậu ta tiến bước dưới làn đạn mà chẳng hiểu một câu tiếng Pháp nào. "Tommy này, chẳng ai ngưỡng mộ mấy chàng lính Bỉ nhiều hơn tớ đâu nhá, nhưng họ không làm tớ chao đảo được đâu, lý do đơn giản là bởi họ chiến đấu theo cách của tụi mình; tức là, như bầy sư tử ấy. Những chàng trai khiến tớ chao đảo là mấy kẻ ăn mày người Anh như cậu ấy. Cậu khác biệt lắm có biết không? Cậu làm việc theo cách riêng của mình... và nó thật tuyệt làm sao! Không lo âu, không giận dữ. Cậu kìm nén tất cả lại. À đương nhiên, cậu hóa điên khi bị đẩy lui; đó là khi cậu thực sự khủng khiếp! Chỉ khi nào cậu bị đánh lùi lại một chút thì đó mới là lúc cậu nguy hiểm nhất. Kết quả: Đập nát bọn Đức!"

Cậu ta ngừng lại rồi nói tiếp: "Nhớ lấy lời tớ này, Tommy, bọn này cảm thấy rất tự tin khi có cậu cùng sát cánh chiến đấu. Nghe đây và tớ sẽ cho cậu biết một bí mật lớn. Ngay bây giờ nước Pháp sẽ nhận được rất nhiều tràng tung hô; và nàng xứng đáng được thế. Tất cả chúng ta đều đang đứng vững trên đôi chân của mình, ngẩng cao đầu và không khoa trương. Trên gương mặt chúng ta nở nụ cười và hoàn toàn bình tĩnh, với những tâm hồn đẹp và đôi mắt sáng trong. Lý do tại sao chúng ta không chùn bước, tại sao chúng ta có lòng tự tin không lay chuyển trong trái tim, đó là vì có cậu chiến đấu cùng chúng tớ. Đúng như tớ nói đấy, Tommy. Nhìn đây, cậu có biết chính xác lúc nào nước Pháp cảm thấy hơi bồn chồn trong dạ không? Trong suốt cuộc rút lui khỏi nước Bỉ ư? Không hề nhé! Khi Paris suýt bị cướp phá ư? Không hề nhé! Cậu bỏ cuộc sao? Thực ra chỉ một, hai ngày đầu thôi. Lúc đấy cậu thấy đó, chúng ta biết mình sắp chết rồi, mà không cần phải nói ra, thậm chí không cần phải thừa nhận với chính mình. Chẳng còn ai cứu được nữa. Chẳng có thời gian

chuẩn bị nữa. Chúng ta sẽ chết như những người lính. Và cho dù tớ nói thế này là không nên, nhưng nước Pháp đã hành xử rất hay. Nàng đã phóng thẳng tới cái chết mà không nhú mảy nhăn mặt, với nụ cười tươi sáng nhất nở trên môi, cõi lòng hân hoan như thể đang tiến tới chiến thắng mười mười. - *Chào Hoàng đế César, những kẻ sắp chết kính chào ngài!* - Chết ư? Tại sao không, vì phẩm giá của chúng ta đòi hỏi điều đó? Chết để cứu thế giới này? Cậu hoàn toàn đúng! Và rồi bất ngờ London gọi điện đến cho chúng ta. "Xin chào! Các cậu là ai thế? Nước Anh đang nói đây." "Thế á?" "Chà, tôi đang đến đây." "Cậu nói thật chứ?" "Đúng thế - bằng con thuyền cuối cùng của tôi, cùng người đồng đội cuối cùng của tôi, với đồng shilling cuối cùng của mình." Thế... ôi thế là sắp có thay đổi đáng kể trên tiền tuyến rồi! Chết ư? Không nhé! Giờ không cần phải hỏi câu đó! Sống, đúng rồi, và chinh phục! Cả hai chúng ta sẽ chiến thắng định mệnh. Từ ngày hôm đó, nước Pháp không còn biết đến một khoảnh khắc khó chịu nào. Rút lui ư? Chuyện vặt. Paris bị chiếm đóng ư? Chỉ là tai nạn thôi! Điều duy nhất quan trọng: kết quả cuối cùng. Chiến đấu chống lại Anh và Pháp, chẳng còn gì cho bọn Đức làm nữa ngoài việc quỳ gối xuống. Đây, Tommy, tớ sẽ bắt đầu với tên kia, thằng cha béo ị dưới gốc cây kia. Quỳ xuống, thằng mập này!... Chào! Tommy! Cậu sẽ đi về đâu nào? Có phải họ đang gọi cậu không? Tạm biệt nhé, Tommy! Gửi tình yêu của tớ tới Anh nhé!"

Lúc ấy là buổi tối ngày hôm đó, khi Đại đội Ba đang có cuộc giao tranh nhỏ gần Dixmude, thì xảy ra một biến cố khiến cả hai anh em vô cùng kinh ngạc. Bất chợt Paul cảm thấy một cú đánh rất mạnh vào mạng sườn phải, ngay phía trên hông. Anh không có thời gian bận tâm đến nó. Tuy nhiên, khi rút về các chiến hào, anh trông thấy một viên đạn đã xuyên qua bao súng ngắn của mình và đang ép chặt vào báng súng. Giờ căn cứ theo vị trí Paul đã đứng, viên đạn chắc phải được bắn từ sau lưng anh; cũng tức là, tên lính bắn phát súng này ở trong đại đội của anh hoặc thuộc đại đội khác trong trung đoàn của anh. Liệu có phải tình cờ không? Một phút vụng về chăng?

Hai ngày sau, đến lượt Bernard. Cậu ta cũng gặp may nốt. Một viên đạn bắn xuyên ba lô sườn qua bả vai cậu ta.

Và bốn ngày sau đó, Paul bị bắn xuyên qua mũ: Cả lần này nữa, viên đạn bắn ra từ các phòng tuyến quân Pháp.

Vậy là không nghi ngờ gì nữa. Rõ ràng hai anh em đang bị biến thành mục tiêu; và kẻ phản bội, một tên tội phạm ăn tiền của kẻ địch, đang nấu mình trong hàng ngũ quân Pháp.

"Hai năm rồi mười lăm rồi." Bernard nói. "Trước tiên là anh, rồi tới em, rồi lại anh. Có bàn tay của Hermann ở đâu đây. Tên Thiếu tá chắc đang ở Dixmude."

"Và có lẽ cả Hoàng tử nữa." Paul nhận xét.

"Rất có khả năng. Dù sao đi nữa, một trong các đặc vụ của chúng đã trà trộn vào chúng ta. Làm sao chúng ta tóm hắn đây? Nói cho Đại tá biết à?"

"Nếu cậu muốn, Bernard, nhưng đừng nói gì về hai anh em mình, về mâu thuẫn riêng của chúng ta với tên Thiếu tá. Đã có lúc anh nghĩ nên nói cho ngài Đại tá biết, nhưng rồi lại thôi, vì anh không muốn lôi tên Elisabeth vào."

Tuy nhiên, hai anh em chẳng có dịp nào bẩm báo lên cấp trên. Cho dù các nỗ lực đoạt mạng sống của Paul và Bernard không còn lặp lại nữa, nhưng hằng ngày lại xuất hiện những chiêu lừa đảo mới. Các trận địa pháo của Pháp bị phát hiện và bị tấn công, tình hình của họ đều bị đoán trước, mọi thứ đều cho thấy một hệ thống theo dõi đã được hình thành một cách tinh vi và có quy mô rộng hơn bất kỳ nơi đâu. Họ cảm thấy tên Thiếu tá Hermann chắc chắn đang ở quanh đây, rõ ràng hắn là một trong những nhân vật chính của hệ thống này.

"Hắn đang ở đây." Bernard nói, chỉ tay sang các phòng tuyến Đức. "Hắn ở đây bởi vì trận chiến quan trọng đang diễn ra trong những đầm lầy kia, và vì hắn còn việc phải làm. Ngoài ra, hắn còn ở đây vì chúng ta cũng ở đây."

"Làm sao hắn biết được." Paul phản đối.

Bernard vặc lại: "Thế làm sao hắn không biết?"

Một buổi chiều, có cuộc gặp gỡ của các thiếu tá và đại úy trong cabin được dựng làm trụ sở của Đại tá. Paul Delroze được lệnh đến tham gia và anh biết rằng Tướng Tư lệnh sư đoàn đã ra lệnh chiếm

một căn nhà nhỏ nằm trên bờ trái con kênh, nơi vốn bình thường do những người lái phà ở. Quân Đức đã gia cố lại ngôi nhà và cố thủ trong đó. Hỏa lực từ các đại đội pháo từ xa của chúng, nằm trên vùng đất cao phía bờ bên kia đóng vai trò yểm trợ cho công sự này, biến nó trở thành trung tâm chiến sự suốt mấy ngày nay. Cần phải chiếm được căn nhà.

“Vì mục đích này...” Viên Đại tá nói. “... Chúng tôi đã kêu gọi một trăm người tình nguyện từ các đại đội châu Phi. Đêm nay họ sẽ lên đường và bắt đầu tấn công vào sáng mai. Việc của chúng ta là hỗ trợ họ ngay lập tức, và sau khi cuộc tấn công kết thúc tốt đẹp, sẽ bẻ gãy những cuộc phản công, mà chắc chắn sẽ kèm hỏa lực rất mạnh vì tầm quan trọng của cứ điểm này. Các quý ông, tất cả đều đã biết đến cứ điểm này. Nó nằm cách chúng ta một đầm lầy mà các binh sĩ tình nguyện châu Phi đêm nay sẽ xâm nhập... ai đấy nói nó cao đến thắt lưng chúng ta. Nhưng về bên phải đầm lầy, dọc con kênh, có một đường ven sông mà chúng ta có thể dùng để đi giải cứu. Con đường này vốn được pháo binh cả hai bên bờ dọn sạch thành lối đi rất rộng. Dù thế, nửa dặm phía trước ngôi nhà của cánh lái phà có một ngọn hải đăng cũ từng bị quân Đức chiếm cho đến sau này, và cũng là nơi pháo binh của chúng ta vừa phá hủy. Chúng đã sơ tán hoàn toàn chưa? Liệu có khả năng đụng phải tiền đồn ở đó không? Nếu chúng ta có thể tìm hiểu được thì tốt; và tôi nghĩ đến cậu đấy, Delroze.”

“Xin cảm ơn ngài.”

“Việc này không nguy hiểm, nhưng rất tinh tế; và sẽ phải thật chắc chắn. Tôi muốn cậu bắt đầu ngay đêm nay. Nếu ngọn hải đăng cũ ấy có người ở thì quay về ngay. Nếu không, đưa ở mười hai binh sĩ đáng tin cậy đến đó ẩn nấp thật kín đáo cho tới khi chúng ta đến. Nó sẽ trở thành một căn cứ tuyệt vời.”

“Rất tốt, thưa ngài.”

Ngay lập tức, Paul tiến hành thu xếp, tập hợp một nhóm nhỏ những cậu lính Paris của mình với mấy anh lính tình nguyện cùng cậu lính dự bị và Laschen, tay lính người Bỉ, đội đặc nhiệm quen thuộc của anh, anh cảnh báo họ rằng có thể anh muốn họ hành

động cả đêm nay, và vào lúc chín giờ tối, họ lên đường, đi cùng có Bernard d'Andeville.

Hỏa lực từ các khẩu súng của quân thù giam chân họ trên bờ kênh, phía sau một thân cây liễu to đùng, đã nổ bật rể một lúc khá lâu. Sau đó, bóng đêm mịt mù phủ xuống quanh họ, đậm đặc đến nỗi thậm chí họ còn không nhìn ra được mặt nước của con kênh.

Họ bò sát xuống đất thay vì đi thẳng, vì lo sợ những ánh đèn pin bất ngờ chiếu phải. Một làn gió nhẹ đang thổi qua những cánh đồng lầy lội và trên các đầm lầy, vốn run rẩy với tiếng thì thầm của những đám sậy.

"Ở đây đáng sợ thật." Bernard lẩm bẩm.

"Im miệng đi."

"Nếu anh muốn, Trung úy."

Những khẩu súng tiếp tục nổ ầm ầm từng quãng chẳng vì lý do gì, như lũ chó sủa chỉ vì muốn tạo tiếng ồn phá tan bầu không khí im lặng sâu thẳm, căng thẳng; và ngay lập tức, những khẩu súng khác cũng tức tối gầm lên đáp lại, như thế đến lượt chúng tạo tiếng ồn, chứng minh rằng chúng không hề ngủ.

Một lần nữa, tất cả lại lặng im. Chẳng có gì khuấy động không gian ấy. Cảm tưởng như ngay mặt cỏ của các đầm lầy cũng không còn lay động. Thế nhưng, Bernard và Paul dường như nhận thức được bước tiến chậm rãi của các binh sĩ tình nguyện châu Phi cũng lên đường cùng thời điểm như họ, những lần họ dừng lại thật lâu giữa vùng nước buốt giá, những nỗ lực đáng gờm của họ.

"Ngày càng đáng sợ hơn." Bernard thở dài.

"Đêm nay cậu đa cảm quá đấy." Paul nói.

"Là do sông Yser. Anh biết người ta nói gì không: "Yser, đau khổ thà chết đi!""

Bỗng họ tới được đất liền. Kẻ thù đang quét đèn pha khắp lối đi và các đầm lầy. Có thêm hai lần báo động nữa, cuối cùng họ cũng tới được chỗ mà ánh đèn pha ngọn hải đăng cũ không thể quét tới.

Lúc đó đã mười một rưỡi đêm. Họ hết sức thận trọng khi lén vào giữa các công trình xây dựng bị phá hủy và sớm nhận ra tiền đồn đã bị bỏ hoang. Tuy nhiên, dưới những bậc cầu thang vỡ nát, họ phát

hiện ra một cánh cửa sập mở toang có chiếc cầu thang dẫn xuống một tầng hầm làm lộ ra những ánh gương và mũ sắt lập lòe. Nhưng khi rơi vào các góc tối từ phía trên bằng các chùm đèn pin điện tử, Bernard tuyên bố: “Chẳng có gì phải sợ hết, chúng ngòm hết rồi. Bọn Đức chắc đã quăng hết chúng xuống đó, sau đợt oanh kích gần đây.”

“Đúng!” Paul nói. “Và chúng ta phải đề phòng thực tế rằng chúng có thể cử thêm người đến. Liên tục cảnh giới bờ sông Yser đi, Bernard.”

“Và giả sử một trong những tên ăn mày vẫn còn sống à?”

“Anh sẽ xuống dưới xem sao.”

“Lộn trái hết túi quần, túi áo chúng ra.” Bernard nói, khi Paul rời đi. “Và mang về cho bọn này mấy cuốn sổ tay của chúng nhé. Em thích lắm đấy. Những cuốn sổ sẽ cho chúng ta thấy rõ nhất trạng thái tâm hồn của chúng... hoặc tình trạng bụng dạ của chúng.”

Paul bước xuống. Tầng hầm này thuộc loại khá rộng. Nửa tá xác chết nằm rải rác khắp sàn, tất cả đều không còn sức sống và đã lạnh ngắt. Theo lời khuyên của Bernard, anh lộn trái hết các túi áo, túi quần và cẩn thận tìm kiếm các cuốn sổ tay. Chẳng có gì hấp dẫn để anh chú ý. Tuy nhiên, trong áo của tên lính thứ sáu mà anh khám xét, một tên gầy gò, lùn tịt, bị bắn xuyên qua đầu, anh tìm thấy một cuốn sổ bỏ túi mang tên Rosenthal, bao gồm các tờ giấy bạc ngân hàng và một xấp thư từ mang các dấu tem bưu chính Tây Ban Nha, Hà Lan và Thụy Sĩ. Tất cả các bức thư đều viết bằng tiếng Đức, được gửi đến một tên đặc vụ Đức đang cư trú tại Pháp, không thấy đề tên, và được hản gửi đến binh nhì Rosenthal, là cái xác chết mà Paul đã phát hiện ra. Tên binh nhì này sẽ chuyển tiếp các bức thư, cùng với một tấm ảnh, đến một người thứ ba, được hản gọi là Tướng quân.

“Mật vụ.” Paul nói, xem xét qua các bức thư. “Thông tin tuyệt mật... Những con số thống kê... Đúng là một lũ vô lại làm sao!”

Tuy nhiên, khi liếc nhìn lại cuốn sổ bỏ túi, anh trông thấy một phong bì, liền xé ra. Bên trong là một tấm ảnh, và Paul kinh ngạc trước hình ảnh ấy đến nỗi phải thốt lên. Trong bức ảnh là a đàn bà

có bức chân dung mà anh đã xem trong căn phòng khóa kín tại Ornequin, vẫn là ả đàn bà đó, với chiếc khăn quàng cổ có ren, cách choàng khăn cũng giống, nét mặt cũng giống, với vẻ ngạo ngễ không còn được che giấu bằng nụ cười. Và chẳng phải đó chính là nữ Bá tước Hermine d'Andeville, mẹ của Elisabeth và Bernard hay sao?

Dòng chữ in là tên một nhiếp ảnh gia Berlin. Lật ngược tấm ảnh lại, Paul nhìn thấy một thứ khiến anh càng thêm sửng sốt. Có vài từ viết tay: "*Gửi Stéphane d'Andeville, 1902.*"

Stéphane là tên Thánh của nữ Bá tước d'Andeville!

Do đó, bức ảnh này được gửi từ Berlin đến cho cha của Elisabeth và Bernard vào năm 1902, cũng tức là bốn năm sau cái chết của nữ Bá tước Hermine, vậy là Paul đối mặt với một trong hai lựa chọn: Hoặc là tấm ảnh được chụp trước khi nữ Bá tước Hermine qua đời, dòng chữ kia chính là năm nữ Bá tước nhận được tấm ảnh; hoặc bà ta vẫn còn sống.

Bất chấp bản thân phản đối, Paul nghĩ đến Thiếu tá Hermann, người mà ký ức về hình ảnh của hắn được gợi ý cho trí óc hỗn loạn của anh nhờ tấm chân dung này, giống như bức tranh khi anh nhìn thấy trong căn phòng khóa kín. Hermann! Hermine! Và đây là hình ảnh Hermine do anh phát hiện ra trên xác chết của một tên gián điệp Đức, bên hai bờ sông Yser, nơi mà tên trưởng nhóm gián điệp, kẻ mà chắc chắn là Thiếu tá Hermann, chắc giờ đây đang lảng vảng.

"Paul! Paul!" Cậu em vợ đang gọi anh.

Paul đứng vụt dậy, giấu tấm ảnh đi, cố gắng quyết tâm không nói lời nào về tấm ảnh với Bernard, rồi trèo lên thang. "Chuyện gì thế, Bernard?"

"Một nhóm nhỏ lính Đức... Ban đầu em nghĩ rằng chúng là bọn tuần tra, đến thay phiên gác, rằng chúng sẽ tiếp tục ở trên bờ bên kia. Nhưng chúng đã nhổ neo hai cái thuyền và đang chèo sang bờ bên này con kênh."

"Đúng, anh nghe thấy rồi."

"Có bắn chúng không?" Bernard gợi ý.

“Không, làm thế sẽ gây náo động. Tốt hơn nên theo dõi chúng thôi. Thêm nữa, việc của chúng mình ở đây là theo dõi.”

Nhưng đúng lúc này, có một tiếng huýt sáo nhỏ từ con đường ven sông. Từ trên thuyền vang lên tiếng huýt sáo đáp lại. Hai tín hiệu khác được trao đổi cách đều nhau.

Một tiếng chuông nhà thờ điểm đúng nửa đêm.

“Đó là một cuộc hẹn.” Paul phỏng đoán. “Chuyện này ngày càng thú vị. Đi theo anh. Anh để ý có một chỗ dưới này mà anh nghĩ sẽ rất an toàn, không ai biết đâu.”

Đó là một căn hầm phụ ngăn cách với căn hầm chính bằng bức tường gạch có một lỗ thủng mà hai anh em có thể dễ dàng đi xuyên qua. Họ nhanh chóng lấp kín lỗ thủng bằng những viên gạch rơi xuống từ trên trần và trên các bức tường.

Họ vừa làm xong việc thì nghe thấy những tiếng bước chân trên đầu, mấy từ tiếng Đức lọt vào tai họ. Nhóm binh lính có vẻ khá đông. Bernard luồn và đặt cố định nòng súng trường trên một trong mấy cái lỗ thông khí trong công sự của họ.

“Cậu đang làm gì thế?” Paul hỏi.

“Chuẩn bị sẵn sàng phòng khi chúng tới. Anh em mình có thể chịu đựng được đợt vây hãm chính thức ở đây.”

“Đừng có ngốc thế, Bernard. Nghe này, có lẽ chúng ta sẽ nghe hiểu được vài từ đấy.”

“Với anh thì có thể. Chứ em thì tiếng Đức nó không biết em...”

Một ánh sáng chói mắt bất ngờ lấp đầy căn hầm. Một tên lính trèo xuống thang và kê ngọn đèn điện tử cỡ lớn vào một cái hốc trên tường. Theo sau hắn là hơn mười tên khác, hai anh em ngay lập tức hiểu rằng chúng đến để dọn xác chết.

Chuyện này không kéo dài lâu. Trong vòng bốn mươi năm phút, trong căn hầm chẳng còn lại gì ngoài một xác chết, của Rosenthal, tên gián điệp.

Một giọng nói hống hách ra lệnh từ phía trên: “Các người ở lại đó, chờ bọn ta. Còn người, Karl, xuống đó trước đi.”

Ai đó xuất hiện trên những thanh ngang trên cùng của thang. Paul và Bernard giật bắn mình khi nhìn thấy hai ống quần màu đỏ, sau đó là chiếc áo dài màu xanh và đầy đủ quân phục của một tên binh nhì Pháp. Người đàn ông nhảy xuống đất và kêu lên: "Tôi xuống đây rồi, Tướng quân. Ngài cũng xuống đi."

Rồi họ trông thấy Laschen, tên người Bỉ, hoặc tự xưng mình là người Bỉ và có tên Thánh là Laschen, thuộc tiểu đội của Paul. Giờ thì họ đã biết ba phát súng nhắm vào mình từ đâu mà đến rồi. Kẻ phản bội ở ngay đó. Dưới ánh đèn, họ rõ ràng nhận ra mặt gã, gương mặt của một người đàn ông bốn mươi tuổi, với những nét phì nộn, chảy xệ và đôi mắt có viền đỏ. Gã nắm chặt các trụ đứng của cái thang để giữ nó đứng thẳng. Một tên sĩ quan thận trọng trèo xuống, hẩn mặc áo khoác xám rộng thùng thình với cổ áo dựng lên.

Họ đã nhận ra Thiếu tá Hermann.

CHƯƠNG 12: THIẾU TÁ HERMANN

Nén lại nỗi căm thù đang sục sôi có thể xui khiến anh lập tức ra tay báo thù, Paul liền đặt tay mình lên cánh tay Bernard, ép cậu ta phải thận trọng. Nhưng bản thân anh thì lòng đầy cuồng nộ trước hình ảnh con ác quỷ đó. Hiện lên trong đôi mắt kẻ đó là từng tội ác hằn đã phạm với cha anh và vợ anh, hằn đang ở đó, ngay trước nòng súng lục của anh, nhưng Paul không được phép nhúc nhích! Mà hơn thế nữa, anh bắt đầu chắc chắn rằng tên này vài phút nữa sẽ bỏ đi, phạm thêm những tội ác mới, nhưng lại không thể kêu gọi hãn giải thích.

“Tốt lắm, Karl!” Tên Thiếu tá nói bằng tiếng Đức với tên được xem là người Bỉ. “Tốt! Người rất đúng giờ. Thế có tin tức gì không?”

“Trước hết, thưa Tướng quân...” Karl trả lời, gã có vẻ như muốn dành cho tên Thiếu tá sự vâng lời pha chút suồng sã mà người ta hay tỏ ra với bậc bề trên, đồng thời cũng là kẻ đồng lõa với mình. “... Xin phép ngài.”

Gã cởi chiếc áo khoác màu xanh ra và khoác lên mình chiếc áo khoác của một trong những tên lính Đức đã chết. Tiếp theo, gã đứng nghiêm chào theo phong cách nhà binh. “Tốt hơn rồi. Ngài xem, tôi là một người Đức chân chính, thưa Tướng quân. Tôi không yêu thích bất kỳ công việc nào khác. Nhưng bộ quân phục này khiến tôi ngạt thở quá. Thưa Tướng quân, thành thói quen như này đúng là quá nguy hiểm. Cái áo khoác của nông dân dễ dàng hơn nhiều, áo khoác của lính này không ổn. Mấy tên ăn xin ấy không biết sợ. Tôi buộc phải theo dõi chúng, chấp nhận rủi ro ăn đạn của phía Đức.”

“Còn cặp anh rể, em vợ kia sao rồi?”

“Tôi đã ba lần bắn chúng từ phía sau, nhưng cả ba lần đều trượt. Đến chịu, chúng may mắn kinh lên được; nếu tôi cứ cố nữa, kiểu gì cũng bị lộ. Thế nên như ngài nói, tôi đào ngũ; và tôi sai một tên lính trẻ măng làm cầu nối liên lạc giữa tôi với Rosenthal để đặt cuộc hẹn với ngài.”

“Rosenthal đã gửi ta thư của người tại trụ sở.”

“Nhưng còn cả một bức ảnh nữa, bức ảnh mà ngài đã biết, và một xấp thư từ các đặc vụ của ngài tại Pháp. Tôi không muốn những bằng chứng ấy được tìm thấy trên người mình nếu tôi bị phát hiện.”

“Rosenthal đã đích thân mang chúng đến cho ta. Đáng tiếc nó đã phạm phải sai lầm ngớ ngẩn.”

“Sai lầm gì vậy thưa Tướng quân?”

“Bị trúng đạn pháo.”

“Vớ vẩn!”

“Xác nó nằm dưới chân người kia kìa.”

Karl chỉ nhún vai rồi nói: “Thằng ngu!”

“Đúng, nó chẳng bao giờ biết cách tự chăm sóc mình.” Tên Thiếu tá để thêm, hoàn chỉnh bài diễn văn chia buồn. “Lục soát túi áo nó đi, Karl. Nó thường mang tài liệu ở túi trong chiếc áo vest bằng len ấy.”

Tên gián điệp bèn cúi xuống rồi đáp: “Không có, thưa Tướng quân.”

“Thế chắc nó để túi khác. Thử tìm hết các túi xem.”

Karl làm theo rồi nói: “Cũng không có.”

“Cái gì? Ta không hiểu! Cuốn sổ bỏ túi của Rosenthal là vật bất ly thân của nó. Cả khi ngủ nó cũng mang theo cơ mà, đến lúc chết cuốn sổ cũng phải ở bên cạnh chứ.”

“Ngài tự tìm đi, Tướng quân.”

“Nhưng lúc đó...?”

“Chắc ai đó mới xuống đây và lấy cuốn sổ đi rồi.”

“Kẻ nào chứ? Quân Pháp à?”

Tên gián điệp đứng dậy, im lặng một lúc rồi tiến đến chỗ tên Thiếu tá, nói bằng giọng thận trọng: "Không phải quân Pháp, thưa Tướng quân, mà là người Pháp."

"Ý người là sao?"

"Tướng quân, lúc trước Delroze đã bắt đầu một chuyến trình sát cùng thẳng em vợ của hắn, Bernard d'Andeville. Tôi không biết được hắn định đi đâu, nhưng giờ thì tôi biết rồi. Hắn đã đi theo lối này. Chắc chắn hắn đã phát hiện ra đồng đồ nát của ngọn hải đăng, nhìn thấy vài người chết xung quanh và lục soát người chúng."

"Đúng là tồi tệ." Tên Thiếu tá cau nhàu. "Người có chắc không?"

"Như bắt. Chắc hắn vừa ở đây nhiều nhất là một tiếng trước. Có lẽ..." Karl nói thêm, với một nụ cười. "... Có lẽ hắn vẫn còn ở đây, trốn trong cái hốc nào đó..."

Cả hai tên đều liếc khắp xung quanh, nhưng một cách máy móc, chuyển động này cho thấy rõ chúng không hề nghiêm túc. Thế rồi tên Thiếu tá nói tiếp, trầm ngâm: "Rốt cuộc, xấp thư do các đặc vụ tiếp nhận ấy, những lá thư không tên, không địa chỉ với chúng chẳng có giá trị mấy đâu. Nhưng tấm ảnh thì quan trọng hơn."

"Tôi cũng nghĩ thế, thưa Tướng quân! Vì đây là bức ảnh chụp vào năm 1902, thế nên chúng ta mới phải đi tìm nó, suốt mười hai năm qua rồi. Sau vô số nỗ lực, cuối cùng tôi đã phát hiện ra nó giữa đồng giấy tờ mà nữ Bá tước Stéphane d'Andeville bỏ lại khi chiến tranh bùng nổ. Và bức ảnh này, bức ảnh mà ngài muốn lấy lại từ tay nữ Bá tước d'Andeville, người đã được ngài tặng bức ảnh trong phút bất cẩn, giờ đã rơi vào tay Paul Delroze, con rể của ngài d'Andeville, chồng của Elisabeth d'Andeville và là kẻ thù đáng nguyền rủa của ngài!"

"Tất cả những chuyện đó ta biết." Tên Thiếu tá kêu lên, rõ ràng hắn bức mình. "Người không cần xát muối vào vết thương đâu."

"Thưa Tướng quân, người ta phải luôn nhìn thẳng vào thực tế. Mục đích ngài không ngừng chống đối lại Paul Delroze là gì vậy? Để che giấu hắn sự thật về danh tính của ngài nên ngài hướng sự chú ý, những thắc mắc, nỗi căm thù của hắn sang Thiếu tá Hermann. Có đúng thế không? Ngài khổ công chế ra vô số con dao găm có khắc

các chữ cái H, E, R, M, thậm chí còn ký tên "Thiếu tá Hermann" trên bức ván tường nơi có treo bức chân dung nổi tiếng. Thực ra, ngài thận trọng từng li từng tí, thế nên khi ngài nghĩ đã đến lúc thích hợp để kết liễu Thiếu tá Hermann, Paul Delroze sẽ tin rằng kẻ thù của mình đã chết và sẽ thôi không còn nghĩ đến ngài. Và giờ chuyện gì đã xảy ra? Chà, trong một bức ảnh ngài đã chèn vào đó bằng chứng chính xác nhất về mối liên kết giữa Thiếu tá Hermann và bức chân dung nổi tiếng mà hắn đã thấy vào buổi tối ngày cưới của mình, cũng tức là nói, mối liên kết giữa quá khứ và hiện tại."

"Đúng, nhưng bức ảnh này được phát hiện trên xác một tên lính đã chết nào đó, trong mắt hắn sẽ chẳng thấy nó quan trọng gì, trừ phi hắn biết nó tới từ đâu, chẳng hạn nếu hắn có thể nhìn thấy cha vợ hắn."

"Cha vợ hắn đang chiến đấu với quân Anh ở cách Paul Delroze tám dặm."

"Họ có biết chuyện này không?"

"Không, nhưng một biến cố có thể mang họ đến gần nhau. Hơn thế nữa, Bernard và cha hắn có liên lạc thư từ; và Bernard chắc phải kể cho lão nghe chuyện đã xảy ra tại lâu đài Ornequin, ít nhất trong chừng mực mà Paul Delroze có thể chấp nối các biến cố lại với nhau."

"Chừng nào chúng không biết các sự kiện kia thì có vấn đề gì đâu. Và đó mới là vấn đề chính. Chúng có thể phát hiện toàn bộ các kế hoạch của chúng ta thông qua Elisabeth và tìm ra được ta là ai. Nhưng chúng sẽ không đi kiểm cô ta đâu, vì chúng tin rằng cô ta đã chết."

"Ngài có chắc không, Tướng quân?"

"Cái gì cơ?"

Hai tên đồng lõa đang đứng sát vào nhau, nhìn thẳng vào mắt nhau, tên Thiếu tá khó chịu và bực mình, tên gián điệp thì quý quyết.

"Nói đi." Tên Thiếu tá nói. "Ý ngươi là gì?"

"Nói ngay đây, thưa Tướng quân, rằng vừa nãy tôi đã có thể chạm tay vào túi đựng đồ đạc của Delroze. Không lâu lắm, tầm hai

giấy thôi; nhưng đủ lâu để kịp thấy hai thứ.”

“Người nói nhanh hơn không được à?”

“Thứ nhất, những tờ giấy viết tay rời rạc mà ngài dùng để đốt cháy các giấy tờ quan trọng hơn; nhưng thật không may, ngài đã để lại đúng phần quan trọng nhất.”

“Nhật ký của vợ hắn à?”

“Vâng!”

Tên Thiểu tá bật ra tiếng chửi thề: “Ta có thể bị nguyên rửa đến mãi mãi mất! Trong trường hợp ấy, người ta phải đốt hết mọi thứ. Ôi, giá như ta không thỏa mãn cái thói tò mò ngu xuẩn ấy!... Thứ còn lại là gì?”

“Ôi, chẳng là gì cả, thưa Tướng quân! Một mảnh đạn pháo, vâng, một mảnh đạn pháo rất nhỏ; nhưng tôi phải nói rằng với tôi trông nó rất giống mảnh đạn mà ngài đã ra lệnh tôi găm nó vào bức tường của ngôi nhà nhỏ, sau khi đã đánh một ít tóc của Elisabeth lên đó. Ngài nghĩ thế nào về chuyện này, Tướng quân?”

Tên Thiểu tá giậm gót chân giận dữ, bật ra thêm một tràng tiếng chửi thề và nguyên rửa mới nhắm vào Paul Delroze.

“Ngài nghĩ thế nào về chuyện này?” Tên gián điệp nhắc lại.

“Người nói đúng.” Tên Thiểu tá kêu lên. “Nhật ký của vợ hắn chắc hắn đã cung cấp cho tên người Pháp đáng nguyên rửa một chút sự thật; và mảnh đạn pháo hắn đang giữ ấy là bằng chứng cho hắn biết rằng vợ hắn có lẽ vẫn còn sống, mà đó là một điều ta muốn tránh. Chúng ta giờ sẽ chẳng bao giờ rũ bỏ được hắn!” Cơn giận của hắn dường như càng tăng lên. “Ôi, Karl, hắn khiến ta phát ốm lên! Hắn cùng thằng nhóc em vợ lêu lổng, đúng là một cặp đôi huênh hoang! Lạy Chúa, ta tưởng rằng người đã giải quyết chúng hộ ta khi chúng ta quay về phòng chúng tại lâu đài và thấy tên chúng viết trên tường! Người có thể hiểu rằng chúng sẽ không để im mọi chuyện, giờ thì chúng biết con bé ấy chưa chết! Chúng sẽ đi tìm nó và chúng sẽ tìm thấy. Và vì con ranh ấy biết hết tất cả bí mật của chúng ta.... Lẽ ra người phải thủ tiêu nó rồi, Karl!”

“Thế còn Hoàng tử?” Tên gián điệp cười khúc khích.

“Conrad là thằng khốn! Toàn bộ gia đình ấy sẽ khiến chúng ta gặp bất lợi và trên hết hắt lại ngu đến nỗi đem lòng yêu con đàn bà mất nết đó. Lẽ ra người nên khử con ranh đó ngay lập tức, Karl - ta đã bảo rồi - và không nên đợi đến khi tên Hoàng tử trở về.”

Đứng trong chùm sáng như tên gián điệp, Thiếu tá Hermann chứng ra một gương mặt của kẻ cướp đường đáng sợ nhất có thể được tưởng tượng ra, đáng sợ không chỉ vì sự biến dạng của những đường nét hay bất kỳ nét xấu xa đặc biệt nào, mà chính là nét mặt ghê tởm và hung dữ nhất, biểu hiện mà từ đó Paul một lần nữa nhận ra nét mặt của nữ Bá tước Hermine, đẩy anh đến những giới hạn cuối cùng của sự chịu đựng, như anh đã thấy trong bức ảnh và bức tranh của ả. Trước ý nghĩ về tội ác thất bại, Thiếu tá Hermann dường như đang phải chịu đựng nỗi khổ của một nghìn cái chết, như thể vụ án mạng chính là điều kiện để hãn được sống. Hãn nghiến chặt răng, đôi mắt vẫn đỏ của hãn trợn ngược lên.

Bằng một giọng khô khốc, siết chặt vai kẻ đồng lõa bằng những ngón tay, hãn quát lên, lần này bằng tiếng Pháp: “Karl, giờ phải bắt đầu nhìn nhận như thể chúng ta không thể chạm vào chúng, như thể thứ phép màu nào đó đã bảo vệ chúng trước chúng ta. Mới đây người đã bắn trượt chúng ba lần cả thảy. Tại lâu đài Ornequin, người đã giết hai kẻ khác thay vì giết chúng. Ta cũng để sống hãn hôm kia tại cánh cổng nhỏ trong công viên. Và cũng chính trong cái công viên đấy, gần đúng cái nhà thờ nhỏ đấy - người còn nhớ không - mười sáu năm trước, khi hãn mới chỉ là một đứa bé, người đã đâm dao vào người hãn... Chà, ngày hôm đó người đã hành động quá liều lĩnh.”

Tên gián điệp nở nụ cười láo xược, cay độc. “Thế ngài mong đợi cái gì hả Tướng quân? Lúc ấy sự nghiệp của tôi chỉ vừa mới chớm nở và tôi nào có được kinh nghiệm như ngài. Tự dưng lại xuất hiện một người cha và một thằng nhóc mà mười phút trước chúng ta còn chẳng thèm để mắt tới, họ chẳng làm gì hại chúng ta ngoại trừ khiến Hoàng đế bức mình. Tôi thú nhận bàn tay tôi đã run lẩy bẩy. Trái lại, ngài, à, ngài đã khử người cha rất gọn gàng, ngài đã làm thế! Bàn tay bé nhỏ của ngài chỉ cử động tí xíu thôi và trò lừa đảo đã xong!”

Lần này, chậm rãi và thận trọng, chính Paul đưa nòng khẩu súng lục của mình vào một trong những cái hõm. Sau những tiết lộ của Karl, anh không thể còn nghi ngờ nào nữa, rằng tên Thiếu tá kia đã giết chết cha mình. Rằng tên súc vật kia là kẻ mà anh đã thấy, cầm lăm lăm con dao trong tay, vào buổi tối bi kịch đó, chính tên súc sinh đó chứ không phải ai khác! Và kẻ đồng lõa của tên súc sinh ngày hôm nay cũng chính là kẻ đồng lõa của ngày hôm đó, là tên tay sai đã cố gắng giết chết Paul khi cha anh đang hấp hối.

Nhìn thấy những gì Paul làm, Bernard thì thào vào tai anh: "Vậy là anh đã quyết rồi à? Cùng bắn hạ hắn chứ?"

"Đợi tín hiệu của anh đã." Paul đáp. "Nhưng cậu không được bắn hắn, nhắm vào tên gián điệp ấy."

Bất chấp mọi thứ, anh đang nghĩ đến bí ẩn không thể lý giải về những mối ràng buộc liên kết Thiếu tá Hermann với Bernard d'Andeville và chị gái cậu ta - Elisabeth, anh không thể không cho phép Bernard là người thực thi công lý. Bản thân anh còn ngần ngừ, như người ta hay ngần ngừ trước khi thực hiện một hành động nào đó mà chưa hiểu hết về nó. Tên vô lại kia là ai? Trong mắt hắn thì Paul này là cái gì? Hôm nay, Thiếu tá Hermann và đội trưởng đội mật vụ Đức; hôm qua, người bạn đồng hành vui vẻ của Hoàng tử Conrad, kẻ nắm trọn quyền lực tại lâu đài Ornequin, kẻ giả trang thành một ả nông dân và láng vàng khắp Corvigny; rất lâu trước đó, là tên sát thủ, kẻ đồng lõa của Hoàng đế... và là quý bà của Ornequin, ngoại trừ những mặt khác biệt của cùng một người, nhân cách nào trong số này mới là thật?

Paul hoang mang ngẩng nhìn tên Thiếu tá, như khi anh ngẩng nhìn bức ảnh và bức chân dung của Hermine d'Andeville, trong căn phòng kín. Hermann, Hermine! Trong tâm trí anh, hai cái tên này hòa nhập vào nhau làm một. Và anh để ý thấy vẻ sạch sẽ sang trọng của đôi bàn tay, trắng và nhỏ nhắn như bàn tay phụ nữ. Những ngón tay thon thả được tô điểm bằng những chiếc nhẫn làm bằng đá quý. Cả hai bàn chân đi giày ống nữa, có hình dáng rất tinh tế. Gương mặt không chút huyết sắc không thấy tí tóc nào. Nhưng tất cả vẻ bề ngoài nữ tính này lại trái ngược hoàn toàn với âm thanh

the thé của một giọng nói khàn khàn, với dáng đi và chuyển động nặng nề và với một thứ sức mạnh man rợ.

Tên Thiếu tá đưa cả hai bàn tay ra trước mặt và trầm ngâm suy nghĩ trong vài phút. Karl ngăm nhìn hắn với vẻ thương hại khó tả, dường như gã đang tự hỏi xem có phải ông chủ của gã đang bắt đầu cảm thấy hối tiếc khi nghĩ đến những tội ác mình đã phạm phải? Nhưng thoát ra khỏi trạng thái uể oải, tên Thiếu tá nói, bằng một giọng như không thể nghe thấy, run rẩy chỉ vì lòng căm thù: "Chúng sẽ phải chịu trách nhiệm, Karl! Chúng sẽ phải chịu trách nhiệm vì cố gắng ngăn đường chúng ta! Ta khử thẳng cha hắn và ta đã làm rất tốt. Ngày nào đó sẽ đến lượt thẳng con. Còn bây giờ... bây giờ chúng ta sẽ phải tiễn đưa con gái."

"Để việc đó lại cho tôi được không, Tướng quân?"

"Không, ta có việc cho người làm ở đây và đích thân ta cũng phải ở lại đây. Mọi chuyện sẽ rất tồi tệ. Nhưng ta sẽ qua đó vào đầu tháng Một. Buổi sáng ngày mừng Mười tháng Một ta sẽ ở Ebre-court. Công việc này phải kết thúc trong vòng bốn mươi tám giờ sau đó. Và nó sẽ kết thúc, ta thề với người như thế!"

Một lần nữa, hắn lại im lặng trong khi tên gián điệp cười lớn. Paul cúi xuống để mắt anh ngang bằng với khẩu súng ngắn. Giờ mà còn chần chừ, anh sẽ thành tội phạm. Giết chết tên Thiếu tá không có nghĩa là đích thân anh đã trả được thù và giết được hung thủ đã hạ sát cha anh, mà ý nghĩa của nó là ngăn chặn tội ác tiếp theo và cứu lấy Elisabeth. Anh phải hành động, không cần biết những hậu quả của hành động này có thể là gì. Anh đã hạ quyết tâm.

"Câu sẵn sàng chưa?" Anh thì thầm với Bernard.

"Rồi. Em đang chờ anh ra tín hiệu đây."

Anh lạnh lùng ngăm bắn, chờ đợi khoảnh khắc thuận tiện, đúng lúc anh định bóp cò thì Karl bỗng nói, bằng tiếng Đức: "Tướng quân, ý tôi là ngài có biết cái gì đã được chuẩn bị trong ngôi nhà của những người lái phà không?"

"Cái gì thế?"

"Một cuộc tấn công, đúng vậy. Một trăm lính tình nguyện từ các đại đội châu Phi lúc này đang băng qua các đầm lầy. Cuộc tấn công

sẽ diễn ra vào lúc bình minh. Ngài chỉ còn vừa đủ thời gian thông báo cho họ biết tại trụ sở và tìm hiểu xem họ phải đề phòng những gì."

Tên Thiếu tá chỉ nói: "Họ đã đề phòng rồi."

"Ngài nói gì vậy, Tướng quân?"

"Ta nói họ đã đề phòng rồi. Ta đã nhận được tin từ một trụ sở khác; và khi họ tập trung chú ý vào căn nhà của những người lái phà, ta đã gọi điện cho viên sĩ quan chỉ huy cứ điểm rằng vào lúc năm giờ sáng họ sẽ cử ba trăm lính đến. Bọn lính tình nguyện châu Phi sẽ mắc bẫy. Sẽ không một tên nào sống sót hết."

Tên Thiếu tá khẽ cười thỏa mãn, dựng cổ áo choàng lên và nói thêm: "Ngoài ra, để chắc chắn hoàn toàn, ta sẽ đến đó ngủ qua đêm... đặc biệt khi ta đang bắt đầu tự hỏi viên sĩ quan chỉ huy cứ điểm liệu có vô tình cử người đến đây kèm chỉ thị phi tang giấy tờ của Rosenthal, kẻ mà hẳn biết là đã chết không?"

"Nhưng..."

"Sẽ như thế đấy. Chẳng phải Rosenthal gặp người khác ở đây và bị kết liễu hay sao?"

"Tôi đi với ngài được không, Tướng quân?"

"Thôi, không cần đâu. Một trong các con thuyền sẽ chở ta lên kênh. Ngôi nhà nằm cách đây không đến bốn mươi phút."

Đáp lại tiếng gọi của tên gián điệp, ba tên lính bước xuống và mang thi thể người chết lên cánh cửa sập trên đầu. Karl cùng tên Thiếu tá vẫn ở nguyên chỗ cũ, đứng dưới chân thang, trong khi Karl thắp sáng ngọn đèn lồng gã lấy xuống từ trên tường, tiến về phía cánh cửa sập.

Bernard thì thầm: "Giờ ta bắn chứ?"

"Không!" Paul đáp.

"Nhưng mà..."

"Anh cấm cậu đấy."

Khi nhiệm vụ đã xong, tên Thiếu tá nói với Karl: "Rọi đèn cho ta, giữ thang đừng để sập."

Hắn bước lên và khuất khỏi tầm nhìn.

“Được rồi.” Hăn nói. “Nhanh lên!”

Đến lượt mình, tên gián điệp trèo lên thang. Tiếng bước chân của chúng vang lên trên đầu. Những bước chân di chuyển về phía con kênh, rồi không còn âm thanh nào nữa.

“Anh bị cái quái gì vậy hả?” Bernard kêu lên. “Chúng ta sẽ chẳng bao giờ còn cơ hội nào như thế. Hai tên vô lại hăn sẽ gục xuống ngay sau phát súng đầu tiên.”

“Và chúng ta cũng sẽ chết theo chúng” Paul nói. “Có mười hai tên trên kia kìa. Chúng ta rồi sẽ chết thôi.”

“Nhưng chị Elisabeth hăn sẽ được cứu, Paul! Nói thật nhé, em không hiểu anh. Rõ ràng đang có hai con ác quỷ trong tay ta mà lại để chúng đi! Kẻ đã giết chết cha anh và giờ đang tra tấn Elisabeth là ngay đó, thế mà anh lại chỉ nghĩ đến bản thân chúng ta!”

“Bernard!” Paul Delroze nói. “Phút cuối lúc chúng nói bằng tiếng Đức cậu chẳng hiểu gì cả. Kẻ thù đã được cảnh báo về cuộc tấn công và các kế hoạch của chúng ta chống lại ngôi nhà của người lái phà. Trong một chớp mắt, một trăm lính tình nguyện đang lên qua đầm lầy sẽ trở thành nạn nhân của một cuộc phục kích chờ sẵn. Chúng ta phải cứu họ trước. Chúng ta không có quyền hy sinh mạng sống vô ích trước khi thực thi bốn phận đó. Và anh hoàn toàn chắc chắn cậu đồng ý với anh.”

“Vâng!” Bernard nói. “Nhưng dù sao đi nữa, đó cũng là một cơ hội lớn.”

“Chúng ta sẽ còn cơ hội khác và có lẽ không lâu đâu.” Paul nói, nghĩ đến ngôi nhà của người lái phà, nơi tên Thiếu tá Hermann đang trên đường tới.

“Rồi thế giờ anh tính làm gì?”

“Anh sẽ gia nhập biệt đội lính tình nguyện. Nếu viên Trung úy chỉ huy làm theo ý kiến của anh, ông ta sẽ không đợi đến bảy giờ để bắt đầu tấn công, mà sẽ tấn công ngay lập tức. Và anh sẽ tham gia cùng họ.”

“Còn em?”

“Quay về gặp Đại tá. Giải thích tình hình cho ông ấy nghe và bảo rằng sáng nay sẽ chiếm xong nhà của người lái phà, bọn anh sẽ cố

thủ ở đó cho tới khi quân tiếp viện tới.”

Hai anh em chia tay nhau không nói thêm lời nào, Paul quyết tâm bước vào đêm lầy.

Nhiệm vụ anh đang theo đuổi không gặp phải trở ngại nào như anh tưởng. Sau bốn mươi phút vất vả tiến bước, anh nghe thấy những giọng nói thì thào, anh nói mật khẩu và bảo họ đưa anh đến gặp Trung úy.

Những lời giải thích của Paul ngay lập tức thuyết phục được viên sĩ quan: Công việc hoặc phải bị hủy bỏ hoặc phải gấp rút tiến hành ngay. Đội hình dọc đi trước. Lúc ba giờ, được một người nông dân thông thạo chỉ lối đi không bị ngập quá đầu gối, họ đã thành công khi đến được gần ngôi nhà mà không bị phát hiện. Sau đó, khi có báo động từ phía chốt canh, cuộc tấn công bắt đầu.

Vụ tấn công này là một trong những bữa tiệc vũ trang hoành tráng nhất trong cuộc chiến, nó quá nổi tiếng đến nỗi không thể miêu tả chi tiết ở đây. Nó cực kỳ bạo lực. Kẻ thù đang trong ca gác, cũng phòng thủ một cách quyết liệt tương xứng. Có một mạng lưới dây thép gai phải bẻ gãy và rất nhiều khó khăn phải vượt qua. Một trận chiến giáp lá cà dữ dội diễn ra trước hết ở bên ngoài và sau đó ở bên trong căn nhà; và vào lúc quân Pháp giành thắng lợi sau khi giết chết và bắt giữ tám mươi ba tên lính Đức bảo vệ căn nhà làm tù binh, thì bản thân họ cũng phải chịu hy sinh một nửa đội hình thiện chiến.

Paul là người đầu tiên nhảy xuống các chiến hào, con đường hào này chạy gần kề ngôi nhà phía bên trái và mở rộng theo hình bán nguyệt đến tận Yser. Anh nảy ra một ý: Trước khi cuộc tấn công thắng lợi và thậm chí còn trước khi chắc chắn nó sẽ thành công, anh muốn cắt đứt tất cả mọi đợt rút lui của những kẻ đào tẩu.

Lúc đầu anh lùi lại, tiến về phía bờ sông, theo anh là ba người lính tình nguyện, bước xuống nước, đi ngược lên con kênh qua đó đi sang phía bên kia căn nhà, nơi đứng như anh mong đợi, anh tìm thấy một dãy thuyền.

Đúng lúc này, anh nhìn thấy một cái bóng lẩn vào bóng tối.

“Ờ yên đây.” Anh nói với người của mình. “Không cho phép một tên nào đi qua.”

Còn đích thân anh thì nhảy xuống nước, băng qua dãy thuyền và bắt đầu chạy. Một ánh đèn pin quét qua bờ kênh và anh bắt đầu nhận ra được cái bóng, cách anh ba mươi thước.

Một phút sau, anh quát lên: “Đứng lại không tao bắn!”

Và khi tên kia tiếp tục chạy, anh nổ súng nhưng không nhắm vào hắn. Kẻ đào tẩu dừng lại, dùng súng ngắn bắn trả bốn phát, trong khi Paul cúi người xuống, lao mình vào giữa hai chân hắn và quật hắn xuống đất.

Tên địch nhận thấy mình đã bị khống chế, bèn không chống trả nữa. Paul cột chặt chiếc áo choàng quanh người hắn và túm lấy cổ họng hắn. Với một bàn tay rảnh rang, anh rọi chùm sáng ngọn đèn pin bỏ túi vào mặt kẻ kia.

Bản năng đã không đánh lừa anh, kẻ mà anh đang siết lấy cổ họng là Thiếu tá Hermann.

CHƯƠNG 13: NGÔI NHÀ CỦA NGƯỜI LÁI PHÀ

Paul Delroze không nói lời nào. Lôi tên tù nhân đến trước mặt, sau khi trói chặt hai cổ tay tên Thiếu tá ra sau lưng, anh quay lại với dãy thuyền trong bóng tối được chiếu sáng nhờ những chớp nháy của đèn pin.

Cuộc chiến đấu còn tiếp tục. Nhưng một số tên địch nhất định đã cố gắng chạy trốn, khi những người lính tình nguyện bảo vệ dãy thuyền tiếp đón chúng bằng một loạt đạn, chúng cho rằng đường rút của mình đã bị cắt đứt; sự chuyển hướng này khiến thất bại đến với chúng nhanh hơn.

Khi Paul đến nơi, cuộc chiến đã kết thúc. Tuy nhiên không sớm thì muộn, kẻ thù sẽ mở cuộc phản công, với sự hỗ trợ của quân tiếp viện như đã hứa với tên sĩ quan chỉ huy, công tác phòng thủ được xúc tiến ngay lập tức.

Ngôi nhà của người lái phà, vốn đã được quân Đức gia cố mạnh mẽ và bao quanh là những chiến hào, bao gồm một tầng trệt và tầng trên cùng có ba phòng, giờ chỉ sử dụng một phòng. Nhưng phía sau căn phòng lớn này là một chỗ thụt vào với một cái mái dốc, có ba bậc thang để lên tới đó, từng có thời được sử dụng làm tầng áp mái của người hầu. Được phân công bố trí tầng trên cùng này, Paul mang tên tù nhân của mình lên đây. Anh quăng hẳn xuống sàn, lấy một sợi dây trói hẳn lại rồi buộc cố định vào xà nhà; trong khi làm thế, nỗi căm thù trào lên như sóng cồn đến nỗi anh bóp chặt cổ họng hẳn như thể muốn bóp chết hẳn.

Nhưng anh đã kịp kiểm chế được. Rốt cuộc, chẳng việc gì phải vội. Trước khi giết tên này hoặc bàn giao cho binh lính lôi hẳn ra dựa

tường xử bắn, sao lại không dành cho hắn sự thỏa mãn tối cao là đưa ra lời giải thích nhỉ?

Khi viên Trung úy đến, Paul cố tình nói để tất cả đều nghe thấy, đặc biệt là tên Thiếu tá: "Tôi xin gửi tên vô lại này cho ngài chăm sóc, thưa Trung úy. Hắn là Thiếu tá Hermann, một trong những tên gián điệp hàng đầu trong quân đội Đức. Tôi có bằng chứng chứng minh đây. Hãy nhớ lấy điều đó, dù cho bất kỳ chuyện gì xảy ra với tôi. Và nếu chúng ta buộc phải rút lui..."

Viên Trung úy mỉm cười. "Khỏi thắc mắc chuyện đó. Chúng ta sẽ không rút lui, vì lý do rất chính đáng là tôi thà cho nổ tung cái căn nhà lụp xụp này trước. Cho nên Thiếu tá Hermann cũng sẽ tan xác cùng chúng ta thôi. Tâm trí cậu thoải mái rồi chứ."

Hai viên sĩ quan thảo luận các biện pháp phòng thủ sẽ được áp dụng, và mọi người nhanh chóng vào việc.

Trước hết, dây thuyền sẽ được tháo ra, các con hào được đào dọc kênh và các khẩu súng máy được quay sang hướng khác. Trên tầng một, Paul chuyển các túi cát từ chỗ này sang chỗ kia căn nhà và các vách tường yếu ớt của bức tường được chống đỡ bằng các cây cột.

Vào lúc năm rưỡi, dưới các chùm sáng của đèn pin quân Đức, vài quả đạn pháo đã rơi xuống xung quanh. Một trong các quả pháo bắn trúng căn nhà. Những khẩu súng lớn bắt đầu càn quét con đường ven sông.

Vài phút trước bình minh, một tiểu đội lính đi xe đạp tiến đến theo con đường này, với Bernard d' Andeville đi đầu. Cậu ta giải thích rằng hai đại đội và một tiểu đội công binh sẽ lên đường trước một tiểu đoàn hoàn chỉnh, nhưng bước tiến của họ bị cản trở bởi đạn pháo kẻ thù nên buộc phải đi men các đầm lầy, dưới sự yểm trợ của con đê đỡ con đường ven sông. Thế nên họ sẽ hành quân chậm lại, phải một tiếng nữa họ mới tới đây được.

"Một tiếng" Trung úy nói. "Sẽ khó khăn đấy, nhưng chúng ta có thể làm được, thế nên..."

Trong khi ông ta ban các lệnh mới và cắt các binh lính đi xe đạp vào vị trí, Paul bước lên: Anh vừa định nói với Bernard về chuyện đã

bắt được Thiếu tá Hermann rồi, thì em vợ anh lại nói trước: "Paul, nói anh nghe này, em đi cùng cha em đây!"

Paul giật mình. "Cha cậu ở đây sao? Cha cậu đi cùng cậu à?"

"Đúng vậy, và theo một cách tự nhiên nhất. Anh phải biết rằng ông ấy đã tìm kiếm cơ hội này lâu rồi. À mà, ông ấy đã được thăng chức làm thiếu úy thông dịch..."

Paul không muốn nghe nữa. Anh chỉ nói với chính mình: "Ngài d'Andeville đang ở đây... Ngài d'Andeville, chồng của nữ Bá tước Hermine. Chắc chắn ông ta phải biết ả còn sống hay đã chết? Hay đến cuối cùng ông ta chỉ là nạn nhân của ả đàn bà mưu mô, phải chăng ông ta vẫn còn nhớ nhung hồi ức yêu thương về người đàn bà đã biến mất khỏi cuộc đời mình? Nhưng không, không thể nào, vì có bức ảnh đó, nó được chụp bốn năm sau đó và gửi đến cho ông ta, gửi đến cho ông ta từ Berlin! Nên ông ta biết, và rồi..."

Paul bối rối. Những tiết lộ của Karl, tên gián điệp, bất ngờ có chi tiết chấn động về ngài d'Andeville. Và giờ số phận đẩy đưa ngài d'Andeville đến trước mặt Paul, vào đúng thời điểm vừa bắt giữ Thiếu tá Hermann.

Paul quay người về phía tầng áp mái. Tên Thiếu tá đang nằm im bất động, quay mặt vào tường.

"Cha cậu vẫn còn đang ở ngoài à?" Paul hỏi cậu em vợ.

"Vâng, ông ấy lấy xe đạp của một người đang đạp xe gần bọn em và đang bị thương nhẹ. Cha em đang chăm sóc cho anh ta."

"Đi kiểm ông ấy về đây, và nếu Trung úy không phản đối..."

Ngắt lời anh là tiếng nổ của một mảnh đạn pháo với các viên đạn làm thùng lỗ chỗ các bao cát chất đống trước mặt họ. Bình minh đã lên. Họ có thể trông thấy đội hình hàng dọc của địch đang ló ra từ bóng tối cách một dặm là nhiều nhất.

"Trên đó sẵn sàng đi!" Viên Trung úy quát lên từ dưới sân. "Không bắn trả lại cho đến khi tôi ra lệnh. Không ai được phép xuất hiện!"

Phải mất bốn mươi nhăm phút sau đó Paul và ngài d'Andeville mới trao đổi với nhau được vài từ trong có vài phút. Hơn nữa, cuộc trò chuyện của họ gấp gáp đến nỗi mà Paul còn chẳng có thời gian

quyết định xem mình nên có thái độ thế nào trước mặt cha của Elisabeth. Bi kịch của quá khứ, vai trò của chồng nữ Bá tước Hermine trong bi kịch đó: Tất cả những điều này cộng với việc phòng thủ lô cốt hòa lẫn vào nhau trong tâm trí anh. Bất chấp hai bên dành cho nhau tình cảm rất tốt, có vẻ như chẳng ai còn quan tâm đến chuyện chào hỏi.

Paul ra lệnh che kín ô cửa sổ nhỏ bằng một tấm đệm. Bernard đứng ở đầu kia phòng.

Ngài d'Andeville nói với Paul: "Các cậu sẽ cố thủ đúng không?"

"Chắc chắn, chúng tôi phải thế thôi."

"Đúng, các cậu phải làm thế. Hôm qua khi cuộc tấn công được ấn định, tôi đang ở chỗ sư đoàn, có trách nhiệm phiên dịch cho một viên tướng Anh. Vị trí này có vẻ cực kỳ quan trọng, không thể thay thế nên chúng ta phải cố giữ lấy nó. Tôi thấy rằng việc này cho tôi có cơ hội gặp gỡ cậu, Paul, vì tôi biết trung đoàn của cậu sẽ ở đây. Thế nên tôi đã đề nghị đi cùng một toán quân nhỏ được lệnh..."

Lại ngắt quãng lần nữa. Một quả đạn pháo bay qua mái nhà làm bức tường phía đối diện con kênh đổ sập.

"Có ai bị thương không?"

"Không, thưa ngài."

Ngài d'Andeville nói tiếp: "Phần lạ lùng nhất trong chuyện này đó là việc tìm thấy Bernard đang ở chỗ viên Đại tá của cậu tối hôm qua. Cậu có thể tưởng tượng tôi đã mừng thế nào khi đi cùng các binh sĩ đi xe đạp. Đó là cơ hội duy nhất để tôi được nhìn thấy điều gì đó ở thẳng bệ, cơ hội được bắt tay cậu... Nhưng tôi không hề nhận được tin tức gì về Elisabeth tội nghiệp của tôi, và Bernard nói với tôi..."

"À!" Paul nói nhanh. "Bernard đã kể cho ngài nghe mọi chuyện xảy ra tại lâu đài rồi chứ?"

"Ít nhất nó kể hết những gì mình biết được, nhưng có rất nhiều chuyện khó hiểu, Bernard nói rằng cậu biết nhiều chi tiết chính xác hơn. Chẳng hạn, tại sao Elisabeth chọn ở lại lâu đài?"

"Vì cô ấy muốn thế." Paul đáp. "Cho đến sau này tôi mới biết quyết định của cô ấy, qua một lá thư."

“Tôi biết. Nhưng tại sao cậu không mang con bé đi theo há Paul?”

“Khi rời Ornequin, tôi đã chuẩn bị tất cả những thu xếp cần thiết để đón cô ấy đi.”

“Tốt! Nhưng lẽ ra cậu không nên rời khỏi Ornequin mà không có con bé. Tất cả mọi rắc rối đều từ đó mà ra.”

Ngài d’Andeville đang nói với vẻ chua chát rõ nét, khi Paul không trả lời, ông ta hỏi tiếp: “Tại sao cậu không đưa Elisabeth đi theo? Bernard nói rằng có chuyện gì đó rất nghiêm trọng, theo cậu nói là những hoàn cảnh ngoại lệ. Nếu không phiền, cậu có thể giải thích cho tôi.”

Dường như Paul nhận thấy vẻ thù địch ngấm ngấm của ngài d’Andeville, điều này càng khiến anh thêm bức gãi đầu ông mà giờ đây anh vẫn chưa hiểu hết được con người ông ta.

“Ông có cho rằng...” Anh nói. “... Đây có phải là lúc thích hợp không?”

“Phải, phải, phải. Chúng ta có thể chia tay nhau bất kỳ lúc...”

Paul không để ông ta nói hết. Anh đột ngột quay người về phía cha vợ rồi thốt lên: “Ngài nói đúng, thưa ngài! Đó đúng là một ý tưởng tồi tệ. Nó sẽ tồi tệ nếu tôi không trả lời được những câu hỏi của ngài hoặc ngược lại. Số phận của Elisabeth có lẽ phụ thuộc vào vài từ mà chúng ta sắp nói ra đây. Vì chúng ta phải biết sự thật giữa tôi và ngài. Một từ đơn giản có thể khiến chúng ta hiểu rõ hơn, và ta không còn nhiều thời gian nữa. Giờ chúng ta phải nói ra... Dù cho bất kỳ chuyện gì xảy ra đi nữa.”

Ngạc nhiên trước sự phấn khích của anh, ngài d’Andeville liền hỏi: “Có cần gọi Bernard đến tham gia cùng không?”

“Không, không!” Paul đáp. “Không liên quan! Đó là chuyện cậu ta không được phép biết tới, vì nó liên quan đến...”

“Vì nó liên quan đến ai cơ?” Ngài d’Andeville hỏi, ông ta đang ngày càng thấy kinh ngạc.

Một người đàn ông đứng gần họ trúng đạn và ngã xuống sàn. Paul lao đến bên người trợ lý của mình, nhưng người này bị đạn bắn

xuyên trán và đã chết. Hai viên đạn nữa bay qua khe hở rộng hơn mức cần thiết, Paul đã ra lệnh phải đóng kín một phần lỗ hổng.

Trong khi đang giúp đỡ anh, ngài d'Andeville vẫn tiếp tục cuộc trò chuyện: "Bạn đang nói rằng Bernard không được nghe vì nó liên quan tới..."

"Mẹ cậu ta." Paul đáp.

"Mẹ thằng bé? Ý cậu là gì? Mẹ thằng bé? Nó liên quan tới vợ tôi sao? Tôi không hiểu..."

Thông qua những cái hõm trên tường, họ có thể trông thấy các đội hình dọc của địch đang tiến quân, trên những cánh đồng ngập nước, chúng di chuyển về phía trước bằng các con đường đắp cao hẹp cùng đổ về phía con kênh đối diện ngôi nhà của người lái phà.

"Chúng ta sẽ bắn khi chúng ở cách con kênh hai trăm thước." Viên Trung úy ra lệnh cho các tay lính tình nguyện, những người đã đến kiểm tra trận địa phòng thủ. "Giá mà súng của chúng không phá hủy cái căn nhà tồi tàn này quá nhiều."

"Tiếp viện của chúng ta ở đâu?" Paul hỏi.

"Ba mươi hoặc bốn mươi phút nữa họ mới tới. Trong khi đó các khẩu bảy mươi lăm li đang làm rất tốt."

Các quả đạn pháo đang bay qua không gian theo cả hai hướng vài quả rơi xuống giữa các đội hình dọc của Đức, những quả khác rơi xung quanh lô cốt. Paul chạy đến từng phía, động viên ủy lạo và ra chỉ thị cho binh lính. Thị thoảng anh lại chạy lên tầng gác mái và trông chừng Thiếu tá Hermann, kẻ vẫn đang nằm yên bất động. Rồi Paul lại quay về vị trí của mình.

Không một giây nào anh ngừng nghĩ đến bốn phận anh phải gánh vác khi là sĩ quan và là một người lính, không một giây nào anh không nghĩ đến những gì mình phải nói với ngài d'Andeville. Nhưng hai nỗi ám ảnh này hòa trộn vào nhau khiến tâm trí anh mù mịt! Anh không còn biết giải thích sao với cha vợ hay làm thế nào để tháo gỡ tình cảnh rối như canh hẹ này. Ngài d'Andeville đã hỏi đi hỏi lại mấy lần rồi. Nhưng anh không đáp.

Giọng Trung úy cất lên: "Chú ý!... Giơ súng lên!... Bắn!..."

Mệnh lệnh này được lặp lại bốn lần nữa. Đội hình dọc gần nhất của địch, thương vong vô số vì trúng đạn có vẻ tan rã. Nhưng những tên khác lại kéo lên thay thế, ráp lại đội hình.

Hai quả đạn pháo quân Đức bắn trúng căn nhà. Toàn bộ mái nhà bay mất, vài mét khoảng đất trước nhà bị phá hủy, có ba người chết.

Sau trận bão đạn, không gian trở lại yên ắng. Nhưng Paul cảm nhận rõ ràng tất cả bọn họ đang bị nguy hiểm đến nỗi anh không chịu nổi nữa. Bất chợt, anh hạ quyết tâm nói ra bằng hết với ngài d'Andeville không cần rào trước đón sau nữa, anh nói: "Một từ đặc biệt... Tôi phải biết... Ngài có chắc chắn rằng nữ Bá tước d'Andeville đã chết rồi không?" Và không đợi câu trả lời, anh tiếp tục: "Vâng, chắc ngài nghĩ câu hỏi của tôi thật điên rồ. Có vẻ ngài cũng thấy thế vì ngài không biết. Nhưng tôi không điên, và tôi đề nghị ngài trả lời câu hỏi của tôi như ngài sẽ làm nếu tôi có thời gian nói rõ lý do thanh minh cho mình khi hỏi như thế. Nữ Bá tước Hermine đã chết chưa?"

Sau khi kiềm chế lại những cảm xúc và hài lòng chấp thuận giả thuyết mà Paul dường như khẳng định đưa ra, ngài d'Andeville đáp: "Có bất cứ lý do nào cho phép cậu giả định rằng vợ tôi vẫn còn sống không?"

"Có những lý do rất nghiêm túc, tôi có thể nói vậy; những lý do không thể bàn cãi được."

Ngài d'Andeville nhún vai rồi nói tiếp, bằng giọng quả quyết: "Vợ tôi mất trong tay tôi. Đôi môi tôi còn chạm vào đôi bàn tay bằng giá của bà ấy, cảm nhận được hơi thở buốt tê của cái chết ở những người ta yêu thương thật khủng khiếp. Đích thân tôi đã thay trang phục cho bà ấy, như bà ấy yêu cầu, bằng bộ váy cưới; và tôi cũng có mặt ở đó khi người ta đóng nắp quan tài. Còn gì nữa không?"

Paul lắng nghe ông ta và tự nhủ: "Liệu ông ta có nói thật không? Đúng, ông ta nói thật; nhưng làm sao mình có thể thừa nhận..."

Với giọng điệu hống hách hơn, ngài d'Andeville nhắc lại: "Còn gì nữa không?"

“Còn.” Paul đáp. “Một câu hỏi nữa. Có một bức chân dung trong phòng khuê của nữ Bá tước d’Andeville, có phải là chân dung bà ấy không?”

“Chắc chắn, chân dung to bằng người thật của bà ấy.”

“Vẽ bà ấy quàng chiếc khăn quàng cổ ren màu đen qua vai?”

“Đúng, kiểu khăn quàng cổ bà ấy thích.”

“Và chiếc khăn quàng cổ được cố định phía trước bằng viên đá khắc hình con rắn vàng?”

“Đúng, đó là viên đá cổ từng thuộc về mẹ tôi, mà vợ tôi luôn luôn đeo.”

Paul không thể cưỡng lại cơn bốc đồng không suy nghĩ. Dường như với anh, những lời khẳng định của ngài d’Andeville sao quá giống những lời thú tội; run lên vì giận dữ, anh buột miệng: “Thưa ngài, chắc ngài vẫn chưa quên rằng cha tôi đã bị sát hại chứ? Chúng ta thường xuyên nói về chuyện này, ngài và tôi. Ông ấy là bạn của ngài. ả đàn bà đã giết ông ấy và là người tôi đã thấy, ả đàn bà có hình ảnh đã in sâu vào trong óc tôi quàng chiếc khăn quàng cổ ren màu đen trên vai, cố định bằng viên đá khắc hình con rắn vàng. Và tôi đã phát hiện ra bức chân dung của ả đàn bà này trong phòng của vợ ngài. Phải, tôi đã trông thấy chân dung của ả vào buổi tối ngày cưới của tôi. Giờ thì ngài hiểu rồi chứ? Ngài có hiểu không thế?”

Đó là một khoảnh khắc bi kịch giữa hai người đàn ông. Ngài d’Andeville đứng đó run rẩy, đôi bàn tay của ông ta siết chặt khẩu súng trường của mình.

“Tại sao ông ta lại run rẩy?” Paul tự hỏi, và những nghi ngờ của anh ngày càng tăng cho đến khi chúng biến thành lời buộc tội thực tế. “Đó là cảm giác phản đối hay cuồng nộ của ông ta khi bị lộ mặt nạ đến nỗi phải run rẩy như thế? Và mình có nên xem ông ta như kẻ đồng lõa với bà vợ không? Rốt cuộc vì...”

Anh cảm thấy cánh tay mình bị siết chặt như gọng kìm. Ngài d’Andeville, mặt tím tái, thốt ra: “Sao cậu dám? Sao cậu dám gợi ý rằng vợ tôi đã giết cha cậu hả? Chắc cậu uống say rồi! Vợ tôi, một vị

Thánh trước mắt Chúa và con người! Thế mà cậu dám! Ôi, tôi không biết điều gì đã ngăn cản tôi đập nát mặt cậu ra!”

Paul vất vả tự giằng ra. Hai người đàn ông, run rẩy trong cơn phần nộ càng tăng thêm nhờ tiếng súng nổ ầm ỉ và sự điên rồ trong cuộc cãi vã giữa họ, đang sắp sửa lao vào nhau trong khi những quả đạn pháo, những viên đạn rít lên khắp xung quanh họ.

Thế rồi một mảng tường mới vỡ tan thành từng mảnh. Paul ra mệnh lệnh, cùng lúc đó anh nghĩ đến Thiếu tá Hermann đang nằm trong góc nhà, kẻ mà anh có thể điếu tới trước mặt ngài d’Andeville như một tên tội phạm, người từng đương đầu với kẻ đồng lõa của hắn. Nhưng tại sao anh lại không làm thế?

Sực nhớ đến bức ảnh nữ Bá tước Hermine anh đã tìm thấy trên xác Rosenthal, anh lấy nó ra từ trong túi và gí vào tận mặt ngài d’Andeville.

“Còn cái này?” Anh quát lên. “Ngài có biết đây là cái gì không?... Có ngày tháng trên đó đấy, năm 1902, và ngài còn giả vờ rằng nữ Bá tước Hermine đã chết!... Trả lời tôi được không? Một bức ảnh chụp tại Berlin được vợ ngài gửi cho ngài bốn năm sau khi bà ta chết!”

Ngài d’Andeville loạng choạng. Cứ như thể tất cả cơn cuồng nộ của ông ta đã bốc hơi hết, biến thành sững sờ đến vô cùng. Paul khua khua trước mặt ông ta cái bằng chứng đánh thép làm từ mảnh bìa cứng. Và anh nghe thấy ngài d’Andeville lắp bắp: “Kẻ nào có thể ăn cắp bức ảnh của tôi? Nó nằm lẫn trong đồng giấy tờ của tôi ở Paris... Tại sao tôi lại không xé nó đi chứ?...” Rồi ông ta nói thêm, bằng giọng thì thầm gần như không nghe thấy: “Ôi, Hermine, Hermine, người vợ đáng yêu của tôi!”

Chắc chắn đó là lời thú nhận? Nhưng nếu thế, lời thú tội được thốt ra như thế kèm theo lời tuyên bố về tình yêu dành cho ả đàn bà đầy tội ác và ô nhục thử hỏi còn ý nghĩa gì?

Viên Trung úy quát lên từ tầng trệt: “Tất cả mọi người xuống hào, ngoại trừ mười người. Delroze, tiếp tục ngắm bắn cho tốt và ra lệnh bắn tự do.”

Những người lính tình nguyện dưới sự chỉ huy của Bernard, nhanh chóng lao xuống dưới nhà. Địch đang tiến đến gần con kênh, bất chấp những tổn thất chúng phải chịu. Thực ra bên phải và bên trái, các tổ lính tình nguyện không ngừng được thay thế, đang phải nỗ lực chiến đấu bằng hết sức mình để chiếm lấy những con thuyền mắc cạn trên bờ kênh. Viên Trung úy chỉ huy đội lính tình nguyện tập hợp đội hình lập hàng rào phòng thủ đầu tiên chống lại cuộc tấn công sắp tới, trong khi các tay bắn tỉa trong ngôi nhà được lệnh bắn không ngừng tay giữa cơn bão đạn pháo.

Từng người một, nắm tay súng thiện xạ trong số này gục xuống.

Paul và ngài d'Andeville chạy khắp nơi lúc chỗ này lúc chỗ kia, trong khi hỏi han nhau về những mệnh lệnh được đưa ra và những việc phải làm. Xét đến sự thua thiệt quân số quá lớn, gần như họ không còn cơ hội nào có thể kháng cự. Nhưng họ vẫn nuôi hy vọng nào đó sẽ cố gắng cầm cự được cho đến khi cứu viện tới, giúp bảo đảm chiếm được lô cốt.

Tự thấy không thể bảo đảm nhằm trúng mục tiêu giữa đồng hỗn loạn binh lính hai bên tham chiến, pháo binh Pháp đã ngừng bắn, trong khi pháo binh Đức vẫn đang nã bão đạn vào căn nhà; các trái đạn pháo nổ không ngớt.

Thế nhưng một người nữa bị thương. Anh ta được mang lên căn gác mái đặt nằm bên cạnh Thiếu tá Hermann, và gần như chết ngay lập tức.

Bên ngoài, cuộc chiến vẫn tiếp tục, thậm chí còn diễn ra dưới mặt nước của con kênh, trên những chiếc thuyền và xung quanh chúng. Có những cuộc chiến đấu tay đôi giữa tiếng gầm của súng đạn, những tiếng la hét lẫn mạ chửi rủa và đau đớn, những tiếng gào khóc kinh hoàng và những tiếng hét chiến thắng. Âm thanh hỗn loạn đình tai nhức óc đến nỗi Paul và ngài d'Andeville không thể tập trung nhằm bắn được.

Paul nói với cha vợ: "Tôi e rằng chúng ta có thể chết trước khi cứu viện tới. Thế nên tôi buộc phải cảnh báo ngài rằng viên Trung úy đã sắp xếp cho nổ tung ngôi nhà. Vì ngài tình cờ có mặt ở đây, nên ngài sẽ không được hưởng đặc ân nào theo tiêu chuẩn hoặc bốn phận của binh lính..."

“Tôi ở đây như một người Pháp thôi.” Ngài d’Andeville nói. “Và tôi sẽ ở lại đến cùng.”

“Vậy thì có lẽ chúng ta sẽ có dư thời gian nói hết những gì chúng ta phải nói, thưa ngài. Nghe tôi đây. Tôi sẽ cố gắng nói ngắn gọn. Nhưng nếu ngài hiểu được chút gì đó, xin đừng ngăn ngại ngắt lời tôi nhé.”

Anh hoàn toàn hiểu rằng ngăn cách giữa họ là cả một đại dương bóng tối, rằng cho dù có lỗi hay không, cho dù có là kẻ đồng lõa của vợ ông ta hay chỉ là người bị lợi dụng, ngài d’Andeville phải biết những chuyện mà cả ông ta lẫn Paul đều không biết, và những chuyện này chỉ có thể được làm rõ bằng cách thuật lại chi tiết những gì đã xảy ra.

Và thế là anh bắt đầu nói. Anh nói bình tĩnh và cẩn trọng, trong khi ngài d’Andeville im lặng lắng nghe. Nhưng họ vẫn không ngừng bắn, lặng lẽ nạp đạn, nhắm bắn rồi lại nạp đạn, như thể họ đang tập bắn. Khắp xung quanh và trên đầu họ, tử thần vẫn miệt mài theo đuổi công việc của hắn.

Paul chưa kịp miêu tả việc anh đến Ornequin cùng Elisabeth, cả hai cùng nhau bước vào căn phòng khóa kín và sự khó chịu của anh khi nhìn thấy bức chân dung, thì một trái đạn pháo to bùng nổ tung ngay trên đầu họ, vãi xuống đầu họ đầy những mảnh đạn sắc nhọn.

Bốn người lính tình nguyện trúng đạn. Paul cũng gục xuống, anh bị thương vào cổ, và cho dù không hề chịu đau đớn gì, anh vẫn cảm thấy toàn bộ các ý tưởng của mình đang dần dần tan biến vào sương mù không tài nào giữ lại được. Tuy nhiên, anh cố gắng hết sức và nhờ phép mầu nào đó của ý chí, anh vẫn có thể tận dụng chút sức tàn không ngừng níu giữ lại những tâm tư và ấn tượng nhất định. Qua đó, anh nhìn thấy cha vợ mình đang quỳ bên cạnh và anh có thể nói chuyện được với ông ta: “Nhật ký của Elisabeth... Ngài sẽ tìm thấy nó trong túi dụng cụ của tôi trong trại... với vài trang do chính tôi viết... chúng sẽ giải thích... Nhưng trước tiên ngài phải... Nghe này, tên sĩ quan Đức đằng kia, đang bị trói... hắn là một tên gián điệp... Phải để mắt tới hắn... Giết chết hắn... Nếu không, vào ngày mừng Mười tháng Một... nhưng ngài sẽ giết hắn chứ?”

Paul không nói thêm được nữa. Và lại, anh thấy ngài d'Andeville không còn quỳ xuống lắng nghe hay giúp đỡ anh nữa, mà bản thân ông ta cũng trúng đạn, gương mặt ông ta đầm máu, ông ta đang cúi gập người rồi cuối cùng cũng đổ gục thành một đồng lộn xộn, miệng thốt ra những tiếng rên rỉ ngày càng yếu dần.

Khấp căn phòng lớn chìm đắm trong tĩnh lặng vô cùng trong khi những khẩu súng trường vẫn đang pằng pằng ngoài kia. Các khẩu pháo của Đức không nhả đạn nữa. Mặt trận phản công của địch chắc thành công rồi; và Paul không thể nhúc nhích, đang nằm chờ tiếng nổ kinh khiếp mà viên Trung úy đã dự báo trước.

Hết lần này đến lần khác anh gọi tên Elisabeth. Anh nghĩ giờ đây chẳng còn nguy hiểm nào đe dọa được cô nữa, vì Thiếu tá Hermann cũng sắp nghèo. Và lại, cậu em trai Bernard kiểu gì cũng sẽ biết cách bảo vệ cô. Nhưng một lúc sau khi trạng thái cân bằng này biến mất, nó biến thành khó chịu rồi thành lo âu không ngớt, cuối cùng là cảm giác những thứ này cứ trôi qua từng giây một càng khiến anh đau khổ. Anh không thể chắc được có phải mình đang bị ám ảnh bởi một cơn ác mộng, bởi một ảo ảnh bệnh hoạn nào đó hay không. Tất cả mọi chuyện xảy ra phía bên này căn áp mái nơi anh kéo lê Thiếu tá Hermann lên đây. Xác chết một người lính đang nằm ngăn cách giữa họ. Trước sự kinh hoàng của anh, dường như tên Thiếu tá đã tự cắt dây trói và đang đứng dậy nhìn xung quanh.

Paul vận toàn bộ sức mạnh mở mắt ra và cứ giữ như thế. Nhưng trước mắt anh là bức màn bóng tối còn sâu thẳm hơn; và qua bức màn này, như người ta nhìn thấy một hình ảnh gây hoang mang trong bóng tối, anh nhận thấy được tên Thiếu tá đang cởi áo choàng ra, cúi người xuống một xác chết, cởi áo khoác màu xanh của cái xác ra mặc vào người rồi cài cúc. Tiếp theo, hắn lấy cái mũ của người chết đội lên đầu mình, lấy khăn quàng của cái xác quàng vào cổ mình, lấy khẩu súng trường, lưỡi lê và các băng đạn của xác chết, qua đó hoàn tất màn giả trang, bước xuống ba bậc cầu thang gỗ.

Đó là một hình ảnh khủng khiếp. Paul hẳn sẽ thấy rất mừng khi nghi ngờ cặp mắt mình, tin tưởng vào hình ảnh ma quỷ nào đó sinh ra từ cơn sốt và chứng mê sảng của mình. Nhưng mọi thứ đã xác

nhận tính thực tế của những gì anh vừa thấy, mà với anh có nghĩa là một nỗi đau đớn thể xác nhất. Tên Thiếu tá đang trốn thoát!

Paul quá yếu đến nỗi không thể cân nhắc được mọi nhẽ. Tên Thiếu tá có nghĩ đến chuyện giết chết anh và ngài d'Andeville không? Liệu hắn có biết rằng họ đang ở đó, cả hai đều đang bị thương và mạng sống nằm trong tay hắn hay không? Paul không bao giờ tự hỏi mình những câu hỏi đó. Chỉ một ý nghĩ ám ảnh tâm trí đang yếu dần của anh. Thiếu tá Hermann đang trốn thoát. Nhờ bộ quân phục này, hắn sẽ dễ dàng trà trộn vào nhóm những người lính tình nguyện! Với sự hỗ trợ của tín hiệu nào đó, hắn sẽ quay về được phía quân Đức! Và hắn sẽ được tự do! Và hắn sẽ tiếp tục âm mưu khủng bố của mình, âm mưu chết người của hắn; chống lại Elisabeth!

Ôi, giá mà vụ nổ ấy diễn ra rồi! Ước gì ngôi nhà của người lái phà này có thể nổ tung và tên Thiếu tá cũng đi đời!...

Paul vẫn bám vào hy vọng này trong trạng thái nửa tỉnh nửa mê. Trong khi lý trí của anh bác bỏ điều ấy. Những suy nghĩ của anh trở nên ngày càng lẫn lộn. Anh nhanh chóng chìm sâu vào bóng tối, không nghe không thấy gì nữa...



Ba tuần sau, Đại tướng Tổng Tư lệnh bước xuống từ chiếc xe đỗ trước cửa một lâu đài cổ tại Boulonnais, giờ được trưng dụng thành bệnh viện quân y. Viên sĩ quan phụ trách đang đợi ông ta ngoài cửa.

"Thiếu úy Delroze có biết tôi sắp đến gặp cậu ấy không?"

"Dạ có, thưa ngài."

"Dẫn tôi đến phòng cậu ấy."

Paul Delroze đang ngồi dậy. Cổ của anh đã được băng bó, tuy nhiên các đường nét gương mặt anh lại bình thản và không có dấu hiệu mệt mỏi nào. Xúc động trước sự có mặt của viên Tổng Tư lệnh đã cứu nước Pháp bằng sự mạnh mẽ và điềm tĩnh, anh đứng bật dậy chào ông ta theo lối nhà binh. Nhưng viên Đại tướng chìa tay ra,

bằng giọng hiền từ và đầy tình cảm, ông ta thốt lên: “Cứ ngồi xuống, Trung úy Delroze... Tôi nói là trung úy vì cậu mới được thăng chức hôm qua. Ấy, không cần phải cảm ơn. Lạy Chúa, chúng tôi vẫn còn mắc nợ cậu! Trông cậu khá hơn nhiều rồi nhỉ?”

“Vâng, thưa ngài. Vết thương lành nhiều rồi ạ.”

“Lành rồi thì càng tốt. Tôi rất hài lòng với các sĩ quan của mình; nhưng dù thế, trong cả chục người, chúng tôi không tìm ra nổi một người như cậu. Viên Đại tá đã gửi tôi một báo cáo đặc biệt về cậu, nêu rõ một loạt hành động quả cảm không thể sánh được, đến nỗi tôi không thể kiểm chế phải phá lệ cho công khai thông báo đó.”

“Không, xin ngài đừng làm thế.”

“Cậu nói đúng, Delroze. Phẩm chất đầu tiên của chủ nghĩa anh hùng đó là không muốn ai biết đến mình; thế thì giờ mình nước Pháp phải hưởng mọi vinh quang vậy. Tôi đành bằng lòng với việc nhắc tên cậu một lần nữa khi thảo luận các vấn đề trong ngày, và trao tặng huân chương cho cậu như đã tiến cử.”

“Tôi không biết phải cảm ơn ngài thế nào, thưa ngài.”

“Ngoài ra, anh bạn thân mến của tôi ạ, nếu cậu còn bất kỳ mong muốn nhỏ nhoi nào nữa, đừng ngần ngại cho tôi cơ hội được đáp ứng cho cậu.”

Paul gật đầu và mỉm cười. Tất cả tình cảm nồng nàn và nhân hậu này khiến anh thấy dễ chịu.

“Nhưng nhờ tôi tham lam quá thì sao thưa ngài?”

“Cứ nói đi.”

“Rất tốt, thưa ngài. Tôi chấp nhận. Và đề nghị của tôi là thế này: Trước hết, tôi xin được nghỉ phép nửa tháng, bắt đầu từ thứ Bảy, ngày mừng Chín tháng Một, ngày tôi sẽ xuất viện.”

“Đó không phải là ân huệ mà là quyền của cậu.”

“Tôi biết thưa ngài. Nhưng tôi có quyền được sử dụng ngày nghỉ phép theo ý mình.”

“Rất tốt.”

“Hơn thế nữa, trong túi tôi phải có tờ giấy phép do chính ngài viết, thưa ngài, cho phép tôi được di chuyển khắp nơi theo ý mình

trên các phòng tuyến Pháp và kêu gọi bất kỳ sự hỗ trợ nào có thể hữu ích cho tôi.”

Viên tướng nhìn Paul một lúc rồi nói: “Bạn đang đưa ra một đề nghị nghiêm túc đấy, Delroze.”

“Vâng, thưa ngài, tôi biết mà. Nhưng việc tôi muốn làm cũng nghiêm túc.”

“Được, tôi đồng ý. Còn gì nữa không?”

“Còn, thưa ngài. Trung sĩ Bernard d’Andeville, em vợ tôi, cậu ấy có tham gia cùng tôi trong lần tác chiến tại ngôi nhà của người lái phà. Như tôi, cậu ấy cũng bị thương nặng và được chuyển đến đúng bệnh viện này, và có thể cũng sẽ được xuất viện cùng lúc. Tôi muốn cậu ấy cũng được nghỉ phép tương tự và được phép đi cùng tôi.”

“Tôi đồng ý. Còn gì nữa không?”

“Cha của Bernard, Bá tước Stéphane d’Andeville, Thiếu úy thông dịch thuộc biên chế quân đội Anh, cũng bị thương vào ngày hôm đó bên cạnh tôi. Tôi được biết rằng thương thế của ông ấy tuy nặng nhưng không gây chết người, ông ấy đã được chuyển đến một bệnh viện tại Anh mà tôi không biết. Tôi muốn đề nghị ngài liên lạc với ông ấy ngay khi ông ấy khỏe lại và nhận ông ấy vào lực lượng của ngài, cho đến khi nào tôi đến tìm ngài và báo cáo về nhiệm vụ mà tôi đã thực hiện.”

“Rất tốt. Thế thôi hả?”

“Gần hết ạ, thưa ngài. Chỉ là tôi muốn cảm ơn sự tử tế của ngài bằng cách đề nghị ngài cho tôi danh sách hai mươi tù binh người Pháp, hiện đang ở Đức, những người ngài đặc biệt quan tâm đến. Hai mươi tù binh này sẽ được thả tự do sớm nhất trong vòng nửa tháng.”

“Hả? Cái gì cơ?”

Vốn mạnh mẽ, viên tướng có vẻ hơi kinh ngạc. Ông ta tuyên bố: “Tự do trong vòng nửa tháng kể từ bây giờ? Hai mươi tù binh sao?”

“Tôi xin hứa với ngài, thưa ngài.”

“Đừng nói vớ vẩn.”

“Tôi sẽ làm đúng như đã hứa.”

“Không cần biết cấp bậc của tù binh là gì? Không cần biết vị thế xã hội của họ là gì sao?”

“Vâng, thưa ngài.”

“Bằng các biện pháp chính quy mà cậu có thể công khai thừa nhận?”

“Bằng những biện pháp không ai có thể phản đối.”

Viên tướng nhìn Paul lần nữa bằng con mắt của một lãnh đạo đã quen phán xét con người và đánh giá giá trị đích thực của họ. Ông ta biết rằng người trước mặt mình đây không phải là kẻ khoe khoang, khoác lác, mà là con người của hành động và biết giữ lời, người tiến thẳng lên phía trước và biết làm trọn lời đã hứa. Ông ta đáp: “Được, Delroze, ngày mai cậu sẽ có danh sách.”

CHƯƠNG 14: TUYỆT TÁC CỦA VĂN MINH ĐỨC

Sáng Chủ nhật, ngày mừng Mười tháng Một, Trung úy Delroze và Trung sĩ d'Andeville bước lên sân ga tại Corvigny và đến thăm ngài sĩ quan chỉ huy trong thành phố, sau đó họ bắt chuyến xe ngựa đến lâu đài Ornequin.

"Như ngày xưa ấy..." Bernard nói, duỗi dài chân trong chiếc xe độc mã. "... Em chẳng bao giờ nghĩ mọi chuyện sẽ thành ra thế này, khi em bị dính mảnh đạn pháo ở giữa sông Yser và ngôi nhà của người lái phà. Ôi cái góc ấy mới ác liệt làm sao chứ! Tin hay không thì tùy, anh Paul, nhưng nếu quân tiếp viện của chúng ta mà không đến kịp ấy, chỉ năm phút nữa thôi là chúng ta tiêu rồi. Anh em mình đúng là quá may đấy!"

"Thực sự là vậy mà." Paul nói. "Ngày hôm sau, khi tỉnh dậy trong một chiếc xe cứu thương của Pháp, anh đã cảm thấy điều đó."

"Thế nhưng có chuyện em không thể cho qua được." Bernard nói tiếp. "Đó là cái tên khốn nạn, Thiếu tá Hermann vẫn thoát được. Anh đã bắt hắn làm tù binh rồi cơ mà? Và rồi anh trông thấy hắn cưỡi dây trời và trốn thoát hả? Chẳng chó láo xược! Anh có thể chắc chắn hắn đã thoát đi hoàn toàn bình yên!"

Paul lẩm bẩm: "Anh không hề nghi ngờ điều đó, và cũng không nghi ngờ hắn có ý định muốn đe dọa Elisabeth."

"Trời ạ! Chúng ta còn bốn mươi tám tiếng trước mắt, như hắn đã hẹn với thằng Karl là ngày mừng Mười tháng Một sẽ gặp nhau, hắn sẽ không hành động gì cho tới hai ngày sau đó."

"Giả sử nhờ hắn hành động hôm nay thì sao?" Paul hỏi bằng giọng khàn khàn.

Tuy nhiên, bất chấp sự khó chịu của anh, chuyển đi có vẻ không kéo dài lâu. Cuối cùng anh cũng tới gần - và lần này thì thật sự gần - mục tiêu mà từng ngày trong bốn tháng qua lại đưa anh đi xa hơn một chút. Ornequin nằm trên tiền tuyến, và Ebrecourt lại chỉ cách tiền tuyến có vài phút. Anh không muốn nghĩ đến những vật cản sẽ can thiệp trước khi anh có thể tới được Ebrecourt, phát hiện nơi ẩn náu của vợ anh và giải cứu cô. Anh vẫn sống, Elisabeth vẫn sống. Chẳng có vật cản nào tồn tại giữa anh và cô.

Lâu đài Ornequin, hoặc những gì còn lại của nó - thậm chí những phế tích của lâu đài vừa trải qua trận oanh kích mới vào tháng Mười một - đang biến thành nơi đóng quân của các cánh quân địa phương, với hàng chiến hào đầu tiên đào vòng quanh tiền tuyến. Không có nhiều trận chiến diễn ra phía này vì những lý do chiến thuật, chúng sẽ gây cho địch nhiều khó khăn nếu thúc quân quá xa. Các mặt trận phòng thủ đều có sức mạnh tương đương, cả hai bên đều được canh gác rất nghiêm ngặt.

Đây là những thông tin đặc biệt Paul thu lượm được từ viên Trung úy địa phương cùng ăn trưa với mình.

"Anh bạn thân mến ơi." Viên sĩ quan kết luận, sau khi Paul cho ông ta biết mục đích chuyển đi của mình. "Tôi rất vui được phục vụ anh, nhưng nếu vấn đề là đi từ Ornequin đến Ebrecourt, thì anh có thể xác định không làm được đâu."

"Tôi sẽ làm được mà."

"Vậy thì sẽ phải đi đường không đấy." Viên sĩ quan nói cười phá lên.

"Không."

"Hoặc dưới lòng đất."

"Có thể."

"Thế thì anh sai rồi. Việc chúng tôi muốn làm là tự đào hào và đặt mìn. Vô ích thôi. Đất dưới chân chúng ta đây quá cứng, không đào nổi đâu."

Đến lượt Paul mỉm cười. "Anh bạn thân mến a, nếu anh tử tế đến nỗi cho tôi mượn bốn anh chàng khỏe mạnh trong vòng một giờ, mang theo cuốc và xẻng, tối nay tôi sẽ tới được Ebrecourt."

“Được! Bốn người phá đá đào một đường hầm sáu dặm trong một giờ!”

“Hào phóng quá. Ngoài ra anh phải hứa giữ bí mật tuyệt đối cả về biện pháp được áp dụng lẫn những phát hiện khá tò mò chúng sẽ dẫn tới. Tôi sẽ gửi báo cáo cho Đại tướng Tổng Tư lệnh, nhưng không một ai khác được biết hết.”

“Rất tốt, đích thân tôi sẽ chọn lựa bốn anh chàng cho anh. Tôi sẽ mang họ đến gặp anh ở đâu đây?”

“Ở lối đi trên cao gần tháp canh.”

Lối đi trên cao này nhìn bao quát Liseron từ độ cao hơn bốn mươi lăm mét, được xem như cái móc trên sông, nó hoàn toàn trái ngược với Corvigny, với những ngọn đồi dốc và liền kề có thể nhìn thấy từ khoảng cách xa. Bãi chẵn thả gia súc chẳng còn lại gì ngoài nền đất rộng rãi, được kéo dài bởi những bức tường móng, hòa trộn với các tảng đá tự nhiên chống đỡ lối đi trên cao. Các khóm nguyệt quế và cây thường xuân trong vườn lan rộng đến tận bức tường chắn.

Paul bước đến chính nơi này. Thi thoảng anh sai chân bước lên xuống lối đi bộ, cúi người xuống dòng sông xem xét những khối đá rơi xuống từ tháp canh dưới lớp phủ thường xuân.

“Giờ thì...” Viên Trung úy nói, đến cùng đám người của mình. “... Đây là điểm xuất phát của anh à? Tôi cảnh cáo anh là chúng ta phải đứng quay lưng lại tiền tuyến đấy.”

“Ái chà!” Paul đáp, cũng bằng giọng pha trò. “Mọi ngã đường đều dẫn tới Berlin!”

Anh chỉ tay vào một vòng tròn mình đã vẽ bằng những cành cây, hối thúc mọi người vào việc: “Đào đi nào, các chàng trai của tôi.”

Họ bắt đầu đào thành một vòng tròn chu vi ba thước, một khoảnh đất bao gồm rêu mốc, mà trong đó họ đã đào một cái hố sâu khoảng một mét rưỡi trong hai mươi phút. Tại đây, họ chạm đến một lớp đá trát xi măng; công việc của họ giờ đây khó khăn hơn nhiều vì xi măng đạt độ cứng đến không tưởng tượng nổi, chỉ có thể phá vỡ nó bằng cách lèn mấy cái cuốc vào những khe hở. Paul theo dõi các hoạt động một cách chăm chú đầy lo âu.

Sau một tiếng đồng hồ, anh bảo họ dừng lại. Đích thân anh nhảy xuống hố rồi tiếp tục đào, nhưng chậm rãi và kiểm tra kĩ lưỡng hiệu quả của từng nhát cuốc mình bổ xuống.

“Thế đấy!” Anh nói, nhảy lên khỏi hố.

“Cái gì thế?” Bernard hỏi.

“Mặt đất mà chúng ta đang đứng đây chỉ là nền của những tòa nhà to từng liền kề với tháp canh cổ, vốn đã bị san bằng thành bình địa hàng thế kỷ trước, và mảnh vườn nằm ngay phía trên các tòa nhà đó.”

“Thế thì sao?”

“Khi phát quang đất, anh đã vô tình đục thủng trần nhà của một trong các căn phòng cổ. Nhìn đi.”

Anh lấy một hòn đá, thả rơi xuống ngay giữa khe hở hẹp mà anh vừa tạo ra. Viên đá biến mất. Gần như ngay lập tức, một âm thanh trầm đục vang lên.

“Giờ việc các cậu phải làm chỉ là mở rộng cái lối vào này ra, trong khi chúng tôi đi lấy thang và đèn pin; càng nhiều đèn pin càng tốt.”

“Chúng tôi có mấy ngọn đuốc thông đây.” Viên sĩ quan nói.

“Đúng là tuyệt.”

Paul đã đúng. Khi thang được hạ xuống và anh trèo xuống cùng Trung úy và Bernard, họ trông thấy một tiền sảnh rất rộng, với những cửa vòm và các cây cột to tướng làm trụ đỡ và phân chia các cánh cửa, thành hai gian chính, giống như thiết kế bất đối xứng trong nhà thờ, với các lối đi hai bên hẹp hơn và thấp hơn.

Nhưng Paul ngay lập tức kêu gọi hai người đi cùng chú ý đến sàn nhà của hai gian chính: “Thấy lát sàn bê tông không?... Nhìn đằng kia nữa, đúng như tôi đã nghĩ, hai đường ray chạy dọc theo một trong các đường hầm trên cùng... Và đây, thêm hai đường ray nữa trong một đường hầm khác!...”

“Nhưng tất cả những điều này có nghĩa là gì?” Bernard và viên Trung úy cùng thốt lên.

“Đơn giản thế này thôi.” Paul đáp. “Trước mắt chúng ta đây là lời giải thích rõ ràng cho bí ẩn lớn xung quanh việc chiếm đóng

Corvigny và hai pháo đài của nó.”

“Như thế nào?”

“Corvigny và hai pháo đài của nó đã bị phá hủy trong có vài phút, đúng chưa? Thế những phát đạn ấy bắn ra từ đâu, xét đến chuyện Corvigny cách tiền tuyến những mười lăm dặm và không một khẩu súng nào của địch vượt qua tiền tuyến? Chúng xuất phát từ đây, từ chính những pháo đài dưới lòng đất này.”

“Không thể nào!”

“Đây là những đường ray giúp chúng di chuyển hai khẩu đại pháo chịu trách nhiệm pháo kích.”

“Này! Anh không thể pháo kích từ dưới đáy hang được! Lỗ châu mai đâu?”

“Các đường ray sẽ dẫn chúng ta tới đó. Chiều đèn vào đó, Bernard. Nhìn đi, có một cái bực gắn trên cái trục đứng. Khá rộng đúng không? Và đây là một cái bực khác.”

“Nhưng còn lỗ châu mai?”

“Trước mặt cậu đấy, Bernard.”

“Là bức tường mà.”

“Đó là bức tường mà cùng với tảng đá của ngọn đồi chống đỡ cho lối đi trên cao ở Liseron, đối diện Corvigny. Hai cái lỗ thùng hình tròn được tạo ra trong bức tường và sau đó được bít lại. Cậu có thể nhìn thấy những dấu vết bít lại rất rõ ràng.”

Bernard và viên Trung úy không thể không kinh ngạc.

“Trời, đúng là kỳ công thật!” Viên sĩ quan nói.

“Thật sự vĩ đại!” Paul đáp. “Nhưng đừng có ngạc nhiên quá như thế, anh bạn thân mến. Theo tôi biết thì nó được bắt đầu mười sáu, mười bảy năm về trước rồi. Và lại như đã nói với anh, một phần công việc thế là đã xong, vì chúng ta đang ở trong các phòng dưới cùng của các tòa nhà Ornequin cũ; tìm được chúng rồi, tất cả những gì chúng ta phải làm, đó là sắp xếp chúng căn cứ theo mục tiêu chúng ta nghĩ trong đầu. Nhưng có một chuyện còn gây sửng sốt hơn!”

“Là gì thế?”

“Đường hầm mà chúng phải xây để mang hai khẩu đại pháo tới đây.”

“Một đường hầm ư?”

“Tất nhiên! Thế anh nghĩ làm sao chúng vào được đây? Cứ đi theo các đường ray, theo hướng khác, chúng ta sẽ chóng tới được đường hầm.”

Đúng như anh dự đoán, hai bộ đường ray hòa vào nhau một quãng phía sau và họ đã trông thấy lối vào đường hầm rộng ngoác khoảng gần ba mét và cũng cao khoảng gần ba mét. Đường hầm ăn sâu xuống đất, dốc thoải thoải. Các bức vách làm bằng gạch. Không có hơi ẩm nào rịn ra từ các bức vách, bản thân mặt đất cũng hoàn toàn khô khốc.

“Nhánh đường sắt Ebre-court.” Paul nói, phá lên cười. “Bảy dặm trong bóng tối. Và đó là cách pháo đài Corvigny bị chiếm đóng. Trước tiên, vài nghìn lính đi qua lối này xóa sổ một ít đơn vị đồn trú tại Ornequin và các đồn bốt trên tiền tuyến, sau đó đi vào thành phố. Cùng lúc đó, hai khẩu đại pháo được mang tới, lắp ráp và nhắm vào các địa điểm được xác định từ trước. Xong xuôi, chúng lại được tháo ra và các ổ châu mai được lắp lại. Tất cả những khâu này mất không quá hai tiếng.”

“Nhưng để có được hai tiếng quyết định ấy, tên Hoàng đế đã phải lao tâm khổ tứ suốt mười sáu năm, Chúa phù hộ hẩn!” Bernard nói. “Rồi giờ thì bắt đầu thôi.”

“Hai người có muốn người của chúng tôi đi cùng không?” Trung úy gợi ý.

“Thôi, cảm ơn anh. Tốt hơn cứ để tôi cùng cậu em vợ đây đi một mình thôi. Tuy nhiên, nếu phát hiện địch đã phá hủy đường hầm, chúng tôi sẽ quay lại đề nghị giúp đỡ. Nhưng tôi sẽ kinh ngạc lắm nếu chúng làm thế. Ngoài thực tế chúng đã dùng mọi cách có thể nhằm đảm bảo không ai phát hiện ra đường hầm, vẫn có khả năng chúng muốn giữ đường hầm nguyên vẹn phòng trường hợp có thể muốn dùng lại.”

Thế nên vào lúc ba giờ chiều, hai anh em đi bộ xuống đường hầm hoàng đế, như Bernard gợi. Họ vũ trang đầy đủ, mang theo đồ

ăn thức uống dự trữ cùng đạn dược, quyết tâm theo đuổi cuộc phiêu lưu đến cùng.

Trong vài phút, đi thêm khoảng hai trăm thước nữa, ánh sáng từ chiếc đèn xách bỏ túi của hai anh em đã soi rọi những bậc cầu thang bên tay phải.

“Lối rẽ đầu tiên.” Paul nhận xét. “Anh đồ rằng phía trước còn ít nhất ba lối rẽ nữa.”

“Cái cầu thang này dẫn đi đâu?”

“Rõ ràng là tới lâu đài. Và nếu cậu muốn biết là phần nào của lâu đài, thì anh nói luôn là căn phòng có bức chân dung. Không nghi ngờ gì nữa, đó là con đường mà Thiếu tá Hermann đi vào lâu đài tối hôm chúng ta tấn công nó. Hắn đi cùng tên đồng lõa Karl. Nhìn thấy những cái tên chúng ta đã viết trên tường, chúng đã đâm chết hai người đang ngủ trong phòng, binh nhì Gêriflour và đồng đội của cậu ta.”

Bernard d'Andeville cắt ngang: “Nghe này, Paul, cả ngày hôm nay anh khiến em kinh ngạc quá. Anh hành động một cách sáng suốt và tiên liệu như thần! Anh đi đến đúng nơi cần đào bới, kể lại chính xác những gì đã xảy ra như thể anh là nhân chứng, anh biết hết mọi thứ và dự trù tất cả. Quả thực, bọn em không hề biết rằng anh sở hữu những năng lực ấy! Có phải anh đã từng gặp gỡ, qua lại với Arsène Lupin không?”

Paul dừng bước. “Sao cậu lại nhắc đến cái tên này?”

“Lupin ạ?”

“Ừ.”

“Ồ, chỉ là ngẫu nhiên thôi... Lẽ nào có mối liên hệ gì ở đây...”

“Không, không có đâu... Tuy nhiên...” Nói đoạn, Paul cười rộ lên. “Hãy nghe anh kể một câu chuyện kỳ quặc. Anh tự hỏi đây là chuyện thật hay chỉ là một giấc mơ thôi? Đúng rồi, chắc chắn không phải mơ đâu... Nhưng mà... Buổi sáng nọ, sau khi được đưa xuống xe cứu thương, anh bị sốt và thiu thiu ngủ, rồi anh chợt phát hiện trong phòng mình có một viên sĩ quan mà anh không quen biết, một vị Thiếu tá - bác sĩ, đang ngồi trước một chiếc bàn và lặng lẽ lục lọi va li của anh.

Anh ngồi nửa người dậy, và anh nhận thấy anh ta đã trải hết giấy tờ của anh lên mặt bàn tự bao giờ. Trong đồng tài liệu đó có cả nhật ký của Elisabeth.

Khi anh tạo ra tiếng động, người đàn ông lạ mặt quay lại. Thật sự anh không hề quen biết người này. Anh ta có bộ ria mỏng, khí chất mạnh mẽ, nụ cười dịu êm. Anh ta nói rằng... Không, đó nhất định không phải là mơ... Anh ta nói rằng: "Xin đừng cử động... Đừng kích động..."

Anh ta thu dọn đồng giấy tờ, đặt lại vào trong va li và đến gần chỗ anh, nói tiếp: "Tôi mong anh thứ lỗi vì đã không giới thiệu bản thân mình trước - tôi sẽ làm điều đó ngay sau đây. Tôi cũng xin lỗi vì đã làm một số việc nhỏ nhỏ mà không có sự cho phép của anh. Mặt khác, tôi muốn chờ anh tỉnh lại để giải thích cho anh tỏ tường. Đây nhé. Một mật vụ mà tôi đang liên lạc tại cơ quan cảnh sát mật đã cung cấp cho tôi tài liệu liên quan đến một gã Thiếu tá tên là Hermann, đầu sỏ gián điệp Đức. Trong tập tài liệu này, tôi thấy tên anh xuất hiện đôi ba lần. Do vậy, khi tôi tình cờ được biết anh đang dưỡng thương ở đây, tôi muốn gặp anh, trò chuyện với anh. Tôi đã đến và vào được nơi này... theo cách của riêng tôi. Anh thì đang yếu ớt, ngủ say, còn thời gian của tôi là vàng ngọc (tôi chỉ có vài phút thôi) nên tôi không thể chần chừ trong việc kiểm tra giấy tờ của anh. Tôi đã hạ quyết tâm và tôi nghĩ mình làm điều đúng đắn."

Anh cứ ngược nhìn người đàn ông kỳ quái đó một cách sững sờ. Rồi anh ta cầm mũ kê pi như sắp sửa rời đi và nói: "Tôi có lời khen dành cho anh, Trung úy Delroze, vì lòng quả cảm và sự khéo léo. Tất cả những gì anh đã làm đều rất đáng ngưỡng mộ và là những chiến công hàng đầu. Nhưng hiển nhiên, anh còn thiếu một vài năng lực đặc biệt để đẩy nhanh quá trình đạt tới mục đích. Anh không nhìn ra mối quan hệ giữa các sự kiện, không biết cách diễn giải và đúc rút những kết luận mà chúng hàm chứa. Bởi vậy, tôi ngạc nhiên là một số đoạn trong nhật ký của vợ anh, những đoạn mà cô ấy ghi lại những phát hiện rúng động, không khiến anh ngộ ra được gì cả. Còn nữa, nếu anh thắc mắc tại sao quân Đức thực hiện liên tiếp nhiều biện pháp cô lập tòa lâu đài, nếu anh chịu khó lần mò từng chút một, cố gắng diễn giải dần dần, phân tích quá khứ và hiện tại,

nếu anh nhớ lại cuộc gặp gỡ với Hoàng đế Đức và rất nhiều thứ khác móc nối với nhau, anh đã có thể suy ra rằng giữa quân Đức và quân Pháp ở hai bên biên giới, chắc chắn phải có sự liên lạc bí mật, diễn ra tại vị trí mà người ta có thể nhắm bắn về phía Corvigny.

Đại thể, tôi nghĩ anh có thể xác định được vị trí này nếu anh tìm thấy một khoảng đất có cái cây chết còng queo, được vây quanh bởi những dây thường xuân, gần chỗ vợ anh nghe thấy những âm thanh vắng vắng dưới lòng đất. Khi ấy, anh chỉ cần tiến hành nốt phần việc của mình, tức là... đi sang phía kẻ thù và... Thôi, tôi không nói nữa. Kế hoạch quá kĩ lưỡng có thể gây phiền hà cho anh. Vả lại, một người đàn ông như anh không cần ai phải cầm tay chỉ việc. Chào buổi tối, ngài Trung úy. À, nhân tiện, tốt hơn hết anh cũng nên biết tên tôi chứ nhỉ. Tôi xin tự giới thiệu: Tôi là Thiếu tá - bác sĩ... Nhưng thay vì dùng tên giả, tại sao tôi không nói cho anh biết tên thật của mình nhỉ? Nó sẽ giúp anh hiểu thêm nhiều điều: Arsène Lupin."

Anh ta ngừng lời, chào anh một cách thân thiện và ra đi trong tĩnh lặng. Chuyện là thế đó. Cậu nghĩ sao hả Bernard?"

"Em phải nói rằng anh đã gặp một kẻ bịp bợm."

"Có lẽ vậy, nhưng không ai có thể nói cho anh biết những điều tương tự như vị Thiếu tá - bác sĩ này, cũng không ai biết được anh ta lên vào gặp anh bằng cách nào. Và cậu phải thừa nhận rằng "gã bịp bợm" này tiết lộ những thông tin cực kỳ giá trị ở thời điểm hiện tại."

"Nhưng Arsène Lupin chết rồi..."

"Đúng vậy, anh biết. Arsène Lupin được cho là đã chết. Nhưng một kẻ bí ẩn như thế, ai mà biết chắc được? Dù sao đi nữa, dù sống hay chết, dù thật hay giả, lời nói của gã Lupin hôm trước rất hữu dụng đối với anh."

"Vậy mục đích của anh bây giờ là gì?"

"Chỉ có một thôi: Giải cứu Elisabeth."

"Kế hoạch của anh là gì?"

"Anh chẳng có kế hoạch nào. Tùy cơ ứng biến thôi, nhưng anh hoàn toàn tin rằng mình đang đi đúng hướng."

Thực tế, tất cả những phỏng đoán của anh đang được chứng minh là chính xác. Trong mười phút, họ đã tới một không gian nơi một đường hầm khác, cũng có những đường ray, ngoặt sang bên phải.

“Lỗi rẽ thứ hai.” Paul nói. “Đường Corvigny. Chính ở dưới này quân Đức đã hành quân vào thành phố và khiến quân ta ngạc nhiên khi họ còn chưa kịp tập hợp đội hình, ả nông dân đã hỏi han cậu tối hôm ấy đã tới chỗ này. Chắc chắn lỗi ra nằm cách thành phố một quãng, có lẽ ở trên trang trại thuộc về kẻ được cho là ả nông dân kia.”

“Còn lỗi rẽ thứ ba?” Bernard hỏi.

“Nó ở đây.”

“Một cầu thang khác à?”

“Phải, và anh không nghi ngờ rằng nó dẫn tới nhà thờ. Chúng ta có thể giả sử rằng, vào cái hôm cha anh bị giết, tên Hoàng đế đã đến xem xét các công trình mà hắn đã ra lệnh và đang được thi công dưới sự giám sát của ả đàn bà đi cùng hắn. Nhà thờ, nơi mà vào thời điểm ấy còn không nằm lọt thỏm trong các bức tường của công viên, rõ ràng là một trong những lỗi ra khỏi mạng lưới đường bí mật mà chúng ta đang đi theo lối chính của nó.”

Paul trông thấy hai đường nhánh nữa trong số này, căn cứ theo vị trí và hướng đi của chúng chắc phải nằm đâu đó gần tiền tuyến, và thế là một hệ thống do thám và xâm nhập khổng lồ xem như đã hoàn tất.

“Thật tuyệt vời!” Bernard nói. “Đáng ngưỡng mộ. Nếu đây không phải là văn minh Đức, thì em rất muốn biết nó là cái gì. Có thể thấy những con người này thực sự hiểu về chiến tranh. Cái ý tưởng hai mươi năm đào một đường hầm để có thể pháo kích một pháo đài bé tí, hắn người Pháp sẽ chẳng bao giờ nghĩ ra nổi. Nó đòi hỏi một trình độ văn minh mà chúng ta không thể có được. Anh có biết những thang cha đó không?”

Lòng nhiệt tình của anh ngày càng tăng thêm khi quan sát thấy mái đường hầm được bổ sung thêm các giếng thông gió. Nhưng cuối cùng Paul cũng ép mình phải im lặng hoặc nói bằng lời thì

thăm: “Bạn có thể hình dung thế này, khi chúng nghĩ việc bảo trì các đường dây liên lạc là điều hợp lý, thì chúng cũng phải làm gì đó để quân Pháp không thể mó vào được. Ebrecourt không xa lắm đâu. Có thể có những trạm nghe lén, các chốt canh đóng tại những nơi thích hợp. Những kẻ này đã tính trước cả rồi.”

Một chi tiết nữa thêm sức nặng cho nhận xét của Paul đó là sự xuất hiện của những tấm tôn nằm giữa các đường ray che các hố mìn đã đặt từ trước có thể kích nổ bằng điện. Hố đầu tiên có năm quả, hố thứ hai có bốn quả; và cứ thế. Paul và Bernard cẩn thận tránh các hố mìn, vì thế bước tiến của họ bị chậm lại; vì họ không còn dám bật đèn lên nữa, ngoại trừ những lúc ngắn ngủi.

Khoảng bảy giờ tối, họ nghe thấy hay đúng hơn là dường như nghe thấy những âm thanh hỗn loạn của cuộc sống và chuyển động trên mặt đất trên đầu. Họ cảm thấy xúc động sâu sắc. Trên đầu họ là nước Đức; và tiếng vọng vọng xuống những thanh âm cuộc sống ở nước Đức.

“Bạn biết không, thật tò mò khi đường hầm này lại không được canh giữ cho tử tế, chúng ta có thể đi xa đến tận mức này mà chẳng bị làm sao.”

“Chúng ta sẽ để lại dấu ấn tồi tệ nhắc nhở chúng.” Bernard nói. “Văn minh Đức đã sai lầm.”

Trong khi đó, một cơn gió lùa thổi dọc các bức tường. Không khí bên ngoài thâm nhập vào thành từng đợt mát lạnh, bỗng họ trông thấy xa xa có ánh đèn xuyên qua bóng tối. Đó là một nơi trú quân. Mọi thứ xung quanh có vẻ tĩnh lặng, như thể là một trong những tín hiệu cố định được áp dụng gần đường ray.

Đến gần hơn họ mới hiểu ánh sáng ấy tỏa ra từ một ngọn đèn hồ quang điện, đang phát sáng bên trong một căn nhà kho ở lối ra đường hầm, những chùm sáng của nó hắt lên các vách núi trắng và những đồng nhỏ cát và sỏi.

Paul thì thầm: “Kia là những mỏ đá. Bằng cách đặt lối vào hầm ở đó, chúng có thể tiếp tục yên tâm làm việc mà không sợ bị chú ý. Bạn có thể chắc chắn rằng những nơi được gọi là mỏ đá thế này sẽ

được làm việc rất kín đáo, trong một khu vực mà các nhân công bị nhốt kín.”

“Đúng là văn minh Đức!” Bernard nhắc lại.

Cậu ta cảm thấy bàn tay Paul siết chặt cánh tay mình. Thứ gì đó vừa đi qua trước ánh đèn, như một cái bóng vừa nhô lên nhưng ngay sau đó lại hụp xuống.

Thận trọng hết sức, họ bò lên nhà kho rồi ngھn cổ lên cho đến khi mắt họ nằm ngang với các ô cửa sổ. Bên trong là nửa tá binh lính, tất cả đều đang nằm thẳng, hoặc nằm vắt lên người nhau, giữa đồng chai rượu trống không, mấy cái đĩa bắn thối, những giấy gói nhờn mỡ và những thứ đồ ăn còn lại đã nát hết. Chúng là những kẻ được lệnh canh gác đường hầm, thế nhưng chúng đang say bí tỉ.

“Thêm nhiều văn minh Đức nữa.” Bernard nói.

“Chúng ta gặp may rồi.” Paul nói. “Giờ anh đã hiểu tại sao việc canh gác lại lỏng lẻo như vậy, hôm nay là Chủ nhật mà.”

Có một thiết bị đánh điện báo nằm trên bàn và một chiếc điện thoại gắn trên tường; Paul trông thấy dưới cái tủ kính là một bảng điều khiển với năm cái cần điều khiển bằng đồng, rõ ràng có kết nối bằng dây điện đến năm cái hố mìn trong đường hầm.

Khi họ đi tiếp, Bernard và Paul tiếp tục lần theo những đường ray dọc theo lòng một con kênh hẹp, lõm sâu vào đá, dẫn họ đến một không gian mở bừng sáng bởi rất nhiều ngọn đèn. Cả một ngôi làng hiện ra trước mắt hai anh em, bao gồm các trại lính với những người lính họ thấy đang đi tới đi lui. Họ bò ra ngoài, để ý tới tiếng xe ô tô và những chùm sáng chói lóa của hai chiếc đèn pha; sau khi trèo qua một hàng rào và đi qua đám cây bụi, họ trông thấy một căn biệt thự lớn sáng trưng từ trên xuống dưới.

Chiếc xe dừng lại trước các bậc thềm, nơi những người hầu, cũng như các tên lính canh gác đang đứng. Hai tên sĩ quan và một quý bà mặc áo lông thú xuống xe. Khi chiếc xe rẽ ngoặt, những ánh đèn làm lộ ra một khu vườn rộng, lọt thỏm giữa những bức tường rất cao.

“Đúng như anh đã nghĩ.” Paul nói. “Nơi này như một bản sao của lâu đài Ornequin. Ở cả hai đầu đều có những bức tường vững chắc

cho phép làm việc khỏi lo bị nhòm ngó. Ga cuối ở đây lại nằm giữa không gian mở, thay vì nằm dưới lòng đất, như ở dưới kia, nhưng ít nhất các mỏ đá, các xưởng gia công, những trại lính, đơn vị đồn trú, căn biệt thự thuộc sở hữu của Ban Tham mưu, khu vườn, các chuồng ngựa, toàn bộ tổ chức quân sự đều có tường bao quanh và không nghi ngờ gì nữa, có lính gác bảo vệ vòng ngoài. Điều này giải thích được tại sao bên trong có thể tùy ý di chuyển tự do thế."

Vào lúc đó, chiếc ô tô thứ hai thả xuống ba tên sĩ quan, sau đó nổi gót theo chiếc thứ nhất vào trong nhà để xe ngựa.

"Có một bữa tiệc tối." Bernard nói.

Hai anh em quyết tâm tiếp cận càng gần càng tốt, nấp sau những lùm cây bụi dày trồng dọc theo lối xe ngựa vào nhà.

Hai người đợi một lúc; và rồi từ những giọng nói và tiếng cười vang xuống từ tầng trệt, ở phía sau, họ kết luận rằng chắc chắn đây là quang cảnh một bữa tiệc, rằng các vị khách đang ngồi xuống ăn tối. Chợt vang lên những tiếng hát, những tràng pháo tay. Nhưng bên ngoài không gian vẫn tĩnh lặng. Khu vườn vắng tanh.

"Nơi này có vẻ im lặng quá." Paul nói. "Anh sẽ đề nghị cậu đỡ anh lên rồi nấp cho kĩ vào."

"Anh muốn trèo lên một trong mấy cái bậc cửa sổ à? Thế còn cửa chớp thì sao?"

"Anh hy vọng là chúng không ở quá gần. Cậu có thể thấy ánh đèn đang hắt ra ngoài từ ô cửa sổ ở giữa."

"Rồi, nhưng sao anh lại làm thế? Chẳng có lý do gì cứ phải lảng vảng mãi quanh cái nhà này mà không phải nhà khác."

"Có lý do đấy. Chính cậu từng bảo một trong số các tù binh bị thương đã nói rằng Hoàng tử Conrad đã biến biệt thự của y ngoài Ebre-court thành trụ sở. Giờ căn biệt thự này, nằm ngay giữa một nơi như kiểu trại lính có hào xung quanh và ngay cửa vào căn hầm, dường như với anh, nó cho thấy..."

"Chưa nói đến bữa tiệc tối thực sự theo phong cách hoàng gia thế kia." Bernard nói, phá lên cười. "Anh nói đúng đấy. Lên nào!"

Họ băng qua lối đi bộ. Với sự giúp đỡ của Bernard, Paul dễ dàng nắm chặt gờ tường phía trên sàn tầng hầm và đu mình lên ban công

bằng đá.

“Được rồi.” Anh nói. “Quay về chỗ nấp rồi huyết sáo nếu thấy nguy hiểm nhé.”

Sau khi vượt qua hàng chấn song, anh cẩn thận mở một trong những cánh cửa chớp bằng cách trước tiên luồn các ngón tay, sau đó là cả bàn tay qua không gian ở giữa và tháo chốt thành công. Các rèm cửa vắt chéo nhau từ bên trong cho phép anh di chuyển mà không bị nhìn thấy; tuy nhiên chúng lại hở phía trên cùng, có hình tam giác ngược mà anh có thể nhìn qua bằng cách trèo lên chấn song. Anh bèn trèo lên, sau đó cúi người xuống và nhìn vào bên trong.

Cảnh tượng đập vào mắt anh chẳng khác gì một quả đấm kinh hoàng khiến đôi chân anh bắt đầu run rẩy...

CHƯƠNG 15: HOÀNG TỬ CONRAD VUI ĐÙA

Một cái bàn chạy song song với ba ô cửa sổ trong phòng. Một bộ sưu tập khó tin với những cái chai, bình thon cổ và những cái ly, hầu như không còn chỗ cho các đĩa bánh ngọt và trái cây. Các món ăn thêm trang trí đẹp mắt với những chai sâm panh xếp hai bên. Bao xung quanh một rổ hoa là những chai rượu.

Hai mươi người đang ngồi tại bàn, gồm nửa tá phụ nữ trong những bộ đầm cổ trễ. Số còn lại là các sĩ quan, trên ngực đeo đầy dây ren vàng và huân chương.

Ngồi giữa đối diện cửa sổ là Hoàng tử Conrad, người chủ trì bữa tiệc, ngồi hai bên trái phải của y là hai quý cô. Chính hình ảnh của ba người này, ngồi sát vào nhau trong sự thách thức logic một cách khó tin nhất, khiến Paul trải qua tình cảnh khốn khổ liên tục từng chập.

Một trong hai người phụ nữ, kẻ nên có mặt ở đó, bên tay phải Hoàng tử, đang ngồi thẳng lưng trong chiếc váy len màu mận chín, với chiếc khăn quàng cổ ren màu đen che khuất một nửa mái tóc ngắn, rất dễ hiểu. Nhưng người kia, người mà Hoàng tử Conrad không ngừng quay sang vụng về thể hiện sự ga lăng giả vờ, người mà Paul ngắm nhìn bằng đôi mắt kinh hoàng và là người anh hản sẽ muốn bóp cổ ngay tại chỗ, cô đang làm gì ở đó vậy? Elisabeth đang làm cái gì giữa đám sĩ quan chệnh choáng và những ả đàn bà Đức đáng ngờ, bên cạnh Hoàng tử Conrad cùng kẻ gớm ghiếc đang truy đuổi cô với tất cả lòng căm thù?

Nữ Bá tước Hermine d'Andeville! Elisabeth d'Andeville! Không còn tranh luận hợp lý nào cho phép Paul có thể đưa ra miêu tả khác về hai người ngồi cùng Hoàng tử. Một chuyện đã xảy ra khiến miêu tả

này càng có thêm giá trị thực tế tàn nhẫn, khi sau đó một lúc, Hoàng tử Conrad đứng dậy, với ly sâm panh trong tay, y hét lên: “Nâng ly! Nâng ly! Nâng ly nào! Chúc sức khỏe người bạn rất tinh tảo của chúng ta nào!”

“Nâng ly! Nâng ly! Nâng ly!” Cả nhóm khách mời cùng hét lên. “Nữ Bá tước Hermine!”

À cầm ly lên, uống cạn chỉ bằng một ngụm rồi bắt đầu bài diễn thuyết mà Paul không thể nghe thấy, trong khi những người khác cố gắng hết sức lắng nghe với sự chú ý nhiệt thành, thậm chí còn đáng khen hơn khi xét đến tình trạng say sưa chệnh choáng của tất cả.

Elisabeth cũng ngồi đó và lắng nghe. Cô đang mặc chiếc váy dài màu xám mà Paul biết rất rõ, chiếc váy thực sự giản dị, cắt rất cao trên cổ với hai ống tay áo dài đến cổ tay. Nhưng trên cổ cô đeo sợi vòng cổ tuyệt đẹp, gồm bốn chuỗi hạt ngọc trai cỡ lớn trên vạt áo ngực, Paul không hề biết tới chiếc vòng cổ này.

“Thật khốn khổ! Thật khốn khổ!” Anh buột miệng.

Cô đang mỉm cười. Đúng, anh nhìn thấy trên đôi môi người phụ nữ trẻ ấy nở một nụ cười vì một chuyện mà Hoàng tử Conrad nói khi y cúi xuống bên cô. Và y chợt phá lên cười y to đến nỗi nữ Bá tước Hermine, người vẫn đang nói, phải đề nghị y giữ trật tự bằng cách lấy quạt vỗ vỗ vào tay y.

Toàn bộ cảnh tượng này đúng là khủng khiếp đối với Paul; và anh chịu đựng nó với nỗi thống khổ như thiêu đốt đến nỗi chỉ còn một ý nghĩ duy nhất là chạy trốn, để không phải nhìn, không phải tranh đấu và chỉ muốn tổng khứ người vợ đáng ghét của anh ra khỏi cuộc đời anh, không còn muốn nhớ đến nữa.

“Cô ấy đúng là con gái của nữ Bá tước Hermine.” Anh nghĩ trong tuyệt vọng.

Anh vừa định bỏ đi thì một biến cố nhỏ đã níu anh lại. Elisabeth đưa lên mắt chiếc khăn tay cô vò nát trong lòng bàn tay, kín đáo lau đi một giọt nước mắt chực rơi xuống. Cùng lúc ấy, anh nhận ra sắc mặt cô tái nhợt đến ghê sợ, không phải vẻ tái nhợt giả tạo, mà cho đến lúc đó anh vẫn nghĩ là do ánh đèn quá chói gắt, mà là vẻ tái nhợt thực sự và chết chóc. Cứ như thể gương mặt tội nghiệp của cô

đã bị rút cạn máu. Và rốt cuộc, cái nụ cười đau khổ ấy đã khiến đôi môi cô méo mó làm sao khi đáp lại lời nói đùa của tên Hoàng tử!

“Nhưng rồi cô ấy đang làm gì ở đây thế?” Paul tự hỏi mình. “Chẳng nhẽ mình không có quyền xem như cô ấy có tội và cho rằng nước mắt của cô ấy là do hối hận? Cô ấy đã trở nên hèn nhát vì sợ hãi, vì những lời đe dọa và ham muốn được sống; và giờ cô ấy đang khóc.”

Anh cứ tiếp tục xỉ vả cô trong những suy nghĩ của mình, nhưng dần dần anh cảm thấy lòng tràn đầy thương tiếc người phụ nữ không đủ sức mạnh trải qua những thử thách không thể chịu đựng nổi.

Trong khi đó, nữ Bá tước Hermine đã kết thúc bài diễn thuyết. ả lại nốc rượu, uống hết ly đầy tràn này lại đến ly đầy tràn khác, và cứ mỗi lần như thế lại lẳng ly rượu ra sau lưng. Các sĩ quan và người đàn bà của chúng cũng làm theo ả. Những tiếng hò reo nâng ly nhiệt tình vang lên từ mọi phía, trong cơn hứng ái quốc say mèm, Hoàng tử đứng dậy và bắt nhịp ca khúc *Bài ca của người Đức*, những tên khác cùng hòa giọng trong dàn đồng ca như điên cuồng.

Elisabeth chống hai khuỷu tay xuống bàn, hai bàn tay đưa lên che mặt, như thể cô cố gắng tự cô lập mình khỏi những kẻ xung quanh. Nhưng tên Hoàng tử, vẫn đang đứng la hét om sòm, chộp lấy hai cánh tay của cô, tàn nhẫn tách chúng ra. “Đừng làm trò khi nửa đi, người đẹp!”

Cô đẩy y ra khiến y cực kỳ bức mình. “Chuyện gì đây? Sưng sứa? Và khóc lóc à? Một dịp vui thế này! Thế mà lạ Chúa, ta đang thấy cái gì đây? Ly rượu của phu nhân đây rồi kìa!”

Y cầm lấy ly rượu và đưa lên môi Elisabeth bằng bàn tay run rẩy. “Hãy uống mừng sức khỏe của ta, bé yêu! Sức khỏe của chúa tể và ông chủ của nàng! Cái gì đây? Nàng từ chối à?... À, ta hiểu, nàng không thích sâm panh! Hoàn toàn đúng! Vứt hết sâm panh đi! Thứ nàng muốn là nâng ly, rượu ngon vùng Rhine đúng không? Nàng đang nghĩ đến một trong những ca khúc của đất nước mình: *Chúng ta đã từng ôm lấy nó, con sông Rhine nước Đức của nàng! Con sông chảy rì rào trong ly rượu màu vàng nâu của chúng ta! Kìa rượu sông Rhine!*”

Mấy tên sĩ quan đồng loạt đứng dậy và bắt đầu hét lên: “Người Bảo Vệ Sông Rhine! Chúng sẽ chẳng cướp được sông Rhine của nước Đức chúng ta. Chúng chẳng khác gì bầy quạ đói khát. Chúng kêu rít lên nỗi thèm khát của chúng...”

“Không, chúng sẽ không có được nó.” Tên Hoàng tử hòa giọng, giận dữ. “Nhưng nàng sẽ uống nó, cô nàng bé bỏng!”

Một ly nữa được rót đầy. Một lần nữa y cố ép Elisabeth nâng nó lên môi; và khi cô gạt tay y ra, y bắt đầu thì thầm vào tai cô, trong khi rượu chảy nhỏ giọt xuống váy của cô.

Tất cả cùng im lặng, chờ xem chuyện gì sẽ xảy ra. Mặt Elisabeth càng tái nhợt hơn bao giờ hết, nhưng cô không nhúc nhích. Tên Hoàng tử rướn người sang phía cô, chững ra gương mặt của kẻ súc sinh, kẻ không ngừng tuôn ra những lời đe dọa, van xin, ra lệnh và sỉ nhục liên tiếp nhau. Đó là cảnh tượng bóp nghẹt trái tim đến nỗi Paul hẳn sẽ đánh đổi cả cuộc đời để thấy Elisabeth không chịu nỗi sự ghê tởm và đâm chết kẻ sỉ nhục cô. Nhưng thay vì làm thế, cô ngửa đầu ra phía sau, nhắm mắt lại và gần như bất tỉnh, đón lấy ly rượu và uống vài ngụm lớn.

Tên Hoàng tử hét lên đắc thắng khi giơ ly rượu lên cao vẫy vẫy; rồi y đặt môi, một cách ngẫu nhiên, vào nơi cô vừa uống và tu một hơi hết sạch.

“Nâng ly nào! Nâng ly nào!” Y rú lên. “Lên nào, các đồng chí! Từng người đứng lên ghế của mình, đặt một chân lên bàn! Lên nào, những nhà chinh phục thế giới! Hãy tụng ca nước Đức! Hãy hát lên nước Đức can trường!”

Sông Rhine, tự do chảy mãi, sông Rhine của nước Đức. Chúng sẽ không bắt được những chàng trai da trắng can trường. Và vẫn hầu những cô nàng hầu gái mảnh mai các câu chuyện tình yêu...

Elisabeth, ta đã uống rượu sông Rhine từ ly rượu của nàng. Elisabeth, ta biết nàng đang nghĩ gì. Những suy nghĩ của nàng là về tình yêu, các đồng chí của ta! Ta là ông chủ! Ôi, quý cô Paris!... Quý cô Paris nhỏ bé đáng yêu!... Đó chính là Paris chúng ta muốn!... Ôi, Paris, Paris!...”

Y bị trượt chân. Ly rượu tuột khỏi tay y đập mạnh vào cổ chai. Y quỵ sụp xuống trên bàn, giữa một đồng đĩa đồ ăn và ly rượu vỡ tan tành, tay y chộp lấy một cái chai bệt nhỏ và lăn tròn trên sàn, nói cà lăm: "Chúng ta muốn Paris... Paris và Calais... Cha đã nói như thế... Khải Hoàn Môn!... Nhà hàng Café Anglais!... Một phòng nghỉ nhỏ tại Café Anglais!..."

Âm thanh náo động chợt ngưng bặt. Giọng nói hống hách của nữ Bá tước Hermine vang lên chỉ đạo: "Đi hết đi, tất cả các người! Về nhà đi! Đi khỏi đây thật nhanh cho, các quý ông, nếu không phiền."

Các sĩ quan và quý bà nhanh chóng lánh đi hết. Bên ngoài, phía bên kia căn nhà, xuất hiện một tràng tiếng huýt sáo. Những chiếc xe ngay lập tức lướt đến từ nhà để xe. Một cuộc xuất phát lớn đã diễn ra.

Trong khi đó, nữ Bá tước vẫy tay ra hiệu đám người hầu, chỉ tay về phía Hoàng tử Conrad, ả nói: "Mang người về phòng đi."

Hoàng tử được đưa đi ngay lập tức. Tiếp theo, nữ Bá tước Hermine bước đến chỗ Elisabeth.

Kể từ lúc Hoàng tử lăn lộn dưới gầm bàn vẫn chưa quá năm phút; và sau khi tàn tiệc, sự câm lặng mênh mông bao trùm căn phòng bữa bãi nơi hai người đàn bà đang đứng một mình. Elisabeth thêm một lần nữa vùi mặt vào hai bàn tay và nước nở như mưa khiến hai vai cô rung lên. Nữ Bá tước ngồi xuống bên cạnh cô, nhẹ nhàng chạm tay vào cánh tay cô.

Hai người đàn bà nhìn nhau chẳng nói câu nào. Họ trao cho nhau cái nhìn lạ lùng, cái nhìn đơng đầy nỗi căm ghét chung. Paul nhìn hai người không rời mắt. Khi ngẩng nhìn hai người họ, anh không thể nghi ngờ rằng họ đã gặp nhau và rằng những từ ngữ họ sắp nói ra đây chính là phần tiếp theo và đoạn kết của cuộc thảo luận nào đó trước kia. Nhưng là cuộc thảo luận về cái gì? Và Elisabeth biết những gì về nữ Bá tước Hermine? Liệu cô có chấp nhận ả đàn bà, người mà cô cảm thấy căm ghét đến như vậy, là mẹ mình không?

Chưa bao giờ lại có hai con người được phân biệt bởi những khác biệt lớn hơn thế ở vẻ ngoài và trên hết là những nét mặt họ cho thấy những bản chất còn trái ngược hơn. Thế nhưng hàng loạt bằng

chúng liên kết họ với nhau mới mạnh mẽ làm sao! Chúng không còn là những bằng chứng nữa mà như những yếu tố thực sự chân thực tới nỗi Paul không dám mơ thảo luận về chúng. Và lại, sự bối rối của phu nhân d'Andeville khi chạm trán tấm ảnh của nữ Bá tước, bức ảnh được chụp tại Berlin vài năm sau ngày ả giả chết, cho thấy ngài d'Andeville là kẻ đồng lõa trong cái chết giả đó và có lẽ là đồng lõa trong nhiều chuyện khác nữa.

Và Paul quay lại với câu hỏi được gợi lên nhờ cuộc gặp gỡ đau đốn giữa mẹ và con gái: Elisabeth có biết hết mọi chuyện không? Cô có thể nhìn thấu suốt được đến đâu vào sự kết hợp khủng khiếp của xấu hổ, ô nhục, lừa dối và tội ác? Cô có buộc tội mẹ mình không? Và cảm thấy bản thân mình bị nghiền nát dưới sức nặng của những tội ác, liệu cô có tiếp tục chịu trách nhiệm vì đã thiếu can đảm?

“Phải, tất nhiên cô ấy làm thế rồi.” Paul nghĩ. “Nhưng tại sao lại căm ghét nhiều đến thế? Có sự thù ghét giữa họ mà chỉ cái chết mới đủ sức làm nguội lạnh. Và khao khát giết người ấy trong ánh mắt Elisabeth có lẽ còn bạo liệt hơn cả khao khát trong ánh mắt ả đàn bà đến để giết cô ấy.”

Paul cảm thấy ấn tượng này sắc nét đến nỗi anh thực sự mong chờ người này hay người kia hành động ngay lập tức, và anh bắt đầu nghĩ cách cứu Elisabeth. Nhưng một chuyện anh cực kỳ không ngờ tới nhất đã xảy ra. Nữ Bá tước Hermine rút từ trong túi ả ra một trong những tấm bản đồ thành phố khổ lớn mà các tay lái xe hay dùng, đặt ngón tay của ả lên một điểm, lần theo vạch đỏ của một con đường tới một điểm khác, rồi dừng lại, nói vài câu dường như khiến Elisabeth điên lên vì vui sướng.

Cô siết chặt cánh tay nữ Bá tước và bắt đầu luống cuống nói chuyện với ả, những từ ngữ liên tục bị ngắt quãng bởi tiếng cười và tiếng nước nở, trong khi nữ Bá tước gật đầu dường như đang nói: “Không sao đâu... Chúng ta đã đồng ý... Mọi thứ sẽ như con muốn...”

Paul nghĩ rằng Elisabeth thực sự sắp hôn tay kẻ địch, vì có vẻ cô cảm thấy vô cùng hân hoan và biết ơn, anh đang lo âu tự hỏi sinh vật tội nghiệp kia lại sắp rơi vào cái bẫy mới nào đây, thì nữ Bá tước đứng dậy, bước đến cửa ra vào và mở ra.

Ả ra dấu cho ai đó ở bên ngoài, rồi lại quay vào phòng.

Một người đàn ông bước vào, trên người mặc quân phục. Giờ thì Paul đã hiểu. Người đàn ông mà nữ Bá tước Hermine đang dẫn vào là tên gián điệp Karl, kẻ đồng lõa của ả, kẻ thừa hành những kế hoạch của ả, kẻ được ả ủy thác trọng trách giết chết Elisabeth, giờ khắc cuối cùng trong cuộc đời cô đã điểm.

Karl cúi đầu. Nữ Bá tước Hermine giới thiệu gã với Elisabeth, rồi chỉ tay vào con đường và hai điểm trên bản đồ, ả giải thích những việc gã sẽ làm. Gã lấy đồng hồ ra và phác một cử chỉ như thể muốn nói: "Việc này sẽ được hoàn tất đúng giờ."

Sau đó, theo gợi ý của nữ Bá tước, Elisabeth rời phòng.

Cho dù Paul không nghe được bất kỳ từ nào cô nói, cảnh tượng diễn ra quá nhanh, nhưng đối với anh, nó mang một ý nghĩa đơn giản nhất và khủng khiếp nhất. Lạm dụng quyền lực tuyệt đối của mình và lợi dụng lúc Hoàng tử Conrad đang ngủ say, ả đang dàn xếp một kế hoạch trốn thoát cho Elisabeth, không nghi ngờ gì nữa là trốn thoát bằng ô tô, tiến về một điểm nào đó ở quận liền kề được dự tính từ trước. Elisabeth đã chấp nhận kế hoạch giải cứu vô vọng này. Và chuyến đi sẽ diễn ra dưới sự kiểm soát và bảo vệ của Karl!

Cái bấy được sắp đặt rất tinh vi, phát điên vì phải chịu đựng, Elisabeth lao theo nó đầy tự tin đến nỗi hai kẻ đồng lõa, sau khi chỉ còn lại một mình, đã nhìn nhau và phá lên cười. Trò lừa gạt thực sự quá dễ dàng, thành công trong những điều kiện này chẳng có gì đáng tự hào hết.

Chuyện tiếp theo diễn ra giữa hai tên, thậm chí trước khi bất kỳ lời giải thích nào được đưa ra, là một màn kịch câm ngắn: Hai cử động, không hơn, nhưng được đánh dấu bằng chủ nghĩa hoài nghi hiểm độc. Đôi mắt nhìn xoáy vào nữ Bá tước, tên gián điệp Karl cởi khóa áo khoác và rút ra một phần con dao găm nằm trong vỏ. Nữ Bá tước ra dấu hiệu không bằng lòng, ả trao cho tên lưu manh một cái chai nhỏ, y nhận nhưng nhún vai, rõ ràng có ý muốn nói: "Như ý bà vậy! Với tôi cũng chẳng khác gì!"

Thế rồi ngồi bên nhau, chúng chìm trong màn đối thoại sống động, nữ Bá tước đưa ra chỉ dẫn, trong khi Karl nói mình đồng ý

hoặc không.

Paul có cảm giác rằng nếu anh không kiềm chế sự khó chịu, nếu anh không ngăn được trái tim mình đang đập những nhịp hỗn loạn, anh có thể mất Elisabeth. Để cứu được cô, anh phải giữ tâm tĩnh tuyệt đối và đưa ra những giải pháp trước mắt, tùy hoàn cảnh, mà không phải tốn thời gian suy nghĩ hay chần chừ. Anh chỉ có thể thực hiện những giải pháp này một cách liều lĩnh hoặc có lẽ là sai lầm, vì anh thực sự không biết những kế hoạch của kẻ thù. Tuy nhiên, anh đã lên cò khẩu súng lục.

Vào lúc ấy, anh giả định rằng Elisabeth sẽ sẵn sàng lên đường, cô sẽ quay vào phòng và đi cùng tên gián điệp; nhưng lúc này nữ Bá tước rung một cái chuông trên bàn và nói mấy câu với người hầu vừa xuất hiện. Anh ta bước ra ngoài. Paul nghe thấy hai tiếng huýt sáo, tiếp theo là tiếng ầm ì của một chiếc ô tô đang đến gần.

Karl nhìn qua cánh cửa mở và nhìn xuống hành lang. Rồi gã quay lại với Nữ bá tước, như thể muốn nói: "Cô ta đây rồi... Cô ta đang xuống nhà..."

Giờ Paul đã hiểu rằng Elisabeth sẽ đi thẳng ra xe và rằng Karl sẽ đến gặp cô tại đó. Nếu vậy thì đây là lúc cần phải hành động ngay lập tức.

Trong một giây, anh vẫn lẩn chần. Nếu lợi dụng thực tế rằng Karl vẫn ở trong phòng, anh sẽ lao vào phòng và bắn chết cả gã cùng nữ Bá tước thì sao? Như thế nghĩa là sẽ cứu được Elisabeth, bởi vì chính hai tên đê tiện duy nhất này hại đời cô. Nhưng anh lo sợ nỗ lực táo bạo này sẽ thất bại, nên nhảy xuống khỏi ban công, anh cất tiếng gọi Bernard: "Elisabeth sẽ rời khỏi đây bằng ô tô cùng Karl, gã được lệnh đầu độc cô ấy. Cậu rút súng ra rồi đi cùng anh."

"Thế anh định làm gì?"

"Cứ chờ xem."

Họ đi vòng quanh căn biệt thự, len qua các bụi cây rậm viền quanh lối xe vào nhà. Và lại, toàn bộ nơi này đã vắng người.

"Nghe đi." Bernard nói. "Có một chiếc xe đang rời đi."

Ban đầu Paul vô cùng hốt hoảng, vội phản đối: "Không, không, chỉ là tiếng ồn động cơ thôi."

Thực ra, khi họ nhìn được toàn cảnh mặt tiền nhà, họ trông thấy dưới chân các bậc thềm có một chiếc xe cửa đóng kín, vây quanh là một nhóm khoảng mười hai tên lính. Những ngọn đèn pha của chiếc xe trong khi chiếu sáng một góc khu vườn, lại để chỗ ẩn náu của Paul và Bernard chìm trong bóng tối.

Một người phụ nữ bước xuống bậc thềm rồi biến mất vào trong xe.

"Là Elisabeth." Paul nói. "Kia là Karl..."

Tên gián điệp dừng bước dưới chân bậc thềm và sai một tên lính cầm lái. Paul nghe lỏm được một vài từ.

Chiếc xe sắp khởi hành. Một khoảnh khắc nữa và nếu Paul không cản trở, chiếc xe sẽ mang tên sát thủ cùng nạn nhân của gã biến mất. Đó là giây phút khủng khiếp, vì Paul Delroze cảm thấy tất cả những nguy hiểm tiềm ẩn trong sự can thiệp thậm chí chẳng hứa hẹn hiệu quả, vì cái chết của Karl là chưa đủ để ngăn chặn nữ Bá tước Hermine theo đuổi âm mưu của ả đến cùng.

Bernard thì thầm: "Chắc ý anh không phải là mang chị Elisabeth đi đấy chứ? Nguyên một đội lính gác kia kìa."

"Ý anh là chỉ làm một chuyện thôi, giải quyết Karl."

"Rồi sau đó?"

"Sau đó chúng sẽ bắt giữ anh em mình làm tù binh. Chúng ta sẽ bị tra hỏi, thẩm vấn chéo và sẽ có một vụ bê bối. Hoàng tử Conrad sẽ quan tâm đến chuyện này."

"Và chúng ta sẽ bị xử bắn. Em phải thừa nhận rằng kế hoạch của anh..."

"Thế cậu có kế hoạch nào hay hơn không?"

Anh ngưng bật. Tên gián điệp Karl bỗng nổi cơn cuồng nộ quát lác tên lái xe của gã; Paul nghe thấy gã thét lên: "Thằng chó chết này! Lăn nào mày cũng thế! Hết xăng... Mày nghĩ xem chúng ta sẽ kiếm đâu ra xăng giữa đêm hả? Có một ít xăng trong nhà để xe đúng không? Chạy đi lấy đi còn chờ gì nữa, thằng đầu đất!... Áo khoác lông của tao đâu? Mày quên rồi hả? Đi lấy ngay cho tao. Đích thân tao sẽ lái xe. Mấy thằng đàn độn như mày nuôi chỉ tốn cơm!..."

Tên lính bắt đầu chạy đi. Ngay lập tức, Paul quan sát thấy chính anh có khả năng tới được nhà để xe, nơi anh trông thấy những ánh đèn nhưng vẫn được bóng tối bảo vệ.

"Đi nào!" Anh nói với Bernard. "Anh có ý này. Cậu cứ chờ xem nhé!"

Bãi cỏ mọc đầy làm chìm lấp đi tiếng bước chân ầm ĩ của hai anh em, họ tới chỗ các căn nhà ngoài phía có các chuồng ngựa và nhà để xe ô tô, nơi họ có thể đi vào mà không bị kẻ đứng ngoài nhìn thấy. Tên lính đang ở căn phòng sau, cửa ra vào đang mở. Từ chỗ nấp, họ trông thấy hắn lấy một chiếc áo khoác da dê thùng thình từ trên mắc áo, khoác chiếc áo lên vai, rồi ôm lấy cả bốn thùng xăng. Tay xách nách mang như thế, hắn rời khỏi căn phòng sau, đi qua trước mặt Paul và Bernard.

Trò lừa gạt đã thành công. Hắn chưa kịp ra ngoài thì đã bị hạ gục, nằm bất động và câm lặng.

"Xong!" Paul nói. "Giờ đưa anh cái áo khoác đại cán kia cùng mũ của gã. Mặc giả trang thế này anh cũng chẳng muốn đâu; nhưng nếu cậu muốn chắc chắn về một chuyện, cậu phải biết tùy cơ ứng biến."

"Vậy là anh sẽ phải mạo hiểm sao?" Bernard hỏi. "Giả sử Karl không nhận ra tên tài xế của gã thì sao?"

"Thậm chí gã còn chẳng buồn nghĩ đến hắn."

"Nhưng nếu gã nói chuyện với anh?"

"Anh sẽ không đáp. Và lại, một khi bọn anh rời khỏi vùng đất này rồi, anh sẽ chẳng việc gì phải sợ gã hết."

"Còn em sẽ làm gì?"

"Cậu hả? Trói tên tù binh của chúng ta cho cẩn thận và nhốt hắn vào nơi an toàn. Sau đó quay về phía bụi cây đối diện cửa sổ có ban công. Anh hy vọng sẽ đến gặp cậu tại đó cùng Elisabeth vào khoảng nửa đêm; và chúng ta sẽ đơn giản là quay lại theo đường hầm. Nếu trong trường hợp không thấy anh quay về..."

"Thì sao?"

"Thì cứ quay lại một mình trước khi trời sáng."

“Nhưng mà...”

Paul đã bước đi rồi. Anh đang mang tâm trạng của một người không chịu cân nhắc các hành động mình đã quyết tâm theo đuổi. Và lại, sự kiện dường như chứng minh rằng anh đã đúng. Karl đón chào anh bằng thứ ngôn ngữ chộp búa, nhưng gã chẳng thèm chú ý chút gì đến kẻ người thừa này, kẻ mà gã coi khinh không bằng con chó. Tên gián điệp mặc áo khoác vào, ngồi xuống trước vô lăng và bắt đầu kéo cần gạt số trong khi Paul ngồi bên cạnh gã.

Chiếc xe đang khởi động thì một giọng nói vẳng đến từ ngưỡng cửa, tông giọng như ra lệnh: “Karl! Dừng lại!”

Trong một lúc, Paul thấy lo âu. Đó là nữ Bá tước Hermine. Ắ bước đến chỗ tên gián điệp, hạ giọng xuống thì thầm bằng tiếng Pháp: “Ta muốn người, Karl, để chắc chắn thôi... Nhưng tài xế của người không biết tiếng Pháp đúng không?”

“Đến tiếng Đức hẳn còn chẳng biết, thưa bà. Hẳn là thằng ngu. Bà cứ nói thoải mái đi.”

“Điều ta sắp nói là đừng nhỏ quá mười giọt từ trong cái chai, nếu không...”

“Vâng, thưa bà. Còn gì nữa không?”

“Nếu mọi việc tiến triển tốt đẹp, hãy viết thư cho ta trong vòng một tuần. Gửi đến địa chỉ của chúng ta tại Paris, không được gửi sớm hơn: sẽ vô dụng thôi.”

“VẬY là bà sẽ quay về Pháp à thưa bà?”

“Phải, kế hoạch của ta đã chín muồi rồi.”

“Vẫn là kế hoạch đó?”

“Đúng! Thời tiết đang ủng hộ chúng ta. Trời cứ mưa suốt mấy ngày và Ban Tham mưu cho ta biết rằng họ muốn ta hành động thay mặt họ. Thế nên tối mai ta sẽ có mặt ở đó, chỉ còn chờ tín hiệu nữa thôi...”

“Chính thế, một tín hiệu, không hơn. Đích thân tôi đã chuẩn bị xong xuôi hết mọi thứ rồi. Nhưng bà đã nói tôi nghe về một kế hoạch khác, để hoàn tất kế hoạch ban đầu; và tôi phải thừa nhận rằng nó...”

“Kế hoạch đó phải được thực hiện. Chúng ta đang không gặp may. Nếu ta thành công, tình cảnh khó khăn sẽ kết thúc.”

“Hoàng đế đã phê chuẩn chưa?”

“Ta không xin Người điều đó. Đó là một trong những cam kết bất thành văn.”

“Nhưng nhiệm vụ lần này cực kỳ nguy hiểm, thưa bà.”

“Không thể tránh được.”

“Bà không muốn thắng này tới đó sao, thưa bà?”

“Không! Khử con ranh kia hộ bọn ta, thế là đủ lắm rồi. Tạm biệt!”

“Tạm biệt, thưa bà.”

Tên gián điệp nhả chân phanh. Chiếc xe khởi động.

Lối xe vào nhà chạy vòng quanh bãi cỏ trung tâm dẫn tới một ngôi nhà nhỏ bên cạnh cổng vào khu vườn, được dùng làm phòng bảo vệ. Mọc lên hai bên ngôi nhà nhỏ là các bức tường cao vây quanh khu đất.

Một tên sĩ quan bước ra từ căn nhà nhỏ. Karl nói mật khẩu “Hohenstaufen”. Cánh cổng được mở ra và chiếc ô tô phóng vút ra con đường cái, trước tiên chạy qua thành phố nhỏ Ebre-court, sau đó vòng quanh những quả đồi thấp.

Thế là Paul Delroze, một tiếng trước nửa đêm, chỉ còn lại một mình giữa vùng quê rộng rãi, cùng Elisabeth và tên gián điệp Karl. Nếu anh không chế tên gián điệp thành công, và anh không nghi ngờ rằng mình có thể làm được, thì Elisabeth sẽ được tự do. Tiếp theo sẽ chẳng còn việc gì khác để làm ngoài quay về căn biệt thự của Hoàng tử Conrad, mật khẩu thì anh biết rồi và đón Bernard ở đó. Một khi cuộc phiêu lưu kết thúc theo đúng kế hoạch của Paul, con đường hầm sẽ đưa cả ba người họ quay về lâu đài Ornequin. Thế nên Paul chìm trong niềm vui sướng hân hoan lan tỏa khắp người mình. Elisabeth sẽ đi cùng anh, được anh bảo vệ; không nghi ngờ gì nữa, Elisabeth có đủ can đảm chịu đựng sức nặng của những thử thách này, nhưng cũng là người có thể đòi hỏi sự chuộc lỗi từ anh vì những bất hạnh cô phải gánh chịu là do anh mà ra. Anh đã quên, anh ước gì mình đã quên hết tất cả những giai đoạn xấu xa

trong tấn bi kịch này, mà chỉ nghĩ đến kết cục đã ở rất gần anh, chiến thắng và cứu được vợ mình.

Anh chăm chú ngắm nhìn con đường, để còn nhớ đường khi quay về và lên kế hoạch tấn công, nhìn chằm chằm điểm dừng thứ nhất mà họ sẽ phải ghé qua. Anh quyết định sẽ không giết chết tên gián điệp, mà sẽ khiến gã choáng váng bằng cú đâm của mình, sau đó hạ gục gã rồi trói lại, quăng gã vào đâu đó trong khu rừng ven đường.

Họ đến một thị trấn khá lớn, tiếp theo là hai ngôi làng rồi đến một thành phố, nơi họ phải dừng xe và xuất trình giấy tờ. Lúc đó là mười một rưỡi.

Rồi một lần nữa, xe họ lại chạy dọc các con đường quê qua một loạt những khu rừng nhỏ với những cái cây phát sáng khi xe phóng qua.

Đúng lúc này, ánh sáng những ngọn đèn pha bắt đầu yếu đi. Karl giảm tốc độ, càu nhàu: "Thằng đàn kia, mày không thể làm cho đèn pha sáng lên được à? Còn tí cacbua nào không?"

Paul không đáp. Karl tiếp tục chửi rủa mình không gặp may. Bất chợt, gã đạp chân phanh kèm theo lời nguyền rủa: "Thằng ngu chó chết này! Không thể tiếp tục như thế này được... Nhắc mông lên đi sửa đèn đi."

Paul bật dậy khỏi ghế ngồi trong khi xe tấp vào lề đường. Đã đến lúc hành động.

Trước tiên, anh xem xét các ngọn đèn, không quên để ý nhất cử nhất động của tên gián điệp và chú ý đứng ngoài nguồn sáng. Karl đi xuống dưới, mở cửa xe ra và bắt đầu cuộc nói chuyện mà Paul không thể nghe thấy. Sau đó gã quay lại chỗ Paul đứng. "Này đầu đất, mày còn chưa xong à?"

Paul quay lưng về phía gã, chăm chú làm việc và đợi chờ khoảnh khắc thuận tiện khi tên gián điệp bước hai bước đến gần hơn, nằm trong tầm tay của anh.

Một phút trôi qua. Anh siết chặt tay thành hai nắm đấm. Anh đã tiên liệu chính xác mình sẽ phải làm gì và đánh vào đâu, nhưng

bỗng anh thấy người mình bị tóm chặt từ phía sau nằm bẹp gí dưới đất, mà không thể phản kháng lại.

“Sấm và chớp!” Tên gián điệp thét lên, đè chặt anh xuống bằng đầu gối. “Vậy ra đó là lý do mà mày không chịu trả lời?... Bảo sao mà tao ngạc nhiên hôm nay mày cư xử lạ thế... Nhưng rồi tao cũng không nghĩ thêm nữa... Đó là do ngọn đèn, vừa nãy nó chiếu thẳng vào nửa bên mặt của mày... Nhưng mà tao đang đè gí thẳng chỗ nào đây? Một con chó Pháp nào đó cũng có thể?”

Các cơ bắp của Paul đã gồng cứng lên và trong một lúc anh tin rằng mình sẽ thoát khỏi sự khống chế của kẻ kia. Sức mạnh của địch sẽ yếu đi, dần dần Paul sẽ khống chế được gã, và anh thốt lên: “Đúng, một người Pháp, Paul Delroze, kẻ mà mày đã cố giết, chồng của Elisabeth, nạn nhân của mày... Phải, là tao đây; và tao biết mày là ai: Mày là Laschen, tên người Bỉ giả hiệu, mày là tên gián điệp Karl.”

Anh dừng lại. Tên gián điệp chỉ giảm sức đè để rút con dao từ trong thắt lưng ra, giờ gã giơ con dao lên thật cao để giết anh. “À, Paul Delroze!... Chúa tôi, đây sẽ là một chuyến đi may mắn!... Trước tiên là thẳng chồng, sau đó tới con vợ... À, vậy là mày tự nguyện dẫn xác tới chỗ tao!... Đây, nhận lấy này, anh bạn của tôi!...”

Paul trông thấy ánh dao sáng lóe trên mặt mình. Anh nhắm mắt lại, lẩm bẩm tên của Elisabeth.

Một giây nữa, rồi ba phát súng vang lên liên tiếp. Ai đó đang bắn từ phía sau cái đồng do hai kẻ cừu thù tạo nên.

Tên gián điệp bật ra tiếng chửi thề ghê tởm. Vòng tay của gã lỏng dần. Vũ khí trong tay gã run rẩy và gã đổ gục xuống đất, miệng rên rĩ: “Ôi, con đàn bà đáng nguyên rủa!... Con đàn bà đáng nguyên rủa kia!... Lẽ ra tao phải bóp cổ mày ngay từ trong xe rồi... Tao biết kiểu gì chuyện này cũng xảy ra mà...”

Giọng gã nhỏ dần. Gã lắp bắp: “Lần này tao đã làm được... Ôi, con đàn bà đáng nguyên rủa kia!... Ôi, đau quá...!”

Rồi gã câm bặt. Một vài cú giật giật, một tiếng thở hỗn hển hấp hối rồi chấm hết.

Paul đứng bật dậy. Anh chạy đến chỗ người phụ nữ vừa cứu mạng mình, trên tay vẫn đang cầm khẩu súng lục.

"Elisabeth!" Anh kêu lên, rất vui sướng.

Nhưng anh khựng lại, hai cánh tay giơ ra. Trong bóng tối, bóng hình người phụ nữ trước mặt hình như không phải Elisabeth, mà là một người mập mạp hơn và cao ráo hơn. Anh buột miệng nói, bằng giọng vô cùng đau đớn: "Elisabeth... phải em không?... Có đúng là em không?..."

Cùng lúc đó, bản năng cho anh biết câu trả lời mình sắp nghe.

"Không phải!" Người phụ nữ nói. "Phu nhân Delroze đã đi trước chúng tôi một lúc rồi, trong chiếc xe khác. Karl và tôi sẽ đến gặp cô ấy."

Paul nhớ chiếc xe đó, chiếc xe mà anh với Bernard cứ ngỡ rằng mình nghe thấy tiếng khởi động khi đi vòng quanh biệt thự. Khi hai âm thanh khởi động vang lên chỉ cách nhau nhiều nhất có vài phút, anh kêu lên: "Chúng ta hãy nhanh lên, đừng phí thời gian nữa... Lái nhanh hết sức đi, chắc chắn chúng ta sẽ bắt kịp được họ..."

Nhưng người phụ nữ ngay lập tức phản đối: "Không thể nào, vì hai xe đi hai cung đường khác nhau."

"Thế thì có quan trọng gì, miễn là có chung điểm đến. Chúng sẽ đưa phu nhân Delroze đi đâu?"

"Tới một lâu đài của nữ Bá tước Hermine."

"Lâu đài đó ở đâu?"

"Tôi không biết."

"Cô không biết? Nhưng điều này thật khủng khiếp! Ít nhất cô cũng biết tên của nó chứ."

"Không, tôi không biết. Karl chưa hề nói với tôi."

CHƯƠNG 16: CUỘC TRANH ĐẤU KHÔNG TƯỞNG

Trong trạng thái tuyệt vọng tột độ trước những lời nói bị ném vào mặt mình, Paul cảm thấy cần phải hành động ngay lập tức, thậm chí hết như anh đã làm tại quang cảnh bữa tiệc do Hoàng tử Conrad tổ chức. Chắc chắn, mọi hy vọng đã không còn. Kế hoạch của anh là sử dụng đường hầm trước khi có chuông báo động đã tan vỡ. Cứ cho là anh đã thành công tìm được và giải cứu Elisabeth, một việc bất ngờ rất khó có khả năng xảy ra, thì đúng vào lúc đó liệu điều này có diễn ra không? Và sau đó làm thế nào anh trốn thoát được kẻ địch và quay về Pháp?

Không, từ nay trở đi, không gian và thời gian cùng chống lại anh. Thất bại của anh thảm hại đến nỗi chẳng còn làm được gì nữa ngoài việc từ bỏ và đợi chờ cú đâm kết liễu.

Thế nhưng anh không bỏ cuộc. Anh thấy rằng bất kỳ sự yếu đuối nào cũng không thể bù đắp lại được. Sự bốc đồng đã đưa anh đi xa tới mức này phải được tiếp tục mà không bị cản trở, phải được tiếp tục thật mạnh mẽ hơn bao giờ hết.

Anh bước đến chỗ tên gián điệp. Người đàn bà đang cúi xuống xem xét xác chết nhờ ánh sáng của một trong các ngọn đèn mà cô ta đã hạ xuống.

“Hắn chết rồi đúng không?” Paul hỏi.

“Phải, hắn chết rồi. Hai viên đạn găm vào lưng.” Rồi cô ta lẩm bẩm, bằng giọng òa vỡ: “Việc tôi vừa làm thật khủng khiếp. Chính tay tôi đã giết chết gã! Nhưng đó không phải là án mạng, đúng không thưa ngài? Và tôi có quyền làm thế đúng không?... Nhưng mà vẫn khủng khiếp như nhau cả thôi... Tôi đã giết Karl mất rồi!”

Gương mặt cô ta vốn trẻ trung và vẫn khá xinh đẹp, cho dù về tổng thể đã méo mó. Đôi mắt cô ta dường như dán chặt vào cái xác.

“Cô là ai?” Paul hỏi.

Cô ta trả lời, nức nở: “Tôi là người tình của gã... và còn tốt hơn... hoặc tệ hơn thế. Gã đã lập lời thề nguyện rằng sẽ cưới tôi... Nhưng lời thề của Karl! Gã là một kẻ dối trá, thừa ngài, đúng là một thằng hèn!... Ôi, những chuyện tôi biết về gã!... Chỉ cần mỗi việc giữ mồm giữ miệng, bản thân tôi đây dần dần đã trở thành đồng lõa của gã. Gã từng đe dọa tôi như thế! Tôi không còn yêu gã nữa, nhưng tôi sợ gã nên nghe lời gã... đến tận cùng. Ôi, ghê tởm làm sao!... Và gã biết tôi ghê tởm gã như thế nào. Gã từng thường xuyên nói rằng: “Cô hoàn toàn có khả năng giết chết tôi vào ngày nào đó.” Không thừa ngài, tôi đã từng nghĩ tới chuyện đó nhưng tôi lại không bao giờ có đủ can đảm. Chỉ là vừa nãy khi tôi thấy rằng gã sắp sửa đâm ngài... và trên hết là khi tôi nghe thấy tên ngài...”

“Tên tôi ư? Thế thì có liên quan gì?”

“Ngài là chồng của phu nhân Delroze.”

“Thế thì sao?”

“Tôi biết cô ấy. Không lâu lắm, mới chỉ từ ngày hôm nay thôi. Sáng hôm nay, trên đường quay về từ Bỉ, Karl đã đi qua thành phố nơi tôi sống và dẫn tôi đến dinh thự của Hoàng tử Conrad. Gã bảo tôi rằng tôi là hầu gái của một phu nhân người Pháp, người mà chúng tôi sẽ mang đến một tòa lâu đài. Tôi biết điều ấy có nghĩa là gì. Tôi nên một lần nữa trở thành kẻ đồng lõa của gã, truyền cảm hứng, tự tin. Và rồi tôi trông thấy vị phu nhân người Pháp đó, tôi thấy cô ấy khóc, cô ấy thật dịu dàng và nhân hậu đến nỗi tôi cảm thấy tiếc cho cô ấy. Tôi đã hứa sẽ cứu cô ấy... Chỉ là tôi chưa từng nghĩ rằng mọi chuyện sẽ diễn ra như thế này, bằng cách giết Karl...”

Bỗng cô ta đứng dậy và nói, bằng giọng khô cứng: “Nhưng chuyện này phải vậy thôi, thừa ngài. Nó phải xảy ra, vì tôi đã biết quá nhiều về gã. Nó phải thế thôi, hoặc gã hoặc tôi... Và đó là gã... tôi không thể kiềm chế được và tôi không hối tiếc... Gã chính là thằng đê tiện xấu xa nhất thế gian này; và với những kẻ như gã, người ta không được phép chần chừ. Không, tôi không hối tiếc.”

Paul hỏi: "Gã rất trung thành với nữ Bá tước Hermine đúng không?"

Cô ta nhún vai, hạ giọng xuống trả lời: "Ôi, xin ngài đừng nói về ả! ả còn kinh khủng hơn thế, và ả vẫn còn sống. À, nếu trong trường hợp ả là nghi phạm!"

"Người đàn bà này là ai?"

"Sao tôi biết được? ả cứ đến rồi lại đi, ả có thể biến thành bà chủ bất cứ lúc nào mình muốn. Mọi người tuân lệnh ả như tuân lệnh Hoàng đế. Ai ai cũng khiếp sợ ả... như họ làm với anh trai của ả."

"Anh trai của ả?"

"Phải, Thiếu tá Hermann."

"Cái gì cơ? Ý cô muốn nói Thiếu tá Hermann là anh trai của ả?"

"Thì đương nhiên! Hơn nữa, ngài chỉ cần nhìn hăn thôi. Hăn chính là một bản sao y đúc của nữ Bá tước Hermine!"

"Cô từng thấy hai người họ ở cạnh nhau rồi à?"

"Tôi nói rồi mà, tôi không nhớ được. Sao ngài hỏi vậy?"

Thời gian quý giá đến nỗi Paul không thể cứ dõng dãi. Ý kiến của người phụ nữ về nữ Bá tước Hermine cũng chẳng quan trọng lắm. Anh hỏi: "Ả đang ở tại lâu đài của Hoàng tử à?"

"Hiện tại thì đúng. Hoàng tử đang ở trên tầng một, phía sau lâu đài; ả cũng ở trên tầng đó nhưng ở phía mặt tiền."

"Nếu tôi cho ả biết rằng Karl đã bị tai nạn, rằng gã đã cử tôi, lái xe của gã đến, để nói cho ả biết, liệu ả có chịu gặp tôi không?"

"Chắc chắn."

"Ả có quen biết lái xe của Karl không kẻ mà tôi giả mạo ấy?"

"Không! Hăn là một tên lính mà Karl mang theo từ Bỉ."

Paul suy nghĩ một lúc rồi nói: "Giúp tôi một tay."

Họ đẩy cái xác về phía con mương ven đường, thả xác lăn xuống dưới, vùi lấp bằng những cành cây chết.

"Tôi sẽ quay lại căn biệt thự." Anh nói. "Còn cô cứ đi bộ cho đến khi tới được dãy nhà đầu tiên. Đánh thức mọi người dậy, kể cho họ nghe câu chuyện Karl bị tài xế của gã giết chết như thế nào, cô chạy

trốn ra làm sao. Thời gian để báo cảnh sát, thậm chí cô rồi gọi điện đến căn biệt thự sẽ lâu hơn tôi cần đấy.”

Cô ta hốt hoảng. “Nhưng còn nữ Bá tước Hermine?”

“Không phải sợ đâu. Cứ cho rằng tôi không tước đi của ả cái quyền làm bà chủ, làm sao ả có thể nghi ngờ cô được, khi các cuộc điều tra của cảnh sát sẽ chỉ đổ riết cho tôi đã gây ra mọi chuyện? Hơn nữa, chúng ta không còn lựa chọn.”

Và không nói thêm lời nào nữa, anh khởi động xe, ngồi vào trước tay lái, bất chấp những lời van xin của người phụ nữ, anh phóng xe đi.

Anh vẫn lái xe với sự háo hức và quyết định như cũ, như thể đã thu xếp xong những điều kiện của một kế hoạch mới nào đó mà anh đã tính hết từng chi tiết nhỏ, như thể anh cảm thấy chắc chắn kế hoạch sẽ thành công.

“Mình sẽ gặp nữ Bá tước.” Anh tự nhủ. “Hoặc ả sẽ lo lắng cho số phận của Karl và muốn mình đưa ả đến chỗ gã ngay lập tức, hoặc ả sẽ gặp mình trong một căn phòng tại biệt thự. Dù thế nào, mình cũng sẽ tìm ra cách ép buộc ả nói cho mình biết tên lâu đài đang giam giữ Elisabeth, thậm chí cả cách giải cứu cô ấy nữa.”

Nhưng tất cả chuyện này mới mơ hồ làm sao! Những vật cản trên đường vẫn còn! Những điều bất khả! Làm sao anh có thể mong mọi chuyện sẽ suôn sẻ ngay từ đầu, để có thể che giấu thông tin trước mắt nữ Bá tước rồi tước khỏi tay ả mọi sự trợ giúp? Kiểu đàn bà như ả sẽ không dễ bị lung lạc trước những lời nói hay run sợ trước những lời đe dọa.

Chẳng hề gì, Paul sẽ không nuôi trong đầu ý nghĩ thất bại. Thành công luôn nằm phía cuối con đường; và để đạt được nó nhanh hơn nữa, anh bèn tăng tốc, chiếc xe lao vút đi như cơn gió lốc trên đường và hầu như không hề giảm tốc khi phóng qua những ngôi làng và thị trấn.

“Hohenstaufen!” Anh hét lên với tên lính gác bên ngoài bức tường. Viên sĩ quan đứng gác sau khi hỏi hạn anh, bảo anh đến gặp tên Trung sĩ chỉ huy chốt gác này tại cửa trước. Hẳn là người duy

nhất có quyền tự do ra vào căn biệt thự, và hẳn sẽ thông báo cho nữ Bá tước.

"Rất tốt." Paul nói. "Trước tiên, tôi cất xe đã."

Trong nhà để xe, anh tắt máy; và khi bước về phía căn biệt thự, anh nghĩ sẽ rất tốt nếu trước khi đến gặp tên Trung sĩ, anh đi tìm Bernard và tìm hiểu xem cậu em vợ có phát hiện được chuyện gì hay họ không.

Anh tìm thấy cậu ta phía sau căn biệt thự, trong một lùm cây bụi đối diện cửa sổ có ban công.

"Anh về một mình thôi à?" Bernard lo lắng hỏi.

"Ừ, hỏng bét. Elisabeth ngồi trong chiếc xe đầu tiên đi mất rồi."

"Đúng là kinh khủng!"

"Phải, nhưng có thể không sao đâu. Còn cậu... tên tài xế sao rồi?"

"Em đã giấu hẳn ở nơi an toàn rồi. Không ai thấy đâu... ít nhất phải sáng mai cơ, khi các tên tài xế khác vào nhà để xe."

"Rất tốt. Còn gì nữa không?"

"Có một đội tuần tra khu vực này một giờ trước. Em đã cố gắng núp rất kĩ."

"Rồi sau đó?"

"Tiếp theo, em tìm đường quay lại tầng hầm. Bọn chúng đang bắt đầu hoạt động. Và lại, có một chuyện rất thú vị khiến bọn chúng háo hức muốn tập hợp lại!"

"Chuyện gì thế?"

"Một người quen nào đó của chúng ta bất chợt xuất hiện, người phụ nữ em đã gặp tại Corvigny, người trông cực kỳ giống Thiếu tá Hermann."

"À có làm vài vòng xung quanh đây không?"

"Không, ả định bỏ đi."

"Phải, anh biết, ả đang muốn bỏ đi."

"À đi mất rồi."

“Ôi, vớ vẩn thật! Anh không thể tin được. Có chuyện gì đó rất gấp gáp khiến ả phải quay về Pháp.”

“Nhưng em đã thấy ả bỏ đi.”

“Như thế nào? Đi đường nào?”

“Tất nhiên là qua đường hầm! Anh có tưởng tượng được rằng con đường hầm dành cho mục đích nào khác không? Vấn đề là con đường mà ả chọn, ngay trước mắt em, dưới những điều kiện thoải mái nhất, bằng một xe goòng chạy điện do những người gác phanh điều khiển. Không nghi ngờ gì nữa, vì như anh nói, mục đích của ả là sang Pháp, nên chúng chuyển hướng cho ả đi sang nhánh Corvigny. Lúc đó là hai tiếng trước. Em đã nghe thấy tiếng chiếc xe goòng quay về.”

Sự biến mất của nữ Bá tước Hermine là một cú đấm mới vào Paul. Giờ anh làm sao tìm được ả, làm sao giải cứu Elisabeth đây? Anh có thể tin tưởng vào đầu mối nào trong bóng tối như thế này, nơi mà từng nỗ lực của anh đều kết thúc trong thảm kịch?

Anh trấn tĩnh lại, lên dây cót tinh thần, hạ quyết tâm kiên trì theo đuổi cuộc phiêu lưu đến chừng nào đạt mục tiêu mới thôi. Anh hỏi Bernard còn thấy chuyện gì nữa không.

“Hết rồi, không còn chuyện gì nữa.”

“Không ai ra vào khu vườn à?”

“Không. Đám người hầu đã đi ngủ hết rồi. Đèn đóm cũng tắt hết.”

“Tắt hết tất cả đèn sao?”

“Tất cả ngoại trừ một cái, đằng kia, trên đầu chúng ta đây.” Ngọn đèn nằm trên tầng một, tại ô cửa sổ nằm phía trên ô cửa sổ mà Paul đã xem bữa tiệc tối của Hoàng tử Conrad. Anh hỏi: “Khi anh ở trên ban công, ngọn đèn này có bật không?”

“Có, bật đến tận lúc tàn tiệc luôn.”

“Theo những gì anh nghe được...” Paul thì thầm. “...Đó chắc là phòng của Hoàng tử Conrad. Y đã say mèm và được dìu lên gác rồi.”

“Vâng, em đã trông thấy mấy cái bóng vào lúc đó; kể từ lúc ấy, chẳng thấy cái gì chuyển động hết.”

“Chắc hẳn y đang ngủ vì uống sâm panh.Ồ, ước gì anh có thể thấy được, ước gì có thể lén vào căn phòng đó!”

“Chuyện đó dễ mà.” Bernard nói.

“Như thế nào?”

“Đi qua căn phòng kế bên, đó chắc là phòng thay đồ. Chúng để cửa sổ mở, hẳn nhiên chúng muốn phòng thoáng khí cho tên Hoàng tử kia dễ ngủ.”

“Nhưng anh sẽ cần một cái thang...”

“Có một cái đang treo lơ lửng trên tường trong nhà để xe ngựa. Em vào bê nó ra cho anh nhé?”

“Được, làm đi.” Paul háo hức đáp. “Nhanh lên đây.”

Một kế hoạch hoàn toàn mới đang thành hình trong tâm trí anh, nhiều chi tiết khá giống với kế hoạch đầu tiên về chiến dịch, và anh nghĩ nhiều khả năng nó sẽ thành công.

Anh chắc chắn các ngã đường tiếp cận căn biệt thự ở cả hai bên đều hoang vắng, và không có tên lính gác nào dám rời khỏi cửa trước. Thế nên khi Bernard mang thang đến, anh liền tựa nó vào tường. Cả hai cùng trèo lên.

Đúng như họ nghĩ, ô cửa sổ đang mở là cửa phòng thay đồ và ánh đèn từ phòng ngủ chiếu xuyên qua cửa trước mở toang. Không một âm thanh nào vọng ra từ căn phòng kia ngoại trừ tiếng ngáy như sấm. Paul thò đầu qua ngưỡng cửa.

Hoàng tử Conrad đang nằm thiêm thiếp ngang giường, như con búp bê bị tháo hết khớp nối, thứ che trên người là bộ đồng phục, mặt trước dây rọ nhoe nhoét. Y đang ngủ say sưa đến nỗi Paul có thể thoải mái xem xét toàn bộ căn phòng. Có một kiểu phòng ngoài nhỏ ngăn cách nó với hành lang, cả hai đầu đều có cửa ra vào. Anh khóa và gài chốt cả hai cánh cửa để được ở lại một mình với Hoàng tử Conrad, đồng thời không để âm thanh trong phòng này vọng ra ngoài.

“Làm thôi.” Paul nói, khi hai anh em phân chia công việc xong xuôi.

Anh đặt một chiếc khăn mặt nhăn nhúm lên trên mặt Hoàng tử, cố gắng nhét các đầu của nó vào miệng y, trong khi Bernard trói hai

cổ tay lẫn hai cổ chân y bằng các khăn mặt khác. Tên Hoàng tử chẳng hề phản kháng và không kêu lên một tiếng nào. Y đã mở mắt nhìn trừng trừng hai kẻ gây sự với dáng vẻ chả hiểu chuyện quái gì đang xảy ra, nhưng bao trùm người y là nỗi sợ hãi ngày một tăng dần khi nhận thức được nguy hiểm.

"Con trai và là kẻ thừa kế của Guillaume không can trường lắm nhỉ." Bernard cười thầm. "Trời ơi, trông y sợ chưa kìa! Chào thanh niên, trấn tĩnh lại đi nhé! Lọ muối ngửi của nhà người đâu rồi?"

Cuối cùng Paul cũng nhét thành công nửa chiếc khăn mặt vào mõm y. Anh kéo y ngồi dậy rồi nói: "Giờ thì cùng đi nhé."

"Anh định làm gì thế?"

"Mang y đi."

"Đi đâu cơ?"

"Sang Pháp."

"Sang Pháp à?"

"Tất nhiên! Chúng ta tóm được y rồi, y sẽ phải giúp chúng ta."

"Chúng sẽ không để bọn mình đi qua đâu."

"Còn đường hầm thì sao?"

"Không được đâu. Giờ chúng đang kiểm soát ngặt lắm."

"Để rồi xem."

Anh rút khẩu súng lục ra chĩa vào Hoàng tử Conrad.

"Nghe tôi nói đây." Anh nói. "Tôi dám cá giờ đầu óc ngài đang rối beng, khó hiểu được những câu hỏi của tôi. Nhưng một khẩu súng lục sẽ giúp ngài dễ hiểu hơn đúng không? Ngôn ngữ của nó rất đơn giản, ngay cả với một kẻ đang say mèm và run như con cây sậy. Chà, nếu ngài không ngoan ngoãn lặng lẽ đi theo tôi, nếu ngài cố gắng vùng vẫy hoặc gây ầm ĩ, nếu tôi và bạn tôi bị nguy hiểm vào bất kỳ lúc nào, ngài sẽ ăn đạn đấy. Ngài có thể cảm thấy nòng khẩu súng ngắn của tôi trên thái dương ngài. Nó ở đấy để sẵn sàng bắn vỡ sọ ngài. Ngài có đồng ý với những điều kiện của tôi không?"

Tên Hoàng tử gật đầu.

"Tốt!" Paul nói. "Bernard, cởi trói hai chân của y, nhưng siết chặt dây trói hai cánh tay y sát vào người... Thế thế... Giờ thì đi thôi."

Cả ba trèo xuống thang rất yên ổn, rồi cùng đi qua các chỗ có nhiều cây bụi đến hàng rào ngăn cách khu vườn với khoảnh sân có các trại lính. Tại đây, hai anh em chuyển tay tên Hoàng tử cho nhau, như một kiện hàng, rồi cũng đi đúng con đường họ đã đi lúc tới đây, qua các mỏ đá.

Trời tối nhưng vẫn còn đủ sáng cho phép họ nhìn rõ đường đi; hơn nữa, trước mắt họ là chùm sáng rồi rầm như mọc ra từ căn nhà bảo vệ tại cửa hầm rọi sáng cho họ. Thực sự toàn bộ đèn đóm đều đang sáng trưng; bọn lính gác đứng ngoài chuồng ngựa, đang uống cà phê.

Một tên lính đang đi lên đi xuống trước cửa hầm, khẩu súng trường đeo trên vai.

“Bọn mình có hai người.” Bernard thì thầm. “Chúng có đến sáu tên; chưa kể ngay khi phát súng đầu tiên vang lên, sẽ có đến vài trăm tên Đức đóng cách chỗ này vài phút đến nhập bọn. Đúng là không cân sức, anh nghĩ sao?”

Khó càng thêm khó là ở chỗ họ không chỉ có hai người mà là ba người, nhưng tên tù nhân kia mới là thứ khiến họ vướng tay vướng chân nhất. Kéo y đi cùng thì không thể đi nhanh được, không thể chạy trốn được. Họ sẽ phải nghĩ ra cách nào đó tự cứu mình.

Chậm rãi, thận trọng và lén lút, hai anh em cố gắng không để hòn đá nào bay ra từ chân mình cũng như từ chân tên Hoàng tử, lượn vòng quanh không gian sáng bừng, cả ba mất một tiếng đồng hồ mới tới được sát căn hầm, dưới những mái dốc phủ đá nơi các trụ tường đầu tiên của căn hầm được xây tựa vào đó.

“Ở yên đây.” Paul nói với Bernard bằng giọng rất nhỏ, nhưng vừa đủ lớn cho tên Hoàng tử nghe thấy. “Ở yên đây và nhớ cho kĩ những lời anh dặn. Trước hết, trông chừng tên Hoàng tử, cầm súng bằng tay phải, còn tay trái thì túm cổ áo y. Nếu y giẫy giụa, bẻ gãy cổ y. Chuyện này thật khốn khổ với tụi mình, nhưng với y cũng vậy thôi. Anh sẽ quay lại cách chuồng ngựa một khoảng cách nhất định và đánh lạc hướng năm tên lính gác. Lúc ấy tên lính đang đứng gác dưới kia cũng sẽ nhập bọn đuổi theo, trong trường hợp đấy, cậu có thể lôi tên Hoàng tử đi tiếp, còn nếu hấn vẫn chấp hành mệnh lệnh

và không bỏ gác, thì cậu cứ việc nổ súng làm hẳn bị thương... rồi lòi tên Hoàng tử đi."

"Vâng, em sẽ đi tiếp, nhưng bọn lính Đức sẽ đuổi theo và bắt kịp bọn em."

"Chúng sẽ không đuổi theo đâu."

"Nếu anh đã nói vậy..."

"Rất tốt, vậy là cậu hiểu rồi. Còn ngài, thưa ngài." Paul nói với tên Hoàng tử. "Ngài có hiểu tôi nói gì không thế? Tuyệt đối hợp tác nhé; bằng không, chỉ cần một hành vi bất cẩn nhỏ nhất, chỉ cần một sai lầm nhỏ, ngài cũng sẽ mất mạng đấy."

Bernard thăm thì vào tai anh rể: "Em kiểm được dây thừng rồi; em sẽ thắt dây quanh cổ y; và nếu y có ý bỏ trốn, em sẽ siết dây thật mạnh để nhắc y nhớ hành xử cho hợp với tình hình. Chỉ là, anh Paul, em phải cảnh báo anh là nếu mà khó khống chế y quá, em không thể nào cứ thế mà giết y theo kiểu máu lạnh được đâu."

"Yên tâm! Y quá sợ rồi nên không dám phản kháng đâu. Y sẽ đi với cậu ngoan như cừu đến đầu kia căn hầm. Tới đó rồi thì trói y vào góc nào đó trong lâu đài, nhưng đừng nói cho bất kỳ ai biết y là ai."

"Còn anh thì sao Paul?"

"Khỏi bận tâm về anh."

"Nhưng..."

"Cả hai chúng ta đều phải mạo hiểm. Anh em mình sẽ chơi một trò chơi vô cùng nguy hiểm mà có thể thua bất kỳ lúc nào. Nhưng nếu chúng ta thắng, cũng có nghĩa là Elisabeth sẽ được an toàn. Thế nên chúng ta phải liều thôi. Tạm biệt, Bernard, lúc này thôi. Trong mười phút, tất cả sẽ được giải quyết bằng cách này hay cách khác."

Họ ôm chầm lấy nhau, rồi Paul bỏ đi.

Đúng như anh đã nói, nỗ lực cuối cùng này chỉ có thể thành công nhờ hành động mau lẹ và sự táo bạo; và nó phải được thực hiện bằng tinh thần của kẻ không còn gì để mất. Mười phút nữa sẽ chứng kiến kết cục của cuộc phiêu lưu. Mười phút và anh sẽ hoặc gặt hái vinh quang hoặc phải chết.

Mỗi hành động anh sẽ thực hiện từ lúc này trở đi phải gọn gàng và có hệ thống như thể anh có đủ thời gian cân nhắc suy tính kĩ lưỡng, và đảm bảo thắng lợi nằm chắc trong tay, nhưng thực ra anh đang đưa ra một chuỗi quyết định riêng rẽ tùy vào từng hành động anh sẽ làm và tùy từng hoàn cảnh bắt buộc.

Đi quanh co một hồi, cứ bám theo các con dốc của những cái gò được tạo nên từ cát bị vút bỏ của các công trình, anh tới được con đường cái lệt thốm giữa các mỏ đá và trại quân đồn trú. Đến vòng quanh cuối cùng, chân anh đạp phải một tảng đá đau điếng. Cúi xuống và mò mẫm bằng cả hai tay, anh nhận thấy khối đá này che chắn cho cả một đồng cát và sỏi rất lớn sau lưng.

“Thứ mình muốn đây rồi.” Anh nói ngay không cần suy nghĩ.

Rồi anh tung chân đá thật mạnh vào tảng đá, hất nguyên cả cái đồng ấy xuống mặt đường với một tiếng ầm như thác đổ.

Paul nhảy xuống giữa đồng đá, nằm sấp xuống và bắt đầu gào thét gọi người cứu, như thể anh vừa gặp tai nạn.

Từ nơi anh nằm, vì gió thổi trên đường, nên các trại lính không thể nghe thấy tiếng anh kêu cứu; tuy nhiên, tiếng kêu bé nhất lại vang đi xa đến tận chuồng ngựa trước cửa hầm, chỉ cách đó nhiều nhất là một trăm thước. Những tên lính canh gác vội chạy đến ngay lập tức.

Anh chỉ đếm được có năm tên. Bằng cái giọng ngu ngốc nhất có thể, anh trả lời một cách gấp gáp, rồi rạc những câu hỏi của tên Hạ sĩ, cố gắng tạo ấn tượng rằng mình được Hoàng tử Conrad cử tới để đưa nữ Bá tước Hermine quay về.

Paul hoàn toàn nhận thức được rằng mưu kế của mình không có cơ hội thành công bởi thời gian quá gấp gáp, nhưng từng phút anh tận dụng được có giá trị không thể đong đếm, vì bên kia Bernard sẽ tận dụng nó để ra tay chống lại tên lính thứ sáu, đang đứng gác bên ngoài đường hầm, rồi trốn thoát cùng Hoàng tử Conrad. Có lẽ tên ấy rồi cũng sẽ chạy tới đây. Hoặc Bernard có thể sẽ loại bỏ hẳn mà không cần phải dùng đến súng nên không gây sự chú ý.

Dần dần Paul lên giọng, anh đang phun ra những lời giải thích mơ hồ, mà chỉ khiến tên Hạ sĩ càng bức mình chứ chẳng hiểu gì sất,

thì một phát súng vang lên, rồi hai phát nữa.

Trong một lúc tên Hạ sĩ ngẩn ngừ, không biết chắc chắn tiếng súng phát ra từ phía nào. Mấy tên lính bước xa khỏi Paul và lắng nghe. Bởi vậy anh lao qua chúng và cứ thế đi thẳng, nhờ bóng tối mà chúng không hề nhận ra anh đang bỏ đi. Rồi ngay tại khúc ngoặt đầu tiên, anh bắt đầu co căng chạy tới được chuồng ngựa chỉ bằng vài sải chân.

Hai mươi thước phía trước mặt, ngoài cửa đường hầm, anh trông thấy Bernard đang vật lộn với Hoàng tử Conrad, y đang cố gắng trốn thoát. Gần chỗ họ, tên lính gác đang lê lết dưới đất và rên rỉ.

Paul hiểu rõ anh cần phải làm gì. Giúp Bernard một tay và cùng cậu ta cố gắng chạy trốn cuộc truy đuổi điên rồ, vì kẻ địch hẳn nhiên sẽ phải bắt giữ họ và trong bất cứ trường hợp nào thì Hoàng tử Conrad cũng sẽ được tự do. Không, điều thiết yếu bây giờ là ngăn chặn năm tên kia đổ xô tới đây, với những cái bóng đang xuất hiện tại khúc ngoặt trên đường, qua đó cho phép Bernard trốn thoát cùng tên Hoàng tử.

Nửa nấp phía sau chuồng ngựa, anh chĩa khẩu súng lục vào chúng và hét lên: "Đứng lại!"

Tên Hạ sĩ không chịu làm theo và tiếp tục chạy đến vùng có ánh sáng. Paul bóp cò. Tên lính Đức ngã xuống nhưng chỉ bị thương, vì hắn bắt đầu ra lệnh bằng giọng hung dữ: "Tiến lên! Tóm hắn đi! Tiến lên, có nghe không bọn chết nhát này!"

Bọn lính không dám nhúc nhích. Paul chộp lấy một khẩu súng trường từ trên giá súng của bọn chúng gần chuồng ngựa, và trong khi nhắm vào chúng, anh có thể liếc mắt về phía sau và thấy Bernard cuối cùng cũng khống chế được Hoàng tử Conrad, dẫn y tiến vào trong đường hầm.

"Giờ chỉ là vấn đề cầm chân trong năm phút..." Paul nghĩ. "... Để Bernard có thể chạy càng xa càng tốt."

Và lúc này, anh bình tĩnh đến nỗi có thể đếm được từng phút căn cứ theo nhịp mạch đập bình thản.

"Tiến lên! Xông về phía hắn! Tiến lên!" Tên Hạ sĩ không ngừng quát tháo, không nghi ngờ gì nữa, hắn đã nhìn thấy cái bóng của hai

kẻ đào tẩu, cho dù không hề nhận ra Hoàng tử Conrad.

Hắn đứng dậy, giơ súng lục bắn về phía Paul, anh bắn trả lại phát đạn trúng cánh tay hắn. Thế nhưng tên Hạ sĩ vẫn tiếp tục gào thét đến lạc cả giọng: "Xông lên! Hai thằng trong bọn chúng đang chạy trốn qua đường hầm kia! Tiến lên! Tiếp viện tới rồi!"

Có gần chục tên lính từ các trại lính chạy đến khi nghe thấy tiếng súng. Lúc này Paul đã lách vào trong chuồng ngựa. Anh đập vỡ kính cửa sổ và bắn ra ba phát. Bọn chúng vội tìm chỗ nấp; nhưng mấy tên khác chạy đến, nhận lệnh từ tên Hạ sĩ liền tản ra; Paul nhìn thấy chúng đang trèo lên những con dốc liền kề nhằm chặn đầu anh. Khẩu súng trường trên tay anh bắn thêm vài phát nữa; nhưng có ích gì đâu? Mọi hy vọng chống trả đã tan biến từ lâu rồi.

Tuy nhiên, anh vẫn kiên trì, cứ một lúc lại hạ thêm mấy tên nữa, nổ súng liên tục nên luôn giành lợi thế suốt quãng thời gian đó. Nhưng anh thấy địch rất khéo léo, trước tiên đánh lừa anh, rồi tiến về phía đường hầm đuổi theo những kẻ đào tẩu.

Paul nghiến răng. Anh thực sự nhận thức được từng giây trôi qua, và từng giây trong số những giây phút không đáng kể ấy, khoảng cách đến chỗ Bernard ngày càng tăng.

Ba tên biến mất dưới cửa đường hầm rộng ngoác; rồi tên thứ tư, rồi tên thứ năm. Hơn nữa, lúc này đạn đang bắt đầu bắn như mưa về phía chuồng ngựa.

Paul nhắm tính: "Bernard chắc phải chạy được sáu hoặc bảy trăm thước rồi. Ba tên đang đuổi theo cậu ấy đã đi được năm mươi thước... giờ là bảy mươi nhăm thước. Không sao đâu."

Một đám lính Đức đông đảo dàn hàng ngang tiến về phía chuồng ngựa. Rõ ràng chúng không tin rằng Paul chỉ có một mình, lại bắn nhanh như vậy. Lần này ngoài việc đầu hàng thì chẳng làm được gì.

"Đến lúc rồi." Anh nghĩ. "Bernard đã ở ngoài vùng nguy hiểm rồi."

Bỗng anh lao đến tấm bảng chứa các tay cần điều khiển tương ứng với các hố chôn mìn trong đường hầm, đập vỡ tan lớp kính bằng cán súng trường, anh kéo cái cần thứ nhất xuống rồi đến cái thứ hai.

Mặt đất dường như rung chuyển. Một tiếng gầm như sấm động vang lên dưới đường hầm rồi lan ra rất xa, như một tiếng vọng vang dội.

Con đường giữa Bernard d'Andeville và bầy sói hung hăng đang cố gắng bắt cậu ta đã bị chặn lại. Bernard có thể lặng lẽ đưa Hoàng tử Conrad sang Pháp.

Rồi Paul bước ra khỏi chuồng ngựa, giơ hai tay lên trời và kêu lên, bằng giọng vui vẻ: "Các đồng chí! Các đồng chí^[6]!"

Trong một lúc, mười tên vây lấy anh; tên sĩ quan đã ra lệnh cho bọn chúng quát lên bằng giọng cuồng nộ điên loạn: "Bắn chết hắn đi!... Ngay lập tức... Ngay lập tức!... Bắn chết hắn đi!..."

CHƯƠNG 17: LUẬT CỦA KẺ CHINH PHỤC

Dù bị hành hạ tàn bạo nhưng Paul không phản ứng, mặc kệ chúng mắt mũi miệng đẩy anh về phía vực thẳm dốc đứng, trong thâm tâm anh vẫn không ngừng tính toán. “Về mặt toán học, mình chắc chắn hai vụ nổ xảy ra ở những khoảng cách tương ứng là ba trăm và bốn trăm thước. Thế nên mình cũng chắc chắn Bernard và Hoàng tử Conrad đã tới phía bên kia hầm trong khi bọn lính đuổi theo ở phía bên này hầm. Và thế là tất cả đều ổn.”

Ngoan ngoãn với một chút cảm giác tự mãn giấu cột, anh trải qua những thủ tục hành hình. Mười hai tên lính được giao nhiệm vụ hành hình dàn hàng ngang dưới các tia sáng của ngọn đèn pha chạy điện và sẵn sàng chờ lệnh. Tên Hạ sĩ mà anh bắn bị thương lúc này trong cuộc đấu súng lê bước đến bên anh và gầm gừ: “Bắn!... Mày sẽ bị bắn chết, thằng Pháp bắn thủ!”

Anh trả lời với một tiếng cười: “Không một chút nào! Mọi chuyện không phải lúc nào cũng nhanh thế đâu.”

“Bắn!” Tên kia lặp lại. “Mệnh lệnh của Trung úy đấy.”

“Ngài Trung úy của mày còn chờ cái gì nữa thế?”

Tên Trung úy đang xem xét nhanh ngay phía cửa hầm. Bọn lính đã vào trong hầm đang quay về, nửa chết ngạt vì khói từ vụ nổ. Còn tên lính canh gác, kẻ mà Bernard đã buộc phải loại bỏ, hẳn đang mất máu không cầm được, không tài nào thu được thêm chút thông tin gì nữa từ hắn.

Vào lúc ấy, các trại lính vừa được người truyền tin từ căn biệt thự phái đến cho biết rằng Hoàng tử Conrad vừa biến mất. Bọn sĩ quan được lệnh tăng cường phòng vệ gấp đôi và canh chừng cẩn mật thật kĩ lưỡng, đặc biệt tại các lối vào.

Đương nhiên, Paul đã tính trước sự chuyển hướng này hoặc bước ngoặt tương tự khác sẽ làm chậm lại buổi hành hình anh. Bình minh đang dần ló rạng và anh không hề nghi ngờ điều ấy, Hoàng tử Conrad đã bị bỏ lại ngủ chết giấc vì say rượu trong phòng, một trong các người hầu cận của y đã được dặn phải trông chừng y. Nhận thấy các cửa ra vào đã khóa kín, chắc hẳn tên người hầu này đã rung chuông báo động. Hành động này sẽ dẫn đến một cuộc truy tìm ngay lập tức.

Nhưng điều khiến Paul ngạc nhiên đó là không ai nghi ngờ rằng Hoàng tử đã bị mang đi qua đường hầm. Tên lính gác thì đang bất tỉnh và không thể nói được gì. Bọn lính đã không nhận ra trong hai kẻ đào tẩu được phát hiện ở khoảng cách xa, một kẻ đang kéo lê một kẻ khác. Nói tóm lại, có ý nghĩ cho rằng Hoàng tử đã bị ám sát. Những kẻ giết y chắc đã vùi xác y vào góc nào đó trong các mỏ đá sau đó bỏ trốn. Hai tên trong số này đã trốn thoát thành công. Kẻ thứ ba bị bắt làm tù binh. Và thế là không ai nghi ngờ chút gì đến một kế hoạch mà tính táo bạo của nó đơn giản dập tắt mọi sự tưởng tượng.

Dù sao đi nữa, không còn ai thắc mắc về chuyện xử bắn Paul nếu chưa có cuộc điều tra tạm thời, kết quả cuộc điều tra phải được chuyển lên cơ quan có thẩm quyền cao nhất. Anh được áp giải đến căn biệt thự, áo khoác ngoài kiểu Đức của anh bị lột ra, khám xét cẩn thận và cuối cùng anh bị nhốt trong một phòng ngủ, dưới sự bảo vệ của bốn tên lính vạm vỡ.

Anh tranh thủ vài giờ gà gât, vui mừng vì có thời gian nghỉ ngơi, một điều anh thực sự rất cần, cảm thấy tâm trí được thư giãn, bởi lúc này Karl thì đã chết, nữ Bá tước Hermine không có mặt, còn Elisabeth đang ở một nơi an toàn, anh chẳng còn việc gì để làm nữa ngoại trừ chờ đợi một chuỗi những sự kiện theo quy tắc.

Lúc mười giờ, anh có khách đến thăm, là một tên tướng quân rất nôn nóng muốn được thăm vấn anh, và khi không nhận được những câu trả lời thỏa mãn, hẳn rất giận dữ, nhưng vẫn có sự dè dặt nhất định mà Paul nhìn thấu trong đó sự tôn trọng vốn được dành cho những tên tội phạm danh tiếng. Và anh tự nhủ: "Chuyện gì phải đến rồi sẽ đến. Chuyến thăm này chỉ là bước chuẩn bị cho mình gặp gỡ

tên đại sứ nghiêm túc hơn mà thôi, một dạng như đại diện toàn quyền.”

Từ những lời của viên tướng anh biết rằng chúng vẫn đang đi tìm xác chết của tên Hoàng tử. Thực tế, lúc này chúng đang mở rộng phạm vi tìm kiếm nằm ngoài các quận gần nhất, tìm kiếm đâu mỗi mới thu được khi phát hiện Hoàng tử mất tích và từ những tiết lộ của tên tài xế mà Paul và Bernard đã nhốt trong nhà để xe, cũng như chiếc xe phóng đi rồi lại quay về, theo báo cáo của bọn lính gác, làm mở rộng đáng kể phạm vi điều tra.

Lúc mười hai giờ, Paul được dọn một bữa trưa khá thịnh soạn. Những sự chú ý dành cho anh tăng lên. Bia được phục vụ kèm bữa trưa và sau đó là cà phê.

“Có thể mình sẽ phải ăn kẹo đồng” Anh nghĩ. “Nhưng phải được tiến hành chính thức và phải sau khi chúng biết chính xác kẻ bí ẩn mà chúng có vinh dự xử bắn này là ai, đó là chưa kể những động cơ trong kế hoạch của mình và những kết quả thu được. Giờ chỉ còn mình là người duy nhất có thể cho chúng biết chi tiết thôi. Thế nên...”

Anh cảm nhận rõ ràng sức mạnh vị thế của mình và vai trò cần thiết của kẻ địch góp phần đảm bảo kế hoạch của anh sẽ thành công, đến nỗi một tiếng sau đó, anh không ngạc nhiên khi mình bị giải đến một phòng khách nhỏ trong căn biệt thự, trước mặt hai người đeo dây vòng cổ bằng vàng, những kẻ này trước tiên soát người anh một lần nữa, thấy rằng anh đã bị trói kĩ hơn trước nhiều.

Anh nghĩ: “Ít nhất cũng phải chờ Thủ tướng lặn lội đường xa từ Berlin đến đây gặp mình... trừ phi thực sự...”

Tận trong thâm tâm, xét theo hoàn cảnh, anh không thể không đoán trước phải có sự can thiệp thậm chí từ cấp có thẩm quyền còn cao hơn cả ngài Thủ tướng; và khi nghe thấy tiếng xe ô tô dừng đỗ dưới những ô cửa sổ căn biệt thự, thấy hai kẻ đeo dây vòng cổ vàng kia bối rối, anh tin rằng những suy đoán của mình đã đúng.

Mọi thứ đã sẵn sàng. Thậm chí ngay cả khi chưa ai xuất hiện, hai kẻ kia cũng tự đứng dậy, nghiêm nghị và cứng ngắc; những tên lính

chợt đứng im như tượng, trông như những con búp bê lạc lõng trên con thuyền của Noé.

Cánh cửa bật mở. Một bóng hình lướt vào trong nhanh như gió, vang lên tiếng lanh canh của những cái đinh thúc ngựa và thanh kiếm lưỡi cong. Người đàn ông vừa đến theo cách này cho ta ấn tượng đang rất vội vã, những muốn khởi hành ngay tắp lự. Lão chỉ muốn kết thúc chuyện này trong có vài phút thôi.

Như thế nhận được tín hiệu của lão, tất cả những người có mặt trong phòng đều tản đi hết.

Hoàng đế và viên sĩ quan người Pháp đứng mặt đối mặt. Ngay lập tức. Hoàng đế lên tiếng hỏi bằng giọng giận dữ: "Người là ai? Người đến đây làm gì? Đồng bọn của người gồm những ai? Các người hành động theo mệnh lệnh của ai?"

Thật khó nhìn ra bên trong lão hình bóng từng xuất hiện trong các bức ảnh minh họa trên bìa tạp chí, vì gương mặt lão đã biến thành chiếc mặt nạ mệt mỏi và bị tàn phá bởi tuổi già, hằn lên những nếp nhăn và biến dạng vì những đốm vàng.

Paul run lên vì cảm hận, giống nỗi cảm hận mang tính cá nhân vì những nỗi đau khổ của riêng anh bị gợi lên, hơn là nỗi cảm hận hình thành từ nỗi khiếp sợ và khinh miệt dành cho tên tội phạm có quyền lực cao nhất anh hình dung được. Bất chấp quyết tâm nung nấu muốn gạt hết những phép tắc thông thường, những quy định tôn trọng dành cho người già sang một bên, anh chỉ đáp: "Kêu họ cời trói cho tôi!"

Hoàng đế giật mình. Chắc đây là lần đầu tiên có kẻ nói thẳng vào mặt lão như thế, lão thốt lên: "Chẳng nhẽ người quên chỉ cần một lời của ta là người sẽ bị bắn chết sao! Người dám ra điều kiện à!..."

Paul vẫn im lặng. Hoàng đế hết đi lên lại đi xuống, bàn tay lão đặt trên chuôi gươm kéo lê trên thảm. Hai lần lão dừng lại và nhìn Paul; khi Paul đứng im không cử động dù chỉ là mí mắt, lão lại đi tiếp, biểu hiện phần nộ ngày càng tăng. Rồi bất chợt, lão nhấn vào một cái nút trên chiếc chuông điện tử.

"Cời trói cho hắn!" Lão nói với mấy tên lính đang lao như gió vào phòng.

Khi được cởi dây trói, Paul đứng dậy như một người lính trước sự hiện diện của viên sĩ quan cấp cao của anh ta.

Căn phòng lại yên tĩnh. Tiếp theo, Hoàng đế bước đến chỗ Paul, kê cái bàn làm hàng rào chắn giữa hai người, rồi lão hỏi, bằng giọng khàn khàn: "Hoàng tử Conrad thế nào?"

Paul trả lời: "Hoàng tử Conrad chưa chết, thưa ngài; y vẫn khỏe."

"Ồi!" Hoàng đế nói, rõ ràng thấy nhẹ nhõm. Mặc dù thấy miễn cưỡng khi đề cập đến chuyện này, lão nói tiếp: "Chuyện đó chẳng ảnh hưởng gì đến những vấn đề liên quan tới người. Tấn công... do thám... đó là chưa nói đến chuyện sát hại một trong những kẻ hầu cận tốt nhất của ta..."

"Tên gián điệp Karl phải không thưa ngài? Tôi chỉ giết hắn để tự vệ thôi."

"Nhưng người đã giết hắn? Vì tội giết người cộng thêm tất cả các tội còn lại, người sẽ bị xử bắn."

"Không, thưa ngài. Mạng của Hoàng tử Conrad đổi lấy mạng của tôi."

Hoàng đế nhún vai. "Nếu Hoàng tử Conrad còn sống thì sẽ được tìm thấy thôi."

"Không, thưa ngài, sẽ không tìm được y nữa đâu."

"Không còn nơi nào ở nước Đức này mà đội tìm kiếm của ta không tìm được." Lão tuyên bố, giáng một nắm đấm xuống bàn.

"Hoàng tử Conrad không còn ở Đức nữa, thưa ngài."

"Hả? Cái gì cơ? Vậy nó đang ở đâu?"

"Ở Pháp."

"Ở Pháp!"

"Vâng, thưa ngài, tại Pháp, ở lâu đài Ornequin, các bạn của tôi đang giam giữ y. Nếu tôi không quay về với họ vào lúc sáu giờ chiều mai, Hoàng tử Conrad sẽ được bàn giao cho các chỉ huy quân sự."

Hoàng đế có vẻ bị nghẹt thở, nghiêm trọng tới nỗi cơn giận dữ của lão tan biến, thậm chí lão không thể che giấu sức sát thương của cú đánh này. Toàn bộ sự sỉ nhục, toàn bộ sự chế nhạo hằn sẽ trút xuống lão, trút xuống triều đại và cả đế chế của lão nếu con trai

lão bị bắt làm tù binh, khắp cả thế giới hẳn sẽ cười rộ lên trước tin tức này. Sự an toàn cho kẻ địch khi có một con tin như thế trong tay! Tất cả những điều này thể hiện trong ánh mắt lo âu và đôi vai rũ xuống của lão.

Paul cảm thấy sướng run lên vì chiến thắng. Tên Hoàng đế này đã nằm gọn trong lòng bàn tay anh, như khi anh lấy đầu gối kẹp chặt đối thủ của mình và hẳn van xin tha thứ, cán cân lực lượng trong cuộc xung đột này đã nghiêng hẳn về phía anh, đến nỗi khi Hoàng đế ngược mắt lên nhìn vào đôi mắt Paul, anh cảm thấy mình là kẻ thắng cuộc.

Hoàng đế có thể hình dung rất nhiều chương hồi khác nhau của tấn bi kịch diễn ra đêm qua: đột nhập qua đường hầm, bắt cóc theo lối đường hầm, việc cho nổ mìn nhằm đảm bảo những kẻ tấn công có cơ hội trốn thoát; tính táo bạo điên rồ của cuộc phiêu lưu khiến lão lão đảo. Lão lẩm bẩm: "Người là ai?"

Paul thấy hơi nhẹ nhõm trước thái độ cứng nhắc của lão. Anh đặt bàn tay run rẩy lên trên mặt bàn giữa hai người, và nói bằng giọng trang nghiêm: "Mười sáu năm trước, thưa ngài, vào cuối giờ chiều một ngày tháng Chín, ngài đã đến kiểm tra những công trình trong đường hầm mà ngài đang xây từ phố Ebrecourt đến Corvigny dưới sự hướng dẫn của một người - tôi sẽ mô tả về ả sau - một người giữ vị trí rất cao trong nhóm mật vụ của ngài. Vào lúc hai người rời khỏi một ngôi nhà thờ nhỏ nằm trong khu rừng Ornequin, ngài đã gặp gỡ hai người Pháp, một người cha và cậu con trai - ngài nhớ chứ, thưa ngài? Hôm ấy trời mưa - và cuộc gặp gỡ khiến ngài thấy khó chịu tới nỗi ngài đã phê chuẩn cho thuộc cấp đi trút giận thay mình. Mười phút sau, ả phu nhân đi cùng ngài quay lại và cố gắng dụ một trong hai người Pháp kia, người cha, cùng quay về với ả đến lãnh thổ nước Đức, bịa ra một cái cớ rằng ngài muốn nói chuyện với ông ấy. Người đàn ông Pháp kia từ chối. Và ả đã giết chết ông ấy trước sự chứng kiến của đứa con trai. Tên ông ấy là Delroze. Ông ấy là cha tôi."

Hoàng đế lắng nghe với nỗi kinh ngạc tăng dần. Dường như Paul thấy sắc mặt lão ngày càng vàng hơn bao giờ hết. Tuy nhiên, lão vẫn giữ vẻ bình tĩnh trước ánh mắt của Paul. Với lão, cái chết của ngài Delroze nào đó hoàn toàn chỉ là một trong những biến cố nhỏ

mà một hoàng đế chẳng thềm để tâm tới. Lão còn nhớ tới nó làm gì?

Thế nên lão suy sụp trước những chi tiết của một tội ác mà mình chắc chắn không hề ra lệnh, cho dù sự đam mê với tội phạm biến lão thành kẻ đồng lõa của tội ác đó, một lúc sau, lão tự hài lòng đưa ra nhận xét: "Nữ Bá tước Hermine phải chịu trách nhiệm về những hành động của mình."

" ả chịu trách nhiệm với chính ả thôi." Paul phản lại. "Để thấy rằng cảnh sát tại đất nước của ả sẽ không chịu đưa ả ra hầu tòa vì tội ác này."

Hoàng đế nhún vai, ra vẻ như không muốn thảo luận những vấn đề đạo đức và hoạt động chính trị cao cấp tại Đức. Lão nhìn đồng hồ, rung chuông, thông báo mình sẽ sẵn sàng rời khỏi đây trong vài phút nữa, quay sang Paul, lão nói: "Vậy là để trả thù cho cái chết của cha mình mà người đã bắt Hoàng tử Conrad đi?"

"Không, thưa ngài, đó là chuyện giữa nữ Bá tước Hermine và tôi; còn Hoàng tử Conrad chẳng có tí ân oán nào cần giải quyết với tôi cả. Khi Hoàng tử Conrad đang ở tại lâu đài Ornequin, y đã khó chịu khi bày tỏ nỗi lòng với một phu nhân đang sống trong nhà. Thấy mình bị cự tuyệt, y đã bắt cô ấy và mang tới nơi đây, tới biệt thự của y, như một tù binh. Vị phu nhân ấy mang tên của tôi, và tôi đến đây để đưa cô ấy trở về."

Từ thái độ của Hoàng đế, anh thấy rõ lão chả biết gì về câu chuyện này, rằng những trò đùa tinh nghịch của đứa con trai là nguồn cơn khiến lão rất lo lắng.

"Người chắc chứ?" Lão hỏi. "Vị phu nhân đấy có ở đây không?"

"Đêm qua cô ấy đã ở đây, thưa ngài. Nhưng nữ Bá tước Hermine đã quyết tâm loại bỏ cô ấy và trao cô ấy vào tay tên Karl gián điệp, với những hướng dẫn mang cô ấy rời xa khỏi bàn tay của Hoàng tử Conrad và hạ độc cô ấy."

"Đó là lời dối trá!" Hoàng đế thốt lên. "Một lời dối trá khốn kiếp!"

"Có một cái chai nữ Bá tước Hermine đã trao cho tên Karl gián điệp."

"Rồi thì sao? Rồi thì sao?" Hoàng đế nói, bằng giọng giận dữ.

“Rồi thưa ngài, tên Karl gián điệp đã chết và tôi không biết cái nơi vợ mình bị đưa tới, nên tôi quay về đây. Hoàng tử Conrad đã ngủ. Với sự trợ giúp của một trong số những người bạn, tôi đã mang y xuống khỏi phòng và đưa về Pháp qua lối đường hầm.”

“Và ta cho rằng người muốn vợ mình được tự do để đổi lấy sự tự do của nó?”

“Vâng, thưa ngài.”

“Nhưng ta không biết cô ta đang ở đâu hết!” Hoàng đế thốt lên.

“Cô ấy đang ở trong một căn nhà nông thôn thuộc quyền sở hữu của nữ Bá tước Hermine. Có lẽ ngài chỉ cần suy nghĩ chút thôi, thưa ngài... một ngôi nhà nông thôn cách đây vài giờ chạy xe, chẳng hạn một trăm hoặc một trăm hai mươi dặm là tối đa.”

Hoàng đế không nói gì, không ngừng gõ gõ xuống bàn một cách giận dữ bằng quả táo chuối gươm. Rồi lão nói: “Tất cả những gì người cần chỉ có thể thôi hả?”

“Không, thưa ngài.”

“Cái gì? Người còn muốn nữa à?”

“Vâng, thưa ngài, thả tự do cho hai mươi tù binh Pháp có tên trong danh sách được Tổng Tư lệnh Pháp trao cho tôi.”

Lần này Hoàng đế giậm chân đánh rầm một cái. “Người điên rồi à! Hai mươi tù binh! Và ta đoán là có cả các sĩ quan nữa chứ? Các chỉ huy quân đoàn? Các tướng quân nữa chứ?”

“Danh sách còn có cả tên các binh nhì, thưa ngài.”

Hoàng đế không chịu lắng nghe thêm nữa. Cơn phẫn nộ của lão thể hiện ra bằng những cử chỉ tức tối và những từ ngữ ngắt quãng. Đôi mắt lão nhìn Paul tóe lửa. Ý tưởng phải tuân thủ những mệnh lệnh của một tên lính Pháp quèn, bản thân còn đang bị bắt giữ nhưng lại ở vào vị thế ra luật, đúng là cực kỳ khó chịu. Thay vì trừng phạt loại kẻ thù láo xược này, lão lại phải tranh luận với hắn và cúi đầu trước những đề xuất quá đáng của hắn. Nhưng lão không còn lựa chọn. Không còn lối thoát. Đối thủ của lão là kẻ mà dù có tra tấn dã man đi nữa thì hắn cũng không lùi bước.

Paul nói tiếp: “Thưa ngài, sự tự do của vợ tôi đổi lại sự tự do của Hoàng tử Conrad thực sự không phải là cuộc mặc cả công bằng đâu.

Thưa ngài, vợ tôi có bị bắt làm tù binh hay còn tự do ngài cũng có quan tâm đâu? Không, điều hợp lý duy nhất đó là việc thả Hoàng tử Conrad phải là trung tâm của cuộc trao đổi biện minh cho nó. Còn hai mươi tù nhân Pháp cũng chẳng phải là quá nhiều... Hơn nữa, việc này không cần thiết phải được tiến hành công khai. Các tù binh có thể quay về Pháp, từng người một, nếu ngài muốn, như thể trao đổi các tù binh Đức có cùng cấp bậc vậy... thế nên..."

Điều mỉa mai của những từ ngữ hòa giải này nhằm dụng ý làm mềm đi sự cay đắng của thất bại và che giấu cú đâm trí mạng vào niềm tự tôn của Hoàng đế, dưới cái mác nhượng bộ! Paul triệt để tận hưởng từng phút giây này. Anh có ấn tượng rằng người đàn ông này, người mà nhờ may mắn lòng tự trọng của lão bị tổn thương tí chút thôi cũng có thể gây ra thương đau vô vàn, nhưng lão sẽ còn đau khổ nặng nề hơn nhiều khi phải ngắm nhìn kế hoạch huy hoàng của mình nát thành cám dưới đòn công kích dữ dội ghê gớm của số mệnh.

"Mình trả thù tuyệt thật." Paul tự nhủ. "Và đây mới là bước khởi đầu thôi!"

Thỏa ước đầu hàng đã ở trước mắt. Hoàng đế tuyên bố: "Ta sẽ xem xét... Ta sẽ truyền lệnh..."

Paul phản đối: "Đợi chờ sẽ nguy hiểm lắm đấy, thưa ngài. Việc bắt giữ Hoàng tử Conrad có thể rất nổi tiếng tại Pháp..."

"Được rồi." Hoàng đế nói. "Đưa Hoàng tử Conrad quay về và vợ người sẽ được thả về với người trong cùng ngày."

Nhưng Paul vẫn không mảy may động lòng. Anh khẳng khẳng đòi lão phải khiến anh cảm thấy tin tưởng hoàn toàn.

"Không, thưa ngài." Anh nói. "Tôi không nghĩ rằng mọi chuyện có thể xảy ra như thế. Vợ tôi đang trong tình cảnh hung hiểm nhất, chính mạng sống của cô ấy cũng đang gặp nguy. Tôi phải đề nghị đưa tôi đến chỗ cô ấy ngay lập tức. Cô ấy và tôi tối hôm nay sẽ quay về Pháp. Điều bắt buộc là vợ chồng tôi phải có mặt tại Pháp vào tối nay."

Anh lặp lại những từ này một cách rành rọt rồi nói thêm: "Còn về phần các tù binh người Pháp, thưa ngài, họ có thể trở về trong

những điều kiện như ngài muốn. Tôi sẽ trao cho ngài danh sách tên của họ cùng địa điểm nơi họ bị nhốt.”

Paul lấy một cái bút chì và một tờ giấy. Khi anh viết xong, Hoàng đế giật lấy danh sách từ tay anh và gương mặt lão ngay lập tức chấn động. Từng cái tên dường như khiến lão run rẩy vì cơn giận vô ích. Lão vò nát tờ giấy thành quả bóng như thể quyết tâm cắt đứt toàn bộ cuộc dàn xếp này. Nhưng bỗng lão buông xuôi, bằng cử động nhanh như chớp, như thể hồi hã quyết tâm làm cho xong cái việc đáng ghét, lão rung chuông ba lần.

Một viên sĩ quan cân vụ xuất hiện với bước chân nhanh nhẹn, giậm mạnh hai gót chân trước mặt Hoàng đế.

Lão suy nghĩ thêm mấy giây nữa, rồi truyền lệnh: “Lái xe đưa Trung úy Delroze đến lâu đài Hildensheim rồi đưa anh ta cùng vợ quay về các tiền đồn tại Ebrecourt. Trong tuần này gặp gỡ anh ta tại đúng nơi này trên phòng tuyến của chúng ta. Đi cùng anh ta sẽ là Hoàng tử Conrad và cậu cùng hai mươi tù binh Pháp có tên được ghi trên danh sách này. Cậu phải tiến hành cuộc trao đổi này bí mật tuyệt đối, trao đổi rồi chốt với Trung úy Delroze đây. Đó, làm đi. Nhớ liên tục cập nhật tin tức cho ta bằng các báo cáo cá nhân.”

Những lời này được thốt ra bằng giọng nhát gừng uy quyền, như thể một loạt những biện pháp mà Hoàng đế áp dụng cho sáng kiến của chính lão, không hề phải chịu bất kỳ sức ép nào mà chỉ đơn thuần là thực thi ý nguyện đế vương.

Thế nên sau khi giải quyết xong vấn đề, lão bước ra ngoài, đầu ngẩng cao, dáng đi vênh vác kéo theo thanh gươm và đội giày thúc ngựa kêu leng keng.

“Thêm một chiến thắng vinh quang nữa về phần lão! Đúng là một diễn viên xuất sắc!” Paul nghĩ, không kiềm chế được bèn phá lên cười, trước vẻ kinh hoàng tột độ của tên sĩ quan.

Anh nghe thấy tiếng xe của Hoàng đế phóng đi. Cuộc thăm vẫn chỉ kéo dài chưa đầy mười phút.

Một lúc sau đến lượt anh cũng bước ra ngoài, vội vã trên con đường đến Hildensheim.

CHƯƠNG 18: NGỌN ĐÔI 132

Đúng là một chuyến đi tuyệt vời! Paul Delroze cảm thấy vui vẻ làm sao! Cuối cùng anh cũng sắp đạt được mục tiêu của mình, và lần này không còn là một trong những kế hoạch nguy hiểm vẫn thường kết thúc trong tuyệt vọng tàn nhẫn nữa, mà là một kết quả logic và là phần thưởng cho những nỗ lực của anh. Lòng anh giờ đây không gợn một chút lo âu. Có những chiến thắng - mà chiến thắng mới đây của anh trước Hoàng đế là một trong số đó - đã xô đổ tất cả từng rào cản. Elisabeth đang ở lâu đài Hildensheim và anh đang trên đường tới lâu đài, chẳng còn trở ngại nào đủ sức ngăn cản anh nữa.

Dường như nhờ ánh sáng ban ngày, anh mới nhận ra những đường nét khung cảnh mới đêm qua còn ẩn mình trong bóng tối: một cái thôn ở đây, một ngôi làng đằng kia, một con sông nơi mình từng đi vòng qua. Anh trông thấy một dãy những khu rừng nhỏ bên đường, trông thấy con mương anh từng vật lộn với tên gián điệp Karl.

Chưa đầy một tiếng sau, chiếc xe tới được ngọn đồi mà nằm trên đỉnh của nó là pháo đài phong kiến Hildensheim. Bao quanh ngọn đồi là một con hào rộng, có cây cầu treo bắc qua. Một người gác cổng đẩy cánh cửa xuất hiện, tuy nhiên vài lời của tên sĩ quan khiến những cánh cổng bật mở.

Hai tên lính bộ binh vội vã chạy xuống khỏi tòa lâu đài, và đáp lại câu hỏi của Paul, chúng nói rằng vị phu nhân người Pháp đang đi bộ gần bể bơi. Anh hỏi đường rồi nói với tên sĩ quan: "Tôi sẽ đi một mình. Chúng ta sẽ khởi hành sớm thôi."

Trời vẫn đang mưa. Mặt trời mùa đông nhợt nhạt đang len lén xuyên làn mây dày, chiếu sáng các bãi cỏ và những bụi cây. Paul đi dọc theo một dãy những tòa nhà trồng cây non và trèo lên một hòn non bộ nơi dòng thác nước mỏng manh chảy nhỏ giọt tạo thành một cái bể lớn, viền quanh là những cây linh sam tối màu, sống động với bầu thiên nga và vệt trời.

Phía cuối bể là một lối đi trên cao được trang trí bằng những bức tượng và ghế đá dài. Tại đó anh trông thấy Elisabeth.

Paul trải qua một cảm xúc không thể lý giải nổi. Anh đã không nói chuyện với vợ mình kể từ khi chiến tranh bùng nổ. Kể từ ngày đó, Elisabeth đã phải chịu đựng những thử thách khủng khiếp nhất, cô chịu đựng chỉ vì một lý do đơn giản, cô muốn xuất hiện trước mặt chồng mình với tư cách là một người vợ trong sạch, con gái của một người mẹ trong sạch.

Và bây giờ anh sắp gặp lại cô vào thời điểm mà những lời nguyên rủa anh đã bùng ra đối với nữ Bá tước Hermine là không thể chối bỏ, còn bản thân Elisabeth thì khiến Paul phần nộ đến cực điểm khi thấy cô xuất hiện trong bữa tiệc tối của Hoàng tử Conrad.

Nhưng dường như tất cả đã là dĩ vãng rồi! Và chúng thật nhỏ nhoi làm sao! Sự đê tiện của Hoàng tử Conrad, những tội ác của nữ Bá tước Hermine, những ràng buộc quan hệ có thể liên kết hai người phụ nữ, tất cả những đấu tranh mà Paul đã trải qua, tất cả nỗi đau khổ của anh, tất cả bản tính nổi loạn trong anh, tất cả nỗi ghê tởm của anh đều chỉ là những tiểu tiết tầm thường, giờ đây anh chỉ thấy cách hai mươi bước chân trước mặt là người tình bất hạnh mà anh nhất mực yêu thương. Anh không còn nghĩ đến những giọt nước mắt cô đã rơi, chẳng còn nhìn thấy gì ngoài thân hình tiều tụy của cô, run rẩy trong cơn gió đông tê tái.

Anh bước về phía cô. Những bước chân của anh vang lên lạo xạo trên lối đi rải sỏi, Elisabeth quay người lại.

Cô chẳng phác một cử chỉ nào. Từ biểu hiện trên nét mặt cô, anh đã hiểu cô không nhìn thấy anh, thực ra cô nhìn anh như một hồn ma trôi lên từ đám sương mù của những giấc mơ, rằng bóng ma ấy thường xuyên lơ lửng trước đôi mắt ngây thơ của cô.

Thậm chí cô còn mỉm cười với anh một chút, một nụ cười buồn đến nỗi Paul siết chặt nắm tay lại và hai đầu gối anh suýt khuỵu xuống.

“Elisabeth... Elisabeth.” Anh lắp bắp.

Thế rồi cô đứng dậy, một tay đặt lên trái tim và gương mặt cô còn tái nhợt hơn cả tối hôm trước, khi ngồi giữa Hoàng tử Conrad và nữ Bá tước Hermine. Hình ảnh đang dần hiện ra từ đám sương mù, thực tế đang ngày càng rõ rệt hơn trước mắt cô và trong tâm trí của cô. Lần này cô đã trông thấy Paul!

Anh chạy về phía cô, vì dường như cô đang sắp ngã. Nhưng cô tự trấn tĩnh lại, chìa hai tay ra giữ anh đứng vững tại chỗ và cố gắng nhìn anh, như thể cô phải nhìn thật sâu vào tận đáy tâm hồn anh để đọc được những suy nghĩ của anh.

Run rẩy vì tình yêu từ chân lên đầu, Paul lão đảo. Cô lắp bắp: “Ôi, em thấy rằng anh yêu em... rằng anh chưa bao giờ ngừng yêu em!... Giờ em chắc chắn về điều ấy rồi...”

Tuy nhiên, hai cánh tay cô vẫn không ngừng chìa ra, như thể đang gặp phải một chướng ngại, còn bản thân anh không cố gắng tiến đến gần hơn. Toàn bộ cuộc đời và niềm hạnh phúc của họ hiện lên trong ánh mắt hai người, và trong khi cái nhìn chăm chăm của cô bắt gặp ánh mắt anh, cô nói tiếp: “Chúng bảo em rằng anh bị bắt làm tù binh rồi. Có đúng vậy không? Ôi, em đã van xin chúng đưa em đến gặp anh thăm thiết làm sao! Ôi, em đã cúi đầu thật thấp làm sao! Thậm chí em còn phải ngồi xuống cùng bàn với chúng, phá lên cười trước những câu đùa cợt của chúng, đeo những món đồ trang sức và vòng cổ ngọc trai mà y ép buộc em phải đeo. Em làm tất cả những chuyện này chỉ để được gặp anh!... Nhưng chúng cứ hứa hươu hứa vượn suốt. Nhưng rồi cuối cùng, đêm qua chúng đã mang em tới đây và em những tưởng rằng chúng lại lừa em thêm một lần nữa... hoặc giả lại là một cái bẫy mới mẻ nữa... hoặc cuối cùng chúng đã dối ý và sẽ giết em... Nhưng bây giờ anh đã ở đây rồi, anh đã ở đây rồi, Paul, người tình của riêng em!...”

Cô vui mặt vào trong lòng hai bàn tay, bất chợt cô lên tiếng bằng giọng tuyệt vọng: “Nhưng anh sẽ không đi ngay chứ? Anh chắc chắn sẽ ở lại đến mai chứ? Chúng không thể cướp anh khỏi tay em chỉ

sau vài phút như thế? Anh sẽ ở lại đúng không? Ôi, Paul, sự can đảm của em tan biến hết rồi... đừng bỏ em!..."

Cô ngạc nhiên vô cùng khi thấy anh mỉm cười. "Chuyện gì vậy? Người yêu đầu nhất của em, trông anh mới hạnh phúc làm sao!"

Anh bắt đầu phá lên cười, và lần này anh kéo cô lại sát gần mình với phong thái ông chủ không cho phép cô phản đối, anh hôn lên tóc cô, lên trán cô, lên đôi má cô và làn môi cô; rồi nói: "Anh cười vì chẳng còn việc gì để làm ngoài cười và hôn em. Anh còn cười vì anh đã tưởng tượng bao nhiêu chuyện ngu ngốc. Đúng, thử nghĩ mà xem, vào bữa tối đêm qua, anh đã nhìn thấy em từ khoảng cách rất xa... và anh đã phải chịu đựng những nỗi thống khổ. Anh đã nguyện rửa em mà chẳng hiểu gì cả... Ôi, anh mới ngu ngốc làm sao chứ!"

Không hiểu nổi vẻ hân hoan của anh, cô lại nói tiếp: "Anh mới hạnh phúc làm sao! Sao anh có thể hạnh phúc như thế?"

"Chẳng có lý do gì khiến anh không nên hạnh phúc" Paul đáp, miệng vẫn cười. "Thôi nào, hãy nhìn mọi thứ đúng bản chất của chúng: Anh và em đang gặp nhau sau những bất hạnh chưa từng thấy. Chúng ta ở bên nhau, chẳng điều gì có thể ngăn cách chúng ta nữa, thế mà em vẫn cho rằng anh không nên vui mừng ư?"

"Phải, ý anh muốn nói rằng không còn gì có thể ngăn cách chúng ta nữa?" Cô hỏi, bằng giọng run rẩy vì lo âu.

"Tất nhiên rồi! Điều ấy lạ lùng lắm sao?"

"Anh sẽ ở lại với em à? Chúng ta sẽ cùng chung sống ở đây sao?"

"Không không phải thế! Ôi, cái ý tưởng mới hay họ làm sao! Em sẽ gói ghém đồ đạc nhanh như gió rồi chúng ta sẽ cùng đi."

"Đi đâu?"

"Còn đi đâu nữa? Đương nhiên là về Pháp. Khi nghĩ về điều này, thì đó là mảnh đất duy nhất nơi chúng ta thực sự thoải mái."

Và khi cô nhìn anh trừng trừng kinh ngạc, anh nói: "Nào nhanh lên em! Xe đang chờ rồi; và anh đã hứa với Bernard - phải, em trai em ấy, Bernard - rằng tối nay chúng ta sẽ cùng quay về với cậu ấy... Em sẵn sàng chưa? Nhưng tại sao em lại nhìn anh sững sờ thế? Em có muốn anh giải thích tất cả mọi chuyện không? Nhưng, em yêu

nhất đời của anh, để giải thích rõ ràng mọi chuyện đã xảy ra với em và anh sẽ phải mất hàng giờ, hàng giờ đồng hồ đấy. Em đã làm cho một tên Hoàng tử si mê mình... và rồi em bị bắn... và rồi... và rồi... Ôi, mà có quan trọng gì nữa đâu chứ? Chẳng nhẽ anh lại phải cưỡng ép em đi cùng anh hay sao?”

Đột nhiên cô hiểu rằng anh đang nói chuyện nghiêm túc; và không hề rời mắt khỏi anh, cô hỏi: “Đúng vậy không? Chúng ta tự do rồi sao?”

“Hoàn toàn tự do.”

“Chúng ta sẽ cùng quay về Pháp?”

“Ngay lập tức.”

“Chúng ta chẳng còn gì phải sợ nữa à?”

“Chẳng sợ gì nữa.”

Sự căng thẳng mà cô đang phải chịu đựng bất ngờ trở nên dễ chịu. Đến lượt cô bắt đầu cười, không thể cưỡng lại những tràng cười không thể kiểm soát thoát ra từ từng hành động ngớ ngẩn trẻ con. Cô có thể đã hát lên, cô có thể đã nhảy múa vì quá sung sướng. Thế nhưng những giọt lệ lại thi nhau rơi trên má cô. Và cô lắp bắp: “Tự do!... Tất cả kết thúc rồi!... Phải chăng em đã trải qua quá nhiều chuyện?... Không hề!... Ôi, anh biết rằng em đã bị bắn à? Chà, em đảm bảo với anh rằng nó không tệ đến mức đó đâu... Em sẽ kể cho anh nghe chuyện đó và rất nhiều chuyện khác nữa... Và anh cũng phải kể cho em nghe nữa đấy nhé... Nhưng làm sao anh xoay sở được? Chắc anh phải là người thông minh hơn cả người thông minh nhất, thông minh hơn cả Conrad ghê tởm ấy, thông minh hơn cả tên Hoàng đế nữa! Ôi trời ạ, thật là vui làm sao, em vui quá!...”

Đột nhiên cô dừng khựng lại, siết chặt cánh tay anh rồi nói: “Chúng ta cùng đi thôi, anh yêu. Thật điên rồ khi ở lại cái nơi này thêm một giây nào nữa. Những kẻ này có thể làm bất kỳ điều gì. Có vẻ như chúng chẳng hứa hẹn gì hết. Chúng là bọn vô lại, bọn tội phạm. Đi thôi... Đi thôi...”

Họ cùng bỏ đi.

Hành trình của họ trôi qua thật êm ả. Vào buổi tối, họ tới được các phòng tuyến trên tiền tuyến, đối diện Ebrecourt.

Tên sĩ quan phụ trách, người được trao toàn quyền, bật sáng ngọn đèn và sau khi ra lệnh giờ cờ trắng, hắt dẫn Elisabeth và Paul đến gặp viên sĩ quan Pháp, người đang bước về phía trước.

Viên sĩ quan gọi điện cho tuyến sau. Một chiếc xe được gửi đến; và lúc chín giờ, xe chở Paul cùng Elisabeth tấp vào lề đường trước hai cánh cổng vào Ornequin, Paul đề nghị nối máy với Bernard. Anh thỏa thuận với cậu ta. "Phải cậu không, Bernard?" Anh hỏi. "Nghe tôi đây và đừng để phí một phút nào. Anh đưa Elisabeth về rồi đây. Ừ, cô ấy đang ngồi trong xe này. Bọn anh sẽ về Corvigny và cậu sẽ đi cùng với bọn anh. Trong khi anh đi lấy túi đồ của anh em mình, cậu nhớ dặn dò người khác canh chừng tên Hoàng tử Conrad cẩn thận. Y vẫn an toàn đấy chứ?"

"Vâng!"

"Thế thì nhanh lên. Anh muốn đi tóm ả đàn bà cậu đã gặp đêm hôm trước khi ả bước vào đường hầm. Giờ thì ả đang ở Pháp, chúng ta sẽ săn lùng ả."

"Paul, anh không nghĩ là anh em mình sẽ lần ra dấu vết của ả dễ hơn nếu quay vào trong hầm và tìm ra cửa hầm tại Corvigny à?"

"Bọn mình không đủ thời gian đâu. Đến giai đoạn đấu tranh vô cùng gấp rút rồi."

"Nhưng Paul à, cuộc chiến kết thúc rồi, giờ chị Elisabeth được cứu rồi mà."

"Cuộc chiến sẽ không bao giờ kết thúc chừng nào ả đó còn sống."

"Vâng, nhưng ả là ai?"

Paul không trả lời.

Lúc mười giờ, cả ba cùng hân hoan vui sướng ngoài nhà ga tại Corvigny. Giờ thì chẳng còn căng thẳng nào nữa. Mọi người cùng ngon giấc. Nhưng Paul không chịu nghỉ ngơi, anh đến chỗ lực lượng vệ binh quân đội, đánh thức tay sĩ quan phụ tá dậy, nhờ tìm hộ tay Giám đốc nhà ga lẫn người bán vé, và sau một phút dò hỏi, anh xác minh thành công thực tế rằng cũng vào buổi sáng hôm thứ Hai ấy,

một người đàn bà có giấy thông hành giả mang tên Antonin đã mua vé đến lâu đài Thierry. Á là người phụ nữ duy nhất đi một mình. Trên người ả mặc đồng phục của Hội Chữ thập đỏ. Miêu tả về ả tương đồng về mọi mặt với nữ Bá tước Hermine.

“Chắc chắn là ả.” Paul nói, khi họ nhận phòng nghỉ qua đêm tại khách sạn gần nhà ga. “Không nghi ngờ gì nữa. Đó là con đường duy nhất ả có thể đi từ Corvigny. Và đó cũng là con đường chúng ta sẽ đi vào sáng mai, cùng lúc với ả. Anh hy vọng ả sẽ không có thời gian triển khai kế hoạch mà vì thế ả phải sang Pháp. Dù sao đi nữa, đây là cơ hội ngàn năm có một, chúng ta phải tận dụng nó triệt để.”

“Nhưng ả là ai?” Bernard lại hỏi.

“ ả là ai ư? Hỏi chị Elisabeth nhà cậu kia kìa. Chúng ta còn một tiếng để thảo luận những chi tiết nhất định rồi đi ngủ. Cả ba chúng ta cần nghỉ ngơi đây.”

Họ lên đường vào sáng thứ Ba. Sự tự tin của Paul không gì lay chuyển được. Cho dù chẳng biết gì về những ý định của nữ Bá tước Hermine, nhưng anh cảm thấy chắc chắn mình đang đi đúng hướng. Thực ra, họ liên tục được cung cấp thông tin rằng một y tá Hội Chữ thập đỏ, đi một mình bằng vé hạng nhất, cũng đi qua các nhà ga tương tự ngày hôm qua.

Họ rời khỏi lâu đài Thierry vào buổi chiều muộn. Paul lập tức đi dò hỏi. Tối hôm trước, ả y tá đã lái chiếc xe của Hội Chữ thập đỏ đang đỗ chờ tại nhà ga. Căn cứ theo các tờ báo do tài xế mang theo, chiếc xe này nằm trong đội xe cứu thương đang làm việc phía sau Soissons; tuy nhiên, vị trí chính xác của chiếc xe cứu thương này vẫn là bí ẩn.

Tuy nhiên, nơi này quá gần gũi với Paul. Soissons nằm trên chiến tuyến.

“Cùng đến Soissons thôi.” Anh nói.

Tờ lệnh có chữ ký của Tổng Tư lệnh mang theo giúp anh dễ dàng kiểm được chiếc ô tô đi vào vùng chiến sự. Họ tới Soissons vào giờ ăn tối.

Các vùng ngoại ô hoang vắng vì bị bom đạn tàn phá. Bản thân thành phố dường như cũng bị bỏ hoang phần lớn. Nhưng khi họ đến

gần trung tâm hơn, các khung cảnh hoạt náo nhất định vẫn diễn ra trên các con phố. Những nhóm lính với bước chân nhanh nhẹn. Các xe ngựa chở súng và đạn được lộc cộc đi qua. Trong khách sạn họ thuê phòng tại Grand-Place, nơi có một số sĩ quan là khách trọ, khung cảnh nói chung là nhộn nhịp, mọi người hết ra lại vào có phần hơi lộn xộn.

Paul và Bernard đi dò hỏi lý do. Hai anh em được biết rằng mới vài ngày trước, họ đã chiếm được các con dốc nằm đối diện Soissons, phía bên kia Aisne. Hai ngày trước, vài tiểu đoàn bộ binh nhẹ và lính châu Phi đã chiếm được đồi 132 trong một trận tấn công. Ngày tiếp theo, họ giữ vững các vị trí mình đã chiếm và đào các con hào tại Dent de Crouy. Sau đó, suốt cả đêm ngày thứ Hai vào lúc địch đang mở cuộc phản công mạnh mẽ, một chuyện rất lạ lùng đã xảy ra. Vùng Aisne căng mình lên hứng chịu những trận mưa nặng hạt, nước dâng lên tràn bờ và cuốn phăng đi tất cả các nhịp cầu tại Villeneuve và Soissons.

Nước sông Aisne dâng cao vốn là chuyện tự nhiên, tuy nhiên, nước sông dâng cao là thế nhưng vẫn không thể giải thích được chuyện các cây cầu bị phá hủy, và nó lại diễn ra đúng thời điểm quân Đức mở cuộc phản công, lý do tại sao đến giờ này vẫn chưa được giải thích, nhưng đồng thời tình hình quân Pháp cũng vì thế mà gặp khó khăn, khi gần như không thể nào chuyển quân tiếp viện tới. Quân đội của chúng ta đã bám trụ trên quả đồi này cả ngày, giờ đang lâm vào tình cảnh khó khăn và chịu thương vong nhiều. Vào lúc này, một phần lực lượng pháo binh lại phải rút về bờ bên phải sông Aisne.

Paul và Bernard không chần chừ lấy một giây nào. Họ đã nhận ra có bàn tay của nữ Bá tước Hermine trong chuyện này. Những cây cầu bị phá hủy, những cuộc tấn công của quân Đức, hai biến cố này xảy ra vào đúng cái đêm ả đến đây, không nghi ngờ gì nữa, đây chính là kết quả của âm mưu ả đã trù tính, việc thực thi kế hoạch được ấn định vào thời điểm mưa nặng hạt khiến nước sông dâng cao cho thấy đích thị có sự hợp tác giữa ả Bá tước và Ban Tham mưu của địch.

Ngoài ra, Paul nhớ lại những câu ả đã trao đổi với tên gián điệp Karl ngoài cửa căn biệt thự của Hoàng tử Conrad: *"Ta sẽ sang Pháp.... mọi thứ đã sẵn sàng rồi. Thời tiết đang ủng hộ chúng ta và Ban Tham mưu cho ta biết rằng họ muốn ta hành động thay mặt họ. Thế nên tôi mai ta sẽ có mặt ở đó, chỉ còn chờ tín hiệu nữa thôi..."*

Ả đã phát ra tín hiệu đó. Tất cả các cây cầu bị Karl hoặc người do gã trả tiền thuê phá hoại và giờ đã hư hỏng.

"Mười mười chính là ả." Bernard nói. "Và nếu thế, sao trông anh lo lắng vậy? Đúng ra anh nên vui mừng mới đúng, vì chúng ta giờ đây chắc chắn tóm được gáy ả rồi."

"Phải, nhưng liệu chúng ta có làm kịp không? Khi nói chuyện với Karl, ả đã buột miệng nói ra một bí mật khác khiến anh thấy nghiêm trọng hơn nhiều. Như anh đã bảo cậu rồi, ả nói rằng: *"Chúng ta đang không gặp may. Nếu ta thành công, tình cảnh khó khăn sẽ kết thúc."* Rồi khi tên gián điệp hỏi ả liệu Hoàng đế đã phê chuẩn kế hoạch của ả chưa, ả trả lời rằng sự cho phép của Hoàng đế là không cần thiết và rằng đây là một trong những cam kết người ta không nói đến. Cậu hiểu không, Bernard, đây không phải là vấn đề quân Đức tấn công hay phá hủy các cây cầu, mà là chiến tranh thực sự và tên Hoàng đế kia biết hết tất cả. Không, đó là một vấn đề hoàn toàn khác, cố tình diễn ra trùng khớp với những sự kiện khác khiến chúng có đầy đủ ý nghĩa. ả đàn bà sẽ không thể lường trước được rằng việc đi trước nửa dặm hoặc một dặm là một hành động có thể kết thúc cái mà ả gọi là tình thế khó khăn. Vậy thì đằng sau tất cả chuyện này là gì? Anh không biết, và chính điều đó khiến anh lo âu."

Paul dành phần lớn thời gian buổi tối hôm đó và trọn ngày hôm sau, thứ Tư ngày Mười ba, tiếp tục tìm kiếm trên các con phố của thị trấn hoặc dọc hai bờ sông Aisne. Anh tự kết nối các đường dây liên lạc với các quan chức quân đội. Các sĩ quan và người của họ từng tham gia vào những cuộc điều tra. Họ đã đến gõ cửa từng nhà và thẩm vấn một số thường dân.

Bernard đề nghị được đi cùng, nhưng Paul một mực từ chối: "Không! Đúng là ả đàn bà này không biết cậu, nhưng không được phép để ả nhìn thấy chị gái cậu. Thế nên anh mới bảo cậu phải ở nhà với Elisabeth, ngăn không cho cô ấy đi ra ngoài và trông chừng

cô ấy không được lơ là một phút nào, vì chúng ta phải đối phó với kẻ địch khủng khiếp nhất có thể hình dung được.”

Và thế là hai chị em đã phải trải qua những thời khắc dài đằng đặc ngồi nhìn ra đường qua ô cửa sổ. Thi thoảng Paul lại quay về nhà dùng bữa. Anh đang run lên vì hy vọng.

“Ả ở đây.” Anh nói. “Chắc ả phải bỏ lại những thứ mình đã dùng trong xe, cởi bỏ bộ đồ y tá giả trang và giờ ả đang y trốn trong cái xó nào đó, như một ả nhện cái trốn đằng sau tấm mạng. Anh có thể trông thấy ả, điện thoại cầm trong tay, đưa ra các mệnh lệnh cho cả một lũ, những kẻ được đưa xuống trái đất này giống ả và chúng đang biến mình thành vô hình như ả. Nhưng anh bắt đầu hiểu ra được kế hoạch của ả và nắm được lợi thế so với ả, đó là ả tự tin cho rằng bản thân mình an toàn. Ả không hề biết rằng kẻ đồng lõa của ả, Karl, đã chết. Ả không hề biết chuyện Elisabeth đã được thả. Không hề biết rằng cô ấy đang có mặt ở đây. Anh tóm được ả rồi, con ác thú đáng ghê tởm, anh tóm được ả rồi.”

Trong khi đó, tin tức về trận chiến không lạc quan chút nào. Trên bờ trái con sông, dòng người rút lui vẫn còn tiếp tục. Tại Crouy, tính khốc liệt của những mất mát và độ sâu của lớp bùn làm chậm bước tiến của quân đội Maroc. Cây cầu phao đã chiến được dựng chộp nhoáng đã bị cuốn trôi xuôi dòng.

Khi Paul một lần nữa quay về nhà, vào lúc sáu giờ chiều, trên ống tay áo anh dấy mấy giọt máu. Elisabeth hốt hoảng.

“Không sao đâu.” Anh nói, cười phá lên. “Một vết xước thôi, anh còn chẳng biết sao lại bị nữa.”

“Nhưng bàn tay anh kìa, xem bàn tay anh ấy. Anh đang chảy máu kìa!”

“Không, không phải máu của anh. Đừng có hoảng lên thế. Mọi chuyện ổn cả mà.”

Bernard nói: “Anh biết Tổng Tư lệnh sáng nay đã đến Soissons.”

“Đúng, có vẻ như thế. Tốt hơn nhiều rồi. Anh rất muốn lôi ả gián điệp kia cùng đồng đảng của ả đến trước mặt ngài ấy. Sẽ là món quà tặng tuyệt vời.”

Anh bỏ đi trong một tiếng nữa rồi quay về nhà ăn tối. "Trông anh cứ như nắm chắc được mọi chuyện rồi ấy." Bernard nói.

"Ta không bao giờ chắc chắn được mọi chuyện. Ắ rất quý quýệt."

"Nhưng anh biết ả đang trốn ở đâu mà?"

"Đúng!"

"Thế thì anh còn chờ gì nữa?"

"Anh đang chờ đến chín giờ. Cho tới lúc đó thì anh có thể nghỉ ngơi. Đánh thức anh dậy trước chín giờ một lúc nhé."

Các khẩu đại bác xa xa không bao giờ ngừng pháo kích trong đêm tối. Thi thoảng một trái đạn pháo sẽ rơi xuống thị trấn tạo thành tiếng nổ vang động. Các toán quân tỏa đi theo mọi hướng. Xen kẽ là những khoảng thinh lặng, trong khoảng không gian ấy, những thanh âm của chiến tranh dường như lơ lửng, có lẽ đó là những phút giây khó khăn và quan trọng nhất.

Paul tự thức dậy, anh nói với vợ và Bernard: "Hai người biết không, hai người cùng đi với anh đi. Gian nan lắm đấy nhé, Elisabeth, vụ này rất gian nan đấy. Em có chắc mình đủ sức vượt qua được không?"

"Ôi, Paul... Nhưng mà chính anh thì đang tái nhợt kia kìa."

"Phải." Anh nói. "Là lo âu đấy. Không phải vì những chuyện sắp diễn ra. Mà là bất chấp anh đã đề phòng hết mọi nhẽ, anh vẫn sẽ sợ hãi cho đến tận phút cuối cùng rằng kẻ địch sẽ thoát khỏi tay mình. Chỉ một hành động bất cẩn, chỉ một chút không may thôi là đủ nguy hiểm lắm rồi... và anh sẽ phải bắt đầu lại tất cả mọi thứ... Đừng bao giờ quên khẩu súng ngắn của cậu, Bernard."

"Cái gì?" Bernard kêu lên. "Chẳng nhẽ trong chuyến viễn chinh này của anh cũng dính tới đánh đấm à?"

Paul không đáp. Theo thói quen, anh luôn tự thể hiện bản thân khi hành động hoặc sau đó. Bernard mang khẩu súng ngắn theo.

Tiếng chuông cuối cùng báo chín giờ vang lên khi họ băng qua Grand-Place, giữa bóng tối vây quanh, đây đó xuất hiện những tia sáng mong manh tỏa ra từ một cửa hiệu đóng kín. Một nhóm binh lính tập trung tại sân trước của một thánh đường cảm thấy đường nét đồ sộ mờ mờ của nó như sắp đổ ập xuống đầu.

Paul chữa ánh sáng ngọn đèn điện về phía họ và hỏi tay lính chỉ huy: "Có tin tức gì mới không, Trung sĩ?"

"Không, thưa ngài. Không thấy ai đi vào cũng như đi ra khỏi nhà thờ."

Viên Trung sĩ đưa tay lên miệng làm tiếng huýt sáo nhỏ. Giữa con phố, có hai người xuất hiện từ trong bóng tối xung quanh và đến gần nhóm lính.

"Có nghe thấy âm thanh gì trong nhà không?"

"Dạ không, thưa Trung sĩ."

"Có ánh đèn nào sau các cánh cửa chớp không?"

"Dạ không, thưa Trung sĩ."

Paul bước đều về phía trước, trong khi những người khác theo hướng dẫn của anh đi theo sau mà không gây một tiếng động nào, bước chân của anh quả quyết, như một du khách về muộn tìm đường về nhà.

Họ dừng lại trước một ngôi nhà có mặt tiền hẹp, tầng trệt gần như không thể nhìn ra trong bóng tối của màn đêm. Có ba bậc thềm dẫn lên cửa trước. Paul gõ mạnh lên cửa bốn lần, đồng thời rút từ trong túi ra chiếc chìa khóa và mở cửa.

Anh lại bật công tắc ngọn đèn điện trong hành lang, và trong khi những người đi cùng tiếp tục giữ im lặng như lúc nãy, anh quay sang cái gương mọc lên sừng sững từ sàn nhà lát đá. Anh lại gõ bốn lần rất nhẹ lên cái gương rồi đẩy nó, ép người vào một gương. Nó che giấu khe hở của một cầu thang dẫn xuống tầng hầm, Paul chiếu ánh sáng xuống khoảng trống. bên

Đây có vẻ là một tín hiệu, tín hiệu thứ ba theo thỏa thuận, vì một giọng nói từ phía dưới, một giọng nữ, nhưng nghe khàn khàn và gay gắt, lên tiếng hỏi: "Phải ông không, bố già Walter?"

Đã đến lúc hành động. Không trả lời, Paul lao thẳng xuống cầu thang, nhảy bốn bước một. Anh chạy tới chân cầu thang đúng lúc một cánh cửa to đang đóng, gần như chặn lối xuống căn hầm.

Anh đẩy cửa thật mạnh rồi bước vào.

Nữ Bá tước Hermine đang ở đó, đứng bất động, trong cảnh tranh tối tranh sáng, ngần ngừ không biết nên làm gì.

Bỗng ả vùng chạy đến đâu kia căn hầm, chộp lấy khẩu súng lục nằm trên bàn, xoay người lại rồi bắn.

Cò súng kêu cạch một tiếng, nhưng không có tiếng nổ nào. ả bóp cò thêm ba lần nữa, nhưng kết quả cả ba lần vẫn giống nhau.

"Đừng có phí công nữa." Paul nói, phá lên cười. "Đạn đã tháo ra hết rồi."

Nữ Bá tước thốt ra một tiếng thét cuồng nộ, mở ngăn kéo trên bàn và rút ra một khẩu súng lục khác nữa, bóp cò đến tận bốn lần, nhưng chẳng một âm thanh nào vang lên.

"Bà vứt nốt khẩu đó xuống đi là vừa." Paul cười. "Nó cũng chẳng có đạn đâu, khẩu còn lại trong ngăn kéo kia cũng thế, toàn bộ vũ khí trong căn nhà này đều thế cả thôi."

Thế rồi khi nhìn anh trừng trừng kinh ngạc, không hiểu gì, choáng váng trước sự bất lực của chính ả, anh cúi thấp đầu xuống và tự giới thiệu bản thân, chỉ bằng hai từ, nhưng có ý nghĩa rất nhiều: "Paul Delroze."

CHƯƠNG 19: HOHENZOLLERN

Dù nhỏ hơn, nhưng căn hầm giống một trong những hành lang tầng hầm có mái vòm rộng lớn, vốn thịnh hành tại quận Champagne. Những bức tường sạch bong không tì vết, sàn nhà mềm mại với những lối đi bằng gạch chạy cắt ngang, bầu không khí ấm áp, một chỗ hõm vào được ngăn cách bằng tấm màn giữa hai cái bình rượu lớn, mấy cái ghế dựa, ghế băng và mấy tấm thảm trải sàn không chỉ tạo nên một không gian sống thoải mái, tránh xa khỏi những trái đạn pháo mà còn là nơi trú ẩn an toàn cho bất kỳ ai khiếp sợ những chuyển thăm ầm ỹ.

Paul nhớ lại đồng đồ nát của ngọn hải đăng cũ trên bờ sông Yser và đường hầm từ Ornequin đến Ebrecourt. Vậy là cuộc chiến vẫn tiếp diễn dưới lòng đất: Một cuộc chiến trong những con hào và những tầng hầm, một cuộc chiến do thám và lừa lọc, với những thủ đoạn cũ rích, vụng trộm, bắn thiêu, ám muội và vô đạo đức giống nhau.

Paul tắt ngọn đèn cầm trong tay, giờ đây căn phòng chỉ được chiếu sáng lờ mờ bằng ngọn đèn dầu đang treo trên trần nhà, với những tia sáng chiếu xuống dưới nhờ cái chụp đèn mờ xỉn, vẽ nên một vòng tròn màu trắng nơi chỉ có hai người đứng. Elisabeth và Bernard vẫn đứng yên trong cảnh nền, trong bóng tối.

Viên Trung sĩ và binh lính của anh ta không xuất hiện, nhưng có thể nghe thấy tiếng họ dưới chân cầu thang.

Nữ Bá tước không nhúc nhích. ả ăn vận như trong bữa tiệc tối tại dinh thự của Hoàng tử Conrad. Gương mặt ả không còn nét sợ hãi hay hốt hoảng nữa, mà là chìm trong suy nghĩ, như thể ả đang cố gắng tính toán mọi hậu quả của tình thế giờ ả biết mình đã lâm vào.

Paul Delroze ư? Hắn đang tấn công ả vì chuyện gì nhỉ? Ý định của hắn - và rõ ràng đây là ý định dần dần khiến nét mặt của nữ Bá tước Hermine giãn ra - không nghi ngờ gì nữa, ý định của hắn là tìm lại tự do cho vợ mình.

Ả mỉm cười. Elisabeth là một tù binh tại Đức; đúng là một lá bài tẩy trong tay ả, dù có bị mắc bẫy nhưng ả vẫn có thể kiểm soát được cục diện!

Nhận được tín hiệu của Paul, Bernard bước lên phía trước và Paul nói với nữ Bá tước: "Em vợ tôi đây. Khi tên Thiếu tá Hermann bị trói gô nằm trong ngôi nhà của người lái phà, có thể hắn đã trông thấy cậu ấy, cũng như hắn đã có thể trông thấy tôi. Nhưng dù sao đi nữa, nữ Bá tước Hermine - hay nói cho đúng hơn, phải gọi là nữ Bá tước d'Andeville - lại không biết hay ít nhất đã quên mất cậu con trai của mình, Bernard d'Andeville."

Lúc này có vẻ như ả đã hoàn toàn yên tâm, vẫn khoác vẻ mặt tự tin của kẻ sở hữu những vũ khí ngang bằng hoặc mạnh hơn trong chiến đấu. ả không cho thấy chút bối rối nào khi trông thấy Bernard, và nói bằng giọng lơ đãng: "Bernard d'Andeville rất giống chị gái Elisabeth của nó, với những hoàn cảnh cho phép ta sau này được thấy nhiều. Mới chỉ có ba ngày kể từ khi ta và con bé cùng ăn tối với Hoàng tử Conrad. Hoàng tử rất yêu thích Elisabeth và y hoàn toàn đúng, vì con bé quyến rũ... và rất tốt bụng!"

Paul và Bernard cùng chuyển động giống nhau, hắn tình thế sẽ kết thúc bằng một màn so găng giữa hai anh em với nữ Bá tước, nếu họ không thể dẫn được nỗi căm hận xuống. Paul đẩy cậu em vợ của mình sang một bên vì nhận thức được sự phẫn nộ căng thẳng của cậu ta, rồi trả lời câu thách thức của kẻ thù bằng cái giọng cũng tương tự ngang thế: "Phải, chuyện đó tôi biết hết, tôi đã ở đó. Thậm chí tôi còn có mặt khi cô ấy rời khỏi đó. Karl, bạn của bà đã đề nghị tôi ngồi trong xe gã và chúng tôi đã tới nơi ở của bà tại Hildensheim; một lâu đài trông rất đẹp, mà tôi ước gì mình có đủ thời gian để đi ngắm nghía hết... Nhưng đó không phải là một nơi an toàn để ở lại, thực ra nó luôn trong tình trạng nguy hiểm chết người; vì thế nên..."

Nữ Bá tước nhìn anh với vẻ bối rối ngày một tăng. Anh đang muốn nói gì nhỉ? Làm sao anh biết những chuyện này? Ắ cố gắng khiến anh là người tiếp theo khiếp sợ, để có thể hiểu rõ hơn các kế hoạch của kẻ địch, nên ắ nói bằng giọng khắc nghiệt: "Phải, chết người là đúng từ đấy. Không khí ở đó không phải ai cũng thấy trong lành."

"Một bầu không khí độc hại."

"Chính xác!"

"Có phải bà căng thẳng vì Elisabeth không?"

"Nói thẳng ra là có. Sức khỏe của con bé tội nghiệp ấy không hề tốt, đúng vậy; và ta sẽ không được dễ dàng..."

"Cho đến khi cô ấy chết phải không, tôi nghĩ vậy?"

Ắ chờ một, hai giây rồi vặc lại, nói năng rất rõ ràng, nên Paul có thể hiểu được tường tận ý nghĩa của lời ắ nói: "Phải, cho đến khi con bé chết... Và điều đó cũng không còn xa nữa đâu... nếu nó còn chưa xảy ra."

Tiếp theo là một khoảng lặng. Một lần nữa, trước sự có mặt của ắ đàn bà đó, Paul cũng lại cảm thấy nổi khao khát muốn phạm tội giết người, nổi khao khát muốn thỏa mãn sự căm hận của mình. Ắ phải bị giết chết. Nếu bốn phận của anh là giết ắ, thì không tuân thủ bốn phận ấy mới chính là tội ác.

Elisabeth đang đứng phía sau cách ba bước chân, trong bóng tối. Không nói lời nào, Paul chậm rãi quay mặt về phía cô, nhấn mạnh lò xo ngọn đèn cầm trên tay và rọi toàn bộ quầng sáng lên gương mặt vợ mình.

Không một lúc nào anh nghi ngờ ảnh hưởng mạnh mẽ mà hành động này sẽ tác động lên nữ Bá tước Hermine. Một kẻ như ắ sẽ không thể phạm sai lầm, không thể cho rằng mình là nạn nhân của một ảo ảnh hoặc trò lừa bịp nào đó tương tự. Không, ngay lập tức ắ đã chấp nhận thực tế rằng Paul đã giải cứu được vợ, rằng Elisabeth đang đứng ngay trước mặt ắ. Nhưng sự kiện này có thể tàn khốc tới mức nào? Elisabeth, kẻ mới ba ngày trước ắ đã bỏ lại cho Karl lo liệu; Elisabeth, kẻ mà ngay đúng giờ phút này lẽ ra đã phải chết hoặc trở thành tù nhân trong một pháo đài của Đức, mà lỗi vào

pháo đài có hơn hai triệu lính Đức canh gác, nhưng giờ Elisabeth lại đang ở đây! Con bé đã thoát khỏi Karl trong chưa đầy ba ngày! Con bé đã trốn thoát khỏi lâu đài Hildensheim và vượt qua các phòng tuyến của hai triệu lính Đức!

Nữ Bá tước Hermine ngồi xuống với nét mặt méo mó tại cái bàn từng bảo vệ ả như thành lũy, và trong cơn phẫn nộ, ả ép mạnh hai bàn tay siết thành nắm đấm lên má. ả đã hiểu được tình thế của mình. Thời gian nô đùa hoặc thách thức đã hết. Thời gian để mặc cả cũng đã hết. Trong trò chơi gớm ghiếc mà ả đang chơi, cơ hội giành chiến thắng cuối cùng bất ngờ trượt khỏi bàn tay ả. Giờ ả phải đấu hàng trước kẻ chinh phục, mà kẻ ấy lại là Paul Delroze.

ả lắp bắp: “Đề xuất của người là gì? Mục đích của người là gì? Giết ta à?”

Anh nhún vai. “Chúng tôi không phải là kẻ sát nhân. Bà ở đây để bị phán xử. Hình phạt mà bà phải chịu đựng sẽ là bản án dành cho bà sau khi phiên tòa kết thúc, bà sẽ có thể tự bảo vệ cho mình.”

Cơ run rẩy chạy dọc sống lưng ả, ả phản đối: “Người không có quyền phán xử ta, các người không phải là thẩm phán.”

Vào lúc này, trên cầu thang vang lên những tiếng ồn. Một giọng nói kêu lên: “Đế ý phía trước!”

Và ngay sau đó, cánh cửa ra vào vốn đang mở hé bị đá bật tung ra, ba sĩ quan mặc áo choàng dài bước vào trong.

Paul nhanh chóng tiến về phía họ, lấy ghế cho họ ngồi chỗ ánh đèn không rọi tới trong phòng. Một người thứ tư đi vào, Paul cũng đón tiếp người đó và cho ngồi sang một bên, cách hơi xa một chút.

Elisabeth và Paul đứng sát bên nhau.

Paul quay về đứng phía trước cạnh cái bàn và nói: “Các thẩm phán của bà tới rồi đây. Tôi sẽ là nguyên cáo.”

Và ngay lập tức, không ngần ngại, như thể anh đã sắp đặt từ trước tất cả từng chi tiết trong bản cáo trạng mà mình sắp tuyên đọc, bằng giọng không vương vấn một chút nào hận thù hay giận dữ, anh nói: “Bà sinh trưởng tại lâu đài Hildensheim, nơi ông ngoại của bà làm quản gia. Tòa lâu đài được dành cho cha bà sau cuộc chiến tranh năm 1870. Tên của bà đúng là Hermine; Hermine von

Hohenzollern. Cha bà thường khoe khoang cái tên Hohenzollern đó, cho dù ông ta không có quyền được hưởng nó; tuy nhiên ân huệ lớn lao khi ông ta được sánh vai cùng vị Hoàng đế cũ đủ sức ngăn chặn bất kỳ ai dám phản đối. Ông ta tham gia chiến dịch năm 1870 với quân hàm đại tá và nổi tiếng nhờ những hành động tàn nhẫn và tham lam vô nhân đạo nhất. Tất cả những báu vật trang hoàng cho lâu đài Hildensheim đến từ Pháp, và như để hoàn chỉnh thêm bản chất trơ tráo vô liêm sỉ của trò cướp đoạt ấy, mỗi món đồ đều có bao gồm mảnh giấy ghi rõ nó đến từ đâu và tên chủ sở hữu bị trộm đồ. Chưa hết, trong tiền sảnh có một phiến đá cẩm thạch khắc cả dòng chữ bằng vàng tên tất cả những ngôi làng ở Pháp bị đốt cháy theo lệnh của tên Bá tước - Đại tá cao quý Hohenzollern ấy. Hoàng đế thường xuyên ghé thăm lâu đài. Mỗi lần đến thăm, ông ta đều đứng nghiêm chào khi đi qua phiến đá cẩm thạch đó.”

Nữ Bá tước lắng nghe mà không chú ý nhiều. Rõ ràng câu chuyện này với ả chẳng quan trọng gì hết. ả đợi chờ cho đến khi bản thân mình trở thành đề tài thảo luận.

Paul nói tiếp: “Bà được thừa kế từ cha mình hai thứ tình cảm chiếm ưu thế trong toàn bộ sự tồn tại của mình. Một là tình yêu thái quá đối với triều đại Hohenzollern, triều đại có vẻ như được kết nối với cha bà bằng trò chơi súc sắc của những thăng điên hống hách hoặc đúng hơn là lũ điên của hoàng gia. Hai là mối căm thù mãnh liệt và tàn ác đối với nước Pháp, nơi mà ông ta hối tiếc rằng không bị tổn thương thật nặng nề như ông ta muốn. Ngay sau khi trưởng thành, bà dành cho người đàn ông đại diện cho vương triều kia thứ tình yêu bằng cả trái tim, nồng nàn đến nỗi sau khi ấp ủ thứ hy vọng hão huyền bước lên ngai vàng, bà đã tha thứ cho ông ta mọi thứ, thậm chí cả cuộc hôn nhân của ông ta, cả thái độ vô ơn của ông ta, để dâng hiến hết cho ông ta cả thể xác lẫn tâm hồn. Bà đồng ý để ông ta gả bà trước tiên là cho một hoàng tử người Áo, kẻ đã chết một cách bí ẩn, tiếp theo là gả cho một hoàng tử người Nga, cũng chết một cái chết lẩm đầu hỏi tương tự, bà chỉ biết tận tâm cống hiến vì sự vĩ đại của thần tượng của mình. Vào thời điểm chiến tranh giữa nước Anh với Transvaal nổ ra, bà đang ở tại Transvaal. Vào thời điểm nổ ra chiến tranh Nga - Nhật, bà đang ở Nhật. Bà ở

khắp mọi nơi: Tại Vienne, khi Thái tử Rodolphe bị ám sát; tại Belgrade khi Vua Alexandre và Hoàng hậu Draga bị ám sát. Nhưng tôi sẽ không bám mãi vào cái vai trò của bà trong các sự kiện ngoại giao. Giờ là lúc tôi nói tới công việc ưa thích của bà, công việc mà suốt hai mươi năm ròng rã bà bắt tay triển khai để chống lại nước Pháp.”

Một biểu hiện quý quýet và gần như hạnh phúc làm méo mó những nét mặt của nữ Bá tước Hermine. Phải, đó thực sự là công việc ưa thích của ả. ả đã cống hiến cho nó toàn bộ sức lực và toàn bộ trí thông minh ương ngạnh của mình.

“Ngay cả như thế...” Paul nói thêm. “... Tôi cũng sẽ không quan tâm mãi bên cái công trình chuẩn bị và do thám vĩ đại mà bà đạo diễn. Tôi đã tìm ra một trong những kẻ đồng lõa của bà, được trang bị một con dao găm có khắc những chữ cái đầu tên bà, trong một ngôi làng ở phía bắc, trên tháp chuông nhà thờ. Tất cả mọi chuyện xảy ra đều do đích thân bà suy tính, tổ chức và triển khai. Những bằng chứng tôi đã thu thập được, những lá thư được gửi cho bà và những lá thư do chính bà viết, đều thuộc về triều đình. Nhưng thứ mà tôi muốn đặc biệt nhấn mạnh đó là vai trò mà công việc của bà đảm nhận liên quan tới lâu đài Ornequin. Sẽ không lâu đâu, vài thông tin, có liên kết với nhau bằng những vụ giết người, thế là đủ.”

Lại thêm một khoảng lặng. Nữ Bá tước chuẩn bị lắng nghe với thái độ tò mò lo âu. Paul nói tiếp: “Vào năm 1894, bà đã nhỏ to với Hoàng đế ý đồ xuyên thủng một đường hầm từ Ebrecourt tới Corvigny. Sau khi vấn đề này được các kỹ sư nghiên cứu, họ đã thấy rằng công trình này, cái công trình “khổng lồ” này không thể nào, không tài nào thực thi nổi trừ phi phải chiếm bằng được lâu đài Ornequin. Vừa hay chủ nhân khối tài sản này lại đang trong tình trạng sức khỏe rất tệ. Nên họ đã quyết định chờ. Thế nhưng vì ông ta mãi chưa chịu chết, nên bà đã phải tới Corvigny. Một tuần sau ông ta chết. Vụ án mạng thứ nhất.”

“Dối trá! Dối trá!” Nữ Bá tước kêu lên. “Người không có bằng chứng. Ta thách người đưa ra được bằng chứng đấy.”

Paul nói tiếp mà không thèm đáp: “Tòa lâu đài được rao bán, và thật lạ lùng làm sao, có thể nói là, chẳng hề có lấy một dòng quảng

cáo nào dù là nhỏ nhất, rất bí mật. Giờ chuyện đã xảy ra đó là tay nhân viên kinh doanh mà bà đã hướng dẫn lại xử lý vấn đề tệ hại đến nỗi tòa lâu đài được bán cho ngài d'Andeville, người dọn đến dinh thự này ở một năm sau đó, cùng một vợ và hai đứa con. Tuy nhiên, việc này làm dấy lên cơn giận dữ, sự bối rối và cuối cùng là một quyết tâm bắt tay vào việc, bắt đầu bằng việc khoan thủng phần hông một căn nhà thờ nhỏ, mà vào thời điểm ấy nó nằm bên ngoài các bức tường của công viên. Hoàng đế thường xuyên đến vùng Ebrecourt. Một hôm, khi rời khỏi nhà thờ nhỏ, ông ta bị cha tôi và chính tôi bắt gặp. Hai phút sau, bà đến bắt chuyện với cha tôi. Ông ấy bị đâm và bị giết. Còn bản thân tôi thì bị thương. Án mạng thứ hai. Một tháng sau, nữ Bá tước d'Andeville mắc phải một căn bệnh bí ẩn, khi đi xuống miền Nam thì chết."

"Dối trá!" Nữ Bá tước một lần nữa lại kêu lên. "Tất cả đều là dối trá! Không hề có một bằng chứng nào hết!..."

"Một tháng sau..." Paul nói tiếp, vẫn rất bình tĩnh. "... Ngài d'Andeville, người bị mất vợ, trở nên căm ghét Ornequin nhiều đến nỗi ông ta quyết định bỏ đi không bao giờ quay về nữa. Kế hoạch của bà được triển khai ngay lập tức. Giờ thì tòa lâu đài bị bỏ hoang, bà nhất thiết phải đặt chân vào đó. Nhưng làm thế nào? Bằng cách mua chuộc lão quản gia, Jérôme cùng vợ lão ta. Cặp vợ chồng xấu xa đó chắc chắn đã viện cớ rằng chúng không phải là những người sinh ra và lớn lên tại Alsace, như chúng thường giả vờ, mà thực ra chúng sinh trưởng tại Luxembourg, nên đã nhận tiền đấm mồm. Từ lúc đó, bà vào được trong nhà, tự do đến Ornequin vào bất kỳ lúc nào mình muốn. Theo mệnh lệnh của bà, Jérôme thậm chí còn đi xa đến nỗi giữ kín cái chết của nữ Bá tước Hermine, nữ Bá tước Hermine thật sự. Và vì bà cũng đồng thời là nữ Bá tước Hermine mà không ai biết gì về phu nhân d'Andeville, người đã sống một cuộc đời ẩn dật, nên mọi thứ diễn ra xuôi chèo mát mái. Hơn nữa, bà đã tiếp tục tăng cường các biện pháp đề phòng. Mà một trong số đó đã gây khó khăn cho tôi. Bức chân dung nữ Bá tước d'Andeville treo trong phòng khuê bà ấy từng ở. Bà cho vẽ một bức chân dung của chính mình, với cùng kích cỡ, để có thể lồng vừa vào cái khung có khắc họ tên của nữ Bá tước; trong bức tranh ấy bà cũng mang vẻ

ngoài tương tự, mặc trang phục và trang sức giống nhau. Nói tóm lại, bà đã mang đúng cái vẻ ngoài mà mình nỗ lực để có được ngay từ đầu và thực sự là suốt cuộc đời của phu nhân d'Andeville, bà thậm chí còn bắt đầu sao chép cách ăn mặc của bà ấy: Bà đã trở thành nữ Bá tước Hermine d'Andeville, ít nhất là trong những lần bà đến thăm Ornequin. Chỉ có một mối nguy duy nhất, đó là khả năng ngài d'Andeville trở về bất ngờ. Nhằm loại bỏ chắc chắn nguy cơ này, chỉ còn một cách duy nhất, đó là giết người. Thế nên bà đã tìm cách làm quen với ngài d'Andeville, từ đó bà có cơ hội theo dõi nhất cử nhất động và trao đổi thư từ với ông ta. Thế nhưng lại xảy ra một chuyện nằm ngoài dự tính của bà. Ý tôi là một cảm xúc thực sự đáng ngạc nhiên ở một ả đàn bà như bà, khi dần dần bà lại đem lòng yêu người đàn ông mình đã lựa chọn làm nạn nhân. Tôi đã bỏ vào giữa đồng tang vật một bức ảnh của chính bà gửi cho ngài d'Andeville từ Berlin. Vào lúc ấy, bà còn đang nuôi hy vọng sẽ quyến rũ được ông ta cưới mình, tuy nhiên ông ta đã nhìn thấu tất cả những mưu đồ của bà, nên ông ta đã rút lui và cắt đứt mối quan hệ."

Nữ Bá tước nhíu mày. Đôi môi ả méo mó. Những ai đứng xem hiểu rõ nỗi nhục nhã ả đã từng trải qua và tất cả những cay đắng ả chịu đựng sau đó. Cùng lúc đó, ả chẳng cảm thấy nhục nhã chút nào, mà chỉ mỗi lúc một kinh ngạc khi nhìn thấy cuộc đời mình được tiết lộ đến từng chi tiết nhỏ, khi thấy quá khú sát nhân của mình được bóc trần bất chấp ả vẫn đinh ninh rằng chúng đã bị chôn vùi.

"Khi chiến tranh nổ ra..." Paul nói tiếp. "... Công trình của bà đã chín muồi. Náu mình trong tòa biệt thự tại Ebrecourt, ngay lối vào đường hầm, bà đã sẵn sàng. Cuộc hôn nhân của tôi với Elisabeth d'Andeville, sự xuất hiện bất ngờ của tôi tại lâu đài, sự kinh ngạc của tôi khi nhìn thấy bức chân dung của ả đàn bà đã giết chết cha mình: Tất cả mọi chi tiết này đều được Jérôme nói cho bà biết khiến bà ngạc nhiên đôi chút. Bà nhanh chóng dựng lên một cái bẫy, theo đó đến lượt mình tôi cũng suýt bị ám sát. Nhưng lệnh tổng động viên đã giúp bà tránh được tôi. Bà có thể dễ bề hành động. Ba tuần sau, Corvigny bị pháo kích, Ornequin bị chiếm đóng, Elisabeth trở thành tù nhân của Hoàng tử Conrad... Đối với bà, đó đúng là một giai đoạn

tuyệt vời không kể xiết. Mang ý nghĩa báo thù; ngoài ra nhờ bà, nó còn mang nghĩa chiến thắng to lớn, đạt thành một giấc mơ vĩ đại, hoặc gần như thế, sự tôn sùng gia tộc Hohenzollern! Thêm hai ngày nữa và Paris sẽ bị chiếm, thêm hai tháng nữa và cả châu Âu sẽ bị chinh phục. Thật say sưa làm sao! Tôi biết những từ ngữ bà đã thốt ra vào thời điểm đó, tôi đã đọc những dòng chữ do bà viết ra làm chứng cho cơn điên loạn tuyệt đối này: chứng cuồng ngạo mạn, chứng cuồng quyền lực đến khôn cùng, chứng cuồng sự tàn bạo; cơn điên rõ hung bạo, cơn điên rõ không tưởng, không còn là người nữa... Nhưng rồi, sự thức tỉnh tàn bạo, trận chiến tại Marne! À, tôi đã xem cả những lá thư của bà về chủ đề này nữa! Và tôi không còn biết tới đòn trả thù nào đẹp hơn thế. Một ả đàn bà thông minh như bà chắc phải nhìn ra từ đầu, như bà đã nhìn ra, rằng điều này có nghĩa là mọi hy vọng và niềm tin chắc chắn sẽ sụp đổ. Bà đã viết như thế gửi Hoàng đế, đúng, chính bà đã viết! Tôi còn giữ một bản sao lá thư của bà... Trong khi đó, phòng thủ là điều cần thiết. Quân Pháp đang tiến đến gần. Thông qua em vợ tôi, Bernard, bà biết rằng tôi đã ở Corvigny. Phải chăng Elisabeth sẽ được giải cứu, Elisabeth đã biết tất cả mọi bí mật của bà? Không, cô ấy phải chết. Bà đã ra lệnh phải hành hình cô ấy. Mọi thứ đã được chuẩn bị sẵn sàng. Và cho dù cô ấy đã được cứu, nhờ Hoàng tử Conrad, trong trường hợp cô ấy không chết, bà vẫn phải tự bằng lòng với màn hành hình giả nhằm cắt đứt những cuộc điều tra của tôi, ít nhất là mang cô ấy theo như một nô lệ. Bà tìm kiếm sự an ủi ở hai nạn nhân khác trong tay mình: Jérôme và Rosalie. Những kẻ đồng lõa của bà, bị tác động sâu sắc bởi những đòn tra tấn mà Elisabeth phải gánh chịu, họ đã cố gắng bỏ trốn cùng cô ấy. Khiếp sợ vì bằng chứng của họ chống lại mình, bà đã bắn chết họ. Những vụ án mạng thứ ba và thứ tư. Rồi ngày hôm sau thêm hai vụ giết người nữa, hai người lính mà bà đã giết, vì tưởng làm họ chính là Bernard và tôi. Những vụ án mạng thứ năm và thứ sáu.”

Và thế là toàn bộ vở kịch được tường thuật lại với những đoạn bi thảm, căn cứ theo trật tự các sự kiện và các vụ án mạng. Thật khủng khiếp làm sao khi ngắm nhìn ả đàn bà này, tội lỗi với quá nhiều tội ác, bị cầm tù bởi số phận, mắc kẹt trong nhà tù này, mặt

đôi mắt với những kẻ thù đáng nguyên rủa của ả. Thế nhưng làm sao mà ả chẳng tỏ vẻ gì là đã mất hết hy vọng nhỉ? Chuyện này khá quan trọng và Bernard đã nhận ra.

“Nhìn ả đi.” Cậu ta nói, bước đến chỗ Paul. “ ả đã xem đồng hồ hai lần. Bất kỳ ai cũng nghĩ rằng ả đang đợi chờ một điều kỳ diệu hoặc một thứ gì khác nữa, một chỉ thị, một sự hỗ trợ không thể tránh khỏi sẽ đến vào một giờ nhất định. Xem đi, đôi mắt ả đang liếc nhìn xung quanh... ả đang lắng nghe cái gì đó...”

“Ra lệnh toàn bộ quân lính dưới chân cầu thang vào đây.” Paul trả lời. “Chẳng có lý do gì họ lại không nên nghe những gì anh vẫn phải nói.”

Và quay về phía nữ Bá tước, anh nói bằng giọng dần dần có cảm xúc hơn: “Chúng ta đang tới màn cuối. Toàn bộ phần giao tranh này bà thực hiện dưới lốt Thiếu tá Hermann, khiến bà dễ đảm nhận vai trò trưởng nhóm gián điệp và dễ lần theo dấu những kẻ thù. Hermann, Hermine... Thiếu tá Hermann là kẻ mà khi cần thiết bà có thể cho biến mất vì anh trai bà là chính bà, nữ Bá tước Hermine. Và cũng chính bà là người có cuộc đối thoại với tên Laschen giả mạo, hay đúng hơn là tên gián điệp Karl, mà tôi đã nghe lỏm được giữa đồng đố nát của ngọn hải đăng trên bờ sông Yser. Và cũng chính bà là người đã bị tôi bắt giữ và trói nghiêng trên tầng áp mái ngôi nhà của người lái phà. À mà hôm ấy cơ hội đẹp thế mà bà lại bỏ lỡ! Bà kẻ địch của bà đang bị thương nằm đó, ngay trong tầm tay của bà, thế nhưng bà lại bỏ chạy cái một, không thém kết liễu chúng luôn! Và bà chẳng biết thêm gì nữa về chúng tôi, nhưng chúng tôi lại biết hết các kế hoạch của bà. Một cuộc hẹn vào ngày mừng Mười tháng Một tại Ebrecourt, cái cuộc hẹn báo điềm gở bà lập với Karl trong khi nói cho gã biết quyết tâm không lay chuyển của bà là loại bỏ Elisabeth ấy. Tôi đã có mặt ở đó, rất đúng giờ, vào ngày mừng Mười tháng Một! Tôi đã chứng kiến bữa tiệc tối của Hoàng tử Conrad! Và tôi đã ở đó, sau khi bữa tiệc tối kết thúc, khi bà trao cho Karl lọ thuốc độc. Tôi đã ở đó, trên ghế tài xế trong xe, khi bà trao cho Karl những hướng dẫn cuối cùng. Tôi ở khắp nơi! Và cũng đúng tối hôm đó, Karl chết. Tối hôm sau, tôi đã bắt cóc Hoàng tử Conrad. Và ngày hôm sau nữa, tức là hai ngày trước, nằm trong tay một con tin tối

quan trọng nên tôi đã gây sức ép bắt tên Hoàng đế phải đổi đãi tôi thật thịnh soạn, tôi đã áp đặt những điều kiện mà một trong số đó là thả tự do cho Elisabeth ngay lập tức. Hoàng đế đã nhượng bộ. Và bà đã gặp gỡ chúng tôi ở đây!”

Trong cả bài diễn văn này, bài diễn văn cho thấy nữ Bá tước Hermine đã bị sấn lòng với nguồn năng lượng mạnh mẽ đến thế nào, chỉ có một từ ngữ đủ sức chế ngự ả như thể nó liên quan đến những tai ương khủng khiếp nhất. ả lắp bắp: “Chết? Người nói rằng Karl chết rồi sao?”

“Bị ả nhân tình của gã bắn hạ vào lúc gã đang cố giết chết tôi.” Paul kêu lên, một lần nữa bị nổi căm thù khổng lồ. “Bị bắn hạ như một con chó điên! Phải, tên gián điệp Karl chết rồi; thậm chí ngay sau khi chết, gã vẫn là một tên phản bội, như suốt cả cuộc đời gã phải mang cái vết nhơ ấy. Bà đang đề nghị tôi trưng bằng chứng ra chứ gì: Tôi đã phát hiện ra chúng trên người của Karl đấy! Chính trong cuốn sổ tay bỏ túi của gã mà tôi đọc được câu chuyện về những tội ác của bà và tìm ra những bản sao các lá thư của bà, cộng thêm vài bản gốc nữa. Gã đã đoán trước rằng không sớm thì muộn, khi công trình của bà hoàn tất, bà sẽ hy sinh gã nhằm bảo đảm sự an toàn cho chính mình; nên gã tự ra tay trả thù trước. Gã tự trả thù giống hệt như lão quản gia Jérôme cùng vợ lão - Rosalie đã trả thù, khi họ sắp bị bắn chết theo lệnh của bà, lão đã tiết lộ cho Elisabeth biết vai trò bí ẩn của bà trong lâu đài Ornequin. Quá đủ với những kẻ đồng lõa của bà! Bà giết chết họ, nhưng họ cũng hủy diệt bà. Không phải tôi đang buộc tội bà, mà chính là họ. Những lá thư của bà và bằng chứng của họ đang nằm trong tay những thẩm phán của bà. Bà có thể đưa ra những câu trả lời nào chứ?”

Paul gần như đang đứng đối đầu với ả. Ngăn cách hai người cùng lắm chỉ là một góc bàn, và anh đang đe dọa ả bằng tất cả sự phẫn nộ và sự ghê tởm của mình. ả lùi lại về phía bức tường, dưới một dãy mắc áo đang treo những cái và áo khoác, nguyên một tủ áo đầy đồ hóa trang. Cho dù bị bao vây, bị mắc bẫy, bị lúng túng trước một tập hợp các bằng chứng, bị lột mặt nạ và bất lực, nhưng ả vẫn giữ thái độ thách thức và khiêu chiến. Trò chơi dường như vẫn chưa kết thúc. ả vẫn còn đang nắm trong tay vài quân bài tẩy, ả lên

tiếng: "Ta không có câu trả lời nào hết. Người nói về một ả đàn bà phạm tội sát nhân, nhưng ta không phải ả đàn bà đó. Vấn đề không phải là chứng minh rằng nữ Bá tước Hermine là gián điệp và là kẻ giết người; mà vấn đề là chứng minh rằng ta chính là nữ Bá tước Hermine. Ai có thể chứng minh được điều đó?"

"Tôi có thể!"

Ngồi cách xa ba viên sĩ quan mà Paul đã nói là đủ hợp thành một phiên tòa là viên sĩ quan thứ tư, người lắng nghe trong im lặng và thụ động giống như họ. Ông ta bước về phía trước. Ánh đèn chiếu sáng gương mặt ông ta. Nữ Bá tước lấp bắp: "Stéphane d'Andeville... Stéphane..."

Đó chính là cha của Elisabeth và Bernard. Sắc mặt ông ta rất nhợt nhạt, bị suy yếu do những vết thương ông ta phải chịu và ông ta chỉ mới đang bắt đầu bình phục.

Ông ta ôm chầm lấy những đứa con của mình. Bernard bày tỏ sự ngạc nhiên và vui sướng khi thấy ông ta ở đó.

"Phải." Ông ta nói. "Tôi nhận được tin nhắn của ngài Tổng Tư lệnh nên đã đến đúng lúc Paul cho người tìm tôi. Chồng con là một người tốt đấy, Elisabeth. Cậu ấy đã kể cho cha nghe mọi chuyện rồi khi cha và cậu ấy gặp nhau không lâu trước đây. Và giờ cha đã thấy tất cả những gì cậu ấy đã làm... để nghiền nát con rắn độc đó!"

Ông ta tiến đến đứng trước mặt nữ Bá tước, những người lắng nghe ông ta đều cảm nhận được đầy đủ tầm quan trọng của những từ ngữ ông ta sắp nói. Trong một lúc, ả cúi đầu xuống trước ông ta. Nhưng ngay sau đó, đôi mắt ả lại sáng lên tia thách thức và nói: "Cả ông nữa cũng đến buộc tội ta à? Ông có gì để nói chống lại ta? Ta chắc là những lời dối trá đúng không? Những điều bịa ối?..."

Sau những lời này là một khoảng lặng dài. Thế rồi, rất chậm rãi, ông ta lên tiếng: "Trước hết, tôi đến đây như một nhân chứng để đưa ra bằng chứng liên quan tới thân phận của bà mà vừa nãy bà đòi hỏi. Bả đã tự giới thiệu mình với tôi từ lâu rồi bằng một cái tên không phải là của bà, một cái tên mà nhờ nó bà đã thành công khi chiếm được lòng tin của tôi. Sau này, khi bà cố gắng tạo dựng mối quan hệ sâu sắc hơn giữa chúng ta, bà đã hé lộ cho tôi biết mình

thực sự là ai, hy vọng bằng cách này sẽ khiến tôi choáng váng vì những danh xưng và những mối liên hệ của bà. Thế nên tôi có quyền cũng như có bốn phận phải tuyên bố trước Chúa lẫn con người rằng bà đúng là nữ Bá tước Hermine von Hohenzollern đích thực. Những tài liệu bà đã cho tôi xem đều là thật. Và cũng chỉ vì bà là nữ Bá tước von Hohenzollern đích thực nên tôi mới buộc phải phá vỡ những quan hệ mà trong bất cứ trường hợp nào cũng rất đau đớn và khó chịu đối với tôi, vì những lý do mà tôi thấy rất khó nói cho rõ ràng. Đó là bằng chứng của tôi.”

“Đó là thứ bằng chứng đáng xấu hổ!” Á kêu lên trong cơn giận dữ. “Bằng chứng dối trá, như ta đã nói chúng sẽ là như thế! Không phải là bằng chứng!”

“Không phải là bằng chứng ư?” Ngài d’Andeville vặc lại, tiến gần hơn về phía ả, người run lên vì phẫn nộ. “Thế còn tấm ảnh này, do chính tay bà ký, mà bà đã gửi cho tôi từ Berlin thì sao? Tấm ảnh mà bà đã trơ trên mặt dày ăn vận giống hệt như vợ của tôi? Phải, bà, chính là bà đấy! Bà đã làm việc này! Bà đã nghĩ đến điều đó, bằng cách cố gắng khiến bức hình của bà trông giống hệt bức hình của người tình đáng yêu tội nghiệp của tôi, bà khơi dậy trong trái tim tôi những cảm xúc có lợi cho chính bà! Và bà không hề cảm thấy rằng việc mình đang làm chính là nổi sỉ nhục tồi tệ nhất, sự xúc phạm tồi tệ nhất mình có thể gây ra cho người đã khuất! Và bà dám, bà, bà, sau khi chuyện đã xảy ra...”

Giống như Paul Delroze vài phút trước, ngài Bá tước đang đứng rất gần ả, đang đe dọa ả bằng nỗi căm hận của mình. Á lắp bắp, giống như đang xấu hổ: “Tại sao không chứ?”

Ông ta siết chặt hai tay thành nắm đấm và nói: “Như bà nói, tại sao không? Vào lúc đó, tôi không biết bà là ai... và tôi chẳng biết gì về tấn bi kịch... tấn bi kịch của quá khứ... Chỉ đến ngày hôm nay, tôi mới có thể so sánh các thông tin. Và trong khi hồi ấy tôi đã ghê tởm bà bằng sự ghê tởm theo bản năng thuần túy, thì giờ tôi buộc tội bà bằng sự ghét cay ghét đắng không thể so sánh được... giờ khi tôi đã biết, phải, đã biết chắc chắn một trăm phần trăm. Rất lâu trước đây, khi người vợ tội nghiệp của tôi đang hấp hối, hết lần này đến lần khác bác sĩ đều nói với tôi: “Đúng là một căn bệnh lạ. Bà ấy bị viêm

phế quản và viêm phổi, tôi biết; thế nhưng lại có những chuyện mà tôi không hiểu nổi, những triệu chứng - tại sao lại che giấu nó? - những triệu chứng của chất độc." Tôi đã từng phản đối. Cái lý thuyết dường như không tưởng ấy! Vợ tôi bị đầu độc ư? Ai đã ra tay? Chính là bà, nữ Bá tước Hermine, chính là bà! Hôm nay tôi tuyên bố điều đó. Chính là bà! Tôi xin thề, và tôi hy vọng mình sẽ được cứu rỗi. Những bằng chứng ư? Trời ạ, cả cuộc đời bà chính là chứng nhân chống lại bà. Nghe đây, có một vấn đề mà Paul Delroze không thể rọi ánh sáng vào được. Cậu ấy không hiểu nổi tại sao, khi bà giết chết cha cậu ấy, bà lại phải mặc quần áo giống như quần áo của vợ tôi. Tại sao bà làm thế? Vì cái lý do đáng ghét rằng, ngay cả vào thời điểm đó, cái chết của vợ tôi đã được quyết định, và rằng bà đã mong muốn ghim vào tâm trí những ai có thể trông thấy bà sự nhầm lẫn giữa nữ Bá tước d'Andeville với chính bà. Bằng chứng không thể chối cãi. Vợ tôi trở thành hòn đá ngáng đường bà nên bà giết chết bà ấy. Bà đã đoán được rằng một khi vợ tôi chết đi, tôi sẽ không bao giờ quay về Ornequin nữa, nên bà đã giết chết vợ tôi. Paul Delroze, cậu đã nói đến sáu vụ án mạng. Đây là vụ thứ bảy: Vụ giết nữ Bá tước d'Andeville."

Ngài Bá tước giờ cao hai năm tay siết chặt và run run lên trước mặt nữ Bá tước Hermine. Người ông ta đang run lên vì phần nộ và dường như sắp ra tay đánh ả. Tuy nhiên, ả vẫn đứng bất động. ả không hề cố gắng phủ nhận lời buộc tội mới nhất. Như thể mọi thứ đã trở nên xa lạ với ả, lời buộc tội bất ngờ này cũng như tất cả những lời buộc tội kia đều nhắm vào ả. Có vẻ như ả không còn nghĩ đến mỗi nguy hiểm đang treo lơ lửng hay sự cần thiết phải trả lời. Tâm trí ả đang phiêu diêu ở nơi khác. ả đang lắng nghe cái gì đó ngoài những lời nói kia, đang nhìn thấy cái gì đó ngoài những gì diễn ra trước mắt; và như Bernard đã nhận xét, như thể ả đang bận rộn lo lắng những chuyện diễn ra bên ngoài hơn là tình thế khủng khiếp ả đang thấy mình lâm vào.

Nhưng tại sao? ả còn hy vọng vào cái gì nữa?

Một phút trôi qua, rồi một phút nữa.

Thế rồi đầu đó trong hầm ngầm, phía trên cùng, phát ra âm thanh như một tiếng cạch.

Nữ Bá tước ngẩng đầu lên. Và ả lắng nghe bằng tất cả sự tập trung và nét mặt háo hức đến nỗi không ai dám quấy rầy sự im lặng dữ dội ấy. Paul Delroze và ngài d'Andeville theo bản năng bước lùi lại chỗ cái bàn. Nữ Bá tước Hermine vẫn tiếp tục lắng nghe...

Bỗng, trên đầu ả, ngay trong chính cái khối đen đặc của trần nhà uốn hình vòm, một tiếng chuông điện vang lên... chỉ vài giây thôi... Bốn tiếng chuông dài bằng nhau... Và chỉ có thể.

CHƯƠNG 20: ÁN TỬ VÀ HÌNH PHẠT

Nữ Bá tước Hermine đứng vụt dậy đặc thẳng, cử chỉ này của ả thậm chí còn kịch tính hơn cả chuyển động bí ẩn của cái chuông điện đó. ả bật ra một tiếng kêu vô cùng sung sướng, theo sau đó là một tràng cười. Toàn bộ biểu cảm trên gương mặt ả thay đổi. Cho thấy ả không còn âu lo, không còn sự căng thẳng của một tâm trí dò dẫm và hoang mang, chẳng còn gì ngoài vẻ ngạo mạn xấc láo, trợn trẽn, khinh thị và mãnh liệt.

“Những thằng ngu!” ả gầm gừ. “Những thằng ngu! Vậy là các người thực sự tin - ôi, lũ người Pháp các người mới ngu ngốc làm sao chứ! - thực sự tin rằng ta chịu để bị các người bắt như con chuột mắc bẫy hay sao hả? Ta! Ta!...”

Những từ ngữ tuôn ra liên thoảng, gấp gáp đến nỗi ả cứ thế tuôn ra một tràng. ả trở nên cứng ngắc, nhắm mắt lại một chút. Thế rồi vận hết sức mạnh ý chí, ả đưa cánh tay phải ra, gạt cái ghế sang một bên làm lộ ra một phiến gỗ gụ nhỏ có gắn một công tắc bằng đồng, bàn tay ả sờ vào cái công tắc trong khi đôi mắt ả vẫn nhìn xoáy vào Paul, vào ngài d’Andeville, vào con trai ông ta và ba sĩ quan. Rồi bằng chất giọng khô khốc, chua cay, ả cục cằn thốt lên: “Giờ ta còn sợ gì người chứ? Người muốn biết ta có phải là nữ Bá tước Hohenzollern không chứ gì? Đúng, chính là ta đấy. Ta không phủ nhận, thậm chí ta còn tuyên bố thật to sự thật đó. Những hành động mà người đã gọi một cách ngu ngốc là án mạng ấy, đúng, do ta gây ra hết đấy. Đó là bốn phạm của ta đối với Hoàng đế, với nước Đức vĩ đại... Một gián điệp ư? Không hề! Chỉ đơn giản là một phụ nữ Đức. Mà những gì một phụ nữ Đức làm cho đất nước của bà ta thì đều đúng đắn. Thế nên các người đừng có thở ra những câu nói ngu ngốc nữa, đừng có lải nhải về quá khứ nữa đi. Chỉ hiện tại và tương

lai mới quan trọng mà thôi. Và một lần nữa, ta lại trở thành bà chủ của cả hiện tại lẫn tương lai. Nhờ người, ta lại tiếp tục là kẻ điều hướng các sự kiện, và chúng ta sẽ vui vẻ một chút... Ta nói với người một chuyện nhé? Tất cả những gì đã xảy ra ở đây vài ngày qua đều một tay ta chuẩn bị đấy. Những nhịp cầu bị nước sông cuốn đi đã bị phá hủy phần móng theo lệnh của ta. Tại sao ư? Để tốc độ tiến quân của các người bị chậm lại ư? Không nghi ngờ gì nữa, đó là điều cần thiết trước tiên: Bọn ta phải là bên tuyên bố chiến thắng. Dù có chiến thắng hay không, vẫn sẽ được tuyên bố, mà ta hứa với người nó hiệu quả đấy. Nhưng ta còn muốn làm một vụ khác hay hơn, và ta đã thành công."

À ngừng lại, rồi rướn người gần hơn nữa về phía những người nghe, ả nói tiếp bằng giọng trầm hơn: "Cuộc rút lui, lính của người lâm vào cảnh rối loạn, sự cần thiết phải cản trở bọn ta tiến quân và kêu gọi tiếp viện, ép tên Tổng Tư lệnh của người phải tới đây tư vấn bọn tướng. Suốt mấy tháng qua, ta đã nằm chờ hắn. Ta thật sự không tài nào tới được gần hắn. Thế nên ta đã làm gì? Tất nhiên, vì không thể đến gần hắn, ta phải ép buộc hắn tới chỗ ta và nhử hắn đến một nơi do chính ta lựa chọn, nơi ta đã thu xếp hết tất cả. Và hắn đã đến. Những thu xếp của ta đã xong. Ta chỉ còn một việc là hành động... Ta chỉ việc hành động thôi! Hắn đã ở đây, trong căn phòng của căn biệt thự nhỏ mà hắn luôn luôn dùng mỗi khi tới Soissons. Hắn đã ở đó, ta biết thế. Ta đã đợi chờ một tín hiệu người của ta gửi đến. Chính các người cũng đã nghe thấy rồi đấy. Nên khỏi nghi ngờ gì nữa nhé. Kẻ mà ta muốn vào lúc này đang thảo luận với bọn tướng tá của hắn trong một căn nhà chỉ có ta biết nó ở đâu, căn nhà mà ta đã gài mìn. Ở trong nhà của hắn là một viên tướng chỉ huy quân đội cùng một viên tướng khác, tư lệnh một quân đoàn. Cả hai đều là những tên lão luyện. Có ba tên tất cả, đấy là chưa kể bọn cấp dưới. Chỉ cần một cử động của ta thôi, hiểu ta muốn nói gì không, một cử động thôi, chỉ cần phải chạm vào cái cần này là đủ thổi tung cả bọn, cả căn nhà đó nữa. Ta bấm nút nhé?"

Một tiếng cạch sắc nhọn vang lên. Bernard d'Andeville lên cò súng.

"Chúng ta phải giết chết ả ác độc này!" Cậu ta kêu lên.

Paul lao đến chỗ cậu ta, miệng hét: "Im miệng đã nào! Và không được bóp cò!"

Nữ Bá tước lại bắt đầu cười, tiếng cười của ả chứa đầy niềm hân hoan ác độc. "Người nói đúng đấy, Paul Delroze, anh bạn của ta. Người hiểu biết tình hình đấy. Tuy nhiên, bất chấp thằng em khờ dại kia của người có nổ súng vào ta nhanh gấp mấy, ta vẫn luôn luôn có đủ thời gian để nhấn nút. Và người không muốn như thế, đúng không? Đó là kết cục mà cả người lẫn những quý ông khác muốn tránh bằng mọi giá... ngay cả cái giá phải trả ấy là sự tự do của ta, đúng không? Ôi trời đất, đây mới là cách mọi chuyện diễn ra! Toàn bộ kế hoạch tuyệt vời của ta đang vỡ tan thành từng mảnh khi bị sa vào tay người. Nhưng một mình ta đáng giá bằng ba vị tướng đúng chưa nào? Và ta có mọi quyền hạn tha chết cho chúng để tự cứu lấy mình. Vậy chúng ta thỏa thuận thế nhé? Đổi mạng chúng lấy mạng ta! Ngay lập tức!... Paul Delroze, ta cho người một phút trao đổi với bạn bè mình. Nếu trong một phút, đại diện cho bạn bè người và cho chính mình, người không hứa danh dự với ta rằng người cân nhắc thả tự do cho ta, rằng ta sẽ không được cấp phương tiện băng qua biên giới Thụy Sĩ, vậy thì... vậy thì a lê hấp, chúng ta cùng tèo, như bọn trẻ hay hát ấy!... Ôi, ta tóm được các người rồi, tất cả các người! Thật hài hước làm sao! Nhanh lên nào, Paul Delroze, lời hứa của người! Phải, ta chỉ yêu cầu có thế thôi. Chết tiệt, lời hứa của một sĩ quan Pháp! Ha ha ha ha!"

Tiếng cười căng thẳng, đầy khinh miệt của ả phá tan sự im lặng chết người. Dần dần tiếng chuông ngẫu nhiên vang lên kém tự tin hơn, giống như những từ ngữ không thể thốt ra thành lời. Nó vang lên lạch lạch, ngắt quãng rồi bỗng tắt hẳn.

Ả đứng đó trong sự kinh ngạc câm lặng: Paul Delroze không nhúc nhích, cũng như không một viên sĩ quan hay một người lính nào trong phòng này cử động.

Ả run run giơ nắm đấm về phía họ. "Nhanh lên đi, các người có nghe không hả?... Các người có một phút, những anh bạn Pháp của ta, một phút không hơn!..."

Không ai cử động.

Ả đếm từng giây bằng giọng thấp, rồi đếm thật to số giây theo hàng chục.

Ở giây thứ bốn mươi, ả dừng lại, nét lo âu xuất hiện trên mặt. Những người có mặt trong phòng vẫn bất động như trước. Thế rồi ả không kiềm chế được cơn giận.

“Các người chắc điên hết cả lượt rồi à!” Ả kêu lên. “Các người không hiểu sao? Ôi, có lẽ các người không tin ta? Phải, thế đấy, chúng không chịu tin ta! Chúng không thể hình dung được rằng điều này có thể xảy ra! Có thể không! Trời ạ, chính những tên lính các người từng làm việc cho ta mà! Phải, bằng cách đặt các đường điện thoại giữa bưu chính và căn biệt thự được trưng dụng làm trụ sở! Những tay chân của ta chỉ cần chạm vào dây điện là mọi thứ xem như kết thúc: Những hố mìn dưới hầm căn biệt thự được nối với tầng hầm này. Giờ thì các người chịu tin ta chưa?”

Giọng nói khàn khàn, hỗn hển của ả ngừng lại. Những nỗi lo âu của ả, ngày càng trở nên rõ ràng hơn, khiến nét mặt của ả méo mó. Tại sao bọn đàn ông kia lại không cử động? Tại sao chúng chẳng thèm để ý tới những mệnh lệnh của ả? Phải chăng chúng cứng rắn hạ quyết tâm sẵn sàng chấp nhận bất kỳ hậu quả nào hơn là tha thứ cho ả?

“Nhìn đây!” Ả nói. “Người chắc chắn hiểu rõ ta, đúng chứ? Hoặc giả các người đều điên hết rồi! Nào, hãy suy nghĩ đi: Các vị tướng quân của người, ảnh hưởng mà cái chết của họ sẽ gây ra, ấn tượng khủng khiếp về sức mạnh của bọn ta sẽ để lại!... Và sự bối rối theo sau đó! Quân đội của người sẽ phải rút lui! Ban Tham mưu sẽ rối loạn!... Nào, nào!...”

Có vẻ như ả đang cố gắng thuyết phục họ; không, còn hơn thế, như thể ả đang van xin họ nhìn nhận mọi thứ theo quan điểm của mình và chấp nhận hậu quả mà ả gán cho hành động của mình. Muốn kế hoạch của ả thành công, điều cần bản là họ phải đồng ý hành động một cách logic. Bằng không... bằng không...

Bỗng có vẻ ả muốn rút lại những lời cầu xin nhục nhã mà ả đang hạ mình tuôn ra. Lấy lại thái độ đe dọa, ả thét lên: “Quá đủ tồi tệ với chúng nhĩ! Quá đủ tồi tệ với chúng nhĩ! Chính các người đã kết án chúng! Vậy là các người khẳng khẳng làm thế? Chúng ta hoàn

toàn đồng ý như thế?... Ta cho rằng các người nghĩ mình đã tóm được ta! Nào đến đây! Ngay cả nếu các người có chứng tỏ mình là bọn ngang bướng, nữ Bá tước Hermine cũng không nói lời cuối cùng đâu! Các người không biết nữ Bá tước Hermine này đâu! Nữ Bá tước Hermine không bao giờ đầu hàng!..."

Ả bị ám ảnh bởi trạng thái điên loạn nào đó, nhìn ả thật kinh khủng. Méo mó và quần quai vì cuồng nộ, gương mặt trở nên gớm ghiếc, như già đi đến hai chục tuổi, trông ả gợi nhớ đến hình ảnh một con ác quỷ đang bị thiêu cháy trong quầng lửa địa ngục. Ả nguyên rủa. Ả báng bố. Ả phun ra những lời chửi thề. Ả thậm chí còn cười, khi nghĩ đến tai ương mà hành động tiếp theo của ả sẽ gây ra. Ả phun phì phì. "Được rồi! Chính là các người, chính các người là lũ đạo phủ!... Ôi, điên rồi làm sao!... Ra là người đã quyết như thế hả? Nhưng chắc chúng bị điên rồi! Hãy nhìn chúng xem, chắc chắn chúng đang hy sinh những viên tướng của mình, viên Tổng Tư lệnh của mình, bằng sự ngoan co ngu xuẩn của chúng. Quá đủ tội tộ cho chúng! Các người cứ khẳng khẳng làm thế. Ta bắt các người phải chịu trách nhiệm. Một lời từ phía người thôi đấy, một lời thôi..."

Ả ngần ngừ một lần cuối. Với gương mặt mạnh mẽ và không khuất phục, ả nhìn trừng trừng những kẻ cứng đầu có vẻ đang nghe theo một mệnh lệnh bí ẩn nào đó. Không ai trong số họ nhúc nhích.

Thế rồi, đúng vào lúc đưa ra quyết định chết người, như thể cái tính xấu xa nhục cảm nào đó bùng lên chế ngự ả, khiến ả quên biến mất nỗi kinh hoàng do tình thế của mình tạo ra. Ả đơn giản chỉ nói: "Xin ý Chúa được thành toàn và Hoàng đế của ta sẽ chiến thắng!"

Cả người ả như hóa cứng, đôi mắt ả nhìn chăm chăm trước mặt, ngón tay ả chạm vào công tắc.

Tác động gần như tới ngay lập tức. Qua bầu không khí bên ngoài, qua mái vòm uốn cong, tiếng nổ vọng xuống cả tầng hầm. Mặt đất dường như rung lên, như thể rung chấn đã truyền qua lòng đất.

Sau đó là im lặng. Nữ Bá tước Hermine lắng nghe thêm vài giây nữa. Gương mặt ả rực sáng vì hân hoan. Ả nhắc lại: "Hoàng đế của ta có thể giành thắng lợi rồi!"

Chợt ả xuôi hai tay theo sườn, thụt lùi về phía sau, tựa vào đồng váy và áo khoác, như thể thực sự chìm hẳn vào trong bức tường khuất tầm nhìn.

Một cánh cửa ra vào nặng nề đóng lại thành một cái, gần như đúng lúc đó, một phát đạn vang lên khắp căn hầm. Bernard đã bắn vào hàng quần áo và lao về phía cánh cửa đóng kín thì Paul túm cổ áo cậu ta, bắt cậu ta đứng yên.

Bernard vùng vẫy trong vòng tay Paul. “Nhưng ả đang thoát khỏi chúng ta!... Tại sao anh không cho em đuổi theo ả?... Nhìn này, chắc hẳn anh nhớ đường hầm Ebre-court và hệ thống dây điện chứ? Chỗ này cũng gần giống hệt như thế. Và ả đang muốn thoát khỏi đây!...”

Cậu ta không thể hiểu nổi hành vi của Paul. Và chị gái cậu ta cũng phần nộ như cậu ta vậy. Đó là thứ súc sinh ghê tởm đã giết chết mẹ của họ, kẻ đã đánh cắp tên tuổi và nơi ở của mẹ họ; thế mà họ lại đang để ả trốn thoát.

“Paul!” Cô kêu lên. “Paul, anh phải đuổi theo ả, anh phải kết liễu ả!... Paul, anh không thể quên tất cả những gì ả đã làm!”

Elisabeth thì không quên. Cô nhớ lâu đài Ornequin và căn biệt thự của Hoàng tử Conrad và buổi tối mà cô bị ép phải nốc cạn một ly sâm panh, một thỏa thuận mà cô phải tuân theo cùng tất cả những nỗi nhục nhã và sự tra tấn mà cô đã phải chịu.

Nhưng Paul không hề chú ý đến cậu em trai hay cô chị gái, cũng như các sĩ quan và những tay lính. Tất cả cùng giữ thái độ thụ động cứng nhắc, dường như không hề bị ảnh hưởng trước những gì đang diễn ra.

Hai hay ba phút trôi qua, trong suốt khoảng thời gian ấy, vài tờ được trao đổi bằng những tiếng thì thầm, trong khi không một linh hồn nào chuyển động. Tan vỡ và tả tơi vì lo âu, Elisabeth khóc nức nở. Da thịt Bernard rùng mình khi nghe thấy tiếng nức nở của chị gái, cậu ta cảm thấy như mình đang phải trải qua một trong những cơn ác mộng chứng kiến những cảnh tượng khủng khiếp nhất, mà không có sức mạnh hoặc quyền lực để hành động.

Và rồi đã xảy ra một chuyện khiến tất cả mọi người, trừ Bernard và Elisabeth, đều cho rằng đó là điều tự nhiên. Phía sau dãy quần áo vang lên một âm thanh chói tai. Cánh cửa vô hình di chuyển trên các bản lề. Đồng quần áo tách ra làm đôi nhường đường cho một thân người bị lẳng vào trong như một cái bọc.

Bernard d'Andeville thốt lên vui sướng. Elisabeth nhìn rồi cũng bật cười qua làn nước mắt. Đó là nữ Bá tước Hermine, bị trời nguyền, mồm bị nhét giẻ.

Ba quý ông bước vào sau ả.

"Chúng tôi trả hàng cho ngài đây." Một trong ba người bông đùa, kèm theo tiếng cười khúc khích sáng khoáy, vui vẻ. "Chúng tôi đang bắt đầu hơi căng thẳng và tự hỏi liệu ngài có đoán đúng không, rằng liệu đây có thực sự là cách ả chuẩn hay không? Nhưng ơn Chúa, thưa ngài, cái thiết bị cầm tay này đã cho chúng tôi có việc để làm. Đúng là mụ phù thủy! Mụ ta cố chống cự, cắn xé như con thú ấy. Mụ ấy còn la hét nữa chứ! Ôi trời, con chồn cái!" Và quay sang những người lính, anh ta phá lên cười. "Các cậu này, con thú này đúng là thứ chúng ta muốn kết thúc trong ngày đi săn này. Đúng là một mẻ săn hơi, và Trung úy Delroze đã đánh hơi đường đi của nó quá giỏi. Có một tấm ảnh cho ngài đây! Nguyên một băng bọn lính Đức một ngày nào đó!... Coi chừng, thưa ngài, ngài đang làm gì thế? Cẩn thận rằng nanh của con chồn cái này đó!"

Paul đang cúi xuống người tên gián điệp. Anh nới miếng giẻ trong miệng ả ra, dường như nó đang khiến ả bị đau. Ngay lập tức, ả cố gắng kêu gọi, nhưng chỉ thốt ra được những phụ âm nghèn nghẹt và rời rạc. Tuy nhiên, Paul vẫn có thể nghe ra được vài từ, mà anh liền phản đối.

"Không!" Anh nói. "Dù chỉ là để an ủi cũng không được. Trò chơi kết thúc rồi. Và đó là hình phạt nặng nề nhất trong tất cả đúng không? Chết mà không thể hại được người khác như mụ muốn làm. Cũng tai hại thật đấy nhỉ!"

Anh đứng dậy, bước đến chỗ các sĩ quan. Sau khi hoàn thành tốt các chức năng của thẩm phán, ba người đang nói chuyện với nhau, một trong số họ nói với Paul: "Làm tốt lắm, Delroze! Gửi cậu những lời chúc mừng tốt nhất của tôi."

“Cảm ơn ngài. Đáng ra tôi đã ngăn chặn nỗ lực trốn thoát này rồi. Nhưng tôi muốn thu thập từng bằng chứng có thể chống lại ả đàn bà này, không chỉ nhằm buộc tội ả về những tội ác ả đã phạm mà còn cho các ngài được chứng kiến ả trong hành động phạm tội ác.”

“Đúng đó, con chồn cái này đúng là ghê gớm thật đấy! Nhưng nói với cậu thôi nhé, Delroze, căn biệt thự này hẳn đã nổ tung cùng với toàn bộ Ban Tham mưu và cả tôi nữa!... Nhưng vụ nổ mà chúng ta nghe thấy là gì thế?”

“Một tòa nhà bỏ hoang thôi, thưa ngài, vốn đã bị những trái đạn pháo phá hủy, viên sĩ quan chỉ huy pháo đài muốn nó tan ra từng mảnh. Chúng tôi chỉ việc làm chệch hướng những sợi dây điện bắt đầu từ chỗ này.”

“Vậy là toàn bộ nhóm lính kia bị bắt à?”

“Vâng, thưa ngài, nhờ tên gián điệp mà vừa nãy tôi có may mắn tóm được, hẳn đã cho tôi biết mình phải làm gì để tới được đây. Đầu tiên, hẳn đã tiết lộ toàn bộ kế hoạch của nữ Bá tước Hermine một cách chi tiết tỉ mỉ, cùng với họ tên của tất cả những kẻ đồng lõa của ả. Theo kế hoạch, tên này sẽ thông báo cho nữ Bá tước biết, vào lúc mười giờ tối nay, thông qua tiếng chuông điện đó, nếu ngài đang tổ chức một cuộc họp trong căn biệt thự. Thông báo được đưa ra, nhưng là tác phẩm của một trong những người lính của ngài theo lệnh tôi.”

“Làm tốt lắm; và một lần nữa, cảm ơn cậu, Delroze.”

Viên Tướng quân bước vào trong vòng tròn ánh sáng. Ông ta cao và có khổ người vạm vỡ. Mái tóc của ông ta có hàng ria mép dày bạc trắng.

Có một cử động ngạc nhiên trong số những người có mặt. Bernard d'Andeville cùng chị gái cậu ta tiến lên phía trước. Những người lính cũng chú ý theo. Họ đã nhận ra viên Tướng Tổng Tư lệnh. Đi cùng ông ta là hai viên tướng, những người mà nữ Bá tước đã nói tới.

Các hiến binh đẩy tên gián điệp tựa sát vào bức tường đối diện. Họ cởi trói hai chân của ả nhưng phải đỡ ả đứng vững, vì đầu gối ả

đang run lấy bầy.

Gương mặt ả cho thấy nét kinh ngạc không tả xiết, thậm chí còn hơn cả khiếp sợ. Với đôi mắt mở to hết cỡ, ả nhìn trừng trừng người đàn ông mà ả đã muốn giết, kẻ mà ả tin rằng đã nghèo rồi nhưng ông ta vẫn sống, và cũng là người nhẹ nhàng tuyên bố án tử hình không thể tránh khỏi dành cho ả.

Paul nhắc lại: “Chết mà không thể hại được người khác như mụ muốn làm, đó là hình phạt nặng nề nhất trong tất cả đúng không?”

Viên Tổng Tư lệnh vẫn còn sống! Kế hoạch độc ác và ghê gớm đã thất bại! Ông ta vẫn sống, các sĩ quan của ông ta cũng như từng kẻ thù của tên gián điệp vẫn sống. Paul Delroze, Stéphane d'Andeville, Bernard, Elisabeth, những kẻ mà ả đã theo đuổi bằng nỗi căm hận không biết mỏi mệt! ả sẽ phải chết trong khi phải nhìn trừng trừng khung cảnh này, khung cảnh quá khủng khiếp đối với ả, khung cảnh những kẻ thù của ả sum vầy và hạnh phúc.

Và trên hết, ả sẽ phải chết với ý nghĩ rằng mình đã mất hết mọi thứ. Giấc mộng lớn của ả đã vỡ tan thành từng mảnh. Ngai vàng của Hoàng đế của ả đang lung lay. Chính linh hồn của những người nhà Hohenzollern không còn phù hộ nữ Bá tước Hermine nữa rồi. Và tất cả những điều này đang hiển hiện rõ nét trong đôi mắt hoang dại của ả, từ đôi mắt ấy thi thoảng lại phóng ra những ánh nhìn điên dại.

Viên tướng nói chuyện với một người đi cùng: “Anh đã ra lệnh chưa? Họ đã chuẩn bị xử bắn chưa?”

“Rồi ạ, tối nay thưa ngài.”

“Rất tốt, chúng ta sẽ bắt đầu với ả đàn bà này. Ngay lập tức. Tại đây, tại nơi chúng ta đang đứng đây.”

Tên gián điệp giật nảy mình. Nhấn nhó toàn bộ cơ mặt, cuối cùng ả cũng dịch chuyển được miếng giẻ nhét mồm; và họ nghe thấy tiếng cầu xin tha thứ là tổng hòa của những từ ngữ và tiếng rên rỉ.

“Chúng ta đi thôi.” Tổng Tư lệnh nói.

Ông ta cảm thấy hai bàn tay nóng bỏng nắm chặt hai bàn tay mình. Elisabeth đang rướn người về phía ông ta, khẩn khoản nài xin

ông ta bằng nước mắt.

Paul giới thiệu vợ anh với ông ta. Viên tướng nhẹ nhàng nói: "Tôi thấy bà cảm thấy thương tiếc, thừa bà, bất chấp tất cả những gì bà đã trải qua. Nhưng bà không được phép thương tiếc, thừa bà. Tất nhiên, chúng tôi cũng không thể ngăn mình cảm thấy điều tương tự với những kẻ sắp phải chết. Nhưng chúng ta không nên phí phạm lòng thương hại đối với những kẻ này hay với những thành viên trong chủng tộc của chúng. Bọn chúng tự cho mình cái quyền đứng trên đầu trên cổ nhân loại; và chúng ta không được quên điều đó. Khi bà là một người mẹ, thừa bà, bà sẽ dạy cho con cái mình cảm xúc sẽ trở thành xa lạ với nước Pháp, nhưng sẽ là một sự bảo đảm trong tương lai: Sự căm thù bọn Đức."

Ông ta nắm lấy cánh tay cô bằng cử chỉ thân thiện, dìu cô tiến ra cửa. "Cho phép tôi được dìu bà ra ngoài. Cậu đi cùng luôn chứ Delroze? Cậu cần phải nghỉ ngơi đi sau cả một ngày làm việc như thế."

Họ bỏ ra ngoài.

Tên gián điệp rít lên: "Tha cho tôi! Tha cho tôi!"

Những người lính đã xếp thành hàng ngang dọc bức tường đối diện.

Ngài Bá tước, Paul và Bernard đợi một lúc. Ắ đã giết chết vợ của Bá tước d'Andeville. Ắ đã giết mẹ của Bernard và cha của Paul. Ắ đã tra tấn Elisabeth. Và cho dù tâm trí của họ đang nặng trĩu ưu phiền, họ vẫn cảm thấy rất bình thản khi ý thức rằng công lý đã được thực thi. Lòng căm thù không còn giày vò tâm can họ nữa. Không còn ý nghĩ trả thù nào khiến họ lo âu nữa.

Những tay hiến binh đã cố định tên gián điệp bằng thắt lưng móc vào một cái đinh trên tường, nhằm giữ ắ đứng thẳng. Lúc này họ đã đứng sang một bên.

Paul nói với ắ: "Một trong số các người lính ở đây là linh mục. Nếu bà cần ông ấy giúp đỡ..."

Nhưng ắ không hiểu. Ắ không lắng nghe. Ắ chỉ thấy chuyện đang xảy ra và chuyện sắp xảy ra, ắ lắp bắp không ngừng: "Tha cho tôi!... Tha cho tôi!... Tha cho tôi!..."

Họ bỏ ra ngoài. Khi họ lên đến đầu cầu thang, một mệnh lệnh vang tới tai họ: “Bồng súng lên!...”

Không muốn nghe thêm nữa, Paul đóng sầm cả hai cánh cửa hành lang bên trong và bên ngoài lại sau lưng.

Bên ngoài là khung cảnh quang đăng, bầu không khí tinh khiết trong lành khiến người ta muốn hít vào cho đầy phổi. Các đội quân đang hành quân xung quanh, vừa đi vừa hát. Paul và Bernard biết rằng trận chiến đã kết thúc và các vị trí của họ được đảm bảo chắc chắn. Cả điều này nữ Bá tước Hermine cũng thất bại...



Vài ngày sau, tại lâu đài Ornequin, Thiếu úy Bernard d'Andeville, đi cùng mười hai người đàn ông, bước vào một tòa nhà xây cuốn, ấm áp và thông gió tốt, được trưng dụng làm nhà tù giam Hoàng tử Conrad.

Trên bàn có mấy chai nước và những phần còn lại của một bữa ăn ê hề. Tên Hoàng tử đang nằm ngủ trên chiếc giường kê sát tường. Bernard tiến tới vỗ vào vai y. “Can đảm lên thưa ngài.”

Tên tù nhân giật nảy mình, khiếp đảm. “Hả? Chuyện gì vậy?”

“Tôi nói là can đảm lên, thưa ngài. Đến giờ rồi.”

Tái nhợt như xác chết, tên Hoàng tử lắp bắp: “Can đảm.... Can đảm?... Ta không hiểu... Ôi Chúa ơi, ôi Chúa ơi, không thể nào?”

“Chuyện gì cũng có thể xảy ra.” Bernard đáp. “Và chuyện gì phải đến sẽ đến, đặc biệt là những tai họa.” Và cậu ta gợi ý. “Một cốc rượu rum nhé, thưa ngài, để ngài cảm thấy khá hơn? Hay một liều thuốc lá?”

“Ôi Chúa ơi, ôi Chúa ơi!” Tên Hoàng tử nhắc lại, run như cây sậy.

Y nhận liều thuốc lá từ tay cậu ta một cách máy móc. Nhưng nó rơi tuột khỏi đôi môi y ngay sau vài hơi đầu tiên.

“Ôi Chúa ơi, ôi Chúa ơi!” Y không bao giờ ngừng lắp bắp.

Nổi kinh hoàng của y ngày càng tăng khi y trông thấy mười hai tay lính đang đợi, với những khẩu súng trường ở trạng thái nghỉ.

Trên gương mặt y là ánh mắt buồn rầu của một kẻ bị kết án nhìn thấy đường nét của máy chém trong ánh bình minh nhợt nhạt. Họ phải mang y tới lối đi trên cao, phía trước một phần của bức tường vữa.

“Ngồi xuống, thưa ngài.” Bernard nói.

Thậm chí không cần đến lời mời ấy, kẻ kiệt quệ này cũng không còn đủ sức đứng vững nữa. Y ngồi thụp xuống một viên đá.

Mười hai tay lính đứng vào vị trí trước mặt y. Y cúi gục đầu xuống để không phải thấy, toàn bộ cơ thể y giật giật như y con búp bê đang nhảy khi bạn kéo sợi dây.

Một lúc trôi qua, bằng giọng thân thiện và tử tế, Bernard hỏi: “Ngài muốn bắn vào ngực hay bắn vào lưng?”

Tên Hoàng tử, vốn đã sợ vãi mồ hôi, không đáp; Bernard liền thốt lên: “Tôi e rằng ngài không được khỏe, thưa ngài. Thôi nào, dòng máu hoàng tộc cao quý của ngài phải giúp ngài đứng vững chứ. Ngài hăng còn nhiều thời gian. Trung úy Delroze phải mười phút nữa mới tới đây cơ. Anh ấy hẳn rất nóng lòng muốn được có mặt chứng kiến - biết nói sao nhỉ? - à cái nghi lễ nhỏ này. Và anh ấy thực sự sẽ rất thất vọng trước bộ dạng này của ngài đấy. Mặt ngài xanh lét rồi kìa, thưa ngài.”

Vẫn cho thấy sự quan tâm hết mực và từ đó cố gắng khiến tên Hoàng tử phân tâm, cậu ta nói: “Có tin mới mà biết nói với ngài sao giờ nhỉ? Tôi đồn rằng chắc ngài biết rằng người bạn của ngài, nữ Bá tước Hermine đã chết rồi nhỉ? Ha ha ha, thấy rồi nhá, ngài dòng tai lên nghe rồi kìa! Hoàn toàn đúng đấy, người đàn bà tốt bụng và tuyệt vời ấy đã bị hành hình hôm kia tại Soissons. Và nhớ lời tôi này, bộ dạng ả lúc ấy cũng thảm hại lắm, hết như ngài bây giờ đấy, thưa ngài. Người ta phải đỡ ả đứng dậy. Cái cách ả la hét và gào thét cầu xin tha thứ! ả chẳng còn ra thể thống gì nữa, mất hết cả liêm sỉ. Nhưng tôi có thể thấy những suy nghĩ của ngài đang tàn nát lắm đấy. Phiền chết đi được! Tôi biết làm gì cho ngài vui lên bây giờ? À, tôi có một ý này!...”

Cậu ta rút một cuốn sách nhỏ bọc bìa giấy ra từ trong túi. “Nhìn đây, thưa ngài, tôi sẽ đọc cho ngài nghe nhé. Tất nhiên, một cuốn

*Kinh Thánh thì sẽ thích hợp hơn nhiều, chỉ là lúc này tôi không cầm theo đây. Rốt cuộc, điều quan trọng nhất là tôi đang giúp ngài quên đi, tôi biết đối với một tay người Đức tự lấy làm hãnh diện về tổ quốc và quân đội của mình thì chẳng còn quyển nào tốt bằng quyển sách nhỏ này. Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu sâu hơn nhé? Cuốn sách có tên là *Những tội ác của nước Đức theo giọng kể của các nhân chứng người Đức*. Bao gồm đoạn trích từ các nhật ký của đồng bào ngài đây. Thế nên, một trong số những tư liệu không thể chối cãi được này mới được giới khoa học Đức tôn trọng. Tôi sẽ mở ngẫu hứng ra một trang nhé. Đây rồi. "*Những người dân chạy ra khỏi làng. Đúng là một cảnh tượng khủng khiếp. Toàn bộ các ngôi nhà đều tắm trong máu, những gương mặt của người chết ghê rợn đến nỗi không dám nhìn. Chúng tôi chôn cất họ ngay lập tức; có sáu mươi người cả thảy, bao gồm mấy bà già, mấy ông già, một phụ nữ sắp làm mẹ, và ba đứa trẻ dính chặt lấy nhau và cứ chết như thế. Tất cả những người sống sót bị lừa hết ra khỏi làng, và tôi đã trông thấy bốn thằng bé đang dùng hai cây gậy gánh một cái nôi bên trong đựng đứa trẻ khoảng năm, sáu tháng tuổi. Toàn bộ ngôi làng bị cướp phá. Và tôi trông thấy một người mẹ bế hai đứa bé, một trong hai đứa mang một vết thương rộng ngoác trên đầu và bị mất một mắt."**

Bernard dừng lại nói với Hoàng tử: "Nghe hay không thưa ngài?"

Rồi cậu ta lại đọc tiếp:

"Ngày Hai mươi sáu tháng Tám. Ngôi làng quyền rũ Gué-d'Hossus, tại Ardennes, đã bị đốt cháy sạch sành sanh không còn gì, cho dù ngôi làng ấy chẳng làm gì nên tội, cũng như tôi. Họ bảo tôi rằng tên lính đi xe đạp bị ngã xe, rằng cú ngã ấy khiến khẩu súng trường của hắn cướp cò nên hắn bị bắn chết. Sau đó họ chỉ đơn giản là quẳng những người đàn ông vào ngọn lửa.

Đây là một đoạn nhật ký khác này:

Ngày Hai mươi lăm tháng Tám. Đây là nước Bỉ. Chúng tôi đã bắn chết hàng trăm thường dân trong thành phố. Những ai sống sót sau loạt đạn được lệnh phải đi chôn cất những người còn lại. Nhẽ ra anh nên chứng kiến gương mặt những người phụ nữ!"

Và cậu cứ thế đọc tiếp, thi thoảng Bernard ngắt quãng để thốt ra những câu nhận xét đúng đắn bằng giọng điềm tĩnh, như thể cậu ta

đang nhận xét về một công trình lịch sử. Trong khi đó, Hoàng tử Conrad dường như sắp ngất.

Khi Paul đến lầu đài Ornequin, xuống xe và bước lên lối đi trên cao, cảnh tượng tên Hoàng tử và cách bố trí sân khấu kĩ lưỡng với mười hai tay súng khiến anh nhận ra vở hài kịch nhỏ khá kỳ lạ mà Bernard đang diễn. Anh thốt ra lời phản đối thể hiện sự trách mắng: “Biết ngay mà! Bernard!”

Chàng thanh niên thốt lên bằng giọng ngây thơ: “A, anh Paul, anh tới rồi à? Nhanh lên! Điện hạ và em đang đợi anh đây. Cuối cùng chúng ta cũng có thể kết thúc được việc này rồi!”

Cậu ta bước đến đứng trước mặt đám lính của mình đứng cách Hoàng tử mười bước chân. “Ngài đã sẵn sàng chưa thưa ngài? À, tôi thấy như ngài có vẻ thích ở chính diện như thế này!... Rất tốt, cho dù tôi không thể nói rằng ngắm ngài chính diện rất quyến rũ đấy. Tuy nhiên... Ôi, nhưng mà nhìn này, thế này không được rồi! Hai chân của ngài đừng có gập lại thế, tôi van xin ngài đấy. Xin ngài hãy đứng thẳng lên, thế! Và trông dễ coi tí nào. Rồi, giờ thì nhìn thẳng vào mũ tôi đây này... Tôi đếm nhé: một... hai... Trông dễ coi nào, được không vậy?”

Cậu ta cúi thấp đầu xuống, tay cầm cái máy ảnh bỏ túi ép sát ngực. Lúc này, tay cậu ta ấn chặt vào nút chụp cạnh cái bầu, chiếc máy ảnh kêu tách một cái và Bernard thốt lên: “Đó! Chụp được ngài rồi! Tôi không biết nói cảm ơn ngài thế nào cho đủ. Ngài đã rất tử tế, rất kiên nhẫn. Có lẽ nụ cười này có phần gượng ép, giống như nụ cười trên chặng đường đến với giá treo cổ, và đôi mắt ngài giống đôi mắt của một xác chết. Còn lại những biểu hiện khác của ngài rất quyến rũ. Ngàn lần cảm ơn ngài.”

Paul không thể nhịn được cười. Hoàng tử Conrad không hoàn toàn hiểu được trò đùa ấy. Tuy nhiên, y cảm thấy rằng nguy hiểm đã qua và giờ y đang cố gắng làm mặt vui vẻ với mọi thứ, như một quý ông từng quen chịu đựng bất kỳ sự bất hạnh nào bằng thái độ xem thường đầy tôn quý.

Paul nói: “Ngài được tự do rồi, thưa ngài. Tôi có cuộc hẹn với một trong các sĩ quan phụ tá của Hoàng đế tại tiền tuyến lúc ba giờ ngày hôm nay. Ông ta có mang theo hai mươi tù binh Pháp đến và

đổi lại sẽ trao trả Điện hạ cho ông ta. Hãy cầu nguyện rồi bước vào xe đi."

Hoàng tử Conrad rõ ràng không hiểu nổi một từ nào Paul đang nói. Cuộc hẹn ở tiền tuyến, hai mươi tù nhân và phần còn lại chỉ là những câu nói chẳng thể tạo được bất cứ ấn tượng nào trong cái bộ não đang rối beng của y. Nhưng khi y được dìu tới ghế ngồi và khi chiếc xe chậm chậm lăn bánh quanh bãi cỏ, y đã nhìn thấy điều hoàn tất thất bại của y. Elisabeth đứng trên mặt cỏ dành cho y một nụ cười lịch thiệp.

Đó rõ ràng là một ảo ảnh. Y sững sốt dụi mắt, nghe thấy rõ ràng điều Bernard đã nói bằng tâm trí y: "Ngài không nhìn lầm đâu, thưa ngài. Chị gái tôi không sao hết. Vâng, Paul Delroze và tôi từng nghĩ rằng tốt nhất chúng tôi nên đi sang Đức cứu chị ấy về. Thế nên chúng tôi đã tra cứu cuốn cẩm nang hướng dẫn du lịch của mình, đề nghị được gặp gỡ Hoàng đế hỏi chuyện và chính ngài Bệ hạ, với lòng tốt bụng thường thấy của ngài ấy... Ôi, à mà thưa ngài, thứ đang đợi chờ ngài chính là một màn mắng nhiếc thậm tệ của ngài ấy đấy! Bệ hạ đang rất tức giận vì ngài. Đúng là một vụ bê bối, ngài biết đấy! Hành xử như một kẻ thối tha, ngài biết đấy! Rõ là không đúng thời điểm gì hết, thưa ngài!"

Cuộc trao đổi diễn ra vào đúng thời điểm đã định. Hai mươi tù nhân được trao trả. Paul Delroze kéo tay sĩ quan phụ tá qua một bên.

"Thưa ngài." Anh nói. "Mong ngài vui lòng nói với Hoàng đế rằng nữ Bá tước Hermine von Hohenzollern đã cố gắng ám sát ngài Tổng Tư lệnh. ả đã bị tôi bắt giữ, bị xét xử tại tòa án binh và bị xử tử hình theo lệnh của ngài Tổng Tư lệnh. Tôi hiện đang nắm giữ một số nhất định các giấy tờ của ả, đặc biệt là những lá thư riêng mà tôi không nghi ngờ gì có tầm quan trọng vô cùng lớn lao đối với Hoàng đế. Chúng sẽ được gửi trả lại cho Hoàng đế vào ngày lâu đài Ornequin được hoàn lại toàn bộ đồ đạc nội thất, những bức tranh và các món đồ giá trị khác. Xin chúc ngài một ngày tốt lành, thưa ngài."

Mọi chuyện đã kết thúc. Cuối cùng Paul đã giành chiến thắng. Anh vừa cứu được Elisabeth vừa trả được thù cho cái chết của cha. Anh đã tiêu diệt kẻ đứng đầu mạng lưới mật vụ Đức, và bằng cách

khăng khăng đòi thả tự do cho hai mươi tù binh Pháp, anh đã hoàn thành những gì anh đã hứa với viên Tổng Tư lệnh. Giờ anh hoàn toàn có quyền tự hào về những gì mình làm được.

Trên đường trở về, Bernard hỏi: “Vừa nãy em khiến anh bất ngờ lắm hả?”

“Còn hơn cả bất ngờ ấy chứ.” Paul nói, phá lên cười. “Cậu khiến anh phần nộ đấy.”

“Phần nộ! Thật á? Phần nộ, ôi trời! Đây là thằng cha hỗn hào dám cướp vợ của anh đi và lại còn thoát tội chỉ sau vài ngày phạt nhốt! Đây là một trong những kẻ chỉ huy đội quân cướp đường sẵn sàng phạm tội giết người và cướp phá, thế mà y được tự do quay về nhà để bắt đầu thả cửa cướp phá và giết người lần nữa! Tại sao chứ, thật ngớ ngẩn! Thử nghĩ mà xem: Tất cả những tên vô lại đều muốn có chiến tranh - những tên hoàng đế, hoàng tử và những bà vợ của bọn hoàng đế, hoàng tử ấy - vốn chẳng biết quái gì về chiến tranh ngoại trừ vẻ tráng lệ vô nghĩa của nó, vẻ đẹp bi kịch của nó, chúng hoàn toàn mù tịt về nỗi đau khổ giáng xuống đầu những con người khiêm nhường, đáng thương! Chúng phải chịu khổ về mặt tinh thần trước nỗi sợ hãi hình phạt đang chờ đợi chúng, nhưng về mặt thể xác thì không, da thịt của chúng hoàn toàn chẳng phải chịu nỗi đau nào hết. Những người khác thì phải chết. Còn chúng thì vẫn sống nhăn. Và khi em có một cơ hội chưa từng có tóm cổ được một tên trong số chúng, khi anh có thể trút đòn thù lên y, lên những kẻ đồng lõa với y và lạnh lùng bắn chết y, như chúng đã bắn chết những người chị em gái và những người vợ của chúng ta, anh lại nghĩ ra một cách là em chỉ nên gieo vào đầu y nỗi sợ chết trong có mười phút! Trời ạ, nếu em chịu lắng nghe thứ công lý nhân đạo và logic, lẽ ra em nên bắt y phải chịu vài ngón đòn tra tấn vật vãn mà y sẽ chẳng bao giờ quên, chẳng hạn như xẻo một trong hai cái tai của y hay gọt mũi y!”

“Cậu hoàn toàn đúng.” Paul nói.

“Đấy, anh xem, anh đồng ý với em nhé! Lẽ ra nên gọt mũi y! Em thật ngu quá đi khi không làm thế, thay vì phải hài lòng với việc giảng cho y bài học khốn khổ mà ngay ngày mai hẳn y sẽ quên bég! Đúng là quá ngu! Tuy nhiên, niềm an ủi của em đó là em đã

chụp ảnh góp phần vào bộ tư liệu quý giá - gương mặt của một tên dòng họ Hohenzollern khi cận kề cái chết. Ôi, em hỏi anh, anh có thấy mặt y không?..."

Chiếc xe đang đi qua làng Ornequin. Ngôi làng hoang vắng. Bọn Đức đã đốt cháy từng ngôi nhà và cư dân trong làng bị chúng lừa đi hết, bắt họ phải đi trước mặt chúng như những đoàn quân nô lệ.

Nhưng rồi họ trông thấy, ngồi giữa đống đổ nát, là một người đàn ông mặc đồ rách rưới. Ông ta là một ông già. Ông ta nhìn họ trừng trừng, bằng đôi mắt của một người điên. Bên cạnh ông ta, một đứa trẻ đang chìa tay ra, đôi cánh tay nhỏ bé tội nghiệp đã không còn hai bàn tay...

HẾT

[1] Tiếng Đức: Wilhelm II (1859-1941) là vị hoàng đế cuối cùng của Đế quốc Đức, đồng thời cũng là vị quốc vương cuối cùng của vương quốc Phổ, trị vì từ năm 1888-1918. Ông là một trong những nhân vật chủ chốt trong lịch sử châu Âu thế kỷ XX, và những chính sách của ông đóng vai trò quyết định đối với sự bùng nổ của cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất.

[2] Tiếng Đức: Frankfurt.

[3] Tiếng Đức, nghĩa là “đồng chí”.

[4] Johann Wolfgang von Goethe (1749-1832), nhà thơ, nhà viết kịch, nhà khoa học... lỗi lạc người Đức.

[5] Richard Wagner (1813–1883), nhà soạn nhạc nổi tiếng người Đức.

[6] Nguyên văn: *Camarade*.

Table of Contents

CHƯƠNG 1:	ÁN MẠNG
CHƯƠNG 2:	CĂN PHÒNG KÍN
CHƯƠNG 3:	LỆNH NHẬP NGŨ
CHƯƠNG 4:	LÁ THƯ CỦA ELISABETH
CHƯƠNG 5:	Ả NÔNG DÂN Ở CORVIGNY
CHƯƠNG 6:	ĐIỀU PAUL THẤY TẠI LÂU ĐÀI ORNEQUIN
CHƯƠNG 7:	H. E. R. M.
CHƯƠNG 8:	NHẬT KÝ CỦA ELISABETH
CHƯƠNG 9:	CẬU ẤM CỦA ĐỂ CHẾ
CHƯƠNG 10:	BẢY MƯƠI LĂM HAY MỘT TRĂM NĂM MƯƠI LĂM?
CHƯƠNG 11:	"YSER, ĐAU KHỔ THÀ CHẾT ĐI!"
CHƯƠNG 12:	THIẾU TÁ HERMANN
CHƯƠNG 13:	NGÔI NHÀ CỦA NGƯỜI LÁI PHÀ
CHƯƠNG 14:	TUYỆT TÁC CỦA VĂN MINH ĐỨC
CHƯƠNG 15:	HOÀNG TỬ CONRAD VUI ĐÙA
CHƯƠNG 16:	CUỘC TRANH ĐẤU KHÔNG TƯỞNG
CHƯƠNG 17:	LUẬT CỦA KẺ CHINH PHỤC
CHƯƠNG 18:	NGỌN ĐỒI 132
CHƯƠNG 19:	HOHENZOLLERN
CHƯƠNG 20:	ÁN TỬ VÀ HÌNH PHẠT